

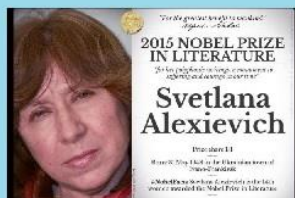
Svetlana Alexievich
Giải Văn Chương Nobel 2015

The book cover features a surreal illustration. The upper half has a light blue sky filled with several pairs of large, expressive eyes looking down. Below the sky is a landscape with a red ground and a yellow sky. In the background, there is a yellow industrial building with a tall chimney, and a line of trees. A single, bare tree stands in the foreground on the right.

**tiếng
vọng
từ Chernobyl**

Chuyển ngữ : T.Vấn

Tủ Sách T.Vấn & Bạn Hữu
2016



Phát biểu trong buổi họp báo tại Minsk (thủ đô Belarus), sau khi được tin mình sẽ nhận giải Nobel văn chương 2015, nhà văn của chúng ta nói: *“Điều duy nhất làm tôi luôn nhức nhối là câu hỏi : tại sao chúng ta không học được điều gì từ những nỗi thống khổ mà chúng ta đang phải gánh chịu ? Tại sao chúng ta không thể nói: tôi không muốn làm người nô lệ thêm một ngày nào nữa? Tại sao chúng ta cứ tiếp tục chịu thống khổ mà không hề phản kháng? Tại sao chúng ta cứ xem nó như là gánh nặng phải mang, là số phận phải cam chịu? Tôi không có câu trả lời. Nhưng tôi muốn những tác phẩm của mình gợi lên được những suy nghĩ từ người đọc, để từ đó, họ đi tìm câu trả lời cho chính mình .”*

Tranh Bìa:
Tiếng Vọng từ Chernobyl –Mai Tâm
Trình bày Bìa: T.Vấn

Svetlana Alexievich
Tiếng Vọng từ Chernobyl

T.Vấn chuyển ngữ từ bản tiếng Anh
Voices from Chernobyl
của Keith Gessen

Tủ sách T.Vấn & Bạn Hữu
Ấn bản điện tử
2016

Mục Lục

Lời Tựa bản Việt Ngữ	001
Lời Tựa bản Anh Ngữ	015
Chú Thích về Lịch Sử	024
Mở Đầu - Tiếng lòng của một mảnh hồn cô độc	029

Phần Một Vùng Đất của Người Chết

Độc thoại về lý do tại sao chúng ta vẫn nhớ	059
Độc thoại về những gì có thể nói với người Sống và người Chết	063
Độc thoại về cả một cuộc đời được ghi lại trên cánh cửa	074
Độc thoại về những người đã trở về	079
Độc Thoại về hình dạng chất phóng xạ như thế nào	099
Độc Thoại về bài hát không có lời	105
Ba độc thoại về một miền quê hương	107
Độc thoại về tại sao mà một người chi Thông Minh và Tinh Tế trong sự Độc Ác	123
Dàn Đồng Ca Những Người Lính	128

Phần Hai

Mảnh đất của người sống

Độc Thoại về những lời dự báo cũ	158
Độc Thoại về hình ảnh một đêm trăng	165
Độc Thoại về một người mỗi khi thấy	
Chúa bị ngã thì răng lại nhức	168
Ba Độc Thoại về một viên đạn độc nhất	179
Độc Thoại về tại sao chúng ta không thể sống thiếu Chekhov và Tolstoy	192
Độc Thoại về những cuốn phim chiến tranh	201
Tiếng kêu trầm thống	218
Độc Thoại về một tân quốc gia	220
Độc Thoại khi viết về Chernobyl	234
Độc Thoại về dối trá và chân thực	245
Dàn Đồng Ca Nhân dân	262

Phần Ba

Sững Sờ Vì Sự Buồn Bã

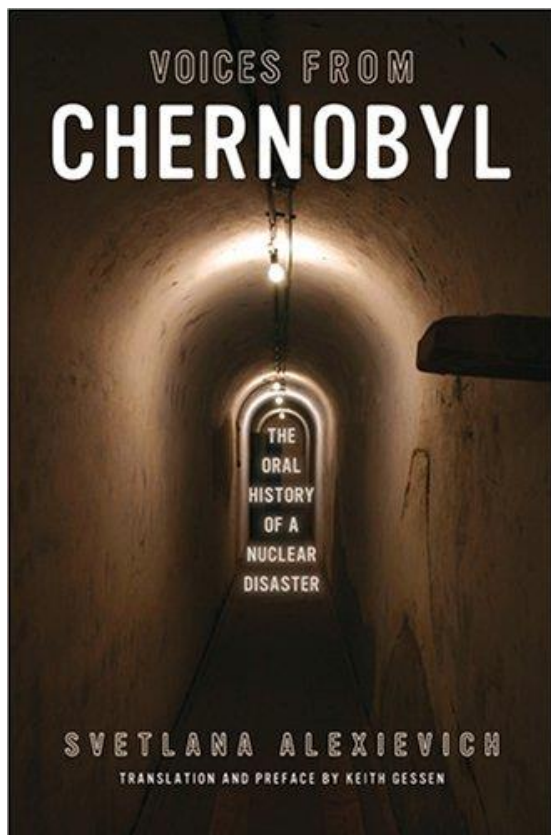
Độc Thoại về điều mà chúng ta đã không nhận ra: Cái chết có thể rất đẹp	280
Độc Thoại về cái xẻng và hạt nguyên tử	286
Độc Thoại về việc đo mức độ nhiễm xạ	299
Độc Thoại về tại sao mà những điều đáng sợ trong đời sống cứ xảy ra một cách lặng lẽ và tự nhiên như thế	303
Độc Thoại về những câu trả lời	315
Độc Thoại về những hoài ức	321
Độc Thoại về tình yêu môn Vật Lý học	326

Độc Thoại về miếng xúc xích đất tiền	336
Độc Thoại về Tự Do và ước mơ một cái chết bình thường	341
Độc Thoại về cái bóng của thần chết	351
Độc Thoại về một đứa trẻ bị thương tật	360
Độc Thoại về sách lược chính trị	364
Độc Thoại của một kẻ bệnh vực chính quyền Xô Viết	374
Độc Thoại về những bản hướng dẫn	377
Độc Thoại về quyền lực vô hạn của một người áp đặt lên người khác	383
Độc Thoại về tại sao chúng tôi yêu Chernobyl	396
Dàn Đồng Ca Trẻ Em	403
Tiếng lòng của một mảnh hồn cô độc	410

Thay lời Kết	433
---------------------	-----

Bạt (Bản chuyển ngữ tiếng Việt)	436
---	-----

Svetlana Alexievich
Tiếng Vọng từ
Chernobyl



Lời Tựa bản Việt Ngữ

Ngày 26 tháng 4 năm 1986, nhà máy phản ứng hạt nhân Chernobyl của Liên Xô nằm trên lãnh thổ nước cộng hoà Ukraine đã phát nổ, gây nên một thảm hoạ tệ hại nhất chưa từng có trong lịch sử nhân loại vì những hậu quả nghiêm trọng ảnh hưởng đến ba phần tư lãnh thổ châu Âu sẽ còn kéo dài hàng thế kỷ.

Trước khi bị tan rã năm 1991, Liên Xô bao gồm 15 nước cộng hoà : *Armenia, Azerbaijan, Belarus, Estonia, Georgia, Latvia, Kazhakhstan, Kyrgyzstan, Lithuania, Moldavia, Russia, Tajikistan, Turkmenistan, Ukraine và Uzbekistan.* Trong số này, Nga (Russia) là nước lớn nhất và đông dân nhất, kế đó là Ukraine.

Nhà máy hạt nhân Chernobyl nằm trên khu vực cách thủ đô Kiev của Ukraine 130 Km về hướng Bắc và cách ranh giới phía nam của Belarus 20 Km. Rạng sáng ngày 26 tháng 4 năm 1986, một tiếng nổ kinh hoàng đã phá tan mái lò phản ứng số 4 (có tất cả 4 lò trong khu vực) và bụi phóng xạ đã từ đó bay ra làm ô nhiễm không khí (khu vực bị ô nhiễm được ước tính là khoảng ba phần tư châu Âu). Nguyên nhân của vụ nổ được cho là một lỗi lầm do thiết kế đã làm cho “máy phản ứng hạt nhân” bị nóng quá sức chịu đựng của nó (overheat) và phát nổ.

Thoạt đầu, con số thương vong vì vụ nổ do nhà cầm quyền Liên Xô đưa ra rất khiêm tốn : chỉ có 31 người chết. Và cũng theo ước tính ban đầu, khu vực bị nhiễm phóng xạ không quá chu vi 30 Km tính từ nhà máy số 4, bao gồm thành phố Pripyat, nơi cư ngụ của hàng ngàn công nhân làm việc ở nhà máy cùng với gia đình của họ.

Mới nhìn qua, tai nạn Chernobyl chẳng có ý nghĩa gì so với số người chết do động đất, bão táp hoặc về diện tích thiệt hại so với một cuộc cháy rừng. Nhưng thực tế cho thấy, thiệt hại về con người và môi trường vượt quá sự ước tính mà khoa học có thể phác hoạ được.

Cho đến nay, đã có 485 ngôi làng, thành phố bị xoá sổ, 2.1 triệu người sống trên những vùng đất bị nhiễm xạ rất nặng. Con số chính thức người chết vì phóng xạ chưa có cách gì kiểm chứng được, nhưng đã có hàng ngàn trẻ em sinh ra với những dị tật mà nguyên nhân là cha mẹ chúng đã

bị nhiễm phóng xạ hoặc sống trong vùng bị nhiễm xạ. Hàng chục ngàn người khác vẫn còn mang trên người những chứng bệnh cả trên thể xác lẫn tinh thần không thể chữa trị.

Con số thiệt hại to lớn ấy còn có nguyên nhân đến từ cung cách đối phó với vụ nổ, một cung cách rất điển hình của những nhà nước cộng sản. Họ tìm cách che giấu tin tức, hoặc làm giảm nhẹ tầm thiệt hại, không cho thế giới bên ngoài và chính công dân của mình biết rõ sự thực về điều gì đã và đang xảy ra. Ngay cả cư dân của thành phố Pripyat, nơi nhà máy phát nổ, cũng bị chính quyền dấu diếm không cho biết rõ nguyên nhân và hậu quả không thể tránh khỏi. Vì thế, đội giải cứu được gọi đến nhà máy với những trang thiết bị thật thô sơ, không được bảo vệ cho chính người đến giải cứu nạn nhân vụ nổ. Cư dân của khu vực xảy ra vụ nổ mãi đến gần 40 tiếng đồng hồ sau mới được lệnh chính quyền di tản. Vào thời điểm này, rất nhiều người đã bị nhiễm độc phóng xạ ở những mức độ khác nhau.

Do cách đối phó vô trách nhiệm ấy, các biện pháp bảo vệ an toàn công cộng đã không được thực hiện kịp thời và đúng mức. Những nghiên cứu y khoa hiện nay đã phát hiện ra sự tương quan về con số người mắc bệnh ung thư ngày càng gia tăng ở những khu vực bị ô nhiễm, đặc biệt là ở vùng đất gồm 3 nước : Nga, Ukraine và Belarus. Theo ước tính, hậu quả nghiêm trọng về

môi trường và sức khỏe con người ở khu vực này còn kéo dài cả hàng thế kỷ.

Một hậu quả khác không thể không nhắc tới là những chấn thương tâm lý nặng nề cho người dân khu vực nhiễm xạ. Một chứng bệnh hỗn loạn tâm lý có tên Hội chứng Chernobyl (Chernobyl Syndrome) thường thấy ở những người bị ám ảnh, sợ hãi bởi sự dẫu diễm, lừa dối, che đậy của nhà cầm quyền qua vụ nổ nhà máy hạt nhân. Hội chứng này không phải là hậu quả của vụ nổ nhà máy, mà chính là kết quả không thể tránh khỏi của sự không lương thiện, vô trách nhiệm nói trên.

Tác phẩm “Tiếng vọng từ Chernobyl” của nhà văn đoạt giải thưởng văn chương Nobel năm 2015 Svetlana Alexievich là tác phẩm văn chương đầu tiên lấy chủ đề chính từ vụ nổ nhà máy hạt nhân Chernobyl. Tác phẩm là tổng hợp những câu chuyện kể của từng con người, trực tiếp hoặc gián tiếp là nạn nhân của vụ nổ, xa hơn nữa, là nạn nhân của chính cách đối phó với thảm họa của nhà cầm quyền. Mỗi câu chuyện bộc lộ sự đau khổ, sự mất mát, sự sợ hãi, nỗi giận dữ, cảm thức bất an mà mỗi người kể cùng với gia đình họ đã trải qua.

Để ghi lại bi kịch của từng nạn nhân nói trên, tác giả - vốn xuất thân là một nhà báo chuyên nghiệp – đã để ra thời gian 10 năm đi phỏng vấn khoảng năm trăm nạn nhân vụ nổ, từ những người dân

thường, nhân viên cứu hoả cho đến những công nhân được giao phó nhiệm vụ dọn dẹp.

Do nội dung là những chứng từ trung thực, phản ánh mọi khía cạnh của thảm hoạ, từ bản thân vụ nổ, nguyên nhân, hậu quả cho đến cách đối phó trong lúc và sau vụ nổ của các giới chức trách nhiệm, nên tác phẩm đóng vai trò bản cáo trạng một chế độ chỉ biết lấy lừa bịp, dối trá làm phương châm hành xử. Chính vì lý do này mà tác giả của nó đã bị chính quyền độc tài Lukashenka của Belarus kết án và bị buộc phải sống lưu vong từ năm 2000 đến năm 2011.

Tác phẩm “Tiếng vọng từ Chernobyl” của Svetlana Alexievich đã góp phần quan trọng để Ủy ban chấm giải Nobel Thụy Điển quyết định trao giải thưởng văn chương năm 2015 cho tác giả. Quả thật, như nhận định của uỷ ban chấm giải, những tác phẩm của bà là *“một tượng đài cho sự thống khổ và lòng can đảm trong thời đại chúng ta.”*

Tiểu thuyết gia người Mỹ gốc Nga Keith Gessen, dịch giả bản Anh ngữ của “Tiếng vọng từ Chernobyl” (mà chúng tôi dựa vào để chuyển ngữ sang tiếng Việt), khi hay tin Svetlana Alexievich được trao giải văn chương Nobel 2015, đã bày tỏ ý kiến rằng, khi thế giới thực sự cảm thấy bức bối với nước Nga thì sự kiện một nhà văn có gốc gác từ đó được trao giải Nobel không nằm ngoài sự mong đợi của nhiều người.

Nhất là đó lại là một nhà văn phản kháng đã từng chính thức lên tiếng phê phán chế độ (trong trường hợp Svetlana Alexievich là chế độ ở Belarus). Hành động này phải được hiểu là một sự “quở trách”(rebuke) gửi đến điện Kremlin.

Bằng hình thức để mỗi nạn nhân tự độc thoại về những suy nghĩ của mình với tư cách người trong cuộc, tác giả “Tiếng vọng từ Chernobyl” đã đưa người đọc len lỏi vào tận ngõ ngách tâm hồn mỗi người, cảm được nỗi đau mất con, mất chồng, mất người thân một cách trực tiếp không qua trung gian của ngôn từ văn vẻ, cường điệu, hiểu được nỗi giận dữ, sự sợ hãi mà mỗi người trong cuộc biểu lộ bằng hình thức đơn sơ nhất, giản dị nhất. Có thể nói, chất liệu làm nên “Tiếng vọng từ Chernobyl” là chất liệu ròng, rất ít có sự dụng công gọt dũa của tác giả. Nhìn từ góc độ “vị nhân sinh” trong quan niệm văn chương của tác giả, đây là một lựa chọn khôn ngoan vì nó gây hiệu quả cao nhất trong ý đồ tố cáo chế độ, cảnh tỉnh thế giới về một hiểm họa tương tự có thể xảy ra ở bất cứ đâu trên thế giới.

Mặt khác, để giải thích cho phong cách viết của mình, trong bài phát biểu tại Đại Hội Văn Chương Quốc Tế tổ chức lần đầu tiên ở New York tháng 4 năm 2005, Svetlana Alexievich đã cho biết, ở những quốc gia Đông Âu, ngôn ngữ nói giữ vai trò rất quan trọng. Ngôn ngữ không chỉ được dùng để truyền đạt thông tin và sự kiện – mà quan trọng hơn nữa – nó phải nói lên được

bản chất của đời sống và những bí nhiệm đến từ con người. Ngôn ngữ nói trên đường phố, trong đám đông, trong những sinh hoạt thường ngày giúp người ta hiểu được dễ dàng hơn đời sống cùng với những vui, buồn, sướng, khổ, giận dữ, sợ hãi, mà đã là con người, ai cũng đã từng trải qua, sống với, chịu đựng với, hân hoan với.

Vì thế, với Svetlana Alexievich, mỗi tác phẩm của bà có sự đóng góp của rất nhiều người khác nhau. Một người nói nửa trang, người kia nói vài dòng, người khác nữa có thể chỉ có một câu. Bà gọi đó là “tiểu thuyết của những tiếng nói” và tự cho mình chỉ là kẻ làm công việc đi nhặt những chất liệu tác phẩm của mình trong đám đông, ngoài đường phố, rồi đem về sắp xếp chúng lại. Những nhà văn trên thế giới, từ xưa tới nay, viết nên tác phẩm của mình bằng ngòi bút, còn Svetlana Alexievich khẳng định rằng mình viết bằng cái tai.

Tác giả bản Anh ngữ của tác phẩm là một nhà văn người Mỹ gốc Nga, nên chúng tôi suy đoán rằng khi chuyển ngữ tác phẩm từ nguyên bản tiếng Nga, ông đã cố bảo toàn “phong cách Slavic” mà “ngôn ngữ nói” của tác phẩm được tác giả sử dụng một cách đầy dụng ý.

Do vậy, khi làm công việc chuyển ngữ tác phẩm này, chúng tôi ý thức được rằng ngoài việc chuyển tải nội dung thực sự của từng câu nói, còn cần phải giữ được bản sắc “văn nói” của “phong

cách Slavic” và đồng thời phải không được phép quên rằng đây là một bản văn tiếng Việt (dù là bản dịch từ một ngôn ngữ khác), trước hết nó phải mang phong cách Việt, từ câu chữ đến cách diễn đạt.

Ý định là như vậy, nhưng có làm được hay không, và làm được đến đâu lại là một chuyện khác. Nhưng dù sao cũng xin được kính cáo về thiện ý và cố gắng của người làm công việc chuyển ngữ tiếng Việt tác phẩm này.

Cuối cùng, chúng tôi quyết định dành thì giờ giới thiệu tác phẩm “Tiếng vọng từ Chernobyl” đến với độc giả tiếng Việt, không chỉ vì tác giả của nó vừa được trao giải thưởng Nobel về văn chương, - thành thực mà nói sự kiện này góp phần làm tăng uy tín tác giả và giá trị tác phẩm - mà còn vì tác giả của nó là một nhà văn phản kháng chế độ độc tài toàn trị ở nước mình. Đất nước Belarus với gần 9 triệu dân, đã trải qua thảm họa hạt nhân tồi tệ nhất lịch sử nhân loại mà hậu quả của nó còn kéo dài nhiều năm về sau, đang chịu đựng một chế độ hà khắc của “nhà độc tài cuối cùng của châu Âu” Aleksandr Lukashenka từ năm 1994 ngay sau khi thoát ra khỏi được nhà nước cộng sản Liên Xô. Tất nhiên, sự đau khổ và sức chịu đựng của dân tộc Belarus quả là lớn lao, nhất là trong bối cảnh thế giới ở thế kỷ 21. Những nỗi thống khổ và sự can đảm đối phó với họa nạn của dân tộc Belarus đã được dựng tượng đài tôn vinh trong những tác

phẩm văn chương của một người con ưu tú mà đất nước nhỏ bé này sản sinh được: Nhà văn Svetlana Alexievich. Việc Ủy Ban Giải Nobel Thụy Điển quyết định trao giải thưởng văn chương năm 2015 cho bà, không chỉ đề vinh danh một tài năng văn học thế giới, mà còn gián tiếp – và quan trọng hơn – trân trọng những nỗi thống khổ mà dân tộc Belarus phải chịu đựng, đồng thời vinh danh lòng can đảm mà người dân nước này đang hàng ngày phải đối phó với chế độ độc đảng của Aleksandr Lukashenka, với hậu quả khôn lường của vụ nổ hạt nhân Chernobyl.

Đọc Svetlana Alexievich, không thể không liên tưởng đến số phận dân tộc Việt Nam mà nỗi thống khổ dân tộc chúng ta chịu đựng có thể lớn gấp nhiều lần nỗi thống khổ của dân tộc Belarus. Sau cuộc chiến tranh nòi da xáo thịt 30 năm, với hàng triệu người chết ở cả hai bên cuộc chiến, với một đất nước tan hoang vì bom đạn ngoại bang tàn phá, tưởng rằng khi tiếng súng chấm dứt cũng là khi những nỗi thống khổ của dân tộc bắt đầu từ từ kéo da non chờ ngày lành lặn mọi vết thương. Nhưng kẻ thắng trận với chế độ Cộng Sản hà khắc phi nhân đã đẩy dọa cả dân tộc trong vũng bùn của hận thù, ngu dốt, nghèo đói, chia ly, đau khổ. Kết quả là thảm cảnh Thuyền Nhân kéo dài từ năm 1976 cho đến năm 2001 là năm Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc chính thức ra lệnh đóng cửa các trại tiếp đón người tị nạn Đông Dương, với hàng triệu người ra khơi đi tìm tự do trên những chiếc tàu thuyền mong manh, lênh

đênh trên biển từ tuần lễ này qua tuần lễ khác, làm mồi cho hải tặc, bão tố, đói khát. Cho đến nay, số người mất xác trên biển là bao nhiêu vẫn chưa có con số thống kê chính thức, nhưng con số hàng trăm ngàn người mất tích không phải là con số cường điệu. Kể cả người sống sót đến được các bến bờ tự do, cũng không phải là không mang chấn thương suốt cả cuộc đời còn lại của họ. Hình ảnh chính mình hay chứng kiến người thân bị hải tặc hãm hiếp, bị giết chết, những bào thai bất đắc dĩ mà hải tặc để lại trong bụng cô gái tội nghiệp, thảm cảnh phải xẻ thịt người chết để ăn, uống nước tiểu của chính mình cho đỡ khát v...v... và rất nhiều những câu chuyện thương tâm khác xảy ra trên đường vượt biên, nếu tom góp lại, chắc cũng hãi hùng và thương tâm không kém những câu chuyện liên quan đến thảm họa Chernobyl mà nhà văn Belarus Alexievich ghi lại trong “Tiếng Vọng từ Chernobyl”, một trong những tác phẩm chính đưa bà đến Stockholm để nhận giải thưởng Nobel về văn chương.

Chúng tôi không thể không nhắc đến tập hồi ký “Hành trình biên Đông” của nhiều tác giả do Ngụy Vũ thực hiện gồm hai bộ với hàng trăm câu chuyện về thảm cảnh vượt biên mà nhà văn Giao Chỉ đã nhận xét *“có nhiều chuyện bi thảm và ghê gớm đến nỗi tôi phải lướt qua mà không dám ngừng lại trên các dòng chữ tưởng chừng chan hòa máu và nước mắt . . .”* (Hành trình biên Đông -Giao Chỉ).

So sánh về nội dung, “Tiếng Vọng từ Chernobyl” và “Hành trình biên Đông”, cùng là những câu chuyện được kể lại về những nỗi thống khổ vô hạn mà con người đã chịu đựng. Người kể cũng là những con người thực, những nhân chứng tại chỗ, đã sống sót, đã có cơ hội kể lại. Tính chất hời hững, bi thảm, ghê gớm hẳn cũng ngang nhau, tuy khó lòng so sánh vì hai hoàn cảnh gây nên thảm kịch có khác nhau.

Về hình thức, các truyện kể trong “Hành trình biên Đông” là do chính người trong cuộc viết lại, không có bàn tay dụng công biên tập của người chuyên nghiệp. Ở “Tiếng Vọng từ Chernobyl”, có bàn tay sắp xếp của một nhà văn, hơn nữa, một nhà văn có tâm cỡ. Nhưng cũng khó lòng để nhìn thấy bàn tay dụng công của nhà văn đến mức độ nào và tác động của công việc ấy đến những câu chuyện kể.

Mục đích của việc lưu truyền những câu chuyện về thảm cảnh mà người này, người nọ, ở bất cứ nơi nào trên thế giới phải chịu đựng, chính là để đánh động lương tâm con người. Từ giây phút lương tâm mỗi người bị đánh động, hẳn sẽ có những người không chịu ngồi yên một khi nhìn thấy những nguy cơ khiến thảm kịch ấy có thể tái diễn.

Có lẽ nhà văn Svetlana Alexievich đã muốn xác định nhiệm vụ lớn nhất của một nhà văn khi phát biểu trong buổi họp báo tại Minsk sau khi được

tin mình sẽ nhận giải Nobel văn chương 2015: *“Điều duy nhất làm tôi luôn nhớ nhối là câu hỏi: tại sao chúng ta không học được điều gì từ những nỗi thống khổ mà chúng ta đang phải gánh chịu? Tại sao chúng ta không thể nói: tôi không muốn làm người nô lệ thêm một ngày nào nữa? Tại sao chúng ta cứ tiếp tục chịu thống khổ mà không hề phản kháng? Tại sao chúng ta cứ xem nó như là gánh nặng phải mang, là số phận phải cam chịu? Tôi không có câu trả lời. Nhưng tôi muốn những tác phẩm của mình gợi lên được những suy nghĩ từ người đọc, để từ đó, họ đi tìm câu trả lời cho chính mình.”* (T.Vấn: Giải Nobel Văn Chương 2015 và sứ mạng nhà văn trong thời đại chúng ta).

Chúng ta mỗi người sẽ suy nghĩ, sẽ tự tìm câu trả lời cho lương tâm của mình sau khi đọc xong “Hành trình Biển Đông”, “Tiếng Vọng từ Chernobyl” và những tác phẩm văn học nghệ thuật khác có cùng đề tài.

Thế giới đang phải đương đầu với làn sóng dân tỵ nạn từ Syria. Những thảm cảnh trên đường vượt biên, tị nạn của dân Syria chẳng xa lạ gì với người Việt Nam, dù là người Việt Nam chưa từng nếm mùi vượt biên. Hình ảnh đứa bé 3 tuổi người Syria nằm chết trên bãi biển được truyền đi toàn thế giới với những nỗi phẫn nộ vì người ta chưa bao giờ được nhìn thấy một đứa bé bị chết như thế. Nhà văn Khuất Đầu, với sự nhạy bén của một người mà tác phẩm của mình luôn hướng

về những nỗi đau khổ của dân tộc, đã nhanh nhẹn so sánh:

“ . . . Những năm ấy, trên các bãi biển Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Philippine... biết bao nhiêu xác những em bé miền nam Việt Nam đã phải trôi dạt như em bé Syria. Những xác trẻ thơ bụng ỏng xanh xao, áo quần rách rưới khiến người ta kinh hãi chứ không thương cảm.

Em bé Syria, dẫu sao em cũng được mặc quần áo đẹp, được mang giày chần chu chứ không đi chân đất. Em chết như nằm ngủ vì trước đó em không cùng cha mẹ trốn chui trốn nhủi, không phải nhịn đói nhịn khát, không kinh hoàng khi thấy bọn hải tặc hãm hiếp mẹ, cắt cổ cha trước khi ném em xuống biển.

Em bé Syria được ví như thiên thần, còn những em bé Việt Nam, giống như em bé châu Phi đói lả bên cạnh con diều hâu đang chờ xé xác. . . “
(Khuất Đầu: *TỪ HÌNH ẢNH EM BÉ SYRIA NGHĨ ĐẾN NHỮNG EM BÉ MIỀN NAM VIỆT NAM.*)

Biết đâu, nhờ những em bé Việt Nam phơi xác trên những bãi biển vượt biên năm xưa mà ngày nay, dù chỉ được nghe nói đâu đó, lương tâm thế giới không thể ngồi yên khi nhìn những hình ảnh trẻ thơ như thế xảy ra lần nữa, và vì vậy, hình ảnh em bé Syria đã làm họ phần nộ.

Mang trong lòng niềm hy vọng đó, chúng tôi gửi đến người đọc tiếng Việt bản chuyển ngữ tác phẩm “Tiếng Vọng từ Chernobyl”.

Để mỗi người đọc, sau khi đóng màn hình máy tính (hay gấp lại trang sách), sẽ nhớ đến những nỗi đau khổ của chính mình, của chính dân tộc mình, mà không thể ngồi yên vô cảm được nữa trước những điều ác, dù điều ác ấy đến từ một chế độ độc tài với đầy đủ quyền hành để đàn áp trong tay.

T.Vấn & Bạn Hữu

Keith Gessen

Lời Tựa của bản Anh Ngữ



(Keith Gessen 1975-)

Ngày 11 tháng 9 năm 2001, sau khi chiếc máy bay thứ nhất của bọn khủng bố đâm vào toà nhà Trung Tâm Thương Mại Thế Giới (WTC), các tiền trạm y tế khẩn cấp đã được thiết lập ở nhiều nơi trong thành phố New York. Các bác sĩ, y tá hồi hả đến bệnh viện tình nguyện nhận thêm ca trực phụ trội và rất nhiều người khác đến để sẵn

sàng hiến máu. Đây là những cử chỉ hào phóng bày tỏ thái độ sẵn sàng chia sẻ khi hoạn nạn. Điều đau lòng xảy ra sau đó là những cử chỉ hào phóng đó và các trạm đón tiếp nạn nhân đã không còn cần thiết nữa. Có rất ít người sống sót sau khi toà tháp đôi WTC sụp đổ.

Sự thiệt hại khi nhà máy hạt nhân phát nổ gây nên hoả hoạn ở Chernobyl lại hoàn toàn ngược lại với tai nạn khủng bố ở WTC. Ban đầu, tiếng nổ ở Chernobyl chỉ làm chết một công nhân của nhà máy, Valeriy Khodomchuk, và trong mấy tuần lễ kế tiếp sau đó chỉ có chưa tới 30 công nhân và lính cứu hoả chết vì bị nhiễm phóng xạ nặng. Nhưng hàng chục ngàn người khác đã bị nhiễm độ phóng xạ rất cao - đây là một tai nạn mà - theo một cách nhìn khác - số người sống sót nhiều hơn người chết - và quyển sách này là để nói về họ.

Phần lớn những chất liệu sử dụng trong quyển sách có thể khiến người đọc nhẩn mặt vì sự gớm ghiếc. Ở cuộc phỏng vấn đầu tiên, Lyudmilla Ignatenko, vợ một người lính cứu hoả mà đơn vị của anh ta có mặt tại hiện trường sớm nhất, nói về sự huỷ hoại trên lớp da của chồng trong tuần lễ trước khi anh ta qua đời. Lyudmilla đã mô tả một hình ảnh rất ghê sợ mà lẽ ra chúng ta sẽ không bao giờ phải chứng kiến. *“Chỉ một nếp gấp trên tấm drap giường cũng đủ làm anh ấy rách da.”* Cô kể: *“Tôi phải cắt móng tay mình*

sâu đến độ cán cả vào thịt bật máu để không vô tình làm chồng bị thương vì nó.”

Có những đoạn phỏng vấn nghe xong không thể không thấy rợn người. Viktor Iosifovich Verzhikovskiy, hội trưởng hội những người thợ săn và ngư phủ thiện nguyện của thành phố Khoyniki, kể lại buổi gặp gỡ của anh ta với các viên chức đảng uỷ khu vực vài tháng sau vụ nổ. Họ bảo Viktor rằng, ở Khu Cấm, tên gọi được chính quyền Liên Xô đặt cho vùng đất nằm trong chu vi 30 Km của nhà máy hạt nhân Chernobyl, tuy người dân đã được di tản đi hết, nhưng vẫn còn lại súc vật nuôi trong nhà. Những con chó, mèo mà lông của chúng dính đầy bụi phóng xạ, hay đi lung tung ra khỏi Khu Cấm. Cánh thợ săn được lệnh phải tìm và bắn chết hết chúng không chừa con nào. Còn nhiều câu chuyện khác nữa được kể lại, đặc biệt là về nỗ lực “khử xạ” vùng đất nằm trong Khu Cấm - công việc đào đất thật sâu để chôn cây cối, nhà cửa đã bị nhiễm bụi độc - cũng mang màu sắc truyện của Gogol(1): Những hoạt động bình thường của con người bỗng trở nên biến dạng một cách khủng khiếp.

Nhưng cuối cùng, chính ngay sự bình thường, đơn điệu trong những lời kể của nhân chứng đã viết nên một bản báo cáo mang tính nhân bản độc nhất. Arkady Filin, người bị cưỡng bách sung vào đội “Thanh Toán”, tức nhóm người làm công việc dọn dẹp, nói: “Tôi biết bà tò mò muốn được nghe về những gì đã xảy ra. Những ai không có

mặt ở đó thì luôn tò mò. Đó vẫn là thế giới của con người. Họ uống Vodka. Họ chơi bài, đi tìm gái.”. Hoặc, qua những lời của nhóm thợ săn: “Chiếc xe Jeep cán ngang qua con rùa, vậy mà vỏ nó không bị hề hấn gì. Tất nhiên, chỉ khi say chúng tôi mới làm như vậy.”. Ngay đến cả những trường hợp tuyệt vọng nhất cũng vẫn chỉ là một phần của “thế giới những con người”, với những ưu tư, lo lắng của con người. Chồng của Valentina Timofeevna Panasevich, một người ở trong toán dọn dẹp ở Chernobyl, sau khi được miễn nhiệm thì vài năm sau mang trong người căn bệnh ung thư. Khi biết mình không thể tiếp tục cuộc chiến không cân sức, anh dặn vợ: “Khi anh chết, bán chiếc xe với cái vỏ xe dự trữ đi. Nhớ đừng có lấy Tolik.” Tolik là em trai của anh ta. Nghe lời chồng, Valentina không tái hôn với Tolik.

*

Svetlana Alexievich thực hiện những cuộc phỏng vấn này năm 1996 – thời điểm mà tư tưởng chống cộng vẫn còn thịnh hành với vai trò là một chính kiến trong xã hội hậu Xô Viết. Sự thực hiển nhiên là, vụ nổ ở nhà máy phản ứng hạt nhân Chernobyl tuy chỉ là một tai nạn không ai cố ý làm cho nó xảy ra, nhưng nhìn ở một khía cạnh khác, nó cũng là hậu quả không thể tránh khỏi của thái độ vô cảm đáng sợ trước an nguy của xã hội, sống chết mặc bay tiền thầy bỏ túi, cộng thêm sự lười biếng, thói bè phái cửa quyền. Giới văn học, khi bàn về thảm họa Chernobyl,

hầu như hoàn toàn đồng ý với nhau rằng chính nhà cầm quyền Xô Viết phải là người đầu tiên chịu trách nhiệm về việc nhà máy hạt nhân vốn đã được thiết kế cầu thả, lại còn bị giao phó cho những người không đủ khả năng chăm sóc, điều hành. Sau khi tai nạn xảy ra, như lời chứng thực của những nạn nhân được phỏng vấn, lại dối trá, che đậy sự thực bằng cung cách đáng bị đem ra xét xử như những tên tội phạm. Ngay trong 10 ngày đầu tiên của vụ nổ, khi mà những hạt nhân vẫn còn đang cháy âm ỉ và phóng thích ra môi trường xung quanh lớp bụi phóng xạ độc hại, thì các giới chức trách nhiệm không ngừng lập đi lập lại rằng tình hình đã hoàn toàn được kiểm soát chặt chẽ. Một trong những quả phụ có chồng bị đưa đến làm công việc dọn dẹp ở Chernobyl nói với Svetlana Alexievich: “Nếu tôi biết trước thế nào chồng tôi cũng bị nhiễm bệnh vì bụi phóng xạ, tôi sẽ đóng chặt mọi cửa nẻo và khóa lại bằng tất cả những ổ khóa mà tôi có được.”. Chẳng may, không ai biết được số phận của mình đã được định đoạt.

Tuy nhiên, tất cả những chứng từ này cũng làm rõ được một điều: không phải nhà cầm quyền Xô Viết cứ để mặc cho nhà máy Chernobyl cháy mà không làm gì hết. Đây là một điều đáng được chú ý. Một mặt, đó là sự bất lực, vô cảm và dối trá toàn diện. Mặt khác, những nỗ lực đến độ điên cuồng nhằm đối phó với hậu quả vụ nổ. Ngay trong tuần lễ sau đó, trong khi vẫn thẳng tay bác bỏ mọi nguồn tin về mức độ nghiêm trọng của sự

việc với thế giới bên ngoài, nhà cầm quyền Xô Viết đã đưa hàng ngàn người đến điểm chết Chernobyl. Họ dùng trực thăng thả những bao đựng cát xuống hòng dập tắt đám cháy từ những lò phản ứng hạt nhân (Các phân tích sau này cho thấy việc làm này gây hại nhiều hơn lợi). Khi lửa tắt, họ leo lên mái nhà máy, dọn dẹp đồng đồ nát chứa đầy chất phóng xạ. Máy móc họ mang theo đã bị chất phóng xạ làm cho trở nên vô dụng vì không hoạt động được. Còn con người thì phải mất hàng tuần hoặc hàng tháng sau mới bị gục ngã. Đến thời điểm này thì cái chết của con người rất đáng sợ.

Năm 1986, chính quyền Xô Viết ném những nhân viên cứu hộ không được huấn luyện kỹ lưỡng, không được trang bị những phương tiện bảo hộ cần thiết vào lò lửa hạt nhân Chernobyl cũng giống như năm 1941 họ ném những người lính chưa được huấn luyện, không được trang bị vũ khí đối diện với Wehrmacht (2), hy vọng rằng quân Đức sẽ phải ngừng tiến quân đủ lâu để có thì giờ bắn chết những người lính Liên Xô tội nghiệp này. Nhưng, như viên quản đốc viện bảo tàng Chernobyl đã giải thích một cách chính xác, nếu những cố gắng tuyệt vọng này không được thực hiện, thì hậu quả vụ nổ còn tệ hại hơn rất nhiều.

*

Ở Belarus, từ lúc những cuộc phỏng vấn này được thực hiện cho đến nay, hầu như mọi chuyện

vẫn như cũ vì có rất ít những thay đổi. Thời điểm năm 1996, Aleksandr Lukashenka (3) là nhân vật ít được biết đến trong số “hai nhà độc tài cuối cùng” của Châu Âu. Bây giờ thì Slobodan Milosevic(4) đang phải trả lời những tội ác của mình trước tòa án quốc tế The Hague, còn Lukashenko vẫn còn giữ vững địa vị. Ông ta đàn áp mọi nỗ lực nhằm đòi quyền tự do tư tưởng và các đối thủ chính trị của ông ta tiếp tục “biến mất”. Về vùng đất nhiễm xạ Chernobyl, ông ta khuyến khích những cuộc nghiên cứu có mục đích chứng minh rằng vùng đất này đang ngày một trở nên an toàn hơn và rằng những hoạt động nông nghiệp cần sớm được phục hồi. Năm 1999, nhà Vật Lý học Yuri Bandazhevsky, là bạn và là đồng nghiệp của Vasily Borisovich Nesterenko (Trả lời phỏng vấn ở phần III), tác giả bản báo cáo chỉ trích khuynh hướng coi nhẹ an toàn công cộng trong chính sách của chính quyền Belarus và tố cáo Belarus cố ý xuất khẩu những thực phẩm bị nhiễm xạ ra các thị trường ngoài nước. Đến nay, Bandazhevsky vẫn còn bị nhà cầm quyền giam giữ.

Keith Gessen (2005)

Chú Thích (của bản Việt Ngữ):

1. Nikolai Gogol (1809-1852) - nhà văn Nga, tác giả *Dead Souls* (Những linh hồn chết)
2. *Wehrmacht*- Tên gọi lực lượng quân sự phối hợp của Đức Quốc Xã, bao gồm 3 binh chủng Hải, Lục và Không quân.
3. Aleksandr Lukashenka (1954-) - Cựu ngoại trưởng Mỹ, bà Condoleezza Rice, gọi Lukashenko là “nhà độc tài cuối cùng của châu Âu”. Tổng thống Belarus từ năm 1994 cho đến nay.
4. Slobodan Milosevic (1941-2006) - Tổng thống Serbia từ năm 1989 đến 1997 và từ năm 1997 đến năm 2000 là Tổng thống nước Cộng Hòa Nam Tư. Tháng 2 năm 2002, bị đưa ra tòa án quốc tế The Hague ở Hòa lan để xét xử về tội diệt chủng và các tội ác chiến tranh khác. Ngày 11 tháng 3 năm 2006, Milosevic chết vì bệnh tim trong lúc vẫn còn bị giam giữ trong nhà tù.

****về Keith Gessen:***

Sinh năm 1975 tại Moscow trong một gia đình gốc Do Thái. Năm 1981, cùng với cha mẹ định cư tại Boston, tiểu bang Massachusetts, Hoa Kỳ. Mẹ của ông là một nhà phê bình văn học và cha là chuyên viên nghiên cứu máy tính điện tử.

Gessen tốt nghiệp đại học Havard, ngành Sử và Văn chương. Thường xuyên viết bài điểm sách

cho New York Magazine, cùng lúc, ông chuyên về nước Nga trong các bài vở viết cho The New Yorker, The London Review of Book, The Atlantic và The New York Review of Book.

Ngoài bản chuyển ngữ sang tiếng Anh tác phẩm “Voices from Chernobyl” của nhà văn Belarus Svetlana Alexievich năm 2005, Gessen còn là tác giả tác phẩm tiểu thuyết “*All the sad young literary men*” xuất bản năm 2008, “*Diary of a Very Bad Year: Confessions of an Anonymous Hedge Fund Manager*”, một quyển sách nghiên cứu về cuộc khủng hoảng tài chánh, xuất bản năm 2010. . . .

Gessen hiện đang làm chủ bút một số các tạp chí văn học, chính trị, văn hóa định kỳ có tòa soạn đặt ở thành phố New York.

Chú Thích về Lịch Sử



(Toà nhà chứa lò phản ứng số 4. Hình chụp năm 2006, bao gồm cả lớp vỏ bọc được dùng để niêm kín lò phản ứng sau khi nổ)

Belarus không sở hữu một nhà máy năng lượng nguyên tử nào. Trong số những nhà máy nguyên tử vẫn còn hoạt động trong vùng lãnh thổ cũ của Liên Xô, thì những nhà máy gần Belarus nhất là những nhà máy được Liên Xô thiết kế theo kiểu RBMK* đã lỗi thời và không an toàn. Ở về

phía bắc Belarus là nhà máy Ignalinks, phía đông, nhà máy Smolenks và phía nam, nhà máy Chernobyl.

Ngày 26 tháng 4 năm 1986, lúc 1 giờ 23 phút 58 giây, một loạt những tiếng nổ đã phá hủy lò phản ứng trong tòa nhà chứa Khối Năng Lượng số 4 của nhà máy năng lượng nguyên tử Chernobyl. Tai họa này đã trở thành một thảm họa kỹ thuật lớn nhất thế kỷ 20.

Đối với đất nước nhỏ bé Belarus (dân số khoảng 10 triệu) thì đây là một thảm họa mang tầm vóc quốc gia. Thời đệ nhị thế chiến, đã có 619 ngôi làng ở Belarus cùng với cư dân ở đó bị Đức Quốc Xã tiêu diệt. Với vụ nổ ở Chernobyl, Belarus mất sạch 485 ngôi làng và cư dân. Trong số này, 70 làng bị chôn vùi vĩnh viễn dưới lòng đất. Chiến tranh đã lấy đi một phần tư dân số Belarus. Ngày nay, một phần năm dân số xứ sở nhỏ bé này sống trên những mảnh đất bị nhiễm xạ. Nói cách khác, đó là con số 2.1 triệu người, trong đó có 7 trăm ngàn trẻ em. Nguyên nhân chính cho sự kiện dân số Belarus ngày một giảm đi là nhiễm độc phóng xạ. Trong các vùng Gomel và Mogilev, hai nơi bị ảnh hưởng nặng nề nhất do vụ nổ Chernobyl, số người chết cao hơn số trẻ em sinh ra với tỷ lệ là 20 phần trăm.

Vụ nổ đã phóng thích vào không khí 50 triệu đơn vị phóng xạ, trong số này, 70 phần trăm bay vào bầu trời Belarus; 23 phần trăm đất đai Belarus

hòn toàn bị nhiễm xạ với mật độ 1 đơn vị trên kilô mét vuông (1Ci/Km²). Trong khi đó, tỉ lệ ở Ukraine là 4.8 phần trăm và nước Nga chỉ có chưa tới 1 phần trăm (chính xác .5%). Belarus có 18 triệu héc ta đất đai trồng trọt bị nhiễm xạ với mật độ 1 đơn vị trên ki lô mét vuông. 2.4 ngàn héc ta đất bị loại trừ vĩnh viễn khả năng canh tác nông nghiệp. Belarus là xứ sở của rừng. Nhưng 26 phần trăm trên tổng số rừng và một phần lớn khu đầm lầy trong vùng đất gần các sông Pripyat, Dniepr và Sozh được xem là khu chứa chất nhiễm xạ. Do sự hiện diện vĩnh viễn của những hạt bụi phóng xạ với cường độ độc hại tuy rất nhỏ, nên con số người mắc bệnh ung thư, bệnh tâm thần kém phát triển, chứng hỗn loạn tâm lý, chứng hoán chuyển về di truyền cứ mỗi năm mỗi gia tăng.

Chernobyl – Belaruskaya Entsiklopedia

Chú Thích:

** Theo T.S. Tô Lệ-Hàng (Cựu nhân viên Viện Bảo vệ và An toàn Hạt nhân tại Pháp) thì RMBK là những chữ Viết tắt của tên của lò phản ứng của Nga có đặc điểm là: uranium được làm giàu ít, làm chậm neutron bằng than graphit, tải nhiệt bởi nước sôi trong ống nhiên liệu .(Tham khảo: BÀI HỌC KINH NGHIỆM TẠI NẠN LÒ PHẢN ỨNG HẠT NHÂN CHERNOBYL – T.S. Tô Lệ-Hàng).*

Ngày 29 tháng 4 năm 1986, các máy đo phóng xạ ghi nhận mức ô nhiễm cao ở Ba Lan, Đức, Áo và Romania. Ngày 30 tháng 4, Thụy sĩ và miền Bắc nước Ý có tên trong danh sách. Ngày 1 và 2 tháng 5, đến lượt Pháp, Bỉ, Hoà Lan, Anh và miền Bắc Hy Lạp. Ngày 3 tháng 5, thêm Israel, Kuwait và Thổ Nhĩ Kỳ . . . Các hạt xạ li ti theo không khí đi khắp toàn cầu: ngày 2 tháng 5 chúng có mặt ở Nhật bản, ngày 3 tháng 5 ở Ấn Độ, và ngày 5 và 6 tháng 5 ở Hoa Kỳ và Canada. Chỉ cần chưa tới 1 tuần lễ, thảm hoạ Chernobyl đã trở thành thảm hoạ chung của toàn thế giới. - “***Những Hậu Quả của tai nạn Chernobyl ở Belarus***”. Minsk, Trường Đại Học Quốc Tế Sakharov ngành Phóng Xạ Học.

Lò phản ứng số 4, hiện còn có tên là Cover (Vỏ Bọc), vẫn còn chứa khoảng 20 tấn nhiên liệu nguyên tử trong cái lõi làm bằng chì và sắt của nó. Không ai biết được những gì đang diễn ra trong đó.

Lớp vỏ bọc được làm bằng xi măng trộn sắt, dùng để bao bọc toàn bộ hình thể lò phản ứng số 4, là một sáng kiến được sử dụng riêng trong trường hợp này, đã được nhóm kỹ sư ở St. Petersburg chế tạo cấp tốc. Đây là một sáng kiến đáng khen ngợi. Nhưng vì những tấm đan được đúc khuôn ở một nơi, rồi sau đó dùng máy robot và trục thẳng vận chuyển đến và ráp chúng vào

với nhau nên không thể tránh khỏi những chỗ hở và những chỗ bị nứt. Theo một vài ước tính, hiện có khoảng 200 mét vuông diện tích tổng số những khoảng hở và vết nứt của lớp vỏ bọc này, và những hạt bụi phóng xạ vẫn tiếp tục thoát ra từ đó . . .

Liệu lớp vỏ bọc này một ngày nào đó sẽ bị phá vỡ? Không ai có thể trả lời câu hỏi đó, vì hiện tại, không có cách gì để đến gần lớp vỏ bọc, xem những chỗ nối và tổng thể kiến trúc để xác định sự ổn định của nó. Nhưng ai cũng biết rằng, nếu lớp vỏ bọc này bị phá vỡ, thì hậu quả của nó sẽ tàn khốc hơn những gì xảy ra năm 1986. - ***Ogonyok Magazine, số 17, tháng 4 -1996***

Mở Đầu

Tiếng lòng của một mảnh hồn cô độc

Chúng ta là không khí, chúng ta không phải là đất. . .

M. Mamardashvili

Tôi không biết tôi nên nói về điều gì – về sự chết hay về tình yêu? Hay là hai thứ ấy chẳng có gì khác nhau? Tôi nên nói về cái nào đây?

Chúng tôi vừa mới cưới nhau. Vẫn còn nắm tay nhau dung dăng đây đó, thậm chí kể cả khi chúng tôi đi chợ. Tôi sẽ nói với anh ấy rằng “Em yêu anh.” Lúc ấy tôi không biết mình yêu anh ấy đến chừng nào. Tôi thực sự không biết . . .

Chúng tôi ở trong khu tập thể của trạm cứu hỏa nơi anh ấy làm việc. Ở tầng thứ nhì. Chung với 3 cặp vợ chồng khác và chúng tôi cùng dùng chung một cái bếp. Ở tầng một họ chứa những chiếc xe cứu hỏa. Những chiếc xe cứu hỏa màu đỏ. Đó là công việc của anh ấy. Tôi luôn luôn được biết chuyện gì đang xảy ra, anh ấy đang ở đâu, làm gì. Một đêm, tôi nghe có tiếng động. Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. Anh ấy bắt gặp và bảo “Đóng cửa

sổ và ngủ lại đi em. Nhà máy phản ứng bị cháy. Anh sẽ về ngay ấy mà .”

Tôi không nghe hay nhìn thấy tiếng nổ. Chỉ thấy lửa cháy. Mọi thứ đều sáng rực. Cả bầu trời. Ngọn lửa cao. Và khói. Hơi nóng rất khó chịu. Và anh ấy vẫn chưa quay về.

Khói là do nhựa bọc mái bị cháy. Sau này anh ấy nói giống như mình đi trên mặt đường nhựa đang chảy. Họ cố dập tắt lửa. Với chân không giày, họ đá văng những cục than chì nóng bỏng. Họ không kịp trang bị vào người những dụng cụ cần thiết. Cứ như thế họ lao vào làm nhiệm vụ, chỉ có trên người chiếc áo ngắn tay. Không ai nói cho họ biết điều gì. Chỉ biết rằng có một đám cháy cần dập tắt. Chỉ có thế.

4 giờ. Rồi 5 giờ. Rồi 6. Chúng tôi đã dự trù đến nhà bố mẹ của anh ấy vào lúc 6 giờ sáng. Để trồng khoai. Khoảng cách từ Pripyat đến Sperizhye là 40 kilô mét, nơi bố mẹ anh ấy cư ngụ. Anh ấy thích làm công việc cày đất, gieo hạt. Mẹ anh luôn bảo tôi rằng họ không muốn anh ấy dọn vào thành phố. Thậm chí họ đã xây một căn nhà mới riêng cho anh. Anh ấy bị gọi động viên vào quân đội, phục vụ trong một đơn vị cứu hỏa ở Moscow. Và rồi khi giải ngũ, anh ấy muốn làm lính cứu hỏa. Chứ không muốn làm bất cứ việc nào khác! [*Im lặng*].

Có đôi khi tôi nghe được tiếng của anh ấy. Còn sống. Những bức hình chụp chung lúc trước cũng không thể làm tôi bị xúc động như khi nghe tiếng anh ấy. Nhưng anh chẳng bao giờ kêu tên tôi . . . kể cả trong những giấc mơ. Chỉ có tôi kêu tên anh.

7 giờ. Lúc 7 giờ tôi được biết anh ấy hiện đang ở trong bệnh viện. Tôi vội chạy đến, nhưng cảnh sát đã chặn hết các lối vào và không để bất cứ ai đi qua. Chỉ có những chiếc xe cứu thương. Họ la to : những chiếc xe cứu thương đã bị nhiễm phóng xạ. Hãy tránh xa ra!

Tôi không phải là người duy nhất ở đó. Tất cả những bà vợ có chồng làm việc ở khu nhà máy đêm đó đều có mặt. Tôi ngó dáo dác tìm một người bạn làm bác sĩ ở bệnh viện. Khi cô bạn bước ra khỏi một chiếc xe cứu thương, tôi nắm áo cô cầu cứu “Cho mình vào đi!” “Không thể được. Anh ấy bị nặng lắm! Tình trạng mọi người đều tệ như vậy cả!”. Tôi trì kéo. “Mình chỉ muốn thấy mặt thôi”. “Được rồi!”. Cô bạn nói. “Đi với mình. Chỉ chừng mười lăm hai mươi phút thôi nhé!”.

Tôi đã nhìn thấy anh ấy. Cả người sưng húp như bị phù thũng. Khó mà nhìn thấy được đôi mắt trên cơ thể sưng húp như thế kia.

“Anh ta cần sữa. Thật nhiều sữa”. Cô bạn bảo tôi. “Mỗi người họ phải uống ít nhất là 3 lít sữa.” “Nhưng anh ấy không thích uống sữa”. “Anh ta sẽ phải uống”. Rất nhiều những bác sĩ, y tá trong

bệnh viện, nhất là những người phục dịch, sau đó sẽ nhiễm bệnh và chết. Nhưng lúc ấy không ai biết.

Vào lúc 10 giờ sáng, phóng viên ảnh Shishenok chết. Anh ta là người đầu tiên. Cửa ngày đầu tiên. Chúng tôi nghe nói có một người bị bỏ lại dưới đồng cỏ nát – Valera Khodemchuk. Họ không đào xuống được chỗ anh, đành để anh bị chôn vùi dưới những lớp bê tông. Và lúc ấy chúng tôi không ai biết rằng những người vừa chết mới chỉ là những người đầu tiên .

Tôi hỏi chồng “Vasya, em phải làm gì đây?” “Ra khỏi đây ngay! Đi ngay! Em đang mang thai con chúng ta.” Nhưng làm sao mà tôi nỡ bỏ anh ấy được? Anh ấy đang bảo tôi “Đi! ra khỏi đây ngay! hãy cứu lấy đứa bé trong bụng!” “Trước hết, em phải mang cho anh ít sữa đã, rồi mình sẽ quyết định phải làm gì tiếp”. Bạn tôi, Tanya Kibenok chạy vào - chồng của cô ấy cũng ở cùng phòng. Bố của Tanya đang đứng bên cạnh, ông ta có chiếc xe hơi. Chúng tôi vội lên xe tới một ngôi làng gần đó để kiếm sữa. Khoảng chừng 3 kilô mét từ thành phố. Chúng tôi mua rất nhiều những bình sữa 3 lít, đủ cho tất cả mọi người. Nhưng họ bắt đầu nôn mửa ngay sau khi vừa uống xong. Rồi thiếp đi, gục xuống những sợi dây truyền thuốc. Các bác sĩ cứ bảo là họ bị nhiễm độc hơi gas. Chẳng có ai nói gì về chất phóng xạ. Và thành phố ngay lập tức bị tràn ngập bởi những chiếc xe quân sự, họ chặn hết mọi ngã đường. Xe

lửa, xe điện ngừng chạy. Họ đang rửa sạch đường phố bằng một loại chất bột màu trắng. Tôi lo lắng không biết làm sao có thể đi qua làng bên cạnh mua sữa tươi vào hôm sau. Vẫn không có ai nói gì về sự nhiễm xạ. Chỉ có những nhân viên quân sự đeo mặt nạ che kín mặt mày. Dân chúng trong thành phố mua bánh mì ở tiệm về, cứ thế để trong những cái túi mở miệng. Họ vẫn ăn bánh trên những cái đĩa.

Chiều hôm đó tôi không thể vào được trong bệnh viện. Có cả một biển người. Tôi đứng dưới cửa sổ phòng chồng nằm, thấy anh chạy ra và nói lớn một điều gì đó với tôi. Trông anh có vẻ tuyệt vọng. Một người nào đó trong đám đông nghe được điều anh muốn nói. Thì ra họ sẽ chuyển các anh ấy đến Moscow vào tối nay. Tất cả những bà vợ họp nhau lại thành một nhóm. Chúng tôi quyết định sẽ cùng đi với chồng. Hãy để chúng tôi đi với chồng của mình. Các ông không có quyền gì cấm đoán. Chúng tôi xô đẩy. Chúng tôi cào cấu. Những người lính – họ đã ở đó từ bao giờ. Họ chặn chúng tôi lại. Rồi viên bác sĩ xuất hiện và bảo, đúng rồi, các bệnh nhân sẽ được chuyển về Moscow, nhưng các chị phải đem đến cho họ quần áo để mặc. Quần áo họ mặc trong lúc chữa lửa ở nhà máy đã bị cháy sạch. Lúc ấy, xe bus thành phố đã hết giờ hoạt động và chúng tôi phải chạy bộ. Khi chúng tôi quay lại với những giỏ quần áo thì máy bay chở bệnh nhân đã cất cánh từ bao giờ. Chúng tôi đã bị đánh lừa. Để không còn ai ở đó mà kêu gào khóc lóc.

Đêm xuống. Dọc theo một bên đường có một dãy những chiếc xe bus, hàng trăm chiếc. Họ đang chuẩn bị cho thành phố di tản. Phía bên này đường là những chiếc xe cứu hoả. Chúng đến từ khắp nơi. Và cả một khu phố phủ đầy một lớp bột trắng. Chúng tôi bước đi trên lớp bột ấy, chửi rủa và khóc lóc. Qua đài phát thanh, chính quyền bảo chúng tôi có thể phải ra khỏi thành phố từ 3 đến 5 ngày, mọi người nên mang theo quần áo ấm, vì sẽ phải ngủ tạm trong rừng. Trong những cái lều. Có người thậm chí vui mừng – một chuyến đi dã ngoại. Chúng tôi đón mừng ngày Quốc Tế Lao Động như vậy đó, khác hẳn với thói quen mọi năm. Người ta đã chuẩn bị sẵn món thịt nướng lò. Mọi người mang theo đàn guitar, máy phát thanh. Chỉ có những phụ nữ mà chồng của họ làm nhiệm vụ ở nhà máy phản ứng đêm hôm trước than khóc mà thôi.

Tôi không thể nhớ làm cách nào mà tôi đến được ngôi làng cha mẹ tôi ở. Khi tôi thức dậy thì mẹ tôi đã ở bên cạnh. “Mẹ. Vasya hiện đang ở Moscow. Họ đưa anh ấy đến đó bằng một chuyến bay đặc biệt!”. Và chúng tôi cũng hoàn tất việc gieo trồng.*[Một tuần lễ sau thì cả ngôi làng cũng được lệnh di tản]*. Ai biết? Lúc ấy thì ai mà biết được? Đến cuối ngày tôi bắt đầu ớn lạnh. Cái thai trong bụng tôi đã 6 tháng tuổi. Tôi cảm thấy rã rời. Đêm hôm đó tôi mơ thấy anh ấy gọi tên tôi trong giấc ngủ: “Lyusya! Lyusenka!”. Nhưng sau khi anh ấy qua đời, tôi không còn mơ thấy anh ấy

gọi tên mình lần nào nữa. Dù chỉ một lần. {*Cô ta bắt đầu khóc*}. Sáng hôm sau thức dậy tôi nghĩ đến việc phải đi ngay Moscow. Đi một mình tôi thôi. Mẹ tôi nức nở : “Con đi đâu đây với cái bộ dạng con như vậy?”. Thế là tôi để bố tôi đi theo. Bố đến ngân hàng, rút trọn số tiền bố mẹ tôi có trong đó.

Tôi không thể nhớ được chút gì về chuyến đi. Dường như nó không bao giờ nằm trong trí nhớ của mình. Ở Moscow, chúng tôi hỏi thăm người cảnh sát đầu tiên mà chúng tôi gặp được về mấy người lính cứu hoả ở Chernobyl và đã được ông ta cho biết ngay. Chúng tôi ngạc nhiên vì ai cũng nói đó là thông tin tuyệt đối bí mật. “Bệnh viện số 6. Đi xe bus xuống ở trạm Shchukinskaya.”

Đó là một bệnh viện đặc biệt, chuyên về X quang, không có thẻ không thể vào được. Tôi dúi ít tiền cho người phụ nữ gác cửa, bà ta bảo “vào đi!”. Rồi tôi lại phải hỏi một người nào đó, đúng ra là van xin. Cuối cùng, tôi thấy mình ngồi trong văn phòng của vị trưởng khoa X quang, Angelina Vasilyevna Guskova. Nhưng lúc ấy tôi chưa biết tên bà này, và cũng chẳng nhớ gì hết cả. Tôi chỉ biết một điều là phải gặp chồng. Ngay lập tức, bà trưởng khoa hỏi tôi: “Chị có con cái gì không?”

Tôi nên trả lời thế nào đây? Tôi hiểu ngay là tôi phải giấu không cho biết mình đang mang bầu. Chắc chắn họ sẽ không cho tôi vào gặp anh ấy. May là tôi tặng người gác cửa nên không ai đoán được gì.

“Có,”. Tôi trả lời.

“Mấy đứa?”

Tôi suy nghĩ. Tôi phải bảo bà ấy là có 2 con. Nếu chỉ một, chắc bà ấy sẽ chẳng để tôi vào.

“Một trai và một gái”.

“VẬY là chị không cần có thêm đứa nào nữa. Thôi được, hãy nghe đây! Hệ thần kinh của anh ấy đã hoàn toàn bị tổn thương, sọ não của anh ấy đã hoàn toàn bị tổn thương.”

Nghe thế, tôi suy nghĩ, vậy là anh ấy sẽ dễ bị xúc động.

“Và nghe nữa đây: Nếu chị khóc lóc, tôi sẽ cho lệnh tổng cổ chị ra ngay lập tức. Không ôm ấp, không hôn hít. Thậm chí không nên đến gần anh ta. Chị sẽ có nửa tiếng để gặp.”

Nhưng tôi biết rõ là mình sẽ không rời khỏi nơi đây. Nếu tôi phải đi, thì là đi với anh ấy. Tôi tự thề với mình điều đó! Khi tôi bước vào, các anh ấy đang ngồi trên giường, chơi bài.

“Vasya!” Họ gọi to.

Anh ấy quay người lại:

“Ồ, không còn gì để nói nữa rồi. Mình ở đây mà vợ tôi cũng tìm ra được!”

Trông anh ấy thật tức cười. Anh mặc bộ quần áo ngủ cỡ 48, trong khi cỡ thực sự của anh ấy phải là 52. Tay áo ngắn cùn cốn, quần ngắn lên trên cả mắt cá chân. Nhưng mặt của anh không còn sưng nữa. Họ đã tiêm cho anh một loại chất lỏng gì đó. Tôi nói : “Anh định chạy đi đâu thế?”

Anh ấy muốn ôm tôi.

Viên bác sĩ cản anh ấy lại. “Ngồi xuống, ngồi xuống!”. Bà ấy ra lệnh. “Không được phép ôm ấp nhau ở đây.”

Bằng một cách nào đó, chúng tôi biến câu chuyện thành một trò đùa chọc ghẹo nhau. Và rồi mọi người xúm quanh lại, từ cả ở những phòng khác, tất cả những người đến từ Pripjat. Có tất cả 28 người đi trên cùng chuyến bay. Chuyện gì đang xảy ra vậy? Thành phố mình thế nào? Tôi bảo họ chính quyền đang cho di tản tất cả mọi người, cả thành phố phải đi khỏi từ 3 đến 5 ngày. Một người đàn ông không ai nói câu gì, và rồi có một phụ nữ trong số 2 phụ nữ trực đêm đó ở nhà máy, chị bắt đầu khóc.

“Chúa ơi! các con tôi còn ở đó. Rồi bọn chúng sẽ ra sao đây?”

Tôi muốn được ở một mình với chồng, dù chỉ trong giây lát. Một người đàn ông cảm thấy được điều đó, họ lắng lắng bảo nhau tìm cách đi ra ngoài hành lang. Tôi ôm và hôn anh ấy. Anh ấy né tránh.

“Đừng đến gần anh. Lấy cái ghế ngồi xuống đi.”

“Anh thật là kỳ cục!,” Tôi xua tay. “Anh có nhìn thấy khi nó nổ không? Anh có thấy cái gì xảy ra không? Các anh là những người đầu tiên đến đó.”

“Có lẽ là do phá hoại. Có ai đó chủ mưu việc này. Ai cũng nghĩ như vậy.”

Lúc ấy ai cũng nói như thế. Bởi vì đó là điều họ nghĩ.

Ngày kế tiếp, mọi người ai ở phòng nấy. Họ bị cấm ra ngoài hành lang tụ tập nói chuyện. Họ dùng mu bàn tay gõ trên tường. Kịch cọt. Kịch cọt. Các bác sĩ giải thích rằng cơ thể mỗi người

mỗi khác khi phản ứng với chất phóng xạ, có khi người này chịu được nhưng người kia lại không chịu được. Người ta thậm chí kiểm tra độ phóng xạ ở căn phòng họ nằm, từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. Những người bệnh ở tầng trên lẫn tầng dưới đều bị đưa đi chỗ khác. Không còn ai ở lại nữa.

Trong ba ngày tôi ở nhà người bạn tại Moscow. Ai cũng sốt sắng bảo tôi: lấy cái nồi, lấy cái đĩa, lấy bát cứ thứ gì cô cần. Tôi nấu cháo gà cho 6 người. Bọn họ có 6 người. 6 người lính cứu hoả làm cùng ca. Họ trực với nhau đêm đó: Bashuk, Kibenok, Titenok, Pravik, Tischura. Tôi ra chợ mua cho họ kem đánh răng, bàn chải đánh răng và xà phòng. Bệnh viện không có những thứ đó cho họ. Tôi còn mua cho họ mấy cái khăn tắm nhỏ. Giờ đây nhớ lại, tôi ngạc nhiên về thái độ của bạn bè mình. Ai cũng sợ hãi, tất nhiên rồi, ai mà chẳng sợ vì những tin đồn đã lan truyền. Nhưng ai cũng cứ nói: Cần gì thì cứ lấy nhé, cứ lấy đi! Anh ấy sao rồi? mấy người họ sao rồi? Liệu họ có sống nổi không? Sống!

{Cô ta im lặng}.

Tôi gặp rất nhiều người tốt, nhưng chẳng nhớ được nhiều về họ. Tôi nhớ có một bà lao công già, bảo tôi: “Có những chứng bệnh không thể chữa khỏi. Mình không thể làm gì được ngoài việc ngồi nhìn thôi chị ạ!”.

Mỗi sáng sớm tôi đi chợ, rồi đến nhà bạn nấu cháo. Mọi thứ đều phải được nạo, rồi nghiền cho nát. Có người bảo: “Mang cho tôi ít nước táo!”

Thế là tôi đem vào 6 cái hộp nước táo nửa lít, lúc nào cũng phải là cho 6 người. Mỗi ngày, tôi hồi hả đến bệnh viện, rồi ở đó cho đến chiều. Buổi tối, tôi về lại thành phố. Liệu tôi còn có thể làm như thế được bao lâu nữa? Sau 3 ngày, người ta bảo tôi có thể ở trong khu tập thể dành cho nhân viên bệnh viện, cũng ở cùng khuôn viên. Trời ạ! Thật tuyệt !

“Nhưng không có bếp. Tôi sẽ nấu nướng bằng cách nào?”

“Chị đâu cần phải nấu nướng gì nữa. Cơ thể họ không còn tiêu hoá được thức ăn nữa đâu.”

Anh ấy bắt đầu thay đổi. Mỗi ngày thấy anh tôi bắt gặp một con người hoàn toàn mới.

Những vết bỏng đã bắt đầu xuất hiện. Trong miệng, trên lưỡi, trên má – mới đầu chỉ là những vết xây xát nhỏ, rồi chúng lớn từ từ, rồi rụng từng lớp da, như những màng phim trắng . . . màu da mặt, da cơ thể . . . xanh . . . đỏ . . . nâu xám . . . Cơ thể anh ấy thay đổi. Tôi có cảm tưởng cơ thể tôi cũng đang thay đổi. Không thể nào diễn tả được! Không thể nào viết thành lời được! Thậm chí có muốn không để ý tới cũng không được. Điều duy nhất giúp tôi vượt qua được là nó xảy ra quá nhanh. Nhanh đến độ không có thì giờ kịp suy nghĩ, không có thì giờ để khóc nữa.

Tôi yêu anh ấy! Tôi không biết nhiều đến chừng nào! Chúng tôi vừa mới lấy nhau. Mỗi lần đi với nhau trên phố, anh ấy hay nắm tay tôi, ôm tôi xoay tròn. Và hôn tôi, hôn tôi ngay trước mặt mọi

người. Người ta đi ngang, nhìn chúng tôi mỉm cười.

Cái bệnh viện ấy là dành cho những người bị nhiễm độc phóng xạ nặng. 14 ngày. Trong 14 ngày có một người chết.

Ngày đầu tiên đến khu tập thể dành cho nhân viên bệnh viện, người ta lấy máy rà hết cả người tôi. Quần áo, túi xách, ví, giày – tất cả đều “nóng”. Họ lấy những thứ đó đem đi hết. Kể cả quần áo lót của tôi mặc trên người. Ngoại trừ tiền của tôi thì họ không lấy. Đổi lại, họ đưa cho tôi cái váy bệnh viện – cỡ 56 – và đôi dép cỡ 43. Họ bảo tôi có thể họ sẽ trả lại quần áo đồ dùng, nhưng cũng có thể không, bởi vì họ không thể “giặt” được ở thời điểm này. Đó là bộ dạng của tôi khi tôi đến gặp anh ấy. Tôi làm anh ấy sợ. “Vợ ơi, sao lại như thế này?”. Nhưng tôi vẫn có thể nấu cho anh ấy ít cháo. Tôi dùng một cái bình thủy tinh nấu nước sôi, rồi cho vào đó những miếng thịt gà chặt nhỏ, rất nhỏ. Rồi có ai đó cho tôi cái nồi, hình như là bà già phụ trách việc dọn dẹp hay người canh gác. Một người khác cho tôi cái thớt để cắt ngò tây. Tôi không thể ra ngoài đi chợ với chiếc áo bệnh viện mặc trên người, nên người ta mang rau đến cho tôi. Nhưng tất cả cố gắng ấy đều vô ích. Anh thậm chí không còn uống được gì, không cả nuốt nổi lòng trứng sống. Tôi muốn làm việc gì đó có ý nghĩa. Như thế đó là một việc cần phải làm. Tôi chạy đến trạm bưu điện. “Các cô ơi”, Tôi nói với họ. “Tôi cần gọi cho bố mẹ tôi ở Ivano-Frankovsk ngay bây giờ.

Chồng tôi đang hấp hối.”. Họ hiểu ngay tôi từ đâu tới và chồng tôi là ai, nên lập tức nối đường dây điện thoại. Bố tôi, chị tôi, em trai tôi, ngay hôm đó đi máy bay đến Moscow. Họ mang cho tôi đủ thứ. Cả tiền. Hôm đó là ngày mừng 9 tháng 5. Hồi trước, anh ấy hay bảo tôi: “Em không thể biết Moscow đẹp đến là chừng nào. Nhất là vào ngày lễ mừng chiến thắng, khi họ bắn pháo bông. Anh muốn em được xem.”

Tôi đang ngồi với anh ấy trong phòng. Anh bỗng mở mắt hỏi tôi. “Bây giờ là ngày hay đêm?”

“Bây giờ là 9 giờ tối.”

“Mở cửa sổ lên. Họ sắp bắn pháo bông rồi đấy!”

Tôi mở cửa sổ. Chúng tôi ở tầng lầu thứ 8. Toàn cảnh thành phố ở ngay trước mắt chúng tôi. Có một chùm pháo bông đang bùng sáng giữa trời.

“Nhìn kia anh!” Tôi nói.

“Anh đã bảo em anh sẽ cho em thấy Moscow. Và anh đã bảo em anh sẽ luôn tặng hoa cho em vào những ngày lễ...”

Tôi quay lại. Anh đang lấy ra 3 đoá hoa cắm chường từ dưới gối. Anh ấy đã đưa tiền nhờ người y tá mua hộ.

Tôi chạy đến và ôm hôn anh.

“Anh yêu của em! Em chỉ yêu anh và chỉ một mình anh thôi!”

Anh cầu nhàu. “Bác sĩ đã dặn em rồi phải không? Không được ôm anh. Và cũng không được hôn anh mà!”

Họ không cho tôi ôm anh. Nhưng tôi . . . đã nhiều lần nâng bổng anh lên, đã từng đỡ anh ngồi dậy. Tôi dọn giường cho anh. Tôi đặt ống cấp thủy. Tôi dọn dẹp đồ đạc cho anh. Tôi thức với anh suốt cả đêm.

Rất may mắn là khi đi ra ngoài hành lang tôi mới cảm thấy đầu choáng váng, chứ không phải trong phòng. Tôi bám vào thành cửa sổ. Một viên bác sĩ đi ngang, thấy vậy đã nắm cánh tay tôi giữ lại không để tôi khụy xuống. Và bỗng thành linh ông hỏi tôi : “Chị có bầu phải không?” “Không, không!” Tôi sợ hãi như thể có ai đó nghe thấy chúng tôi. Viên bác sĩ thở dài. “Đừng nói dối nữa!”

Ngày hôm sau tôi bị gọi đến văn phòng bác sĩ trưởng khoa.

“Tại sao chị lại nói dối tôi?”. Bà ấy hỏi.

“Không có cách nào khác cả. Nếu tôi nói thật, bà sẽ đuổi tôi về. Đó là một lời nói dối thiêng liêng!”

“Thế chị đã làm gì?”

“Tôi chỉ ở bên cạnh anh ấy . . .”

Suốt đời tôi mang ơn bác sĩ Angela Vasilyevna Guskova. Thật vậy, suốt đời tôi! Vợ những người kia cũng tìm cách vào thăm chồng. Nhưng họ không được phép. Chỉ có các bà mẹ mới được phép vào. Bà mẹ của Volodya Pravik không ngừng van vỉ với Chúa: “xin hãy chọn con thay cho nó!”. Một vị giáo sư người Mỹ, bác sĩ Gale-

người phụ trách việc cấy tuỷ xương – tìm cách an ủi tôi. Vẫn còn một tia nhỏ hy vọng, ông bảo, không nhiều, ít thôi. Anh ấy là một con người mạnh mẽ. Người ta cho gọi họ hàng của anh ấy đến. Anh ấy có hai người em gái ở Belarus, một người em trai đi lính ở Leningrad. Cô em gái nhỏ, Natasha, mới 14 tuổi, sợ hãi ra mặt và khóc rất nhiều. Nhưng tuỷ xương của cô lại thích hợp nhất. {*Im lặng*}. Giờ thì tôi có thể nói về chuyện này được rồi. Trước đây thì tôi không thể. Tôi giữ chuyện này cho riêng mình đã 10 năm nay. {*Im lặng*}.

Khi anh ấy biết là người ta sẽ lấy tuỷ xương từ em gái của mình, anh ấy quyết liệt từ chối. “Tôi thà chết còn hơn. Nó còn nhỏ quá. Đừng đụng đến nó.” Chị gái anh ấy, Lyuda, 28 tuổi, là một y tá, nên chị ấy biết mình phải làm gì. “Miễn là cứu cậu ấy sống được,” Chị nói. Tôi được chứng kiến tiến trình cấy tuỷ. Cả hai nằm cạnh nhau trên bàn. Phòng giải phẫu có cái cửa sổ rất to. Cuộc phẫu thuật kéo dài 2 tiếng đồng hồ. Khi công việc hoàn tất, trông chị Lyuda còn tệ hơn cả chồng tôi. Chị chịu 18 mũi kim đâm trên ngực, vẫn còn mê man vì thuốc gây mê. Bây giờ chị ấy nằm đó như người bệnh nặng. Chị vốn là người khoẻ mạnh, nhan sắc mặn mà, chưa bao giờ lập gia đình với ai. Vì vậy, tôi chạy từ phòng này qua phòng kia, từ phòng chồng qua phòng của chị. Anh ấy không còn nằm trong một phòng bình thường nữa, mà được đưa tới phòng cách ly đặc biệt,

được che bởi một bức màn trong suốt. Không ai được phép vào trong.

Trong phòng có đủ dụng cụ, nên họ có thể ở bên này bức màn chích thuốc cho anh ấy, đặt ống dẫn tiểu mà không phải bước vào phòng. Hai bên của tấm màn trong suốt được dán chặt vào nhau bằng một loại khoá nhám có thể dùng tay mở ra được. Tôi được chỉ cho cách mở tấm màn nhưng sau đó tôi đẩy nó qua một bên và vào thẳng trong phòng với anh ấy. Cạnh giường có một cái ghế nhỏ. Tình trạng anh ấy tệ đến độ tôi không dám rời anh nửa bước. Anh gọi tên tôi liên tục: “Lyusya, em ở đâu? Lyusya!”. Cứ thế anh gọi tên tôi. Ở những phòng cách ly khác, nơi mấy người bạn chồng tôi nằm, được chăm sóc bởi những người lính vì nhân viên bệnh viện từ chối không chịu làm, họ đòi phải được trang bị quần áo bảo hộ. Những người lính làm công việc đồ bộ vệ sinh, chùi rửa sàn phòng, thay giường. Họ làm hết mọi thứ. Mấy người lính này từ đâu đến? Chúng tôi không hỏi. Mỗi ngày tôi đều nghe cái chữ: Chết. Chết. Tischura chết. Titenok chết. Chết. Giống như có ai cầm búa tạ nện vào não tôi.

Anh ấy đi ngoài từ 25 đến 30 lần mỗi ngày. Chỉ có máu và đờm. Da bắt đầu nứt nẻ ở cánh tay, ở chân. Toàn thân người anh bị sưng tấy. Mỗi khi trở đầu, anh để lại cả nùi tóc trên gối. Tôi nói đùa: “Thật tiện lợi. Anh sẽ không cần dùng đến lược nữa.” Chẳng bao lâu sau đó, họ quyết định cạo sạch tóc trên đầu anh ấy. Chính tay tôi làm

việc đó. Tôi muốn mình có thể làm mọi việc cho chồng. Nếu sức khỏe cho phép chắc tôi sẽ ở bên anh suốt 24 tiếng đồng hồ một ngày. Tôi không thể để mất một giây phút quý báu nào. {Im lặng}. Em trai tôi hoảng sợ khi thấy tôi như vậy, “Em sẽ không để chị vào phòng anh ấy nữa!”. Bố tôi nói: “Con nghĩ là con có thể cản được chị con sao? nó sẽ nhảy qua cửa sổ, chui cầu thang thoát hiểm để vào!”.

Tôi quay lại bệnh viện, thấy có một trái cam để trên cái bàn nhỏ cạnh giường. Một trái cam lớn, màu hồng tươi. Anh nhìn tôi mỉm cười: “Quà của anh đây! Em ăn đi!”. Trong lúc ấy người y tá ra dấu qua tấm màn trong suốt để tôi biết là tôi không thể ăn trái cam ấy được. Nó đã ở đó từ khá lâu, nên tôi chẳng những không thể ăn mà còn không nên chạm tay vào. “Nào, ăn đi mà!” Anh bảo, “Em thích cam mà, phải không?”. Tôi cầm lấy trái cam. Vừa lúc ấy, anh nhắm mắt lại và thiếp vào giấc ngủ. Lúc nào người ta cũng chích thuốc để cho anh ấy ngủ. Người y tá nhìn tôi bằng ánh mắt hoảng sợ. Còn tôi? Tôi sẵn sàng làm bất cứ điều gì miễn là để anh không nghĩ đến cái chết. Chỉ nội nghĩ đến cái chết của anh cũng đủ khiến tôi sợ hãi. Tôi vẫn còn nhớ đến nội dung những câu chuyện người ta nói với tôi về anh. Có người bảo: “chị phải hiểu rằng cái thân xác nằm đó không còn là chồng chị nữa, không còn là một người thân yêu của chị nữa, mà chỉ là một ổ chứa chất phóng xạ chết người. Chắc chị không muốn tự sát, phải không! Vậy hãy tỉnh táo lại đi!”

Nhưng tôi giống như một kẻ mất trí: “Tôi yêu anh ấy! Tôi yêu chồng tôi!”. Anh nằm ngủ, tôi ghé tai thì thầm “Em yêu anh!”. Bước đi trong sân bệnh viện, tôi lầm bầm “Em yêu anh!”. Thu dọn những vật dụng vệ sinh của chồng, tôi vẫn thầm thì: “Em yêu anh!”. Tôi nhớ đến cuộc sống khi còn ở nhà. Anh ấy chỉ có thể thiếp ngủ sau khi nắm được tay tôi. Đó là một thói quen - cầm tay tôi trong lúc ngủ. Suốt đêm. Vì thế, giờ đây trong bệnh viện, tôi cứ cầm tay anh, không muốn rời.

Một đêm, chung quanh im ắng. Chỉ có hai chúng tôi. Anh ấy nhìn tôi chăm chú rồi bỗng nhiên nói: “Anh thèm được nhìn thấy con của chúng mình quá. Nó thế nào rồi?”

“Chúng ta sẽ đặt tên con là gì?”

“Em hãy tự quyết định lấy!”

“Tại sao lại chỉ mình em quyết định, trong khi có cả hai chúng ta?”

“Vậy thì, nếu là con trai, mình sẽ gọi nó Vasya. Nếu là con gái, là Natasha.”

Lúc ấy, tôi không biết mình yêu anh ấy đến chừng nào. Chỉ yêu có anh ấy thôi. Tôi như một người mù. Thậm chí tôi không cảm thấy được tiếng đập thật nhẹ dưới trái tim tôi. Mặc dù tôi đã hoài thai được 6 tháng. Tôi nghĩ đến con tôi trong bụng và tin tưởng nó được bảo vệ chu toàn.

Các bác sĩ không ai biết tôi đã ở lại trong phòng cách ly với chồng mỗi đêm. Máy người y tá đã để tôi ở lại. Mới đầu họ còn khuyên nhủ: “Chị còn

trẻ. Sao lại liều lĩnh như vậy? Anh ta đâu còn là người nữa, mà chỉ là một phản ứng hạt nhân tiết ra chất độc phóng xạ. Rồi sẽ chết chùm cả hai thôi!”. Tôi như con chó chạy lөө đөө theo họ. Tôi đứng hàng giờ trước cửa phòng họ, van vủ, kêu xin. Cuối cùng, họ đành chấp thuận: “Thôi được. Quỷ tha ma bắt chị đi! Chị điên rồi!”. Vào mỗi buổi sáng, trước 8 giờ là giờ các bác sĩ đi đến phòng xem xét bệnh nhân, họ ở bên ngoài tấm màn nhắc tôi: “Ra ngay!”. Thế là tôi về khu tập thể khoảng chừng 1 tiếng đồng hồ. Rồi từ 9 giờ sáng đến 9 giờ tối, tôi lại được phép trở vào bệnh viện. Chân tôi tím xanh phía dưới đầu gối, tím tái và sưng vù, chứng tỏ tôi sắp hoàn toàn kiệt sức.

Khi có tôi trong phòng với anh ấy, không một ai bước vào. Nhưng khi tôi rời phòng, họ vào chụp hình anh ấy. Không một mảnh vải trên người. Trần truồng. Chỉ một mảnh chăn mỏng đắp nhẹ ở trên. Tôi thay tấm chăn mỏng ấy mỗi ngày vì tới cuối ngày nó dính đầy máu. Khi đỡ anh ấy ngồi dậy, một lớp da của anh ấy ở lại trên tay tôi, như bị dán vào. Tôi bảo anh: “Anh ơi giúp em. Lấy tay chống xuống rồi cố nhồm người dậy càng cao càng tốt để em vuốt lại drap giường, kéo cho nó thẳng ra kéo không mấy nếp nhăn nó làm đau và chảy máu đấy.” Chỉ một nếp gấp trên tấm drap giường cũng đủ làm rách da. Tôi phải cắt móng tay mình sâu đến độ cần cả vào thịt bật máu để không vô tình làm chồng bị thương vì nó. Không một y tá nào có thể đến gần anh ấy. Khi cần gì thì họ lại gọi tôi.

Người ta chụp hình anh ấy. Để làm tài liệu khoa học, họ bảo. Tôi đuổi mọi người tránh ra. Tôi la hét với họ. Tôi đâm cả vào người họ. Sao họ lại dám làm việc đó? Anh ấy là của tôi. Chỉ của tôi. Tình yêu của tôi. Nếu như có cách nào tôi có thể ngăn không cho ai được đến gần chồng mình nhỉ?

Tôi rời phòng bước ra hành lang. Tôi đi thẳng đến chỗ có cái ghế dài, như không hề thấy một ai. Tôi bảo người y tá trực: “Anh ấy đang hấp hối!”. Cô y tá trả lời: “Chị còn mong điều gì khác thế xảy ra cơ chứ? Anh ta nhiễm tới 1600 roentgen (đơn vị x quang). Chỉ cần 400 roentgen là đã đủ chết. Chị sống ngay bên cạnh một lò phản ứng hạt nhân rồi còn gì.” Nhưng anh ấy là tình yêu của tôi. Của tôi.

Khi tất cả các bệnh nhân nhiễm phóng xạ chết, người ta phá huỷ toàn bộ khu bệnh viện nơi điều trị họ. Tường bị phá, sàn nhà bị gỡ lên.

Và rồi – điều cuối cùng xảy ra. Tôi như nhìn thấy những hình ảnh chớp qua trí nhớ mình. Tất cả đều vỡ vụn.

Đêm ấy tôi ngồi trên cái ghế nhỏ cạnh giường chồng. Vào lúc 8 giờ, tôi bảo anh: “Vasenska, em phải ra ngoài đi bộ một chút.” Anh ấy mở mắt, rồi nhắm lại, dấu hiệu để tôi đi. Tôi vừa về đến khu tập thể, bước vào phòng, nằm vật ngửa ra trên sàn. Tôi không thể nằm trên giường vì nó

làm cả thân người tôi đau đớn. Bỗng người quét dọn gõ cửa phòng: “Mau, chạy mau đến với chồng cô. Anh ta đang gào tên cô như người điên kia kìa!”.

Buổi sáng hôm đó Tanya Kibenok năn nỉ tôi: “Đi với em ra nghĩa trang nhé. Em không dám ở đó một mình”. Hôm đó người ta chôn Vitya Kibenok và Volodya Pravik. Những người bạn thiết của chồng tôi. Những người là gia đình của chúng tôi. Vẫn còn bức hình tất cả chúng tôi chụp chung ở trạm cứu hỏa từ trước ngày vụ nổ xảy ra. Những người chồng trông thật đẹp trai. Và sung sướng! Hôm đó là ngày cuối cùng của một cuộc sống. Chúng tôi ai nấy đều rất hạnh phúc.

Từ nghĩa trang trở về tôi hỏi ngay người y tá trực: “Anh ấy thế nào?” “Anh ấy đã chết cách đây 15 phút rồi.” Cái gì? Tôi ở bên cạnh anh suốt cả đêm. Chỉ vừa rời khỏi có 3 tiếng đồng hồ. Tôi bước lại cửa sổ, kêu lên: “Tại sao? Tại sao?”. Tôi ngược nhìn trời, gào thét. Cả toà nhà bệnh viện có thể nghe được tiếng của tôi. Tất cả đều sợ, không ai dám đến gần tôi. Rồi tôi tỉnh lại: Tôi phải gặp anh ấy một lần nữa. Một lần cuối. Tôi chạy xuống cầu thang. Anh ấy vẫn còn nằm trong phòng cách ly, chưa bị mang đi. Câu nói cuối cùng của anh: “Lyusya! Lyusenka!” “Chị ấy vừa mới chạy đi có chút việc. Sẽ về ngay ấy mà!” Người y tá nói với anh. Anh thở dài rồi im lặng. Sau đó không phút nào tôi rời anh. Tôi theo anh suốt đoạn đường ra nghĩa trang. Mặc dù điều tôi

nhớ rõ không phải là cái mồ chôn xác anh, mà là cái túi nhựa. Cái túi nhựa ấy!

Tại nhà quàn, người ta hỏi tôi: “Chị muốn xem bộ trang phục chúng tôi sẽ mặc cho anh ấy không?” Muốn chứ! Họ cho anh mặc quần áo lễ phục, cả mũ kép. Chân anh sưng to quá nên không thể mặc giày được. Cả bộ lễ phục cũng bị cắt rạch nhiều chỗ để có thể mặc vào cho anh, mà thực ra có còn là cơ thể một con người đâu, chỉ là những vết thương rỉ máu. Hai ngày cuối cùng của anh ấy ở bệnh viện, mỗi khi tôi nhắc cánh tay anh ấy lên, chỉ nghe thấy tiếng xương cục kịch, đúng hơn là lũng lảng, vì chúng đâu có còn dính liền với cơ thể nữa. Những mẫu gan, phổi trong người anh trào lên miệng, làm anh nghẹt thở bởi chính những mảnh vụn của cơ thể mình. Tôi bọc tay bằng bandage, rồi thò vào miệng anh lôi ra bằng hết những thứ đó. Không thể nào nói về chuyện đó được. Không thể nào tìm ra chữ mà viết lại trên giấy được. Thậm chí không thể sống sót mà kể lại được. Ôi tình yêu của tôi. Của tôi. Người ta không tìm được đôi giày nào vừa chân anh ấy. Người ta chôn anh ấy với đôi chân trần.

Tôi chứng kiến tận mắt. Xác chồng tôi trong bộ lễ phục, được bỏ vào trong một cái túi giấy bóng kính rồi cột chặt lại. Sau đó, họ bỏ cái túi xác vào một chiếc quan tài bằng gỗ. Rồi chiếc quan tài này lại được cho vào một cái túi khác. Cái túi trong suốt, nhưng rất dày, giống như cái khăn trải bàn. Cái túi trong suốt này lại được nhét vào

chiếc quan tài bằng kẽm. Họ cố nhét cái túi vào. Tất cả trót lọt, chỉ trừ chiếc mũ kép.

Mọi người đều có mặt. Bố mẹ tôi. Bố mẹ anh ấy. Họ mua những chiếc khăn tay đen ở Moscow. Một Ủy Ban Đặc Biệt đến gặp chúng tôi. Họ nói với mọi người cùng một điều: Chúng tôi không thể nào giao thi hài chồng con của quý vị, cho quý vị được. Tất cả đã bị nhiễm phóng xạ rất nặng và sẽ được chôn ở nghĩa trang Moscow bằng một thủ tục đặc biệt. Trong những chiếc quan tài kẽm hàn kín, lấp dưới những lớp xi măng. Và quý vị cần phải ký vào những giấy tờ này. Nếu có ai đó tỏ vẻ không bằng lòng, đòi đem quan tài về chôn ở quê nhà, thì người ta bảo họ rằng người chết bây giờ đã là những anh hùng. Vì là anh hùng nên người chết không còn thuộc về gia đình nữa. Những anh hùng dân tộc phải thuộc về dân tộc.

Chúng tôi ngồi trong cỗ xe chở quan tài. Những thân nhân người chết và vài viên chức quân sự. Một vị đại tá và những người lính thuộc cấp. Họ ra lệnh cho đoàn quân: “Hãy ở đó chờ lệnh!” Chúng tôi đi vòng quanh thành phố Moscow, ra khu vực ngoại thành, khoảng hai hay ba tiếng đồng hồ gì đó. Rồi quay lại thành phố lần nữa. Họ bảo đoàn quân đứng chờ: “Không cho bất cứ ai vào nghĩa trang. Chúng ta đang bị tấn công bởi các phóng viên ngoại quốc. Họ vẫn đang tìm cách len lỏi vào đây!” Máy người cha mẹ không ai lên tiếng gì. Mẹ tôi có chiếc khăn tay màu đen.

Tôi cảm tưởng mình sắp ngất xỉu. “Tại sao người ta phải giấu chồng tôi? Anh ấy phạm tội gì nào? tên sát nhân? kẻ tội phạm? Chúng tôi đang chôn cất ai đây?” Mẹ tôi dỗ dành: “Im đi! Im đi con!”. Bà vỗ nhẹ lên đầu tôi. Viên đại tá ra lệnh: “Tiến vào nghĩa trang thôi. Cô vợ bị kích động quá rồi”. Trong nghĩa trang, chúng tôi bị những người lính bao chung quanh. Có nguyên một đoàn xe quân đội theo sau xe chở quan tài. Không ai được phép vào nghĩa trang ngoại trừ chúng tôi. Họ vùi quan tài dưới đất rất nhanh. “Nhanh lên! Nhanh lên!” Viên chỉ huy ra lệnh. Họ thậm chí không cho tôi được ôm quan tài lần cuối. Và – lên xe bus. Tất cả đều như rất bí mật.

Sau đó họ mua cho chúng tôi vé máy bay về nhà. Ngay trong ngày hôm sau. Suốt thời gian ở thành phố, lúc nào cũng có một nhân viên quân sự mặc thường phục ở bên chúng tôi. Ông ta không cả cho tôi được ra ngoài để mua thức ăn cho chuyến bay. Không ai được tiếp xúc với người ngoài. Nhất là tôi. Làm như rằng lúc ấy tôi vẫn còn sức để trò chuyện. Tôi khóc còn không được nữa là nói. Chúng tôi vừa bước ra, người phụ nữ trực ở đó đã ngay lập tức đếm những chiếc khăn tắm, những tấm chăn. Bà ta cuộn chúng lại rồi bỏ vào một cái túi ny lông. Có lẽ là đem chúng đi đốt. Chúng tôi tự trả lấy tiền thuê phòng. Cho 14 đêm. Đó là khoảng thời gian cần thiết để cho một người chết đi.

Về đến nhà, tôi lăn ra ngủ thiếp đi. Chỉ bước vào phòng rồi buông mình trên giường. Tôi ngủ 3 ngày liền. Người ta phải đến nhà một chiếc xe cứu thương. Viên bác sĩ bảo: “Không sao đâu! Cô ấy sẽ thức dậy. Chỉ là một giấc ngủ khủng khiếp thôi!”.

Khi ấy, tôi 23 tuổi.

Tôi vẫn còn nhớ giấc mơ mình đã trải qua. Tôi thấy bà ngoại tôi xuất hiện trong bộ quần áo bà mặc khi chết. Bà đang sửa soạn cho cây mừng Năm Mới. “Bà ơi, sao mình lại có cây mừng Năm Mới? Đang là mùa hè mà!” “Bởi vì thằng Vasenka của cháu sắp gặp bà.”. Tôi nhớ một giấc mơ khác – Vasya mặc chiếc áo choàng trắng gọi tên Natasha. Đứa con gái vẫn còn nằm trong bụng mẹ của chúng tôi. Trong giấc mơ, Natasha đã khá lớn. Anh ấy tung con bé lên cao rồi cả hai cùng cười với nhau. Tôi đứng đó, nhìn chồng con và nghĩ rằng đó chính là hạnh phúc - thật đơn sơ. Tôi đang ngủ. Chúng tôi đi dạo dọc theo sông. Cứ thế đi mãi. Có lẽ anh ấy bảo tôi đừng khóc nữa. Từ trên cao, anh ấy ra dấu.

{Sự im lặng kéo dài rất lâu}.

Hai tháng sau tôi lại đi Moscow. Từ ga xe lửa đi thẳng ra nghĩa trang thăm mộ chồng. Ở nghĩa trang, tôi bắt đầu chuyển dạ. Ngay lúc tôi vừa định trò chuyện với anh ấy. Người ta gọi xe cứu thương. Cũng chính là bác sĩ Angela Vasilyevna Guskova đỡ đẻ cho tôi. Trước đó bà ấy bảo tôi:

“Chị cần phải đến đây để sinh con.” Tôi sinh sớm hai tuần.

Họ bế đưa bé cho tôi xem. Đó là một bé gái. “Natashenka”. Tôi bảo nó. “Bố con đặt tên con là Natashenka.”. Con bé trông khoẻ mạnh. Đủ tay, chân. Nhưng nó có triệu chứng xơ gan. Trong gan của nó có chứa 28 roentgen đơn vị phóng xạ. Thêm bệnh tim bẩm sinh. Bốn giờ sau đó họ báo cho tôi hay con bé đã chết. Và một lần nữa: chúng tôi không thể giao nó cho chị. Bà có ý gì khi nói bà không thể giao con tôi cho tôi? Chỉ có tôi sẽ không bao giờ đưa nó cho bà! bà muốn dùng nó cho nghiên cứu khoa học ư? Tôi thù ghét khoa học của bà. Tôi hận nó.

{Cô ta im lặng}.

Tôi cứ mãi nói điều không nên nói chút nào. Điều không nên nói. Tôi không được la hét sau khi bị đột quỵ. Không cả được khóc. Đó là lý do những gì tôi nói đều không đúng. Nhưng tôi sẽ kể cho bà nghe. Không ai biết điều này. Khi người ta mang đến cho tôi chiếc hộp gỗ nhỏ và bảo tôi: “Con bé nằm trong này!” Tôi nhìn kỹ. Xác con tôi đã được thiêu. Bây giờ nó chỉ là những hạt bụi. Tôi nức lên. “Hãy đem con tôi chôn dưới chân bố nó!” Tôi yêu cầu họ.

Ở đó - ở nghĩa trang, không có tên Natasha Ignatenko. Chỉ có tên của anh ấy. Con bé chưa có tên. Nó không có gì hết. Chỉ là một linh hồn. Và tôi đã chôn linh hồn con tôi ở đó. Tôi luôn đến

thăm với hai bó hoa: Một cho chồng, và bó hoa kia tôi đặt ở một góc cho con gái tôi. Tôi bò chung quanh ngôi mộ bằng hai đầu gối. Luôn luôn bằng đầu gối. *{Cô ta trở nên khó hiểu}*. Tôi đã giết con tôi. Tôi. Nó. Cứu. Con gái bé bỏng của tôi đã cứu mạng tôi, nó đã tiếp nhận các chất độc xạ xuyên qua cơ thể tôi. Nó như chiếc kim thu lôi nhận lãnh hết chất xạ X quang. Nó nhỏ bé quá. Nó chỉ là một sinh vật tí hon. *{Cô ta trở nên khó thở}*. Nó đã cứu mạng tôi . . . nhưng tôi yêu cả hai. Bởi vì – bởi vì bà không thể giết ai đó bằng tình yêu, phải không? Với một tình yêu lớn lao như thế. Tại sao hai thứ này lại đi chung với nhau – Tình yêu và Sự chết. Cùng với nhau. Ai sẽ là người giải thích cho tôi điều này? Tôi bò vòng quanh mộ của chồng và của con.
{ Cô ta yên lặng trong một khoảng thời gian rất lâu}.

Ở Kiev, tôi được cấp một căn hộ chung cư. Đó là một khu chung cư lớn, chỗ ở của tất cả những người làm việc tại nhà máy hạt nhân. Căn hộ lớn, có hai phòng, thứ mà tôi và Vasya đã hằng mơ ước. Tôi muốn phát điên trong căn hộ đó.

Rồi dần dà tôi cũng có một người chồng. Tôi kể cho chồng tôi nghe tất cả - toàn bộ sự thật – rằng tôi đã từng có một tình yêu, một tình yêu của cả một đời tôi. Tôi kể hết không sót một điều gì. Chúng tôi gặp nhau, nhưng chưa bao giờ tôi mời anh ấy đến nhà, nơi tôi và Vasya đã sống chung.

Tôi làm trong một tiệm bánh kẹo. Tôi làm bánh mà nước mắt cứ ràn rụa trên má. Tôi không khóc, nhưng sao nước mắt cứ ràn rụa.

Tôi sinh một bé trai, Andre. Andreika. Các bạn tôi can tôi: “Không nên có con.” Các bác sĩ cũng tìm cách dọa tôi: “Cơ thể chị không thể chịu đựng được việc sinh nở.” Rồi, sau đó – sau đó họ bảo tôi đứa bé thiếu một cánh tay. Cánh tay phải. Máy rọi thai cho biết như vậy. Tôi nghĩ thầm: “thế thì đã sao nào?”. “Tôi sẽ dạy nó viết bằng tay trái.” Nhưng con tôi ra đời bình thường. Một bé trai xinh xắn. Nó đã đi học và học khá giỏi. Bây giờ thì tôi đã có một người nào đó – để sống và thở hơi thở truyền đi từ người ấy. Nó là ánh sáng của đời tôi. Nó hiểu rất chính xác mọi việc. “Mẹ à. Nếu con đi thăm bà ngoại trong hai ngày, liệu mẹ có thở được không?”. Không, tôi không thể. Tôi sợ hãi cái ngày tôi sẽ phải xa nó. Một hôm, chúng tôi đang đi trên phố. Và tôi có cảm tưởng mình sẽ ngã. Đó là cơn đột quỵ đầu tiên. Ngay trên đường phố. “Mẹ, mẹ muốn uống nước không?”. “Không con. Con cứ đứng ở ngay bên mẹ. Đừng đi đâu cả!” Tôi nắm chặt tay con. Tôi không còn nhớ chuyện gì xảy ra sau đó. Tôi chỉ thấy mình đang ở bệnh viện. Tôi bầu chặt cánh tay con tôi đến độ các bác sĩ phải khó khăn lắm mới gỡ được tay tôi ra. Cánh tay thẳng bé bị tím bầm mất một thời gian. Giờ đây, mỗi khi ra khỏi nhà, con tôi nói lại bảo: “Mẹ à. Mẹ không phải bám chặt lấy tay con đâu. Con sẽ không đi mất đâu mà mẹ lo.”. Nó cũng thường xuyên bệnh

hoạn. Cứ hai tuần đến trường lại hai tuần ở nhà với bác sĩ. Chúng tôi sống như thế đó.

{Cô ta đứng dậy, đi về phía cửa sổ.}

Có rất nhiều người như chúng tôi sống ở đây. Cả một khu phố. Có tên gọi là Chernobylskaya. Phố Chernobyl. Những người sống ở khu phố này làm việc tại nhà máy hạt nhân suốt đời họ. Nhiều người vẫn còn đến đó làm việc tạm thời nhưng không còn ai sống ở đó nữa. Họ bị nhiễm bệnh nguy hiểm, họ mắc dị tật, nhưng không ai bỏ việc, họ sợ cả việc nhà máy hạt nhân có thể bị đóng cửa. Liệu họ có thể tìm việc làm ở chỗ nào khác không? Thế nào thì họ cũng sẽ chết sớm. Chỉ trong khoảnh khắc. Cứ thế gục xuống – có người đang đi trên đường, bỗng ngã xuống hoặc có người nằm ngủ, rồi không bao giờ thức dậy nữa. Có người đang mang hoa tặng cho y tá chăm sóc mình thì bỗng tim ngừng đập. Bao nhiêu người đã chết như thế nhưng không một ai thực sự hỏi han chúng tôi. Không ai muốn biết về những gì chúng tôi đã trải qua như thế nào, chúng tôi nhìn thấy điều gì. Không ai muốn nghe nói về cái chết. Về cái điều làm họ hoảng sợ.

Nhưng tôi đang kể về tình yêu. Về tình yêu của tôi. . .

Ludmilla Ignatenko

Vợ người lính cứu hỏa quá cố Vasily Ignatenko

Phần Một

Vùng Đất của người Chết

Độc thoại

về lý do tại sao chúng ta vẫn nhớ

Bà quyết định viết về chuyện này? câu chuyện này? Nhưng tôi không muốn người ta biết bất cứ điều gì về tôi, về những gì tôi đã phải chịu đựng ở đó. Một mặt, trong tôi vẫn ẩn chứa ước vọng được thổ lộ, được nói ra mọi điều mình kinh qua, và một mặt khác – Tôi có cảm giác đang tự bóc trần mình. Tôi không muốn làm việc đó.

Bà có nhớ quyển *Chiến tranh và Hoà Bình* của Tolstoy?* Nhân vật Pierre Bezukhov bị chiến tranh ám ảnh quá nặng nề, ông ta nghĩ rằng mình và thế giới sẽ mãi mãi bị biến đổi. Nhưng rồi thời gian qua đi, ông ta tự bảo mình: “Tôi sẽ tiếp tục la rầy người đánh xe giống như trước đây, tôi sẽ tiếp tục gặm gù khó chịu giống như trước đây.”

Vậy tại sao người ta vẫn còn trí nhớ? Để họ có thể xác định đâu là sự thực? Vì sự công bằng ở đời? Để họ có thể tự giải phóng mình và quên hết mọi sự? Hay có phải là vì người ta biết mình là một phần trong toàn bộ một sự kiện vĩ đại? Hay là người ta nhìn vào quá khứ để mong tìm ra được một lớp vỏ bọc? bất kể rằng ký ức vốn mong manh, có đó mất đó, không hề là kiến thức thực sự, chỉ là một sự phỏng đoán mà một người tin rằng đó có thể là chính mình.

Ký ức không là sự hiểu biết. Đúng hơn nó là một chuỗi những cảm xúc.

Cảm xúc của tôi . . . Tôi đã vật lộn, đã đào sâu trong ký ức của mình để nhớ lại.

Nỗi sợ hãi lớn nhất của tôi đã xảy ra khi tôi còn rất nhỏ – Đó là thời kỳ chiến tranh.

Tôi nhớ đám con trai chúng tôi chơi trò “bố mẹ”. Chúng tôi cởi quần áo của mấy đứa nhỏ hơn ra rồi xếp chồng chúng lên nhau. Đây là những đứa trẻ ra đời sau chiến tranh, vì trong chiến tranh trẻ con đã bị quên lãng. Chúng tôi chờ cho sự sống trở lại. Chúng tôi giả vờ làm “bố và mẹ”. Chúng tôi muốn được nhìn thấy sự sống. Chúng tôi, những đứa trẻ lên tám, lên mười.

Tôi đã nhìn thấy một phụ nữ đang tìm cách tự tử. Ở một bụi rậm ven bờ sông. Chị ấy cầm một cục gạch rồi cứ thế liên tục đập vào đầu mình. Chị ấy mang thai với một người lính thuộc đội quân chiếm đóng mà cả làng đều ghét. Khi còn bé, tôi cũng đã thấy từng lứa mèo con được đẻ ra. Tôi cũng đã từng giúp mẹ đỡ đẻ cho một con bò cái và đã để con lợn cái nhà mình được ra gậy giống với con lợn đực .

Tôi nhớ người ta đem xác bố tôi về nhà, trên người ông vẫn còn mặc chiếc áo len do chính tay mẹ tôi đan. Ông bị trúng đạn súng máy, từng mảnh thịt lẫn máu với sợi len rơi ra khỏi cơ thể ông. Người ta để ông nằm trên chiếc giường duy

nhất trong nhà, vì không còn chỗ nào khác. Sau đó, chúng tôi chôn xác ông ngay trước sân nhà. Chỗ toàn đất sét cứng rất khó đào, cạnh rẻo đất trồng củ cải. Chiến sự diễn ra ở khắp nơi chung quanh. Đường phố đầy xác người và ngựa chết.

Với tôi, đó là những hồi ức của riêng tôi. Tôi không muốn chia sẻ chúng với ai. Thời gian đó, tôi nghĩ về cái chết cũng giống khi nghĩ về sự sinh sản. Tôi có cùng cảm giác khi thấy người ta kéo con bê ra khỏi bụng mẹ nó, khi thấy những con mèo con ra đời và như khi thấy người phụ nữ đang tự giết mình bằng cục gạch trong bụi rậm. Có một lý do nào đó khiến tôi không nhìn ra sự khác biệt giữa sự truyền sinh và sự chết.

Tôi nhớ căn nhà thời thơ ấu của tôi nong nặc một mùi khó quên mỗi khi có con heo bị mổ. Chỉ một mảnh vụn ký ức chạm vào, là tôi thấy mình chìm đắm trong cơn ác mộng. Tôi bay vào trong nỗi khủng khiếp ghê hồn. Ở đó, lũ trẻ nhỏ chúng tôi, theo chân những người đàn bà vào trong phòng tắm hơi, để thấy dạ con của họ rơi ra ngoài từng mảnh (ngay từ thuở ấy chúng tôi cũng đã biết dạ con dùng để làm gì), và những người đàn bà cố lấy gậy rách cột chúng lại. Tôi đã nhìn thấy điều đó. Dạ con phụ nữ bị rơi ra ngoài cơ thể họ vì lao động cực nhọc. Làng không còn đàn ông, vì họ đang ở cả ngoài tiền tuyến. Không có ngựa để vận chuyển, các phụ nữ nông dân phải chất mọi thứ trên vai họ. Họ tự mình đảm đương công việc

cây bừa những khu vườn, những cánh đồng của nông trang tập thể.

Khi trưởng thành hơn một chút, mỗi khi gần gũi một người phụ nữ, những gì nhìn thấy trong phòng tắm hơi thời thơ ấu lại hiện ra trước mắt tôi.

Tôi muốn quên. Quên hết mọi sự. Và tôi đã quên được. Tôi tưởng rằng những gì khủng khiếp nhất đã xảy ra rồi. Chiến tranh. Bây giờ thì tôi đã được miễn nhiệm. Đã được bảo vệ.

Nhưng rồi tôi có mặt ở khu nhà máy hạt nhân Chernobyl. Từ bấy đến nay, tôi đã nhiều lần trở lại. Tôi hiểu mình bất lực chùng nào trước những gì chứng kiến. Tôi có cảm tưởng mình đang vỡ ra từng mảnh nhỏ. Quá khứ đã không còn bảo vệ cho tôi được nữa. Ở đây, tôi không tìm thấy câu trả lời mà mình tìm kiếm.

Thực ra, những câu trả lời đã ở đó. Nhưng nay chúng không còn nữa.

Chính tương lai đang hủy diệt tôi, chứ không phải quá khứ.

Pyotr S., Tâm lý Gia

***Chú Thích:**

Leo Tolstoy (1828-1910) Nhà văn Nga, tác giả nhiều tác phẩm nổi tiếng, trong đó có bộ trường thiên “Chiến Tranh và Hòa Bình”.

Độc thoại

về những gì có thể nói với người Sống và người Chết

Đêm xuống, chó sói vào sân nhà. Từ cửa sổ nhìn ra, tôi thấy mắt nó sáng rực như hai chiếc đèn pha xe hơi. Bây giờ thì tôi đã quen với mọi chuyện. Tôi sống ở đây một mình đã 7 năm, từ khi mọi người bỏ đi. Ban đêm nhiều khi tôi cứ ngồi đó, miên man suy nghĩ, cho đến rạng ngày. Vẫn như mọi khi, đêm nay tôi ngồi trên giường thức trọn.Trời sáng, tôi đứng dậy nhìn nắng mặt trời. Tôi sẽ nói gì với bà đây? Cái chết là điều công bằng nhất trên trần gian này. Không ai thoát khỏi nó được hết. Mặt đất mở ra đón tất cả mọi người – Kẻ tử tế, người ác độc, kẻ tội lỗi.Ngoài cái chết, thế gian không còn gì khác có thể gọi là công bằng. Tôi làm việc cực khổ và sống lương thiện suốt đời tôi. Nhưng tôi không nhận lại được gì tương xứng. Chúa chia chác các thứ mãi ở tận trên cao, khi đến lượt tôi thì chẳng còn gì sót lại. Một người trẻ tuổi có thể chết. Một người già thì phải chết . . . Mới đầu, tôi chờ đợi người ta quay

lại. Tôi tưởng họ sẽ trở về. Khi ra đi, không ai bảo sẽ một đi không trở lại, chỉ là một khoảng thời gian thôi.

Giờ thì tôi chỉ còn biết chờ đợi cái chết. Chết thì không khó, nhưng đáng sợ. Không có nhà thờ. Linh mục cũng không. Chẳng còn ai để tôi xưng tội dọn mình.

Họ bảo chúng tôi bị nhiễm phóng xạ. Chúng tôi nghĩ: Nhiễm phóng xạ tức là bị bệnh. Ai mắc phải sẽ bị chết ngay. Nhưng họ bảo không, phóng xạ nằm trong đất, có đào đất lên thì mắt người cũng không nhìn thấy được. Thú vật có thể nhìn thấy, ngửi thấy, nhưng người thì không. Điều đó không đúng. Tôi đã nhìn thấy. Thứ hóa chất này đã nằm trong sân nhà tôi, cho đến khi mưa xuống làm trôi đi. Nó màu mực in đen. Từng thỏi từng thỏi một. Từ nông trang tập thể tôi chạy về vườn nhà. Thấy một thỏi nằm đó, màu xanh. Cách đó khoảng 200 mét, có một thỏi khác nữa. To cỡ chiếc khăn tôi buộc trên đầu. Tôi rủ mấy người phụ nữ láng giềng cùng đi xem xét chung quanh. Những khu vườn, những cánh đồng gần đó – trong khoảng chu vi 2 héc-ta. Chúng tôi tìm thấy 4 thỏi thật to. Một thỏi màu đỏ chói. Ngày hôm sau, mưa từ sớm, đến trưa thì tắt cả những thỏi phóng xạ ấy biến mất. Cảnh sát xuất hiện, chẳng còn gì sót lại để chỉ cho họ thấy. Chúng tôi chỉ có thể kể lại. Mấy thỏi phóng xạ ấy to như thế này này. {*Bà ta ám chỉ nắm tay của mình*}. Cỡ cái khăn buộc đầu của tôi. Màu xanh và đỏ . . .

Lúc ấy chúng tôi không đến nỗi quá sợ chất phóng xạ. Khi không thấy, không biết phóng xạ là gì, chúng tôi cũng có một chút hoảng sợ, nhưng khi nhìn thấy nó rồi thì nỗi sợ hãi ấy không nhiều lắm. Cảnh sát, quân đội cho dựng lên những tấm bảng. Trên đường phố, trên sân nhà dân. Những tấm bảng đề: 70 đơn vị phóng xạ, 60 đơn vị phóng xạ . . . Chúng tôi vẫn sống bằng khoai trồng lấy ở nhà. Rồi bỗng nhiên, tất cả đều bị cấm. Với một số người, việc cấm đoán đó làm họ khổ sở, với số khác thì họ lại cho là tức cười. Người ta khuyên chúng tôi nên đeo khẩu trang, đeo găng tay khi làm việc ngoài vườn. Rồi có một nhà đại khoa học đến họp mọi người lại, bảo chúng tôi cần phải rửa sạch sẽ sân quanh nhà.

Thôi nào! Tôi không còn tin ở tai mình! Họ ra lệnh cho chúng tôi giặt giũ chăn, màn, màn cửa. Nhưng mà những thứ đó chúng tôi cất trong tủ, cất trong phòng chứa đồ, cất trong thùng đập nắp kín. Chẳng thể nào có chất phóng xạ ở trong đó cả! Nó bay vào cả đằng sau cửa kính, đằng sau cánh cửa đóng kín ư! Thôi nào! Chất phóng xạ ở trong rừng, ở ngoài cánh đồng. Người ta lấp giếng, bọc miệng giếng lại bằng vải ny lông, bảo nước giếng “bẩn lắm”. Bẩn sao được khi nước nhìn sạch sẽ trong suốt? Người ta nói toàn những chuyện vớ vẩn. Mấy người sẽ chết. Mấy người phải đi ra khỏi nơi đây. Phải di tản.

Mọi người ai cũng sợ hãi. Đây áp nỗi sợ hãi. Đêm đó họ bắt đầu gói ghém đồ đạc. Tôi cũng vợ mớ quần áo gấp chúng lại. Không quên những huy hiệu đỏ tôi nhận được nhờ lao động tốt và đồng xu may mắn tôi lúc nào cũng giữ bên người. Thật buồn! Nỗi buồn làm mù cả người. Đánh chết tôi đi nếu tôi nói dối. Có câu chuyện về ngôi làng được quân đội đến giúp di tản, nhưng vẫn sót lại một cặp vợ chồng già. Khi tất cả dân làng bị lừa lên xe bus, thì họ dắt bò lên trốn vào rừng, chờ cho đến khi mọi người đi hết. Giống như hồi chiến tranh người ta đốt sập cả ngôi làng. Tại sao quân đội lại đuổi chúng tôi đi. { *Bắt đầu khóc* }.

Không an ổn chút nào! Cuộc sống của chúng tôi ấy mà. Không, tôi không muốn khóc.

Ồ, trông kìa!- Lũ quạ. Tôi sẽ không xua đuổi chúng đi. Dù đôi lúc chúng hay chộp trứng trong chuồng gà. Tôi vẫn không xua đuổi chúng. Tôi không xua đuổi ai đi đâu hết. Ngày hôm qua còn có một con thỏ nhỏ chạy vào vườn. Kế bên là một ngôi làng vẫn còn một người đàn bà ở đó. Tôi bảo chị qua đây đi. Không biết như thế có ích lợi gì không nhưng dù sao tôi cũng có người để nói chuyện. Đêm xuống còn tệ hại hơn nữa. Hai chân tôi đau nhức khôn tả, như thể có đàn kiến chạy trong đó, cái sợi thần kinh chạy suốt trong người tôi ấy mà. Giông giống như tôi đang cúi xuống nhặt một vật gì đó lên thì nghe tiếng xương kêu răng rắc. Hay như cánh lúa mì bị đập

xuống sân hột kê lạo xạo. Rồi cơn đau dịu xuống.

Tôi đã lao động quá đủ suốt cuộc đời mình, đã buồn bã quá đủ suốt cuộc đời mình. Tôi đã kinh qua quá đủ và không muốn phải trải qua bất cứ điều gì thêm nữa.

Tôi có con gái, con trai . . . chúng sống ở thành phố. Tôi sẽ không đi đâu cả. Chúa cho tôi sự sống, nhưng không cho tôi sự công bằng. Tôi biết rằng mấy người già thường hay khó chịu khiến bọn trẻ không có nhiều kiên nhẫn để chịu đựng. Tôi không hài lòng lắm với mấy đứa con của tôi. Các bà mẹ đến sống với con cái trong thành phố đều than phiền khóc lóc. Hoặc là con dâu của họ xúc phạm họ hoặc đôi khi chính con gái họ làm họ buồn lòng. Giờ thì ai cũng muốn về lại làng. Chồng tôi vẫn ở đây. Tôi đã chôn chồng tôi ở đây. Nếu ông ấy không nằm ở đây thì cũng ở một nơi nào đó và tôi sẽ đi theo ông ấy {*Vui vẻ bất chợt*}. Tại sao tôi phải đi cơ chứ? Ở đây thật dễ chịu. Cây cỏ xanh tươi, um tùm. Từ đám ruồi muỗi nhỏ xíu đến các loài thú vật. Tất cả đều đang tràn ngập sự sống.

Tôi sẽ cố nhớ lại để kể cho bà nghe nhiều chuyện khác nữa. Máy bay bay đầy trời mỗi ngày. Chúng bay thật thấp ngay trên đầu chúng tôi. Chúng bay về phía nhà máy phản ứng hạt nhân. Về trạm nguyên tử. Hết chiếc này đến chiếc khác. Trong khi ở đây người ta buộc chúng tôi di tản. Họ đuổi

chúng tôi ra khỏi nhà. Dân làng tìm cách bỏ trốn. Trong chuồng gia súc kêu inh ỏi. Lũ trẻ con khóc vang. Đó là chiến tranh mà! Mặt trời xuống . . . Tôi ngồi lì trong lều, cương quyết không ra dù tôi không khóa cửa lều. Máy người lính gõ cửa. “Bà ơi! bà thu xếp đồ đạc xong chưa?”. Tôi trả lời. “Các ông có định trói tay trói chân tôi không đấy?”. Không ai trả lời. Không ai nói tiếng nào. Rồi họ bỏ đi. Những người lính còn rất trẻ. Như những đứa trẻ nít. Các bà cụ già quỳ trước cửa nhà lạy lục van xin. Máy người lính xóc nách họ lên rồi ném vào xe. Nhưng tôi cảnh cáo họ, bất cứ ai động một ngón tay vào người tôi sẽ biết hậu quả. Tôi nguyện rửa họ. Nguyên rửa rất độc. Tôi không khóc. Hôm đó tôi không khóc. Tôi ngồi trong nhà của mình. Một phút sau tôi la lên thật to. Một tiếng la thật to. Rồi là sự im lặng. Rất im lặng. Cái ngày hôm ấy- ngày tôi cương quyết không chịu rời bỏ nhà mình.

Sau này người ta kể cho tôi nghe hôm đó có cả một đoàn người đi bộ trên đường. Cạnh họ là bầy gia súc cũng đi thành đoàn. Chiến tranh mà! Chồng tôi lúc còn sống hay nói rằng con người bóp cò súng nhưng chính Chúa quyết định đường đi của viên đạn. Ai cũng có số phận riêng của mình. Máy người trẻ đi tản, có người đã chết. Ở nơi họ mới dọn đến. Trong khi đó thì ở đây tôi vẫn rảo bước đi quanh. Từ từ nào! Hẳn rồi! Có khi buồn chán quá, tôi khóc. Cả làng vắng hoe. Trong khi chim chóc thì nhiều. Chúng bay hàng

đàn. Có cả nai nữa đấy, muốn gì có nấy mà. {*Bắt đầu khóc*}.

Tôi nhớ hết thấy mọi chuyện. Người ta bỏ đi nhưng để lại chó và mèo. Một ngày đầu tiên tôi đi vòng vòng rót sữa cho tất cả lũ mèo và cho bọn chó mỗi con một mẩu bánh mì. Bọn chúng quanh quẩn trong sân nhà chờ chủ. Chúng chờ đợi thật lâu. Rồi lũ mèo đói ăn dưa chuột, ăn cả cà chua. Từ mùa thu rồi tôi chăm sóc khu vườn của người hàng xóm. Hàng rào nhà chị ấy bị sụp. Tôi dựng lên rồi lấy búa đóng lại. Tôi vẫn chờ cho dân làng quay về. Bên hàng xóm có con chó tên Zhuchok. Tôi bảo nó: “Này Zhuchok, khi nào mày thấy có người thì sủa lên một tiếng cho tao biết nhé!”.

Có đêm tôi mơ thấy mình bị bắt buộc phải di tản. Viên chỉ huy bảo tôi: “Này bà, chúng tôi sẽ phóng hỏa và thiêu hủy mọi thứ. Xin bà rời khỏi nơi đây!”. Rồi họ đem tôi đi đâu không biết. Không thể biết. Chẳng phải thành phố cũng không phải thôn quê. Đường như cũng không phải là ở trên trái đất loài người.

Tôi có con mèo nhỏ, tên Vaska. Một mùa đông, lũ chuột đói xuất hiện cùng khắp trong nhà. Tôi chẳng biết chạy đi đâu để trốn chúng. Chúng bò cả dưới chân. Tôi có để dành được ít gạo trong một cái thùng gỗ, lũ chuột cũng đục thủng được. Nhưng con Vaska đã cứu tôi. Không có con mèo chắc tôi đã chết. Chúng tôi trò chuyện – tôi và

Vaska- và ăn cơm tối cùng nhau. Sau đó thì Vaska biệt tích. Lũ chó đói có thể đã ăn thịt con mèo. Tôi đoán vậy. Chúng luôn sục sạo mọi ngõ ngách để tìm thức ăn cho đến khi chết vì đói. Lũ mèo cũng vậy, chúng ăn thịt cả mèo con. Vào mùa hè thì không đèn nổi nhưng mùa đông thì chúng làm vậy. Lạy trời xin đừng để điều khủng khiếp ấy xảy ra nữa.

Đạo sau này có những hôm tôi không thể đi tới đi lui trong nhà. Với một bà già thì cái bếp lạnh lẽo cả trong mùa hè là chuyện thường. Thịnh thoảng cảnh sát họ ghé lại, xem xét quanh nhà và mang cho tôi bánh mì. Nhưng họ xem xét cái gì chứ?

Tôi và con mèo. Đây là một con mèo khác. Nghe có tiếng cảnh sát bọn tôi vui lắm. Chúng tôi chạy ra cửa đón. Con mèo được họ cho cục xương. Còn tôi thì họ hỏi: “Nếu có cướp thì sao?”. “Liệu chúng lấy của tôi cái gì? Tôi có gì để chúng cướp? linh hồn tôi chẳng? Đó là thứ duy nhất tôi có.” Mấy người cảnh sát cười rữ. Họ là những người tử tế. Họ còn cho tôi ít cục pin cho máy phát thanh của tôi. Thế là giờ tôi có thể nghe tin tức qua nó. Tôi thích nghe Lyudmilla Zykina hát, nhưng cô ấy không còn hát nhiều như trước đây nữa. Có thể vì cô ấy già quá rồi. Như tôi. Chồng tôi hay nói – trước đây hay nói rằng: “Điện nhảy chầm dứt rồi. Cát cây đàn vào hộp đi thôi!”.

Tôi kể bà nghe làm sao mà tôi có được con mèo này nhé! Con Vaska thì đi đâu mất rồi. Tôi mong nó về một ngày, rồi hai ngày, rồi cả tháng. Tôi cô

đơn quá. Không có ai để trò chuyện. Tôi đi lang thang trong làng, bước vào vườn nhà người ta, miệng kêu to: Vaska! Murka. Vaska! Murka. Mới đầu cũng thấy nhiều con mèo chạy lăng quăng, rồi sau đó biến đâu mất tiêu. Cái chết đâu có phân biệt thú người. Mặt đất lúc nào cũng mở lòng đón hết tất cả. Thế là tôi cứ đi hết chỗ này đến chỗ nọ. Trong hai ngày. Ngày thứ ba tôi thấy nó nằm ở một cửa hàng. Chúng tôi nhìn nhau. Nó có vẻ sung sướng. Còn tôi vui mừng. Nó chẳng buồn nói một lời. Vậy nên tôi nói: “Được rồi nhé! Nào bây giờ mình về nhà.” Nhưng nó cứ ngồi như phỗng, miệng kêu meo meo. Thấy thế tôi bảo: “Mày ở đây một mình làm gì? Chó sói sẽ ăn thịt mày. Chúng xé xác mày ra. Nào đi nào! Nhà tao có trứng, có cả mỡ lợn.” Giải thích thế nào với chú mèo đây? Làm sao mèo hiểu được tiếng người, làm sao nó hiểu tôi nói gì? Tôi đi trước, con mèo chạy theo sau lưng. Meo! “Tao sẽ cho mày miếng mỡ nhé!”. Meo! “Mình sẽ sống chung với nhau, hai đứa mình nhé!”. Meo! “Tao cũng đặt tên mày là Vaska nhé!”. Meo! Và chúng tôi sống chung với nhau đã qua hai mùa đông rồi. Đêm xuống tôi sẽ lại nằm mơ có ai đó gọi tên tôi. Tiếng của nhà hàng xóm: “Zina!”. Rồi im lặng. Rồi lại: “Zina!”.

Có lúc buồn nản quá, tôi cứ ngồi khóc.

Tôi hay vào nghĩa trang. Mẹ tôi chôn ở đó. Cả đứa con gái nhỏ của tôi nữa. Sốt đậu mùa bắt nó đi hồi còn chiến tranh. Ngay sau khi chúng tôi

chôn nó xong, mặt trời ló ra khỏi đám mây. Và chiếu sáng khắp nơi. Như thể muốn nói: Hãy đào mồ con nhỏ lên. Chồng tôi cũng nằm ở đây. Tôi nghiệp Fedya. Tôi hay ngồi bên mộ chồng và con, khi thờ dài, khi chuyện trò như thể họ còn sống. Thì có gì khác biệt đâu. Tôi nghe được họ thủ thủ mà. Nhất là khi chỉ có một mình . . . khi buồn bã. Khi rất buồn bã.

Ivan Prohorovich Gavrilenko, ông thầy giáo trước đây sống ở ngay bên cạnh nghĩa trang. Ông ấy có đứa con trai ở Crimea và đã dọn đến đó với nó. Ở kẻ nhà ông thầy giáo là Pyotr Ivanovich Miuskiy, người lái máy xúc. Đã từng có thời là công nhân tiên tiến. Thời ấy ai cũng có để trở thành công nhân tiên tiến. Pyotr có đôi tay thần diệu. Anh ta có thể biến gỗ thành dây dề như bõn. Cái nhà của anh ta to bằng cả một ngôi làng. Thế mà họ đã phá sập nó. Máu tôi sôi lên khi chứng kiến cảnh đó. Viên chỉ huy bảo tôi: “Đừng nghĩ đến nó nữa, ngoại à! Nó là ổ nguy hiểm đó!”. Lúc ấy, chủ nhà đang say khướt. Tôi chạy đến thấy Pyotr đang khóc. “Bà ngoại đừng lo. Hãy đi đi. Tôi không sao đâu!”. Anh ta bảo tôi hãy đi đi. Căn nhà kế tiếp bị hạ sập là của Misha Mikhailev, người phụ trách nấu nước ở nông trang. Sau này anh ta chết nhanh lắm. Ngay sau khi vừa rời khỏi đây. Kế tiếp là đến nhà của Srepa Bykhov, một người nghiên cứu về động vật. Nó bị thiêu rụi. Bõn xấu phóng hoả đốt nhà anh ta lúc đêm xuống. Stepa cũng không sống lâu. Xác anh ta được chôn đâu đó trong khu

Mogilev. Nhiều người khác đã chết trong chiến tranh. Vassily Makarovich Kovalev. Maksim Nikoforenko. Những người khi sống lúc nào cũng vui vẻ. Họ ca hát, nhảy múa, chơi khẩu cầm những ngày lễ. Giờ thì khung cảnh như một nhà tù.

Thỉnh thoảng tôi cứ vừa nhắm mắt vừa đi lang thang khắp làng. Tôi bảo họ, phóng xạ gì? Kìa có con bướm bướm đang bay, có con ong kêu u u. Còn con mèo Vaska của tôi thì đang bắt chuột. {*Bắt đầu khóc*}.

Này Lyubochka, bà có hiểu được hết những gì tôi đang nói cho bà nghe về nỗi buồn của tôi không? Hãy kể lại cho người đời được biết, có thể khi ấy tôi không còn sống nữa. Tôi sẽ nằm sâu trong đất. Dưới những bụi cây . . .

Zinaida Yevdokimovna Kovalenko, Dân tái định cư.

Độc thoại

về cả một cuộc đời được ghi lại trên cánh cửa

Tôi muốn được làm một người chứng . . .
Nó đã xảy ra 10 năm trước đây. Nó vẫn xảy ra
với tôi như thế mỗi ngày.

Chúng tôi sống ở một thành phố có tên là Pripyat.
Tôi không phải là nhà văn. Tôi sẽ không thể nào
tả lại được việc đã xảy ra. Đầu óc tôi không có
khả năng thấu hiểu hết sự việc. Cả cái bằng tốt
nghiệp đại học của tôi cũng bất lực như vậy. Bà
thầy dạy: tôi là một con người bình thường. Một
người nhỏ bé. Giống như bất cứ người nào khác
– tôi đi làm, hết giờ làm về nhà. Tôi được nhận
một mức lương trung bình. Mỗi năm tôi đều được
hưởng một kỳ nghỉ có lương. Một con người bình
thường như thế đấy. Rồi bỗng nhiên một ngày tôi
bị biến thành người Chernobyl, biến thành con
thú, ai cũng tò mò muốn tìm hiểu và chẳng có ai
biết gì về nó cả. Tôi muốn được là một người
bình thường như bao người khác, nhưng giờ đây

tôi không thể. Người ta nhìn tôi bằng một con mắt khác rồi. Họ hỏi tôi: Nó có đáng sợ không? Làm sao mà cái nhà máy phản ứng ấy nó bị cháy? Thế anh đã thấy những gì? Liệu rồi anh có thể có con được nữa không? Vợ anh bỏ anh chưa?

Chúng tôi bị biến thành những con thú. Chính cái tên “Chernobyl” là một dấu hiệu để người ta chú ý. Mọi người ai cũng quay đầu nhìn tôi. Anh ta ở Chernobyl đấy!

Mọi chuyện đã khởi sự như thế! Chúng tôi không chỉ mất đi thành phố nơi mình sinh sống, chúng tôi mất luôn cả đời sống của mình. Chúng tôi ra đi vào ngày thứ ba. Nhà máy phản ứng vẫn còn đang cháy. Tôi nhớ một người bạn của tôi bảo: “Có mùi phóng xạ”. Đó là thứ mùi không thể nào diễn tả được. Thế nhưng báo chí đang ra sức bàn tán về nó. Họ đã biến Chernobyl thành một nơi chứa toàn những điều kinh khủng, mặc dù thực ra họ vừa biến nó thành một bức tranh hí họa.

Tôi sẽ chỉ kể lại những gì xảy ra với tôi. Sự thật của riêng tôi.

Như thế này: Qua đài phát thanh họ thông báo rằng không ai được phép mang theo mèo. Thế nên chúng tôi giấu con mèo vào trong va li. Nhưng nó không chịu, bò ra ngoài, cào cào mọi người. Không ai được mang theo đồ đạc gì. Không sao cả! Tôi sẽ không mang theo bất cứ vật

gì. Ngoại trừ một thứ. Chỉ một thứ. Tôi sẽ gỡ cánh cửa phòng tôi ở khu chung cư và mang nó theo. Không thể để cái cửa lại được. Tôi dùng những tấm bìa cứng che tạm cửa phòng. Cánh cửa phòng của chúng tôi – đó là tấm bùa tượng trưng cho sự may mắn, là di vật của gia đình tôi. Cha tôi đã nằm trên cánh cửa này. Tôi không biết đó là tục lệ gì, không phải chỗ nào cũng như vậy, nhưng mẹ tôi bảo người chết phải được đặt nằm trên cánh cửa nhà của mình. Xác cha tôi được để nằm trên cánh cửa cho đến khi người ta mang quan tài tới. Tôi đã ngồi cạnh ông suốt đêm. Căn phòng cũng mở toang suốt đêm. Trên cánh cửa này có những vết khắc, đánh dấu từng thời kỳ tôi lớn lên. Những dấu khắc chỉ: lớp một, lớp hai. Lớp bảy. Trước khi tôi vào quân đội. Kế đó là những dấu khắc từ thời thơ ấu của con trai tôi. Của con gái tôi. Cả cuộc đời tôi được khắc lại trên cánh cửa này. Làm sao mà tôi bỏ nó lại được?

Người hàng xóm của tôi có chiếc xe hơi, tôi nhờ anh ấy giúp đem cái cánh cửa đi. Anh ta ra dấu chỉ vào đầu mình. Ý muốn nói cái đầu tôi có gì đó không ổn, phải không? Rồi tôi cũng tìm cách mang nó đi được. Bằng xe gắn máy. Khi đêm xuống. Xuyên qua rừng. Đó là khoảng thời gian 2 năm sau khi mà căn phòng của chúng tôi đã bị cướp vét sạch mọi thứ. Cảnh sát đuổi theo tôi. “Chúng tao sẽ bắt! Chúng tao bắt đấy!”. Họ nghĩ tôi ăn trộm cánh cửa. Tôi mang cánh cửa nhà của chính mình đi như thế đó.

Tôi đưa con gái và vợ vào bệnh viện. Trên người họ bắt đầu nổi những mụn đen. Những mụn này xuất hiện rồi lại biến mất. Chúng to cỡ đồng tiền 5 kopek. Nhưng không làm đau đớn. Bệnh viện làm thử nghiệm những mụn ấy. Tôi hỏi họ kết quả thế nào. Họ bảo: “Làm thử nghiệm đâu phải cho người bệnh đâu!”. Tôi hỏi lại: “Vậy thử nghiệm cho ai?”.

Lúc ấy ai cũng nói: “Rồi sẽ chết hết thôi. Sẽ chết hết thôi. Đến năm 2000 sẽ chẳng còn người Belarus nào sống sót. Con gái tôi được 6 tuổi. Khi đưa con lên giường ngủ, nó thì thào vào tai tôi: “Bố ơi, con muốn sống. Con vẫn còn bé mà!”. Trước đó, tôi cho rằng con bé chẳng hiểu gì hết.

Bà có thể hình dung ra được cảnh 7 đứa con gái nhỏ đầu cạo trọc ở chung một phòng? Có 7 đứa con gái như con gái tôi ở bệnh viện . . . Nhưng kể thế đủ rồi. Đủ rồi! Khi tôi nói về câu chuyện này, tôi có cảm tưởng như bụng mình đang bảo dạ mình – mày đã phản bội những bé gái đó. Bởi vì tôi cần phải kể câu chuyện như là một người lạ, người ngoài cuộc. Vợ tôi từ bệnh viện về nhà. Cô ấy hết chịu đựng nổi rồi. “Thà nó chết đi còn đỡ khổ hơn là chịu đau đớn như thế này. Hãy để em chết đi, để không còn phải chứng kiến những cảnh đau lòng này nữa.”. Thôi, đủ rồi! Đủ rồi. Tôi không còn muốn nghe gì nữa. Không!

Chúng tôi đặt nó nằm trên cái cửa. Trên cùng cái cửa mà cha tôi đã nằm. Cho đến khi họ mang đến chiếc quan tài nhỏ xíu. Nó nhỏ như chiếc hộp đựng bút bê.

Tôi muốn được làm một người chứng, rằng: Con gái tôi đã chết vì Chernobyl.

Và người ta muốn chúng tôi phải quên nó đi.

Nikolai Fomich Kalugin, Người cha

Độc thoại

về những người đã trở về

Làng Bely Bereg, khu vực Narovlyansk, Gomel.

Những người kể chuyện: *Anna Pavlovna Artyushenko, Eva Adamovna Artyushenko, Vasily Nikolaevich Artyushenko, Sofya Nikolaevna Moroz, Nadezha Borisovna Nikolaenko, Aleksandr Fedorosvich Nikolaenko, Mikhail Martynovich Lis.*

“Cứ thể chúng tôi vượt qua mọi thứ và sống sót.”

“Tôi thậm chí không muốn nhớ đến quãng thời gian ấy chút nào hết. Kinh hãi lắm! Họ lừa chúng tôi đi, mấy người lính ấy mà. Họ đem cả những chiếc xe xúc khổng lồ đến. Loại xe có thể hoạt động ở những địa thế hiểm trở khó khăn. Có ông già nằm ở ngoài kia kìa. Ông ta đang hấp hối. Mà ông ta định đi đâu vậy? “Đề tôi đi ra nghĩa trang.

Tôi tự đi được mà.” Ông già vừa khóc vừa nói. Họ sẽ đền bù nhà của mình bằng cái gì? Cái gì? Xem, chỗ này xinh đẹp biết bao! Ai sẽ đền bù cho chúng tôi về sự mất mát này? Khu nghỉ hè cho khách du lịch mà.”

“Máy bay, cả trực thăng- Chung quanh đây thật ồn ào. Những xe tải kéo theo rò mọoc. Lính tráng. Tôi tưởng chiến tranh đã nổ ra. Với người Trung quốc hay người Mỹ gì đó.”

“Chồng tôi về nhà sau một cuộc họp ở nông trang. Anh bảo: “Ngày mai mình phải di tản ra khỏi đây.”. Tôi hỏi anh: “Còn lúa khoai ngoài vườn thì sao? Mình chưa kịp nhổ chúng lên. Chưa có thì giờ để làm.” Người hàng xóm gõ cửa. Chúng tôi ngồi xuống uống với nhau chút rượu. Anh ta bắt đầu chửi rửa viên chủ tịch nông trang. “Mình sẽ không đi đâu cả. Chấm hết. Chúng mình đã sống sót qua chiến tranh, giờ thì chất phóng xạ. Nếu có phải chôn thân ở đây mình cũng quyết sẽ không di tản.”

“Mới đầu chúng tôi lo lắng. Tưởng là sẽ chết cả nút chỉ trong khoảng thời gian hai hay ba tháng gì đó. Họ bảo chúng tôi vậy. Họ nhồi sọ chúng tôi. Họ làm cho chúng tôi sợ hãi. Ơn Chúa – Chúng tôi vẫn còn sống đây.”

“Tạ ơn Chúa! Tạ ơn Chúa!”.

“Chẳng ai biết thế giới bên kia như thế nào. Dầu sao ở đây vẫn tốt hơn.Quen thuộc hơn.”.

“Chúng tôi ra đi. Tôi nhặt một nắm đất ở mộ mẹ tôi, bỏ vào trong cái túi nhỏ, rồi quỳ xuống: “Xin tha thứ cho chúng con đã bỏ mẹ ở đây mà đi.”. Lúc ấy là đêm nhưng tôi không sợ. Người ta viết tên tuổi của họ trên vách nhà. Trên gỗ. Trên rào dậu quanh nhà. Trên cả nền xi măng.”.

“Mấy người lính giết sạch chó. Họ bắn từng con một. Bặc! Bặc! Sau đó tôi không còn nghe tiếng của bất cứ sinh vật nào còn sống.”.

“Tôi là một đội trưởng của nông trang tập thể. 45 tuổi đời. Tôi cảm thấy tội nghiệp mọi người. Nông trang gửi chúng tôi đến Moscow với một bầy nai để tham dự triển lãm. Khi trở về chúng tôi được thưởng một huy hiệu và bằng khen màu đỏ. Mọi người ai cũng xưng hô với tôi hết sức trân trọng. “Thưa ông Vasily Nikolaevich. Ông Nikolaevich. Giờ thì tôi có còn là ông Nikolaevich nữa đâu. Chỉ là một lão già sống trong căn nhà nhỏ bé. Tôi sẽ nằm chết ở đây. Mấy người đàn bà vẫn mang nước đến cho tôi, họ sưởi ấm căn nhà. Tôi thấy thương hết thấy mọi người. Ngoài đồng vẫn có phụ nữ vừa đi vừa hát. Họ không tìm thấy được gì ngoài ấy nhưng họ vẫn hát. Có lẽ là vài thanh củi khô nằm vương vãi trong một ngày gọi là thu hoạch. Dầu vậy, họ vẫn cứ hát . . .”

“Dù đã bị nhiễm độc bởi chất phóng xạ, nhưng đây vẫn là nhà của chúng tôi. Không có nơi nào

khác chúng tôi có thể ở. Ngay đến con chim cũng còn có tổ của nó . . .”.

“Để tôi kể thêm nhé: Tôi sống với con trai ở tầng thứ bảy. Tôi đứng ở cửa sổ nhìn xuống, làm dầu thánh giá. Tôi tưởng mình nghe có tiếng ngựa. Tiếng gà trống gáy. Ôi khủng khiếp quá! Có lúc tôi mơ thấy mình đang ở trong vườn nhà, cột con bò cái vào cột rồi ngồi xuống vắt sữa nó, vắt mãi. Rồi tôi tỉnh dậy. Tôi không muốn thức dậy nữa. Tôi vẫn còn ở nhà mình. Lúc thì ở đây, lúc thì ở đó.”.

“Ban ngày thì chúng tôi sống tại nơi ở mới, còn ban đêm thì vẫn sống ở nhà cũ của mình – trong những giấc mơ.”.

“Mùa đông ở đây đêm rất dài. Chúng tôi chỉ biết ngồi buồn bã, và đếm: Lại thêm có ai vừa chết đây?”.

“Chồng tôi nằm bệt trên giường bệnh hai tháng. Ông ấy không nói một lời, cũng không buồn trả lời tôi. Ông ấy phát điên rồi. Từ vườn nhà, tôi quay vào, hỏi: “Ông ơi, hôm nay ông thấy thế nào?”. Nghe tiếng tôi, ông ấy nhìn lên. Thế là khá rồi đấy! Miễn là ông ấy vẫn còn có mặt trong nhà. Khi một người thân đang hấp hối, bà không thể khóc được. Làm như thế là cản trở sự hấp hối của họ, phải để họ ra đi. Tôi lấy cây đèn cầy trong tủ, để vào tay ông ấy. Ông ấy cầm lấy và cố thở. Mắt ông ấy đã dại dần. Tôi không khóc. Chỉ

xin một điều: “Gởi lời chào của tôi đến con gái và người mẹ thân yêu.”. Tôi đã cầu nguyện xin cho mình được chết cùng lúc với gia đình nhưng chẳng có thần linh nào chứng giám cho tôi. Ngài vẫn chưa cho tôi chết. Thế nên tôi còn sống ở đây ...”.

“Mấy cô gái kia, đừng có khóc nữa! Lúc nào mà chúng ta không ở tuyến đầu. Chúng ta là những công nhân tiên tiến mà. Chúng ta đã sống qua thời Stalin, sống qua chiến tranh! Nếu tôi không biết cười và biết tự an ủi mình thì tôi đã treo cổ tự vận từ lâu rồi!”.

“Có lần mẹ tôi dậy – con lấy bức tượng, trở đầu ngược lại rồi dùng dây treo lên. Cứ thế trong ba ngày. Rồi thì sau đó bất kể con ở đâu con cũng biết lối quay về nhà. Tôi có hai con bò cái, hai con bò đực, năm con heo, ngỗng, gà. Một con chó. Tôi ôm đầu bước đi quanh vườn. Tất cả đã biến mất rồi, tất cả. Chẳng còn gì sót lại!”.

“Tôi quét dọn nhà cửa, lau chùi bếp núc. Rồi để ít bánh mì trên bàn ăn, với ít muối, một cái đĩa nhỏ và ba cái muỗng. Nhà bao nhiêu người thì để bấy nhiêu cái muỗng. Có thể thì chúng tôi mới mong quay về nhà được.”.

“Con gà nào trong vườn mào cũng đổi màu đen xỉn, chứ không đỏ như trước nữa, vì bị nhiễm phóng xạ. Cả tháng trời chúng tôi không có pho mát để ăn. Vì sữa không chua được, nó vón lại

thành từng cục bột trắng. Chỉ bởi chất phóng xạ.”.

“Cả vườn rau nhà tôi bị nhiễm phóng xạ. Tất cả hoa quả rau trái đều mang một màu trắng, trắng đến độ không thể nào trắng hơn được nữa, như thể có một vật gì trắng phủ lên. Tôi tưởng có ai đó đem từ trong rừng về.”.

“Chúng tôi không ai muốn bỏ đi. Bọn đàn ông say khướt, họ lao mình dưới gầm xe hơi. Mấy ông lãnh đạo đảng uỷ đến từng nhà một năn nỉ mọi người hãy đi. Nhưng có lệnh: “Không được mang theo đồ đạc cá nhân”.

“Bày gia súc không có nước uống đã ba ngày. Cũng không có gì để ăn nữa. Có anh phóng viên một tờ báo luẩn quẩn thế nào mà suýt bị mấy cô gái vắt sữa say rượu giết chết.”.

“Tay chỉ huy đến nhà tôi cùng với đám lính của hắn. Hắn dọa: “Đi ra khỏi nhà ngay, nếu không bọn tôi sẽ phóng hoả! Các cậu đâu? Đưa cho tôi bình xăng nào!”. Tôi chạy loanh quanh, tay vớ cái mền, tay chụp cái gối”.

“Thời chiến tranh mình nghe súng nổ chát chúa cả đêm. Chúng tôi đào một cái hầm ở trong rừng. Họ đánh bom khắp nơi. Thiêu huỷ mọi thứ - không chỉ nhà cửa, vườn tược, cây cối. Không có gì sót lại. Nhưng giờ đâu còn chiến tranh nữa. Chính vì thế mà tôi sợ hãi.”.

“Người ta hỏi phóng viên của đài phát thanh Armenian: “Táo có thể mọc lên được ở Chernobyl không? Được chứ, nhưng mà phải chôn cái hạt táo thật sâu dưới đất.”.

“Họ cấp cho chúng tôi một căn nhà mới. Xây bằng gạch hẫ hoi. Nhưng, như bà biết đấy, trong 7 năm trời chúng tôi không đóng một cái đinh nào cả. Bởi vì nhà đó không phải của chúng tôi. Nó thật xa lạ. Chồng tôi khóc và khóc. Suốt tuần anh ấy lái xe xóc cho nông trang, chờ đợi ngày chủ nhật. Chủ nhật đến, anh ấy nằm nhìn tường rên rỉ. . .”.

“Không, không ai có thể lừa chúng tôi được nữa, chúng tôi sẽ không bỏ đi đâu hết. Ở đây không có cửa hàng, không có bệnh viện, không có điện. Buổi tối đến chúng tôi đốt đèn dầu, ngồi dưới ánh trăng. Chúng tôi thích thế! Bởi vì chúng tôi đang sống trong nhà của mình.”.

“Ở thành phố, con dâu tôi và tôi chăm sóc kỹ lưỡng căn nhà chung cư, lúc nào cũng lau chùi cửa nẻo ghé bàn. Tất cả đều được mua sắm bằng tiền của tôi, đồ đạc trong nhà và cả chiếc xe hơi Zhiguli nữa. Tiền đó là của chính phủ bồi thường cho căn nhà và bầy bò của tôi bỏ lại. Ngay khi tiền hết thì tôi hiểu mình không còn cần có mặt ở trong nhà của nó nữa.”.

“Các con chúng tôi lấy một phần tiền. Số còn lại mất là bởi lạm phát. Với số tiền họ bồi thường căn nhà của chúng tôi chỉ đủ mua một kí lô kẹo ngon. Có thể bây giờ thì không đủ nữa.”.

“Tôi cuộc bộ rỗng rã hai tuần lễ. Cùng với con bò cái. Người ta không cho tôi vào trong nhà. Tôi phải ngủ ngoài rừng.”.

“Ai cũng sợ chúng tôi. Họ bảo chúng tôi bị nhiễm xạ. Tại sao Chúa trừng phạt chúng tôi? Ngài nổi giận chẳng? Chúng tôi không sống như mọi người, không sống đúng theo giáo luật của Ngài. Chính vì thế mà người ta đang giết chóc lẫn nhau.”.

“Mùa hè mấy đứa cháu tôi chúng đến chơi. Hồi đầu, chúng sợ, không dám đến. Giờ thì mùa hè nào chúng cũng về. Mang theo cả thức ăn nữa, bất cứ thứ gì chúng kiếm được. Chúng bảo tôi: “Bà ngoại à, bà có đọc quyển tiểu thuyết Robinson Crusoe chưa? Anh chàng Robinson Crusoe cũng sống một mình như mình vậy. Chung quanh chẳng có ai cả. Tôi mua được nửa bao diêm. Một cái cuốc và một cái xẻng. Hiện giờ tôi có mỡ, có trứng, và sữa. Chỉ thiếu đường. Không trồng mía được. Nhưng mình có cả khoảng đất mênh mông này. Cứ cày bừa trồng tía hàng trăm héc-ta đất nếu mình có sức. Không chính quyền, không ông chủ. Không có ai đứng án ngữ giữa đường.”.

“Mấy con mèo đã trở lại nhà với chúng tôi. Cả mấy con chó nữa. Chúng tôi cùng đoàn tụ xum vầy. Nhưng mà những người lính giữ an ninh khu vực không cho chúng tôi qua trạm. Thế là chúng tôi phải len lỏi đi đường rừng – như mấy ông du kích quân.”.

“Chúng tôi không cần bất cứ thứ gì từ chính quyền. Hãy để cho chúng tôi yên. Đó là thứ duy nhất chúng tôi muốn từ họ. Chúng tôi không cần cửa hàng, không cần xe bus. Chúng tôi đi bộ lấy bánh mì. 20 ki lô mét. Hãy cứ để cho chúng tôi yên. Chúng tôi muốn tự xoay sở mọi chuyện.”.

“Ba gia đình chúng tôi cùng quay trở về. Nhà cửa chúng tôi bị vét sạch mọi thứ. Bếp vỡ nát hết. Cửa sổ, cửa chính bị tháo gỡ. Đèn đuốc, nút điện, ổ cắm điện – mất hết. Chả còn gì cả. Tôi phải thu vén các thứ bằng chỉ đôi tay này. Làm sao khác được!”.

“Khi mà lũ ngỗng hoang kêu inh ỏi ngoài kia, có nghĩa là mùa xuân đã trở về. Thời điểm gieo hạt ngoài cánh đồng. Vậy mà chúng tôi phải ngồi suông trong căn nhà trống hoang trống hoác. Nhưng ít nhất còn có cái mái che vững chắc trên đầu.”.

“Bọn cảnh sát đang la hét om sòm. Những chiếc xe đầy cảnh sát phóng tới, chúng tôi chạy vào rừng. Như trước đây chúng tôi chạy trốn bọn Đức. Có lần cảnh sát còn đem theo một ông công

tổ viện. Ông này vừa thở không ra hơi vừa đe dọa sẽ nhốt chúng tôi vào tù vì vi phạm điều 10. Tôi bảo: “Cứ để họ đem tôi vào tù trong một năm. Dù một năm tôi sẽ về lại đây sống tiếp.”. Việc của cảnh sát là la hét, đe nẹt. Việc của chúng ta là cứ cầm miệng hén. Tôi có cái huy chương này – huy chương thưởng cho người gặt giỏi nhất nông trang. Vậy mà ông ta đem điều luật 10 ra dọa tôi.”.

“Ngày nào tôi cũng mơ thấy căn nhà của mình. Tôi trở về, đào bới ngoài vườn, sửa sang lại giường chiếu. Lần nào tôi cũng tìm thấy được cái gì đó: khi thì chiếc giày, khi thì chú gà con. Chúng làm tôi vui sướng. Tôi sẽ sớm về nhà . . .”.

“Ban đêm chúng tôi cầu xin Chúa, ban ngày thì cầu xin cảnh sát. Nếu bà hỏi tôi: “Sao chị khóc? Tôi không biết trả lời sao. Tôi sung sướng được sống trong căn nhà của mình.”.

“Chúng tôi sống qua mọi thứ, sống sót sau bao nhiêu chuyện xảy ra . . .”.

“Tôi đi khám bác sĩ. Tôi nói “Cháu ơi, đôi chân của bà không chịu cử động nữa. Mấy cái khớp này hành đau quá. “Ngoại ơi, bà phải bỏ quách cái con bò cái ấy đi thôi. Sữa của nó bị nhiễm phóng xạ rồi.”. Tôi trả lời: “Không, không! Chân của bà đau, đầu gối của bà đau, nhưng bà nhất định không bỏ con bò cái. Nó nuôi bà đây!”.

“Tôi có 7 đứa con tất cả. Bọn chúng ở cả thành phố. Riêng tôi ở đây một mình. Chung quanh là những tấm hình của chúng nó. Tôi tự chuyện trò một mình, với mình, chỉ một mình. Tự tay tôi sơn lấy căn nhà, tốn mất 6 hộp sơn. Tôi sống như thế đây. Tôi nuôi dưỡng 4 đứa con trai, 3 đứa con gái. Chồng tôi chết sớm. Giờ thì chỉ còn lại mình tôi.”.

“Có lần tôi gặp chó sói. Nó đứng đó, tôi đứng đó. Chúng tôi nhìn nhau. Nó chạy băng qua đường, tôi cũng chạy bán sống bán chết, mũ nón văng đầu mất. Thật đáng sợ quá!”.

“Loài thú nào cũng sợ con người. Nếu bà không làm gì nó thì nó cũng chỉ đi vòng vòng quanh bà. Trước đây, đi trong rừng nghe có tiếng người, bà sẽ chạy tìm họ. Còn bây giờ thì người ta lẫn trốn nhau. Chúa đã cứu tôi bằng cách không để tôi gặp người nào đó trong rừng.”.

“Những gì viết trong Kinh Thánh đều có thật hết. Trong đó cũng có viết về nông trang tập thể của chúng tôi. Và về ông Gorbachev. Viết rằng sẽ ra đời một quan chức rất lớn có cái bốt bấm sinh trên người và rằng một đế chế hùng mạnh sẽ sụp đổ. Rồi kế tiếp đó là ngày Tận Thế, ngày Phán Xử Cuối Cùng. Những ai sống ở thành phố sẽ chết hết và chỉ có một người sống ở làng quê được sống. Người sống sót này sẽ rất vui sướng tìm ra dấu chân người. Không phải một con người khác mà là dấu chân của chính anh ta.”.

“Chúng tôi có cái đèn . Cái đèn đốt bằng dầu cặn. Mấy người phụ nữ đã nói rồi đấy. Nếu chúng tôi bắt được con lợn rừng, chúng tôi đem xuống tầng hầm xẻ thịt và chôn dưới đất. Ở đó có thể giữ thịt được 3 ngày. Còn rượu thì chúng tôi tự nấu lấy.”.

“Tôi có hai bao muối. Không có sự giúp đỡ của chính quyền chúng tôi cũng chẳng sao. Củi giả thì nhiều lắm. Ngoài kia có cả một khu rừng mà. Căn nhà ấm áp. Có đèn chiếu sáng. Thật dễ chịu! Tôi nuôi 1 con dê, 1 đứa trẻ, 3 con heo, 14 con gà. Đất thì tha hồ mà chiêm. Cỏ cũng tha hồ mà cắt. Có cả giếng nước. Và tự do. Chúng tôi cảm thấy hạnh phúc. Không còn phải ở trong nông trang tập thể nữa. Giờ thì chúng tôi là một cộng đồng, một xóm giềng. Chúng tôi cần mua thêm một con ngựa nữa. Chỉ một con ngựa nhỏ nữa thôi là chúng tôi có thể tự lực cánh sinh một mình chẳng cần đến ai.”.

“Có anh chàng phóng viên ví von rằng chúng tôi không chỉ về nhà, mà còn đi ngược thời gian hàng trăm năm. Chúng tôi dùng búa để gặt , dùng liềm để cắt cỏ và đập lúa ngay trên mặt đường.”.

“Thời chiến tranh nhà cửa chúng tôi bị đốt cháy, chúng tôi phải trốn chui trốn nhủi trong những cái hầm trú ẩn. Chúng giết anh tôi và hai đứa con trai của anh ấy. Gia đình tôi bị giết tất cả là 17 người. Mẹ tôi khóc hết nước mắt. Có một bà cụ già đi lang thang khắp làng mót thức ăn, thấy vậy

bảo mẹ tôi: “Bà thương khóc người chết à? Đừng! Người nào đã hy sinh chính mạng sống mình cho kẻ khác, người ấy là thánh.”. Tôi sẵn sàng làm bất cứ điều gì cho tổ quốc. Chỉ có giết người là tôi không thể làm được. Tôi làm nghề dạy học, tôi dạy học trò tôi hãy thương yêu lẫn nhau. Phải, tôi dạy chúng như thế!”. Điều tốt luôn luôn chiến thắng. “Những đứa trẻ con, tâm hồn chúng bao giờ cũng thuần khiết.”.

“Chernobyl giống như một cuộc chiến tranh bao trùm mọi cuộc chiến tranh. Chẳng còn chỗ nào để ẩn náu cả. Kể cả lòng đất, kể cả dưới nước, kể cả trên trời.”.

“Chúng tôi tắt máy phát thanh ngay lập tức. Chúng tôi chẳng biết điều gì xảy ra ngoài kia, nhưng cuộc sống thật yên bình. Chúng tôi không biết đến lo âu. Người ta ghé qua, kể cho chúng tôi nghe nhiều thứ, - rằng chỗ nào cũng có chiến tranh. Và thế là chủ nghĩa xã hội biến mất và chúng tôi sống dưới chủ nghĩa tư bản. Sa Hoàng sẽ trở lại. Có thật thế không?”.

“Thỉnh thoảng có con lợn rừng chạy vào vườn, có khi con chồn. Nhưng người thì không. Chỉ có cảnh sát.”.

“Bà nên đến thăm nhà tôi nữa chứ!”.

“ Nhà tôi nữa. Đã lâu lắm rồi tôi không được tiếp khách.”.

“Tôi làm dấu thánh giá rồi cầu nguyện: Lạy chúa! Đã hai lần cảnh sát vào nhà con đập bể cái lò bếp. Chúng bắt con ra khỏi nhà trên chiếc xe xích. Nhưng rồi con cũng lại quay về được. Họ nên để cho người ta về nhà chứ - mọi người quỳ xuống năn nỉ kia. Nỗi đau khổ của chúng con được nói đến khắp toàn cầu. Bây giờ chỉ có người chết mới được về. Chết rồi mới được phép về. Còn người sống phải lên về vào ban đêm, băng rừng mà về.”.

“Ai cũng muốn được trở về nhà cho kịp mùa gặt. Đúng thế đấy! Mọi người đều muốn được lấy lại phần của mình. Cảnh sát lập danh sách những người họ cho phép quay về nhưng trẻ con dưới 18 tuổi thì không được phép. Mọi người sung sướng được đứng giữa sân nhà cạnh cây táo chính tay họ trồng. Trước hết, họ sẽ chạy ra nghĩa trang để khóc, rồi trở về lại sân nhà mình, cũng chỉ để khóc. Và, tất nhiên, cầu nguyện. Họ đốt nến, treo chúng trên hàng rào. Như họ đã làm như thế trên những hàng rào nhỏ ở nghĩa trang. Có khi họ treo một vòng hoa tang trước cửa nhà. Có khi là tấm khăn màu trắng ở cổng. Mấy bà cụ già quỳ xuống cầu nguyện: “Hỡi các anh chị em! Xin hãy bền chí kiên trì!”.

“Người ta mang trứng, bánh mì và nhiều thứ khác ra nghĩa trang. Họ ngồi xuống chỗ phần mộ gia đình. Rồi gọi: “Chị ơi, em đến thăm chị đây. Ăn cơm với em nhé!” Hoặc: “Mẹ ơi! Mẹ thân

yêu ơi! Bố, Bố ơi!”. Họ gọi các linh hồn từ trời xuống. Thân nhân những người vừa mới chết thì khóc lóc. Còn những người khác thì mắt ráo hoảnh. Họ chuyện trò, gọi lại chuyện đã qua. Ai cũng cầu nguyện. Kể cả những người không biết cầu nguyện như thế nào, cũng cầu nguyện.”.

“Chỉ có khi đêm xuống thì tôi mới ngưng khóc. Bà không thể khóc tiếc thương người chết vào ban đêm. Tôi không bao giờ khóc lúc không còn ánh mặt trời. Lạy Chúa! Xin hãy nhớ đến những linh hồn. Và đưa họ về nước Chúa.”.

“Nếu bà không biết tiểu lâm là bà thiệt đấy. Ở chợ có một phụ nữ người Ukraine rao bán những trái táo đỏ thật lớn. “Mua táo đây! táo đây! Táo Chernobyl đây!”. Có người bảo chị ấy đừng có rao hàng như vậy, sẽ chẳng có ma nào thèm mua.” Chị trả lời: “Không sao đâu! Thế nào cũng có người mua mà. Có người cần mua để biếu mẹ chồng, có người lại mua biếu sếp.”.

“Có anh chàng nợ mới ở tù ra. Được ân xá ấy mà! Anh ta ở ngay làng bên cạnh. Trở về, mẹ chết, nhà bị vùi dưới đất. Anh ta chạy qua nhà chúng tôi, đề nghị: “Cho tôi ít bánh mì, ít mỡ. Tôi sẽ chẻ củi cho.” Anh ta được toại nguyện ngay”.

“Cả nước là một mớ hỗn loạn – mọi người đều trở về đây. Họ trốn tránh nhau. Trốn tránh luật pháp. Sống cô độc. Có cả những kẻ lạ mặt nữa.

Trông họ lạnh lùng, không một chút thân thiện trong ánh mắt. Khi say sưa họ có khả năng đốt sạch mọi thứ. Đêm ngủ chúng tôi để rìu và chĩa ba dưới gầm giường. Ngoài nhà bếp, ngay cửa ra vào là cây búa.”.

“Mùa xuân rồi có một con chồn bị bệnh dại. Khi chồn bị bệnh dại, nó lại hiền lành một cách khác thường. Nó không dám nhìn vào mặt nước. Hãy cứ để một chậu nước trong vườn nhà, nó sẽ chạy đi chỗ khác ngay.”.

“Không có truyền hình. Cũng chẳng phim ảnh. Chỉ có thể làm mỗi một điều là nhìn ra ngoài cửa sổ. À, cầu nguyện nữa chứ, tất nhiên rồi. Trước đây có cộng sản thay vì Chúa, nhưng giờ chỉ còn có Chúa thôi. Thế nên chúng tôi cầu nguyện.”.

“Chúng tôi là những người đã từng đóng góp cho đất nước. Tôi đã ở trong đội du kích quân một năm. Chúng tôi tham gia chiến đấu đánh đuổi bọn Đức. Tôi đã viết tên mình trên miếng băng tay chữ Vạn: Artyushenko. Tôi đã xăn tay áo lên xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Bây giờ nó đâu rồi?”.

“Ở đây chúng tôi có chủ nghĩa cộng sản – chúng tôi sống như anh chị em ruột thịt với nhau . . . “.

“Cái năm mà chiến tranh bùng nổ, vườn nhà chúng tôi tuyệt không thấy có nấm hay dâu tây gì cả. Liệu bà có tin nổi không? Ngay đến mặt đất

cũng đã ngủi trước được mùi thơm hoa. Năm 1941. Tôi nhớ chứ! làm sao mà tôi có thể quên được chiến tranh. Có tin đồn lan truyền rằng những tù binh chiến tranh bị giải qua làng, nếu ai nhận diện được người thân thì có thể đem họ về. Cánh phụ nữ chạy ủa đến ngay. Đêm hôm đó, có chị dẫn chồng mình về nhà, có chị dẫn người không phải chồng mình. Chẳng may có một thằng vô lại. Nó cũng bình thường như bao người khác, có vợ, hai đứa con. Thế mà nó đi báo với tên chỉ huy là chúng tôi dẫn cả người Ukraine về nhà. Vasko, Sashko. Hôm sau, bọn Đức đến bằng những chiếc xe máy. Chúng tôi quỳ xuống năn nỉ xin tha. Mặc. Chúng vẫn cứ dẫn mấy người Ukraine đi vào rừng rồi xả súng bắn chết hết. Cả 9 người. Đều còn rất trẻ và hiền lành! Vasko, Sashko. . . “.

“Bọn lãnh đạo đến, họ la hét ồm to, nhưng chúng tôi điếc và câm hết. Cứ thế, chúng tôi sống qua mọi thứ, sống sót sau bao nhiêu chuyện xảy ra . . .”.

“Nhưng tôi đang nói chuyện khác, cái chuyện mà tôi đã suy nghĩ về nó rất nhiều. Ở nghĩa trang ấy! Người thì cầu nguyện rõ to, kẻ khác lại rất lặng lẽ. Có người cầu: “Hồi cát vàng, hãy mở ra nào. Hồi đêm đen, hãy mở ra nào.” Rừng thì có thể mở lòng ra với người, nhưng cát thì không bao giờ. Tôi sẽ sàng hỏi: “Ivan, Ivan, em sống thế nào đây?”. Nhưng anh ấy không buồn trả lời tôi dù bất cứ bằng cách nào.”. “Tôi không có mất mát

nào của riêng mình để khóc than, thế nên tôi khóc than cho mọi người. Cho những kẻ lạ mặt. Tôi vào nghĩa trang. Chuyện trò với người chết.”.

“Tôi không sợ ai hết – người chết cũng không sợ, thú vật cũng không sợ, không sợ ai hết. Con trai tôi từ thành phố ghé qua, nó câu gắt với tôi: “Sao mẹ còn ở đây? Bọn cướp nó giết mẹ thì sao?”. Nhưng mà nó muốn lấy cái gì của tôi? Thì có mấy cái gói đó. Trong căn nhà đơn sơ như thế này, thì gói là đồ đặc chính. Thằng ăn cắp nào muốn vào đây, ngay lúc nó thò đầu vào cửa sổ tôi đã chặt bég bằng chiếc rìu này rồi. Chúng tôi sống sót ở đây như thế đó. Có thể chẳng có Chúa nào ở đây, có thể vẫn có ai đó, nhưng lại ở tuốt trên cao kia. Thế là tôi vẫn cứ sống còn.”.

“Tại sao Chernobyl suy sụp thảm hại như thế? Có người bảo đó là do lỗi của các nhà khoa học. Họ dám nắm râu Chúa và Chúa đang cười to. Nhưng chúng tôi mới là người phải trả giá cho lỗi lầm ấy.”.

“Chúng tôi chưa bao giờ được sống yên ổn, tử tế. Lúc nào chúng tôi cũng sợ hãi. Hồi chiến tranh họ bắt người làng đi phục vụ. Lái những chiếc xe hơi đen đến, họ bắt ba trong số những đàn ông trai tráng đang làm việc ngoài đồng. Cho đến nay vẫn chưa có ai trở về. Thế nên chúng tôi luôn sống trong sự sợ hãi.”.

“Giờ thì chúng tôi tự do rồi. Mùa màng trù phú. Chúng tôi sống như những ông hoàng.”.

“Tôi chỉ sở hữu duy nhất một con bò cái. Tôi sẽ giao nộp nó ngay nếu họ không gây thêm một cuộc chiến tranh nào nữa. Sao tôi thù ghét chiến tranh thế!”.

“Ở đây chúng tôi có một cuộc chiến tranh trên hết các cuộc chiến tranh – đó là Chernobyl.”.

“Và những con chim cu đang cúc cu, những con ác là đang chích choè, những con hoẵng đang thi nhau chạy. Liệu chúng có còn sinh sản được nữa không? Ai biết được? buổi sáng tôi nhìn ra vườn, thấy mấy con lợn rừng đang chũi đất. Chúng là lợn hoang mà. Con người còn có thể tạo dựng lại cuộc sống ở một nơi khác được, nhưng con hươu, con lợn thì không thể được. Cũng như nước nó đâu có tôn trọng ranh giới biên thủy, nó chảy theo mặt đất, chảy dưới mặt đất.”.

“Đau lòng lắm, các bà ơi. Ôi, đau lòng lắm! Hãy im lặng nào. Họ âm thầm mang quan tài của mình đến. Cần thận. Kéo lại va vào cửa, vào thành giường, vào bất cứ thứ gì hoặc làm đổ tung toé. Nếu không thì mình sẽ phải chờ người chết kế tiếp đây! lạy Chúa! Xin cứu rồi những linh hồn, đem họ về nước Chúa. Xin hãy đọc kinh cầu nguyện cho họ trong giờ lâm tử. Ở đây chúng tôi có nhiều những ngôi mộ. Chỗ nào cũng có mộ. Máy ủi đất, xe xúc làm việc cật lực. Nhà cửa bị

hạ xuống rầm rập. Các người thợ đào mồ không lúc nào ngưng tay. Người ta vùi lấp trường học, toà nhà sở chỉ huy, nhà vệ sinh. Cũng chỉ là một thế giới đó thôi, nhưng con người ở đó thì khác hẳn. Có một điều tôi không biết, con người ta có linh hồn không? Xếp loại chúng như thế nào? và làm sao tất cả các linh hồn có thể thích nghi được trong thế giới kế tiếp? Ông tôi hấp hối 2 ngày trước khi chết. Tôi núp sau nhà bếp để chờ xem linh hồn nó bay ra khỏi xác của ông tôi bằng cách nào. Tôi ra vắt sữa bò- quay lại, thấy ông tôi chết rồi mà hai mắt vẫn mở rộng. Linh hồn ông tôi cũng đi mất từ bao giờ. Hoặc là chẳng có linh hồn nào bay đi cả. Vậy thì bằng cách nào để ông tôi và tôi có thể gặp lại nhau?”.

“Có bà cụ già đoan quyết là chúng ta sẽ bất tử. Chúng tôi đọc kinh cầu nguyện. Lạy Chúa, xin cho chúng con sức mạnh để chúng con vượt qua được sự mệt mỏi của cuộc sống này”.

Độc Thoại

về hình dạng chất phóng xạ như thế nào

Lần đầu tiên tôi cảm thấy hoảng sợ là hôm buổi sáng phát hiện mấy con chuột chũi nằm chết trong sân và trong vườn rau. Chúng chết vì nghẹt thở. Cái gì khiến chúng bị nghẹt thở? Thường thì không bao giờ chuột chũi bò lên mặt đất. Chắc phải có cái gì đó đuổi chúng chạy lên. Tôi thì có trời đất chúng giám.

Từ Gomel, con trai tôi gọi hỏi: “Sâu tháng năm xuất hiện chưa mẹ?”

“Mẹ chẳng thấy con sâu nào hết. Không cả dòi bọ. Chúng còn đang lẫn trốn đâu đó.”

“Thế còn giun?”

“Nếu thấy giun trong lúc mưa thì mấy con gà của con sẽ thích lắm. Nhưng cũng không có con giun nào.”

“Đó là dấu hiệu sơ khởi đó mẹ. Tháng năm mà chưa thấy sâu bọ, cũng không thấy giun, tức là không khí bị nhiễm độc phóng xạ nặng rồi mẹ ạ.”

“Con nói phóng xạ gì?”

“Mẹ, đó là thứ chất độc chết người. Mẹ với bà phải rời khỏi đó ngay lập tức và đến ở với chúng con.”

“Nhưng mẹ chưa kịp gieo trồng gì ngoài vườn cả!”

Nếu ai cũng khôn ngoan, lanh lợi thì kẻ nào là đứa ngu đần? Nhà máy nó phát hoả - vậy thì nó phát hoả. Một cơn hoả hoạn xảy ra rồi bị dập tắt, thì có gì mà phải sợ. Lúc ấy, chẳng ai biết gì về nguyên tử cả. Tôi xin thề trên cây thập giá là như thế. Vậy mà chúng tôi sống ngay bên cạnh nhà máy hạt nhân, chỉ cách nó 30 cây số đường chim bay và 40 cây số nếu đi bằng đường bộ. Hồi ấy, chúng tôi sống khá dễ dàng. Bà chỉ cần một cái vé xe là có thể đến đó, muốn gì cũng có, như ở Moscow vậy. Xúc xích rẻ lắm. Cửa tiệm lúc nào cũng có thịt. Ai cần gì có đấy. Ôi cái thuở vàng son ấy!

Thỉnh thoảng tôi mở máy phát thanh, chỉ để nghe họ lúc nào cũng dọa chúng tôi với cái chất phóng xạ. Nhưng cuộc sống của chúng tôi lại trở nên khá hơn từ ngày có chất phóng xạ. Tôi thề độc đấy! hãy xem: người ta mang đến cam này, tới 3 loại xúc xích khác nhau này, muốn gì là được ngay. Đem cho cả làng. Máy đưa cháu tôi đi khắp nơi trên thế giới. Đứa nhỏ nhất mới từ Pháp về,

nơi mà Napoleon đã từng từ đó tiến đánh (nước Nga). “Bà ơi, cháu đã thấy quả dưa!” Còn thằng anh nó thì được người ta đưa đi chữa bệnh ở tận Berlin, nơi mà Hitler ngồi xe tăng khởi sự chiến tranh. Quả là một thế giới mới mẻ. Mọi sự không còn như xưa nữa. Vậy đó là do lỗi của phóng xạ? hay là cái gì?

Trông nó như thế nào, cái chất phóng xạ ấy? Có thể người ta đã chiếu nó trong những phim ảnh? bà có nhìn thấy nó chưa? nó màu trắng, hay màu gì? Màu gì vậy? Có người bảo nó không màu, không vị, kẻ khác lại bảo nó màu đen. Như đất vậy. Nhưng nếu bảo nó không màu, tức là nó giống như Thượng đế rồi. Thượng đế thì ở khắp mọi nơi, bà chỉ không trông thấy ông ấy thôi. Họ làm cho chúng tôi sợ! Cây táo trong vườn vẫn ra trái, cây vẫn ra lá, khoai vẫn ra củ ngoài đồng. Tôi không tin có cái vụ gọi là Chernobyl, họ chỉ bịa chuyện lên thôi. Máy người bíp bộp ấy mà. Em gái tôi cùng với chồng nó đã bỏ đi. Chúng nó ở cách đây không xa lắm, chừng 20 ki lô mét. Sau đó khoảng 2 tháng, người hàng xóm cũ của nó chạy đến báo: “Con bò nhà chị nó lây chất phóng xạ cho con bò nhà tôi! Nó chết rồi!” “Thế nó lây cho bò nhà chị bằng cách nào?” “Qua không khí chứ sao, như là bụi ấy. Nó bay lơ lửng trên không.”.

Chỉ là những chuyện thần thoại. Hết chuyện này tới chuyện khác.

Nhưng đây là chuyện thực sự xảy ra. Ông tôi nuôi ong, 5 ổ ong. Trong hai ngày trời, chẳng có con nào bay ra khỏi tổ cả. Tất cả chúng đều ở rìet trong tổ. Và chờ đợi. Ông tôi không biết gì về vụ nhà máy hạt nhân vừa phát nổ, cứ chạy khắp vườn, lăm bằm: Thế này là thế nào? Chuyện gì thế? Hẳn phải có chuyện gì xảy ra với thiên nhiên. Người hàng xóm của chúng tôi, một ông thầy giáo, bảo chúng tôi là lũ ong ấy chúng có hệ thống đánh hơi rất nhạy, tốt hơn con người, chúng đã biết ngay có chuyện gì vừa xảy ra rồi. Đãi, báo không nói một lời nào, nhưng lũ ong chúng biết. Ngày thứ ba chúng bay ra khỏi tổ. Ở đầu hòi nhà chúng tôi cũng có một tổ ong thợ, không một ai quấy rầy chúng cả. Buổi sáng hôm đó, không còn con nào trong đó. Chúng không chết, cũng không còn sống. Chúng tôi chỉ biết một điều là 6 năm sau thì chúng quay lại làm tổ nữa.

Chất phóng xạ: nó làm con người hoảng sợ, thú cũng sợ, chim cũng sợ. Đến cây cối cũng sợ nhưng chúng câm lặng, không nói nửa lời. Một thảm họa khủng khiếp cho hết thảy mọi người, mọi loài. Chỉ có đám bọ cánh cứng xuất xứ từ Colorado bên Mỹ là nhớn nhợ khắp chỗ, như chúng vốn thế, ăn sạch đám khoai ngoài vườn, không chừa cả lá. Chúng quen với độc chất rồi. Như chúng tôi thôi.

Nhưng, nếu tôi nghĩ về sự việc như thế này. Nhà nào cũng có người chết. Ở khu phố đó, phía bên

kia sông – tất cả chỉ còn đàn bà, không có đàn ông, họ chết hết rồi. Ở khu phố tôi ở, chỉ còn mình ông tôi và một người đàn ông nữa, là còn sống. Chúa đem mấy người đàn ông cất đi sớm. Tại sao vậy? không ai có thể nói cho chúng tôi biết tại sao. Nếu chúng ta thử nghĩ sự việc theo cách khác. Nếu tất cả cánh đàn ông sống sót, không còn một người đàn bà nào, thì chắc cũng chẳng thể khá hơn tình cảnh hiện nay. Chắc họ cũng lại say sưa suốt ngày vì sầu khổ. Phải không? Bọn đàn bà chúng tôi cảm thấy trống huênh trống hoác. Cứ ba bà lại có một bà bị hỏng đi cái “phần nữ” trên cơ thể. Già trẻ gì cũng bị như thế cả. Không ai còn có thể kiểm soát được việc sinh sản của mình đúng ngày đúng tháng nữa. Nếu như tôi nghĩ về sự việc theo cách này, cách khác, thì nó cứ thoảng đi như thể chưa từng có gì xảy ra.

Tôi sẽ nói được gì khác đây? Mình phải sống. Thế thôi!

Còn việc này nữa. Trước đây, chúng tôi tự chế biến lấy bơ, tự chế biến pho mát sữa, pho mát thường. Chúng tôi nấu sữa thành bột. Ở trên phố người ta có ăn những thứ đó không? Bà đổ nước vào bột, trộn đều lên, rồi bỏ vào mấy mảnh vụn bột chua, xong cho vào nồi nước sôi nấu chín. Chế thêm chút sữa. Mẹ tôi chỉ tôi cách nấu, bà bảo: “Này, học làm học ăn đi con. Đây là món bà ngoại dạy mẹ đây!”. Chúng tôi uống nước ép từ cây. Chúng tôi hấp đậu trên lò. Chúng tôi làm mứt quýt. Thời chiến tranh chúng tôi phải đi gom

cây cỏ gai, cây chân ngỗng. Chúng tôi đói triền miên nhưng không ai chết. Trong rừng lúc nào cũng có mận dâu, nấm rơm. Nhưng giờ thì chẳng còn gì. Tôi luôn nghĩ rằng, món ăn mình nấu trong nồi thì chẳng bao giờ thay đổi. Nhưng không phải vậy. Bà không thể có được sữa, đậu cũng không. Người ta không cho ăn mận dâu, không cho ăn nấm. Họ bảo phải hầm thịt lâu 3 tiếng đồng hồ. Khi luộc khoai phải chắt nước đổ đi 2 lần. Nào, mình không thể đánh nhau tay đôi với Chúa được. Mình phải sống. Thậm chí người ta còn dọa nước ở đây không thể uống được. Làm sao sống mà không có nước? Mỗi người đều có nước bên trong cơ thể mình. Không ai là không có. Ngay đến đá cũng có nước nữa là. Vậy, có thể nào, nước là vĩnh cửu? tất cả mọi sự sống đến từ nước. Bà hỏi ai bây giờ đây? Chẳng ai nói một lời. Người ta cầu nguyện Chúa, nhưng người ta không hỏi Chúa. Mình chỉ phải sống thôi!

Anna Petrovna Badaeva, dân tái định cư

Độc Thoại

về một bài hát không có lời

Tôi sẽ quỳ xuống để van bà, xin hãy tìm Anna Sushko dùm tôi. Trước đây chúng tôi là người cùng làng. Tên bà ấy là Anna Sushko. Tôi sẽ tả hình dạng để bà ghi lại. Anna gù lưng, bị bệnh câm bẩm sinh. Bà ấy sống một mình. Khoảng 60 tuổi. Trong lúc di tản, người ta đưa bà lên một chiếc xe cứu thương rồi chở đi đâu không biết. Bà ấy không biết chữ, nên chẳng bao giờ chúng tôi có thư từ gì của bà. Những người cô lẻ, những người đau bệnh được đưa đến nơi riêng biệt. Họ bị dấu biệt xa cách mọi người, nên chẳng ai biết đâu mà lần. Xin hãy ghi xuống . . .

Mọi người trong làng ai cũng thương Anna. Chúng tôi chăm sóc cho bà, như thể chăm sóc một cô gái nhỏ. Người thì chế củi, kẻ khác đem sữa đến. Có người đến ngồi chơi với bà cả buổi và hâm nóng bếp. Hai năm qua chúng tôi ai cũng

sống ở những nơi khác nhau, bây giờ mới trở lại làng. Xin nói với Anna rằng nhà của bà ấy vẫn còn đây. Mái nhà vẫn còn nguyên, kể cả cửa sổ. Những thứ bị lấy cắp hoặc bị gãy gong, chúng tôi đã sửa sang bù đắp lại rồi. Nếu như bà cho chúng tôi biết địa chỉ hiện nay của Anna, nơi bà ấy sống và chịu khổ sở, chúng tôi sẽ đến đem bà ấy về lại đây. Để bà ấy không phải chết vì khổ sầu. Tôi van xin bà. Một linh hồn vô tội đang đau khổ giữa những người xa lạ . . .

Tôi quên không kể một điều rất riêng về Anna. Mỗi khi sầu khổ, bà ấy thường hay hát một bài hát. Bài hát không có lời nào cả. Chỉ là âm thanh cái giọng của bà. Vì bà bị câm. Khi có điều gì làm bà đau đớn, Anna hát: a-a-a. Âm thanh ấy thật là buồn bã.

Mariya Volchok, người hàng xóm

Ba mẫu độc thoại

về một miền quê hương

Những người kể : Gia đình K., gồm bà mẹ và cô con gái; thêm người đàn ông không hề nói một lời (chồng của cô con gái).

Cô con gái:

Hồi đầu tôi khóc suốt, cả đêm lẫn ngày. Lúc nào cũng chỉ muốn khóc, kể lể. Chúng tôi đến từ Tajikistan, vùng Dushanbe. Ở đó hiện đang chiến tranh.

Tôi đang có thai. Đúng ra tôi không nên nói điều này làm gì. Thôi thì tôi cứ nói vậy. Một hôm họ leo lên xe bus chúng tôi đang đi để kiểm tra giấy tờ tùy thân. Những người này trông bình thường, chỉ khác là họ đeo súng máy tự động. Liếc mắt qua đồng giấy tờ, họ lừa đám đàn ông xuống xe. Và rồi ngay đó, ngay dưới cửa xe, họ bắn chết đám người vừa bị lừa xuống đó. Thậm chí họ chẳng buồn dẫn đi chỗ khác cho khuất mắt chúng tôi. Thật chẳng bao giờ tôi tin được điều vừa xảy ra trước mắt mình. Nhưng mà chính tôi nhìn thấy hai thanh niên bị lôi ra khỏi hàng. Một người trông thật trẻ, đẹp trai, anh ta lớn giọng nói gì đó với những người có súng. Anh ta nói bằng tiếng

Tajik, tiếng Nga. Anh bảo họ rằng vợ mình vừa sinh con và anh còn 3 đứa con nhỏ nữa ở nhà. Nhưng đám người có súng này chỉ cười rộ. Trông họ cũng còn trẻ, rất trẻ là đằng khác. Cũng bình thường như bao thanh niên trạc tuổi, chỉ khác là họ có súng tự động. Anh thanh niên đẹp trai quỳ xuống. Anh hôn giày những người có súng. Trên xe bus ai cũng nín lặng. Khi xe chạy đi, chúng tôi vẫn còn kịp nghe tiếng súng: ta-ta-ta. Tôi sợ quá không dám quay lại nhìn. {*Bắt đầu khóc*}.

Lẽ ra tôi không nên nói chuyện đó. Tôi đang mang bầu mà. Thôi thì tôi cứ nói vậy! Chỉ xin bà một điều: đừng ghi lại họ của tôi. Tôi tên là Svetlana. Bà con thân nhân của tôi còn sinh sống ở đó. Đám người ấy sẽ giết họ mất thôi. Trước đây tôi không hề nghĩ chiến tranh lại sẽ nổ ra nữa. Tôi nghĩ đất nước của mình rộng lớn thế, đất nước thân yêu của tôi ấy. Mảnh đất lớn nhất thế giới. Thời kỳ Xô Viết người ta bảo chúng tôi rằng dân mình sống hèn mọn nghèo khổ là vì chiến tranh, nay mình có một quân đội to lớn hùng mạnh rồi thì sẽ không có ai dám đụng đến mình. Mình sẽ không bị ai chinh phục nữa. Thế rồi bây giờ mình lại bắn giết lẫn nhau. Không giống chút nào hết với cuộc chiến mà ông tôi đã tham dự và còn nhớ rằng ông đã tiến thẳng một mạch từ đây đến nước Đức. Giờ thì lảng giềng bắn lảng giềng, lũ con trai trước đây đi học chung trường nay giết lẫn nhau và hãm hiếp cả những đứa con gái ngồi cạnh mình trong lớp ngày xưa. Ai cũng hóa điên hết cả rồi.

Những ông chồng của chúng tôi làm lũ chịu đựng. Nguyên cánh đàn ông ở đây không ai hó hê nửa lời. Tất cả họ đều im lặng. Lúc họ bỏ ra đi, có người dè bịu rằng các ông chạy trốn giống như một lũ đàn bà. Rằng họ là những tên vô lại, phản bội quê hương. Nhưng liệu có phải là điều xấu xa khi người ta không thể giờ súng lên bắn người khác? Chồng tôi là người Tajik. Lẽ ra anh ấy phải cầm súng đi bắn giết. Nhưng anh nói: “Thôi mình bỏ đi thôi. Anh không muốn tham dự vào chiến tranh. Anh không cần phải có súng tự động”. Mảnh đất ấy là của chồng tôi, nhưng anh ấy quyết định bỏ nó ra đi, chỉ bởi vì anh không muốn giết đồng hương, những người Tajik như anh. Nhưng ở đây chồng tôi là người cô độc, những anh em của anh ấy vẫn còn ở lại đó chiến đấu. Đã có một người bị giết. Mẹ chồng tôi vẫn sống ở đó với mấy người con gái. Chúng tôi đáp chuyến xe lửa Dushanbe đến đây. Cửa sổ toa bị vỡ mà trời bên ngoài thì lạnh, bên trong không có sưởi. Trên đường đi không có tiếng súng, xe lửa bị ném đá nên các cửa sổ toa vỡ toang. Người ta vừa ném đá vừa la hét: “Bọn Nga kia, hãy rút đi! Lũ xâm lược, không được bóc lột chúng tao nữa!”. Nhưng chồng tôi là người Tajik, vậy mà anh ấy phải nghe những lời chửi rủa này. Cả mấy đứa con của chúng tôi cũng đã nghe. Con gái tôi học lớp một, nó thích thằng con trai cùng lớp, một thằng bé người Tajik. Một hôm, từ trường về nhà nó hỏi: “Mẹ, con là người gì, Tajik hay Nga?” Làm sao mình giải thích cho nó hiểu đây?

Đúng ra tôi không nên nói điều này làm gì.
Nhưng tôi cứ nói nhé!

Người Tajik thuộc nhánh Pamir đang có chiến tranh với người Tajik thuộc nhánh Kulyab. Cũng là người Tajik với nhau, đọc cùng một kinh thánh Coran, có cùng một đức tin tôn giáo, vậy mà người Kulyab giết người Pamir, người Pamir giết người Kulyab. Thoạt đầu, người ta kéo nhau ra khu quảng trường thành phố, la hét um sùm rồi sau đó cầu nguyện. Tôi muốn biết chuyện gì đang xảy ra nên cũng ra đó theo họ. Tôi hỏi một trong những ông già: “Bác phản đối cái gì vậy?”. Ông nói: “Chống đối Quốc hội. Người ta bảo cái bọn Quốc hội này xấu xa lắm”. Rồi quảng trường trở nên vắng tanh. Súng bắt đầu nổ vang. Chỉ trong khoảnh khắc, tôi không còn nhận ra được đó là thành phố của mình nữa. Nó đã trở thành một mảnh đất xa lạ. Phương Đông! Trước đó, chúng tôi tưởng rằng mình đang sống trên mảnh đất của riêng mình. Hiến pháp Xô Viết đã xác nhận như thế. Mọi người Nga ở đó chỗ nào cũng có, nhưng bị bỏ hoang không có ai nhang khói. Người ta thậm chí thả cho súc vật ăn cỏ trong các nghĩa trang người Nga. Thả cả dê nữa. Còn mấy ông già người Nga thì đi lang thang, bươi rác để sống ...

Tôi là y tá làm việc trong phòng hộ sinh. Đêm hôm tôi trực, có một bà sinh con hơi khó, kêu khóc âm ỉ. Bỗng nhiên, một chị lao công chạy xộc vào, không bao tay, không áo choàng.

Chuyện gì vậy? Dám vào phòng hộ sinh với trang phục như thế? “Này các chị ơi! Ngoài kia có mấy người đeo mặt nạ, lại đeo súng nữa.”. Tôi thấy họ bước vào, ra lệnh cho chúng tôi: “Đem hết thuốc men ra đây, cả rượu còn nữa!”. “Chúng tôi không có thuốc, cũng không có rượu còn!”. Họ nắm áo viên bác sĩ, đẩy ông ta vào sát tường, nạt nộ - Đem ra đây ngay! Đúng lúc ấy bà đang sinh con reo lên một tiếng khoan khoái, nhẹ nhõm. Tiếng trẻ sơ sinh khóc oa oa. Nó vừa được sinh ra đời. Tôi cố nghiêng người nhìn nó. Tôi không thể nhớ đó là đứa bé gái hoặc trai. Và tất nhiên, nó chưa được đặt tên hoặc được chăm sóc như lẽ ra nó phải được chăm sóc. Đám cướp ngày hỏi: Giống dân gì? Kulyab hay Pamir? Họ không hỏi trai hay gái, mà hỏi Kulyab hay Pamir. Chúng tôi không ai hé môi nửa lời. Bọn chúng quát lên: “Giống dân gì?”. Vẫn không ai trả lời. Thế là chúng nắm lấy đứa bé, vừa mới có mặt ở trần gian chỉ trong 5 hay 10 phút gì đó, ném ra ngoài cửa sổ. Là y tá, chưa bao giờ tôi thấy một trẻ sơ sinh chết thảm khốc như thế. Vậy mà đây này – Lẽ ra tôi không nên nhớ chuyện này mới phải .{*Bắt đầu khóc*}. Làm sao mà tôi có thể sống sau khi chứng kiến những chuyện như vậy? làm sao mà sau này tôi có thể sinh con được nữa? {*Khóc*}.

Sau đó, da tay tôi bắt đầu bị bong ra. Gân tay tôi sưng tấy lên. Nhưng tôi cảm thấy thờ ơ với hết thảy mọi sự. Thậm chí không muốn ra khỏi giường. {*Khóc*}. Tôi đến trước cửa bệnh viện, rồi lại quay về. Lúc ấy, tôi đã mang thai. Không thể

sinh nở ở đó được, nên chúng tôi đến đây. Đến Belarus. Đến Narovlya. Một thành phố nhỏ, yên tĩnh. Xin đừng hỏi tôi thêm điều gì nữa. Tôi đã nói hết rồi. {Khóc}. Khoan đã. Tôi muốn bà biết tôi không sợ Chúa, mà tôi sợ người. Hồi đầu đến đây chúng tôi hỏi người ta: “Phóng xạ ở đâu vậy?” “Có thấy chỗ chị đang đứng không? Phóng xạ ở đấy đấy!”. Vậy là chỗ nào cũng có phóng xạ. {Khóc}. Chỗ nào cũng thấy nhà cửa bị bỏ hoang. Người ta đi hết rồi. Vì sợ ấy mà!

Nhưng ở đây tôi lại không thấy sợ hãi như khi ở đó. Chúng tôi không còn quê hương nữa. Chúng tôi chẳng còn là ai nữa hết. Người Đức thì đã về lại nước Đức của họ, người Tatars thì về vùng Crimea khi họ được phép, nhưng không ai muốn chứa người Nga. Chúng tôi nên hy vọng điều gì? Chúng tôi đang chờ đợi điều gì? nước Nga không thể bảo bọc được người dân của mình, vì nước Nga lớn quá, mệnh mông quá. Thành thực mà nói, tôi không cảm thấy nước Nga là quê hương của mình. Chúng tôi được nuôi dưỡng dưới chế độ Xô Viết, xem Liên Bang Xô Viết như là quê hương của mình. Giờ đây chúng tôi không biết làm cách nào để có thể tự cứu lấy mình. Nhưng ít nhất ở nơi này không có ai đùa với súng đạn, và đó là điều đáng mừng. Họ còn cấp cho chúng tôi nhà ở. Chồng tôi được nhận việc làm. Chúng tôi viết thư báo tin cho bạn bè ở quê nhà, ngày hôm qua họ cũng đã đến đây. Và họ sẽ ở luôn đây. Đêm hôm trước họ từ xe lửa bước xuống ga, sợ không dám đi ra ngoài, suốt đêm họ ngồi trên

đồng và li hòm xiềng cùng với con cái. Sáng ra, nhìn ngoài đường, họ thấy người ta đi qua đi lại, cười nói, hút thuốc. Rồi họ được dẫn đến ngay trước cửa nhà chúng tôi. Họ không tin được những gì họ nhìn thấy ở đây, vì ở quê nhà họ không được sống một cuộc sống bình thường. Ở đây, sáng thức dậy đi vào chợ, họ thấy bơ, thấy kem. Họ kể lại rằng, ngay ở trong chợ, họ mua 5 hộp kem và ăn ngay tại đó. Người ta nhìn họ như những kẻ điên. Đã hai năm nay họ không được nhìn thấy bơ thấy sữa. Không có cả bánh mì để mua ở Tajikistan. Ở đó đang chiến tranh. Làm sao mà giải thích cho người chưa từng trải qua những hoàn cảnh như vậy hiểu được nó như thế nào.

Linh hồn tôi đã chết ở nơi đó. Tôi đã có thể sinh ra một người không có linh hồn. Ở đây thì không có nhiều người sinh sống và nhà cửa bị bỏ hoang. Chúng tôi sống ở bên cạnh rừng. Tôi không thích chung quanh có nhiều người. Giống như ở ga xe lửa. Hoặc như ở trong chiến tranh. {*Bật khóc thành tiếng và không nói tiếp được nữa*}.

Bà Mẹ:

Chiến tranh – đó là thứ duy nhất tôi có thể nói đến. Tại sao chúng tôi đến đây? Đến Chernobyl? Bởi vì sẽ không có ai đuổi chúng tôi ra khỏi nơi đây. Không có ai đá chúng tôi bật ra khỏi mảnh đất này. Nó đã trở thành mảnh đất bỏ hoang,

không của ai hết. Người ta bỏ đi. Và Chúa đã lấy lại.

Ở Dushanbe tôi là phó trưởng trạm xe lửa. Có một viên phó trưởng trạm khác người Tajik. Lũ con chúng tôi lớn lên cùng với nhau, đi học cùng với nhau. Vào những ngày lễ: Năm Mới, Lễ Lao Động, chúng tôi tụ họp nhau lại cùng uống bia, ăn thịt nướng. Anh ấy gọi tôi là “chị, chị của tôi, người chị Nga của tôi”. Thế rồi một hôm anh ta bước vào văn phòng, ngừng lại trước bàn giấy của tôi, to tiếng:

“Khi nào thì chị về lại nước Nga? Ở đây là đất của chúng tôi .”.

Tôi tưởng mình có thể nổi điên được. Tôi chồm lên, giận dữ:

“Thế cái áo khoác của anh từ đâu mà có?”

“Leningrad”. Anh ta trả lời với vẻ ngạc nhiên.

“Cởi ngay cái áo khoác ấy ra, đồ chó đẻ!” Tôi giựt phắt chiếc áo ra khỏi người hắn. “Cái mũ anh đang đội từ đâu mà có? Anh khoe với tôi là người ta gửi cho từ Siberia! Đừng nói dối nữa, anh bạn! Còn cái áo sơ mi? cái quần! Những thứ đó đều làm ở Moscow cả! Chúng là sản phẩm của Nga!”.

Tôi lột sạch quần áo anh ta cho đến khi trên người anh ta chỉ còn đồ lót. Anh ta rất cao to, tôi đứng chỉ tới vai anh ta, nhưng tôi lột được hết. Mọi người xúm xít bu quanh để xem. Anh ta la lên: “Tránh xa tôi ra, đồ điên khùng!”.

“Anh phải trả lại cho tôi tất cả những gì của tôi, của nước Nga! Tôi sẽ lấy lại hết!”

Tôi gần như phát điên rồi.

“Trả lại cho tôi vớ anh đang mặc, giày anh đang đi!”

Ở đây, chúng tôi làm việc cả đêm lẫn ngày. Chuyến xe lửa nào cũng đầy người. Người ta đang bỏ chạy. Nhiều người Nga – hàng ngàn người Nga bỏ chạy. Chỉ nước Nga là không bỏ chạy. Chuyến xe lửa đi Moscow khởi hành lúc 2 giờ sáng, nhưng vẫn còn những đứa trẻ trong khu đợi. Chúng đến từ thành phố Kurgan-Tyube, không kịp đón chuyến tàu vừa lăn bánh. Tôi phải tìm cách che đỡ cho chúng. Có hai người đeo súng đến gần tôi.

“Ô kia các cậu, làm gì ở đây vậy?”. Tôi nói mà tìm đập thình thịch.

“Bà làm ăn thế nào mà để cho cửa nẻo mở toang hoác thế kia?”

“Tôi mới vừa cho xe lửa khởi hành. Chưa kịp có thì giờ đi đóng chúng lại.”

“Mấy đứa nhỏ kia là ai vậy?”

“Ồ, lũ trẻ nhà chúng tôi, ở Dushanbe .”

“Hay là chúng đến từ Kurgan? Bọn Kulyab phải không?”

“Ồ, không phải đâu. Các con của tôi đấy!”

Chúng bỏ đi. Nếu chúng mở cửa phòng đợi? Chắc là . . . tôi có thể phải hứng một viên đạn vào đầu. Ở đây chỉ có một chính quyền. Nó thuộc về người nào có súng. Buổi sáng hôm sau, tôi cho mấy đứa bé lên chuyến tàu đi Astrakhan. Tôi dặn người soát vé hãy xem việc chuyển vận chúng như là chuyển vận hàng hóa, vì thế đừng có mở

cửa ra. {*Im lặng. Rồi khóc một lúc thật lâu.*} Liệu có điều gì đáng sợ hơn con người không? {*lại im lặng*}.

Một lần, khi đã ở đây rồi, đang bước đi trên đường tôi bỗng ngoảnh mặt nhìn sau lưng. Tôi có cảm tưởng mình đang bị ai đó theo sau. Ở đó, không một ngày nào qua đi mà tôi không nghĩ đến cái chết. Tôi luôn luôn ra khỏi nhà trong bộ quần áo sạch sẽ, áo khoác ngoài, váy sổng, đồ lót, tất cả đều mới giặt. Để phòng xa nếu tôi bị ai đó giết chết. Bây giờ ở đây, tôi đi rừng một mình mà không cảm thấy sợ hãi bất cứ ai. Trong rừng thì vắng vẻ, chẳng có lấy một bóng người. thỉnh thoảng tôi gặp vài người thợ săn: họ có súng, có chó, có máy đo. Tuy rằng cũng có súng nhưng họ khác với mấy người ở vùng quê tôi vừa bỏ đi. Họ không săn người. Khi nghe tiếng súng, tôi biết họ đang bắn chim hoặc đuổi theo một con thỏ. {*Im lặng*}. Vì thế ở đây tôi không có cảm giác sợ hãi. Tôi không bao giờ sợ đất, không bao giờ sợ nước, nhưng tôi sợ con người. Vì hắn ta có thể vào chợ và bỏ ra hàng trăm đô la để mua một khẩu súng máy tự động.

Tôi nhớ đến một gã, anh ta người Tajik. Gã Tajik này đang đuổi theo một người khác. Nhìn cái cách anh ta chạy, cách anh ta thở, tôi có thể nói anh ta thực sự muốn giết chết người chạy đằng trước. Nhưng người bị đuổi đã chạy thoát. Có thể anh ta vẫn trốn đâu đó. Còn gã người Tajik thì quay trở lại, ngang qua tôi gã hỏi: “Bà ơi, chung

quanh đây có chỗ nào có nước không bà?” Anh ta hỏi với vẻ rất tự nhiên, làm như chẳng có gì vừa xảy ra cả. Tôi có một xô nước để ở nhà ga và đưa cho anh ta sử dụng. Rồi tôi nhìn thẳng vào mắt gã, hỏi: “Tại sao các anh cứ đuổi giết lẫn nhau vậy?”. Trông gã Tajik có vẻ xấu hổ. “Được rồi, xin bà đừng có gào lên như thế!”. Trông vậy chứ, nếu mà họ có mấy người với nhau thì tình hình lại khác đi. Chỉ cần 3 hoặc thậm chí chỉ 2 người đi chung, là họ sẽ không tha cho tôi. Khi mà người ta từng người một đối mặt với nhau, người ta sẽ xử sự với nhau như một con người.

Từ Dushanbe chúng tôi tới Tashkent, và sẽ phải đi xa hơn nữa để tới Minsk. Không còn một vé xe lửa nào cả. Người ta sắp xếp mọi thứ thật khéo léo để cho bà phải xì tiền ra hối lộ, nếu không bà chẳng bao giờ leo lên được toa xe: nào là đồ đặc nặng quá, nào là quá số lượng cho phép, nào là không được mang cái này, phải vứt đi cái kia . . . Tôi bị yêu cầu bỏ đồ đặc lên cân hai lần, cho đến khi tôi hiểu ra và dúi cho họ ít tiền. “Làm thế ngay từ đầu thì đỡ phải mất thì giờ cãi cọ không nào!”. Mọi thứ rất đơn giản. Hành lý của chúng tôi cân nặng 2 tấn, họ bắt chúng tôi phải dỡ xuống. “Bà đến từ khu vực đang chiến tranh nên trong đó chắc phải có vũ khí? Hay cần sa?”. Họ giữ chúng tôi lại hai đêm. Tôi tìm cách gặp viên trưởng trạm nhưng khi ngồi trong phòng chờ tôi tiếp chuyện với một người đàn bà tốt bụng. Bà ấy giải thích: “Chị sẽ chẳng trông mong được gì ở đây đâu! Chị đến đây đòi hỏi sự công bằng, trong

khi đó, ở ngoài kia người ta quăng hành lý của chị xuống đất, lục tung lên và lấy cấp đồ của chị!”. Vậy chúng tôi sẽ phải làm sao? Phải mất hai đêm nhặt nhanh sắp xếp lại các thứ: quần áo, mùng mền, một cái tủ lạnh cũ kỹ và hai túi sách. “Bà mang theo cả sách nữa à?”. Chúng tôi nhìn: *Chúng ta nên làm gì* của Chernyshevsky (1) này, *Đất vỡ hoang* của Sholokhov (2) này. Chúng tôi phải bật cười. “Bà có mấy cái tủ lạnh?” “Chỉ có một. Mà nó cũng bị hỏng rồi!” “Tại sao bà không có bản khai báo?” “Làm sao mà chúng tôi biết được phải có bản khai báo. Đây là lần đầu tiên chúng tôi chạy trốn chiến tranh mà!”. Chúng tôi mất cả hai quê hương cùng một lúc – Tajikistan và Liên bang Xô Viết.

Tôi đi trong rừng và chìm vào suy nghĩ. Mọi người ai cũng xem truyền hình – Chuyện gì đang xảy ra? Mọi người sống thế nào? Nhưng mà tôi cũng chẳng muốn biết đến làm gì.

Chúng tôi đã có một đời sống . . . một đời sống rất khác. Tôi đã từng được xem là một người quan trọng. Tôi ở trong quân đội, cấp bậc Trung tá thuộc một đơn vị huấn luyện. Tại đây thì tôi bị thất nghiệp cho đến khi tìm được công việc lao công dọn dẹp ở toà nhà hội đồng thành phố. Đời tôi đã thực sự qua rồi, và tôi không còn sức để có thể bắt đầu một cuộc đời khác. Một số người ở đây cảm thấy tội nghiệp cho chúng tôi. Một số khác thì không được vui vẻ gì về sự có mặt của chúng tôi. “Bọn tị nạn đào trộm khoai vào ban đêm”. Mẹ tôi bảo trong thời chiến tranh người ta

biết thương nhau nhiều hơn. Mới đây người ta tìm thấy một con ngựa nằm chết trong khu rừng hoang. Ở chỗ khác thì có một con thỏ cũng đã chết. Không ai giết chúng cả, nhưng chúng đã bị chết. Sự kiện này khiến người ta lo lắng. Nhưng khi người ta phát hiện ra một kẻ không nhà nằm chết đâu đó, thì không ai tỏ vẻ gì lo lắng cả. Vì lý do nào đó, người ta đã quen với cảnh người chết rồi.

Lena M. – từ Kyrgyzstan. Chị ngồi ngay trên bậc thang bước vào nhà như thể chọn một tư thế chụp hình. Năm đứa con của chị vây chung quanh, cùng với Metelitsa, con mèo đã di tản với họ.

Chúng tôi ra đi như những kẻ cố thoát ra khỏi vùng chiến tranh. Đem theo tất cả những gì chúng tôi có thể mang theo được, kể cả con mèo nó lẻo đẻo theo ra đến tận nhà ga xe lửa. Chúng tôi ngồi trên xe lửa 12 ngày. Hai ngày cuối cùng chúng tôi chỉ còn có bắp cải đóng hộp để ăn cùng với nước lã. Chúng tôi chặn cửa toa lại – bằng một thanh sắt, cây rìu bửa củi và cái búa. Tôi nói bà nghe này, một đêm bọn cướp cạn tấn công chúng tôi. Suýt nữa chúng tôi bị chúng giết. Thời buổi này chúng sẵn sàng giết bà chỉ vì cái máy truyền hình hay cái tủ lạnh. Thế đấy, chúng tôi ra đi như những kẻ cố thoát ra khỏi vùng chiến tranh mặc dù ở Kyrgyzstan chưa xảy ra chuyện bắn giết nhau. Cũng có những cuộc thảm sát dưới thời Gorbachev, ở Osh, ở Kyrgyz, ở Uzbeks – nhưng giờ thì ở những nơi ấy ổn rồi. Nhưng

chúng tôi là người Nga, mặc dù người Kyrgyz cũng sợ người Nga như chúng tôi sợ họ. Hãy tưởng tượng bà là người Nga, đứng xếp hàng chờ đến lượt mua bánh mì, bỗng nhiên có người la lên: “Này bọn Nga kia, cút về xứ sở của chúng mày đi! Kyrgyzstan là của người Kyrgyz!”. Thế rồi họ đẩy bà ra khỏi hàng, miệng lẩm bầm bằng tiếng Kyrgyz, đại khái rằng ở đây còn không có đủ bánh mì cho chúng tao ăn, lấy đâu ra mà bán cho chúng mày? Tôi thực sự không rành ngôn ngữ của họ lắm, chỉ cố học vài câu thông thường để có thể giao dịch mỗi khi đi ra chợ mua sắm.

Chúng tôi có một tổ quốc chứ, giờ thì mất rồi. Tôi là người gì ấy à? mẹ tôi người Ukraine, bố tôi người Nga. Tôi sinh ra và lớn lên ở Kyrgyzstan, kết hôn với một người Tatar. Vậy các con của tôi chúng là người gì? chúng mang quốc tịch nào? Gia đình tôi toàn là pha trộn, không thuần một giòng máu nào hết. Giấy thông hành của tôi và các con tôi ghi là: “Chúng tộc Nga”, nhưng chúng tôi không phải là người Nga. Chúng tôi là người Xô Viết! Nhưng đất nước Xô Viết – nơi tôi sinh ra – đã không còn tồn tại nữa. Cái không gian mà chúng tôi gọi là quê hương đã biến mất, kể cả thời gian –cũng là quê hương của chúng tôi – đã biến mất. Giờ đây, chúng tôi sống như loài dơi. Tôi có 5 đứa con. Đứa lớn nhất học lớp 8, đứa nhỏ nhất mới vào trường mầm non. Tôi mang theo tất cả các con tôi đến đây. Quê hương của chúng tôi không còn hiện hữu nhưng chúng tôi vẫn còn sống sót.

Tôi sinh ra ở đó. Tôi lớn lên ở đó. Tôi góp sức dựng nên một xí nghiệp, rồi làm việc trong xí nghiệp ấy. Vậy mà họ bảo: “Hãy trở về xứ sở của mày đi! Ở đây tất cả những thứ này là của chúng tao!”. Họ không cho chúng tôi lấy đi bất cứ thứ gì ngoài các con tôi. “Tất cả những thứ này là của chúng tao!”. Còn những thứ của tôi thì ở đâu? Người ta đang bỏ đi. Tất cả người Nga đều bỏ đi. Những người Xô Viết ấy mà! Không ai cần họ ở đây nữa. Không ai mở cửa đón họ nữa.

Tôi đã từng sống hạnh phúc. Tất cả các con tôi đều được sinh ra với tình thương yêu. Ba đứa lớn là con trai, rồi kế tiếp là hai đứa gái. Thôi tôi không muốn nói gì thêm nữa. Tôi sẽ khóc đây. *{Nhưng chị ta lại nói thêm vài câu nữa}*. Chúng tôi hiện ở Chernobyl đây. Nó đã trở thành quê hương của chúng tôi. *{Bất ngờ chị ta mỉm cười}*. Chim chóc ở đây thì cũng giống như ở những nơi khác thôi. Còn có cả bức tượng ông Lenin nữa. *{Khi chúng tôi ra tới cổng, chuẩn bị chia tay, chị ta lại nói thêm}*. Một buổi sáng sớm, trong lúc người láng giềng chúng tôi đang hì hục tháo mấy tấm gỗ che cửa sổ nhà họ, thì tôi thấy một chị đàn bà. Tôi nói: “Chị từ đâu đến đây thế?” “Từ Chechnya.”. Chỉ trả lời ngắn gọn thế, rồi chị ta khóc . . .

Người ta hỏi tôi, vì ngạc nhiên, vì không hiểu hoàn cảnh của tôi: “Tại sao chị lại nỡ giết các con của chị?”. Ôi trời ơi, tôi có thể tìm đâu ra sức

mạnh để đối phó với những gì sẽ xảy ra đây? làm sao mà tôi có thể giết các con tôi được, tôi đang cứu chúng đấy chứ. Tôi năm nay mới 40 tuổi mà trông già cỗi như thế này. Họ ngạc nhiên, vì họ không hiểu. Họ bảo: “Chị có nghĩ là chị sẽ đem con cái mình đến sống ở một nơi có bệnh tả lị hay bệnh dịch hạch không?”. Nhưng cái thứ tả lị, dịch hạch ấy mà người ta sợ hãi ở Chernobyl này thì tôi không biết chút gì về nó cả. Nó đã hoàn toàn ra khỏi trí nhớ của tôi rồi.

Chú Thích:

1. Tác phẩm “What shall we do “ viết năm 1863 của Nikolai Chernyshevsky – Nhà văn Nga.
2. Tác phẩm “Virgin soil upturned” của Mikhail Sholokhov, nhà văn Nga đoạt giải Nobel về văn chương năm 1965.

Độc thoại

về làm sao mà một người chỉ Thông Minh và Tinh Tế trong sự Độc Ác

Tôi đã chạy trốn khỏi thế giới loài người. Thời gian đầu tôi thích loanh quanh khu vực nhà ga xe lửa. Ở đó đông người, tôi không bị để ý nhiều. Rồi tôi đến đây, nơi vùng đất tự do này.

Tôi đã quên mất đời mình rồi. Đừng có hỏi tôi về nó nữa. Tôi vẫn nhớ những gì đã đọc được trong sách, hay những gì người ta nói cho tôi nghe, nhưng về cuộc đời riêng của tôi thì tôi chẳng nhớ được gì cả. Chuyện xảy ra lâu lắm rồi. Tôi đã phạm lỗi. Nhưng chẳng có tội nào mà Chúa không thể tha thứ nếu người ta biết thành thực ăn năn.

Con người khó có thể được hạnh phúc. Đó không phải là thứ anh ta có khả năng thụ hưởng. Chúa thấy ông Adam cô độc nên ban cho bà Eve. Để ông được sung sướng chứ không phải để phạm tội. Nhưng con người không có khả năng sống sung sướng. Như tôi đây, chẳng hạn, tôi không thích bầu trời lúc hoàng hôn. Tôi không thích bóng đêm. Như lúc này đây, là ranh giới giữa sáng và tối. Tôi vẫn không hiểu tôi đã ở đâu đến đây – và bằng cách nào – điều đó không thành

vấn đề. Tôi có thể sống hoặc không sống, cũng chẳng thành vấn đề. Đời một con người giống như cây cỏ: mọc lên, rồi chết khô, rồi bị thiêu rụi. Tôi thích trầm ngâm suy nghĩ về sự đời. Sống ở đây bà rất dễ bị giết chết bởi thú dữ hay bởi cái lạnh cắt da. Chẳng có ai ở gần trong vòng chu vi hàng chục ki lô mét. Bà có thể xua đuổi ma quỷ bằng cách ăn chay và cầu nguyện. Ăn chay là cho xác thịt của bà, còn cầu nguyện là cho linh hồn của bà. Nhưng tôi không bao giờ cảm thấy cô đơn. Một con người có niềm tin thì không bao giờ cô đơn. Tôi lang thang quanh làng – trước đây có khi tôi tìm được thức ăn, bột chẳng hạn – có khi cả dầu thực vật nữa. Có khi là trái cây đóng hộp. Giờ thì tôi hay vào các nghĩa trang tìm đồ ăn thức uống người ta để lại cho người chết. Người chết đâu có cần những thứ đó. Họ chẳng hề phiền lòng nếu tôi lấy chúng đi. Ở ngoài đồng thì có hạt đậu hoang, ở trong rừng thì có nấm, có dâu. Tự do đấy, nó ở ngay đây.

Tôi đọc được trong sách của cha Sergei Bulgakov (1): *“Chắc chắn là Thượng Đế đã sáng tạo nên thế giới loài người, do đó, thế giới này không thể bị tàn lụi”*, và vì thế cần thiết phải *“chịu đựng thế giới này một cách can đảm cho đến ngày cuối cùng”*. Một nhà tư tưởng khác, tôi không nhớ tên, cho rằng: *“Độc ác không phải là một thực thể. Đơn giản nó chỉ là sự vắng mặt của điều tốt lành, như bóng tối chỉ đến khi không có ánh sáng.”*. Ở đây rất dễ dàng tìm được sách vở. Lu khắp, muông nãi có thể rất khó tìm nhưng sách vở thì

đầy đây. Hôm nọ tôi còn tìm được nguyên bộ sách của Pushkin (2). “*Và suy tưởng về sự chết làm hồn tôi mê đắm*”. Tôi nhớ câu ấy đấy. Phải rồi: “Suy tưởng về sự chết”. Tôi sống ở đây chỉ có một mình. Tôi hay nghĩ về cái chết. Ưa thích được trầm ngâm suy tưởng. Sự tĩnh lặng giúp tôi tự sửa soạn chính mình. Con người sống với sự chết, nhưng anh ta không bao giờ hiểu sự chết là gì. Tôi sống ở đây một mình. Ngày hôm qua tôi đuổi được cặp vợ chồng chó sói ra khỏi khu vực trường học. Chúng sống ở đó từ bao giờ.

Câu hỏi: Có phải cái thế giới được mô tả bằng lời chính là thế giới thực? Lời đứng giữa con người và linh hồn anh ta.

Tôi sẽ bảo như thế này nhé: Chim chóc, cây cối, và kiến – chúng gần gũi với tôi hơn trước đây. Tôi sẽ suy nghĩ nhiều hơn về chúng. Con người đang hoảng sợ. Và trở nên kỳ lạ, khó hiểu. Tôi thực sự không muốn giết bất cứ ai. Tôi câu cá, tôi có một cái cần câu. Đúng vậy! Nhưng tôi không giết thú vật. Tôi không đặt bẫy. Không thể có cảm giác mình đang giết ai ở đây được.

Ông hoàng Myshkin (3) đã nói: “*Liệu có thể bạn nhìn thấy một cái cây và không cảm thấy sung sướng không?*” Ừ nhỉ! Tôi thích được suy tư. Người ta cứ hay than phiền oán trách, thay vì suy tư.

Chiếu rọi vào sự độc ác để làm gì vậy? Đã đành, độc ác là thứ quan trọng. Tội lỗi chẳng phải là

vấn đề của vật lý. Bà phải chấp nhận rằng có sự không hiện hữu. Kinh Thánh có nói: “Với những kẻ đi trong ánh sáng, thì đó là con đường; với những người khác, vẫn còn những lời dạy.”. Lấy thí dụ một con chim – hay bất cứ sinh vật nào khác – làm thí dụ. Chúng ta sẽ không thể nào hiểu được chúng, vì chúng sống cho chính chúng, chứ không phải cho ai khác. Đúng vậy! Vạn vật chung quanh đều ở thể lỏng, nếu chúng ta có thể dùng chỉ một lời để diễn tả.

Tất cả những sinh vật có 4 chân đều nhìn xuống, đầu cúi xuống đất. Chỉ có con người đứng thẳng, đưa tay lên và nhìn thẳng vào bầu trời. Để cầu nguyện. Với Thượng Đế. Bà cụ già ngồi trong nhà thờ khấn, “Cho mỗi người chúng con với những tội lỗi của riêng mình”. Nhưng các khoa học gia, các kỹ sư, những người lính, không ai thú nhận rằng mình tội lỗi cả. Họ bảo: “Tôi chẳng có gì để phải ăn năn cả, tại sao tôi phải sám hối?”. Phải rồi . . .

Tôi cầu nguyện rất đơn giản. Tôi cầu nguyện cho riêng tôi. Ôi Chúa! Xin hãy lắng nghe con cầu xin! Chỉ có trong sự độc ác, loài người mới thông minh và tinh tế. Nhưng con người cũng thật đơn giản và cảm thông cho nhau biết bao khi họ nói những lời thành thực của thương yêu. Cả những triết gia khi họ phát biểu cũng chỉ là những lời lẽ tóm lược tương đối những suy tưởng trong đầu. Chỉ trong sự cầu nguyện, trong ý tưởng của sự cầu nguyện, ngôn ngữ mới phản ánh chính xác

điều hiển hữu trong tâm hồn mỗi người. Tôi tin rằng điều đó cũng đúng với vật chất bên ngoài. Ôi Chúa! Xin hãy lắng nghe con cầu xin. Và con người cũng vậy, hãy lắng nghe tôi!

Tôi sợ loài người. Nhưng lại muốn đối diện với con người. Tôi muốn gặp một con người tử tế. Đúng vậy! Ở đây chỉ có lũ cướp cạn lẩn trốn đây đó, hoặc những người tuân đạo, như tôi. Tên tôi là gì? Tôi không có giấy thông hành. Bọn cảnh sát lấy đi mắt của tôi rồi. Chúng còn đánh đập tôi nữa. “Mày luẩn quẩn ở đây làm gì?” “Tôi đâu có luẩn quẩn ở đây – tôi đang sám hối mà!”. Nghe thế, chúng đánh tôi còn dữ hơn nữa. Chúng đập cả lên đầu tôi. Vậy thì bà có thể ghi chú về tôi như sau: “Nikolai. Bề tôi của Chúa. Bây giờ hẳn là một con người tự do.”.

Chú Thích:

- (1) Sergei Bulgakov (1871-1944) – Nhà Thần học, Triết gia người Nga.
- (2) Alexander Sergeyevich Pushkin (1799-1837)- Nhà thơ người Nga.
- (3) Prince Myshkin – nhân vật chính trong tác phẩm kinh điển “Thằng Ngốc”(the Idiot-1869) của nhà văn Nga Fyodor Dostoyevsky

Dàn Đồng Ca Những Người Lính

Artyom Bakhtiyarov, Binh Nhì; Oleg Leontyevich Vorobey, Thanh Lý Viên; Vasily Iosifovich Gusinovich, Tài Xế và Trinh Sát; Gennady Viktorovich Demenev; Cảnh sát; Vitaly Borisovich Karbalevich, Thanh Lý Viên; Valentin Kmkov, Tài Xế, Binh Nhì; Eduard Borisovich Korotkov, Phi Công trực thăng; Igor Litvin, Thanh Lý Viên; Ivan Aleksandrovich Lukashuk, Binh Nhì; Aleksandr Ivanovich Mikhalevich, Điều khiển máy đếm Geiger; Thiếu tá Oleg Leonodovich Pavlov, Phi Công trực thăng; Anatoly Borisovich Rybak, Chỉ Huy Trung Đoàn Vệ Binh; Viktor Sanko, Binh Nhì; Grigory Nikolaevich Khvorost, Thanh Lý Viên; Aleksandr Vasilievich Shinkevich, Cảnh Sát; Vladimir Petrovich Shved, Đại Úy; Aleksandr Mikhailovich Yasinskiy, Cảnh sát.

Đơn vị chúng tôi nhận được lệnh hành quân cấp tốc. Chỉ đến khi dừng lại tại ga xe lửa Belorusskaya ở Moscow, chúng tôi mới được cho biết địa điểm đến. Có một gã, tôi nghĩ anh ta từ Leningrad, lên tiếng phản đối. Họ dọa sẽ đưa anh ta ra trước toà án quân sự. Viên chỉ huy tuyên bố chính xác như sau trước hàng quân: “Các anh sẽ bị đi tù hoặc bị xử bắn.”. Tôi có ý nghĩ ngược lại với anh chàng đến từ Leningrad. Tôi muốn được làm một việc gì đó mang tính cách anh hùng. Có

thể đó là thứ phản xạ của trẻ con. Nhưng cũng có những người lính khác nghĩ giống tôi. Chúng tôi đến từ khắp nơi trên đất nước Xô Viết: Nga, Ukraine, Kazakh, Armenia . . . Nhiệm vụ tuy nguy hiểm thật nhưng cũng thú vị, nếu nhìn từ một góc độ nào đó.

Khi đến nơi, chúng tôi được đưa thẳng vào khu vực nhà máy hạt nhân. Họ trao cho chúng tôi áo choàng trắng và mũ bảo hộ cũng màu trắng. Và cả mặt nạ bịt kín mặt. Chúng tôi được lệnh dọn dẹp khu nhà máy. Chúng tôi dành trọn một ngày chùi rửa khu bên trong, và một ngày ở khu nóc trạm phản ứng. Chỗ nào chúng tôi cũng phải dùng xẻng. Một người phải leo lên nóc trạm làm việc, chúng tôi gọi họ là những con cò. Máy Robot không hoạt động được vì hệ thống điều khiển bị trục trặc, nhưng chúng tôi vẫn chu toàn nhiệm vụ. Và chúng tôi tự hào về điều đó.

Đoàn xe tiến vào – có một tấm bảng đề: Khu Vực Giới Hạn. Tôi chưa bao giờ tham dự chiến tranh, nhưng tôi có một cảm giác quen thuộc. Tôi nhớ mình đã thấy cái bảng như thế này ở đâu đó. Ở đâu nhỉ? Chẳng hiểu vì sao, tôi cảm thấy nó có liên quan đến chết chóc. . .

Trên đường đi, chúng tôi gặp những con chó, con mèo đã hoá dại. Chúng có vẻ xa lạ với người. Thấy chúng tôi, lũ chó mèo bỏ chạy. Tôi không

biết điều gì đã xảy ra với chúng cho đến khi được lệnh phải bắn chết hết chúng. . .

Nhà cửa đều đã bị niêm phong. Các máy móc của nông trại bị bỏ phế không ai chăm sóc. Thật là lòng. Không một bóng người nào khác ngoài chúng tôi và các viên cảnh sát tuần tra. Bước vào nhà, thấy hình ảnh vẫn còn treo trên vách, nhưng người thì không một móng nào. Giấy tờ nằm lộn lốc trên nền nhà: thẻ đoàn viên, thẻ căn cước, giấy khen. Ở một nhà khác, chúng tôi lấy đi cái máy TV – thực ra thì chỉ là mượn tạm. Tôi chưa thấy có ai lấy bất cứ thứ gì từ những căn nhà chúng tôi bước vào. Trước hết là vì chúng tôi mang cảm giác những chủ nhân của chúng có thể quay trở về bất cứ lúc nào. Kế nữa, những thứ ở đây đều mang một vẻ gì chết chóc.

Một số trong chúng tôi đến khu nhà chứa lò phản ứng đã bị nổ. Họ muốn chụp hình mình đứng đó để đem về khoe với người ở nhà. Họ tuy có sợ nhưng vẫn không kèm nỗi tính hiếu kỳ: Để xem trông nó ra làm sao? Tôi không đi theo họ. Tôi còn người vợ trẻ ở nhà nên không dám liều mạng. Nhưng bọn thanh niên chúng nốc vào mấy ly rượu rồi chạy qua . . . {Im Lặng}.

Đường làng, cánh đồng, xa lộ cao tốc – thấy đều tịnh không một bóng người. Con đường xa lộ trông sâu hun hút. Dây điện treo trên những cây

trụ chạy dài thăm thẳm. Mới đầu còn thấy ánh đèn trong những căn nhà nhưng rồi thì chúng cũng tắt ngấm. Xe chúng tôi chạy vòng vòng, có khi bắt chợt một con heo rừng từ dãy nhà khu trường học nhảy vọt ra, khi khác là một con thỏ hoang. Chỗ nào chúng tôi cũng chỉ thấy thú vật thay vì con người. Từ nhà ở, trường học, cho đến quán xá. Chung quanh vẫn còn treo những tấm khẩu hiệu: “Mục tiêu của chúng ta là hạnh phúc cho loài người”. “ Vô sản thế giới sẽ toàn thắng”. “Tư tưởng Lê nin sẽ sống mãi đời đời.”

Hãy trở lại quá khứ không xa. Văn phòng nông trang tập thể chất đầy cờ đỏ, khăn quàng mới tinh, những chồng truyền đơn kẻ chữ tiểu sử các lãnh tụ vĩ đại. Trên tường thì treo đầy ảnh lãnh tụ. Trên bàn giấy thì chập ních tượng bán thân lãnh tụ. Rồi thì tượng đài kỷ niệm nạn nhân chiến tranh. Nhà thờ làng. Các ngôi nhà bị niêm phong vội vã. Những chuồng bò có nền trắng xi măng xám xịt. Những nghĩa trang và người chết nằm trong đó. Như thể một bộ tộc đang lâm chiến bỗng phải hồi hả tháo lui đi tìm nơi ẩn trốn.

Chúng tôi hỏi lẫn nhau: Cuộc sống của chúng ta là như thế này đây phải không? Lần đầu tiên chúng tôi nhìn cuộc sống của chính mình với tư cách kẻ ở bên ngoài. Đúng thế! đây là lần đầu tiên. Điều này gây một ấn tượng thật mạnh mẽ. Như ai đó đập mạnh vào đầu mình . . .

Có một chuyện đùa như thế này: cái bánh cake Kiev cần đến 36 tiếng đồng hồ để một nửa của nó tự vỡ rời ra từng miếng.* Thế . . . chính bản thân tôi thì sao? Phải mất 3 năm để tôi tự vỡ ra. 3 năm sau tôi mới vất trả thẻ đảng viên cộng sản. Cùng với quyển sách đồ nhỏ xíu gói đầu. Tôi đã được tự do trong Khu cách ly. Chernobyl đã mở mắt tôi ra. Nó biến tôi thành người tự do.

Căn nhà bị bỏ hoang. Cửa nẻo đóng im ỉm. Trên thành của sổ có một con mèo. Tôi tưởng đó là một con mèo làm bằng đất sét. Nhưng khi lại gần, tôi nhận ra đó là con mèo thật. Nó đã ăn sạch những bông hoa Phong Lữ trong nhà. Nhưng làm thế nào mà nó vào trong nhà được? Hay là chủ nhà bỏ nó lại khi ra đi?

Tôi tìm thấy một mảnh giấy ghim trên cánh cửa: “Hỡi người tử tế! Đừng tìm kiếm những thứ quý báu trong nhà này. Vô ích vì chúng tôi chưa bao giờ sở hữu chúng. Hãy sử dụng bất cứ cái gì cần đến, nhưng đừng đập phá nhà của chúng tôi. Chúng tôi sẽ quay về.”. Trên những cánh cửa các căn nhà khác cũng có những mảnh giấy ghi của chủ nhà với đủ màu sắc khác nhau. – “Hỡi ngôi nhà thân yêu! Xin tha lỗi cho chúng tôi!”. Người ta nói lời tạm biệt với nhà mình như nói với một người thân. Ở chỗ khác tôi đọc được: “Chúng tôi sẽ đi vào buổi sáng”, hoặc: “Chúng tôi sẽ đi khi đêm xuống”, phía dưới họ ghi ngày, có khi cả giờ

khởi hành. Có những lời nhắn viết trên giấy vở học trò: “xin đừng đánh đuổi con mèo. Kẻo lũ chuột sẽ cắn không chữa một thứ gì.”. Rồi một tờ khác viết bằng nét chữ của trẻ con: “Xin đừng giết Zhulka. Nó là một con mèo ngoan.” {Nhắm mắt lại}.

Tôi đã quên hết rồi. Chỉ nhớ rằng mình đã đến chỗ ấy, rồi sau đó thì tôi chẳng còn nhớ được điều gì. Tôi quên sạch trơn mọi chuyện. Tôi còn không thể đếm được tiền nữa là. Trí nhớ của tôi có vấn đề. Các ông bác sĩ đã chịu thua. Tôi đi từ bệnh viện này đến bệnh viện khác. Nhưng có một sự việc nó bám mãi lấy đầu tôi không chịu buông tha: *Tôi bước chân vào một căn nhà, định ninh rằng sẽ không có ai trong đó. Rồi khi mở cửa, tôi thấy có con mèo. Và mảnh giấy có hàng chữ viết tay của những đứa trẻ.*

Tôi bị trưng dụng. Nhiệm vụ của tôi là không được để cho bất cứ cư dân nào lên quay về lại những ngôi làng đã được lệnh di tản. Chúng tôi đặt chướng ngại vật trên các ngã tư đường, thiết lập các trạm canh gác. Họ gọi chúng tôi là “du kích quân” hẳn phải vì một lý do nào đó. Bây giờ là thời bình, vậy mà chúng tôi xuất hiện trên đường phố trong trang phục quân đội. Không một nông dân nào hiểu tại sao họ lại không được mức nước trong vườn nhà của chính mình, không được lấy đi dụng cụ cưa, cuốc, xẻng của chính

mình. Tại sao họ lại không được thu hoạch mùa màng trong ruộng của chính mình. Bà sẽ giải thích như thế nào với họ đây? Hãy hình dung một cảnh xảy ra trong thực tế như thế này: Ở một bên đường là những người lính đứng canh gác, chặn dân làng lại. Phía bên kia là cánh đồng, có bò đang gặm cỏ, có người ta hối hả gặt đám lúa tới kỳ rộ chín rồi chuyển hạt đi một nơi khác. Các bà cụ già méo mào kêu lên: “Các cháu ơi, cho chúng tôi vào đi. Đất của chúng tôi mà. Nhà cửa của chúng tôi mà.”. Họ mang theo trứng, thịt sấy, rượu nấu ở nhà. Họ gào khóc trên mảnh đất bị nhiễm xạ của mình. Cùng với đồ đạc. Hết thấy mọi thứ.

Đầu óc của bà sẽ bị lật tung lên thành mớ rối rắm. Trật tự sự vật đã bị đảo lộn. Một phụ nữ ngồi vắt sữa bò, bên cạnh là một người lính đứng canh để bảo đảm rằng bà ta sẽ đổ hết xuống đất số sữa mà bà vừa vắt xong. Một bà cụ già khác xách một giỏ đầy trứng, bên cạnh cụ cũng có một người lính đi theo để nhắc cụ phải chôn hết giỏ trứng xuống đất. Người nông dân chăm chỉ gieo trồng giống khoai quý báu của mình, rồi sau đó lặng lẽ thu gặt, chỉ để đem chôn bỏ chúng ở một nơi khác.

Điều tệ hại nhất, và cũng là điều khó hiểu nhất là mọi thứ đều trông tuyệt đẹp, tuyệt hoàn hảo. Điều tệ hại nhất là ở đó. Chung quanh, mọi thứ, đều tuyệt đẹp.

Từ đó về sau, tôi không bao giờ nhìn thấy những con người tội nghiệp như thế nữa. Những con người có khuôn mặt trông như đã hóa điên. Khuôn mặt của họ đã như vậy thì nhìn chúng tôi liệu có khác gì.

Tôi là một người lính. Khi được lệnh phải làm một công việc nào đó, nhiệm vụ của tôi là phải thi hành. Nhưng lần này tôi có cảm tưởng ngoài việc thi hành nhiệm vụ, tôi cũng muốn làm một anh hùng nữa. Ai mà không muốn làm người hùng. Các nhân vật chính trị đã đọc diễn văn ca ngợi những người hùng trước công chúng. Tin tức được thông báo trên truyền thanh, truyền hình. Người ta phản ứng rất khác nhau: có người muốn được phỏng vấn, được xuất hiện trên truyền hình; có người chỉ xem đó như là nhiệm vụ phải làm, và một loại người thứ ba – tôi đã gặp những người này – họ tin tưởng là mình đang thi hành một sứ mạng rất anh hùng. Chúng tôi được trả lương hậu hĩnh, nhưng dường như đó không phải là điều tôi quan tâm. Lương bình thường của tôi là 400 rúp, khi làm việc này tôi được trả 1000 rúp (tính theo đơn vị rúp – ruble – của nhà nước liên bang Xô Viết). Sau này người ta bàn tán, “Đấy, họ lãnh được cả đồng tiền! Giờ thì họ về nhà và đi mua sắm xe hơi, đồ đạc này nọ!”. Tất nhiên, cái dư luận như thế làm chúng tôi bị xúc phạm. Họ chẳng màng gì đến khía cạnh hy sinh quên mình rất cao cả của những người làm nhiệm vụ.

Trước khi đến đó, tôi cũng hơi lo lắng. Chỉ một quãng thời gian ngắn thôi. Nhưng khi đến nơi thì những nỗi sợ hãi của tôi biến mất. Có rất nhiều công việc, bốn phận, lệnh lạc tôi phải thi hành. Tôi muốn được nhìn lò phản ứng hạt nhân từ trên cao, trên một chiếc trực thăng – để biết điều gì thực sự đã xảy ra. Nhưng việc tìm hiểu ấy bị cấm ngặt. Trong hồ sơ y tế của tôi, người ta ghi mức độ nhiễm xạ là 21 roentgen, tôi không chắc họ đã ghi chính xác. Cách thức tính độ nhiễm xạ rất đơn giản: chúng tôi bay trực thăng đến thị xã Chernobyl (một thành phố khá nhỏ, không to lớn như tôi đã tưởng tượng), ở đó, cách nhà máy khoảng mười mười lăm cây số, một nhân viên chờ sẵn với cái máy đo phóng xạ. Ông ta đo độ nhiễm xạ của mặt đất nơi ông ta đứng, rồi nhân số đo ấy với số giờ mà chúng tôi bay mỗi ngày. Từ thị xã, chúng tôi bay đến khu lò phản ứng hằng ngày, nhưng độ đo có hôm là 80 roentgen, có hôm lại là 120 roentgen. Tỉnh thoảng, vào ban đêm, chúng tôi bay vòng trên đầu lò hạt nhân cả 2 tiếng đồng hồ. Chúng tôi chụp hình khu vực với ánh sáng của tia hồng ngoại, vì những miếng than chì nằm tận mác đây đó bị nhiễm xạ nên ban ngày không thể nhìn thấy chúng được.

Tôi đã hỏi chuyện những nhà khoa học. Một người bảo tôi: “tôi có thể le lưỡi liếm chiếc trực thăng của anh mà không bị hề hấn gì.” Người khác lại nói: “Anh lái trực thăng ở đó mà không mặc quần áo bảo hộ à? Anh muốn chết sớm phải không? Sai lầm nghiêm trọng đấy! Phải bảo vệ

chính mình chứ!”. Chúng tôi lấy chì bọc ghế máy bay, chế ra những chiếc áo lót chì mặc bên trong. Nhưng những biện pháp ấy chỉ có thể bảo vệ chúng tôi đối phó với những đợt xâm nhập đầu tiên của phóng xạ, về sau này dường như chúng không còn hiệu quả nữa. Chúng tôi bay mỗi ngày từ sáng đến tối khuya. Không có gì gọi là thích thú cả. Chỉ có công việc và công việc. Ban đêm chúng tôi xem truyền hình. Hồi ấy đang diễn ra giải vô địch túc cầu thế giới, nên câu chuyện hàng ngày chúng tôi chỉ bàn về các trận bóng.

Tôi đoán chắc phải chừng mãi 3 năm sau chúng tôi mới bắt đầu nghĩ về những hậu quả của công việc mà chúng tôi đã làm. Một người trong số chúng tôi phát bệnh, rồi thêm vài người nữa. Có người đã chết. Có người hoá rồ rồi tự giết chính mình. Đó là lúc chúng tôi bắt đầu lo lắng. Nhưng có lẽ phải đến 20 hay 30 năm sau chúng tôi mới thực sự hiểu được điều gì đã xảy ra. Với tôi, chiến trường Afghanistan (tôi ở đó 2 năm), kể đến là Chernobyl (tôi chỉ ở đó chừng 3 tháng) là những sự kiện đáng nhớ nhất trong cuộc đời của tôi.

Tôi không nói cho bố mẹ tôi biết việc mình được đưa đến Chernobyl. Tình cờ, một hôm anh tôi đọc báo Izvestia và thấy hình tôi trên đó. Anh đem khoe với mẹ tôi: “Mẹ xem này! nó đã là một anh hùng!”. Mẹ tôi chỉ ôm mặt khóc.

Chúng tôi đang lái xe. Bà biết chúng tôi thấy gì không? Dọc theo lề đường? Dưới những tia sáng – thứ ánh sáng mỏng manh yếu ớt – có một cái gì long lanh như pha lê. Những thứ này . . . chúng tôi đang đi về hướng Kalinkovich, ngang qua Mozyr. Chúng tôi lắp lánh trước mặt. Chúng tôi nhớ lại - ở những ngôi làng mà chúng tôi vừa đến để làm việc, chúng tôi đã để ý đến những chiếc lá bị lỗ chỗ những lỗ rất nhỏ, nhất là lá cây anh đào. Chúng tôi thu hoạch dưa leo, cà chua – lá những cây này cũng bị thủng lỗ chỗ như vậy. Chúng tôi văng tục rồi cũng ăn tuốt.

Tôi đã có mặt. Dù không bị bắt buộc. Tôi tình nguyện đến. Thời kỳ đầu tôi không thấy có những con người thờ ơ vô cảm ở đó, nhưng dần dà về sau, tôi nhận ra những con mắt người đã trở thành trống rỗng mất hồn, vì họ đã làm quen được với những gì đang xảy ra. Tôi đến vì muốn được thưởng huy chương ư? Vì lợi lộc ư? Thật nhảm nhí! Tôi không cần bất cứ thứ gì cho riêng mình. Một căn chung cư, Một chiếc xe hơi – còn gì nữa nào? Phải rồi, một căn nhà nghỉ mát. Tôi đã có đủ những thứ đó. Chẳng qua chỉ là khát vọng muốn thể hiện tính cách một người đàn ông. Những người đàn ông đứng nghĩa có nhiệm vụ phải thực hiện những việc quan trọng. Còn những người khác thì sao? hãy để họ núp dưới váy quần phụ nữ, nếu họ muốn thế. Ở đây có những gã trai vợ đang mang bầu, có gã có con cái còn nhỏ xíu ở nhà, và có những gã không hẳn đã lành lặn gì.

Tất thấy họ đều chỉ văng tục, rồi cương quyết lên đường.

Thế rồi khi xong việc, chúng tôi về nhà. Tôi cởi bỏ mọi thứ quần áo tôi mặc khi làm việc ở đó, vất chúng vào giỏ rác. Riêng cái mũ tôi đang đội, tôi cho thằng con nhỏ. Nó thực sự thèm cái mũ lắm. Lúc nào nó cũng đội trên đầu.

Hai năm sau, người ta chẩn đoán thằng nhỏ có một khối u trong não.

. . . Bà có thể viết nốt câu chuyện từ đây. Riêng tôi, tôi không muốn nói thêm một lời nào nữa cả.

Tôi mới trở về từ Afghanistan. Tôi muốn dành thời gian hoàn toàn cho riêng mình, để chuẩn bị lập gia đình. Tôi muốn làm điều này ngay lập tức. Bỗng nhiên tôi nhận được tờ thông báo với hàng chữ đỏ chói: “Lệnh triệu tập đặc biệt” khẩn cấp gọi đến địa chỉ nhà. Mẹ tôi bật khóc ngay khi biết tin. Bà tưởng tôi được lệnh tái ngũ để ra mặt trận lần nữa.

Chúng tôi sẽ được đưa đi đâu? Và tại sao? Không hề có một thông tin nào hết. Ở nhà ga Slutsk, chúng tôi thay quần áo, nhận các trang thiết bị, và được cho biết chúng tôi sẽ đến khu trung tâm Khoyniki. Chúng tôi đến Khoyniki, dân chúng ở đó cũng chẳng hay biết điều gì. Rồi chúng tôi tiến xa hơn nữa, đến một ngôi làng nhỏ, ở đó

đang có một đám cưới, các thanh niên thiếu nữ
vẫn nhảy nhót, nghe nhạc, uống rượu Vodka.

Tại đây, chúng tôi được lệnh: xúc bỏ hết lớp trên
mặt đất bằng chiều cao một chiếc xẻng.

Ngày mùng 9 tháng 5, ngày lễ kỷ niệm chiến
thắng, một ông tướng xuất hiện. Chúng tôi được
lệnh xếp hàng, nghe ông tướng chúc mừng nhân
ngày lễ. Trong chúng tôi có một gã thu hết can
đảm lên tiếng hỏi ông tướng: “Tại sao người ta
không cho chúng tôi biết gì về mức độ nhiễm xạ?
Chúng ta đang phải đối phó với lượng nhiễm xạ
là bao nhiêu?”. Chỉ một mình gã đó dám hỏi thôi.
Thế rồi, sau khi ông tướng ra về, viên chỉ huy
cho gọi gã đến và làm cho gã một trận. “Anh
muốn khích động hả? Chỉ gieo rắc hoang mang
sợ hãi thôi!”. Vài ngày sau chúng tôi được cấp
phát mặt nạ ngửa hơi độc, nhưng không có ai
dùng đến. Có đôi lần họ cho chúng tôi thử máy
đo độ nhiễm xạ, nhưng chưa bao giờ cho chúng
tôi biết kết quả. Cứ mỗi ba tháng chúng tôi được
phép về thăm nhà đôi ba ngày. Khi ấy, mỗi lần về
chúng tôi chỉ có một mục đích: mua Vodka đem
về nhiệm sở. Tôi mua đủ chất đầy hai túi đeo
lưng. Mỗi lần như vậy, anh em họ nhấc tung tôi
lên trời để hoan hô.

Trước khi được giải nhiệm cho về nhà, chúng tôi
gặp một nhân viên KGB. Anh ta thuyết phục
chúng tôi tin rằng không nên kể lại với bất cứ ai,
ở bất cứ thời điểm nào về những gì chúng tôi
chứng kiến ở đây. Khi trở về từ Afghanistan, tôi

biết rằng mình còn sống. Ở đây thì ngược lại: chỉ khi về đến nhà rồi tôi mới biết mình sẽ chết.

Tôi nhớ được gì? Điều gì còn đọng lại trong ký ức của tôi?

Suốt ngày tôi đạp xe đi qua các ngôi làng, đo độ nhiễm phóng xạ. Không có người phụ nữ nào mời tôi một trái táo. Cánh đàn ông thì bớt e dè hơn: họ đến gặp tôi và mời uống vodka, ăn thịt mỡ. Ăn đi chứ! Từ chối thì cũng kỳ, nhưng ăn vào thứ nhiễm phóng xạ ấy thì cũng chẳng tốt lành gì. Thế nên tôi chỉ uống, chứ không ăn.

Ở một ngôi làng, họ mời tôi ngồi vào bàn ăn – có thịt cừu ram và đủ các món khác. Chủ nhà có vẻ ngà ngà say và thú nhận đó là thịt một con cừu non. “Tôi phải làm thịt nó. Không thể nào chịu đựng được cảnh phải nhìn nó mỗi ngày. Đó là con vật có hình dạng xấu xí nhất! Thậm chí khiến tôi hầu như không muốn ăn thịt nó!”. Còn tôi? Tôi chỉ nốc cạn ly vodka thật nhanh. Sau khi nghe chủ nhà kể . . .

Đã 10 năm rồi. Như thể rằng chưa bao giờ có điều gì xảy ra. Và nếu tôi không mắc bệnh thì hẳn là tôi đã quên hết mọi chuyện rồi.

Tôi có nghĩa vụ phục vụ tổ quốc. Phục vụ! Đó là một công việc lớn lao. Tôi được nhận: quần áo lót, giày ủng, mũ, quần, dây lưng, túi quân trang. Và tôi lên đường! Họ giao cho tôi chiếc xe tải chở hàng. Nhiệm vụ của tôi là di chuyển những tấm đan bằng xi măng. Mọi chuyện như vậy đấy. Và cũng không phải như vậy. Chúng tôi còn trẻ, độc thân. Chúng tôi không nhận mặt nạ ngừa hơi độc. Chỉ có một anh – lớn tuổi hơn chúng tôi, lúc nào cũng đeo mặt nạ. Còn chúng tôi thì không. Mấy anh chàng điều khiển giao thông xe cộ cũng không đeo mặt nạ. Chúng tôi được ngồi trong buồng máy tài xế, còn họ cứ chường mặt ra ngoài bụi phóng xạ suốt 8 tiếng đồng hồ. Ai cũng được nhận lương hậu hĩnh: gấp 3 lần số lương của công việc cũ, cộng thêm tiền ngày nghỉ. Chúng tôi tiêu xài bằng hết số tiền lãnh được. Và biết rằng rượu Vodka sẽ giúp chúng tôi rất nhiều. Nó làm những căng thẳng trong công việc hàng ngày biến mất. Nếu không chính phủ đã không phát cho mỗi người lính 100 gram Vodka thời chiến tranh. Thế là mọi chuyện xảy ra ở đây cũng giống như ở thành phố: anh có công lộ xin viết giấy phạt anh tài xế say.

Đừng nhắc gì những kỳ tích của chủ nghĩa anh hùng Xô Viết. Những thứ ấy đã hiện hữu – và quả thực là những kỳ tích. Trước hết, phải có những hiện tượng đại loại như thiếu khả năng, thiếu trách nhiệm rồi sau đó mới phát sinh những kỳ tích: lấy thân mình che lỗ châu mai, lao thẳng vào họng súng quân thù. Lẽ ra những lệnh lạc

như vậy không bao giờ được phép ban ra, rằng không cần thiết phải làm như vậy. Nhưng không ai phản đối điều gì về những chuyện như vậy. Người ta ném chúng tôi vào đó, như ném cát vào lò phản ứng hạt nhân. Mỗi ngày họ đều ra thông báo “Thành Tích Cập Nhật: “ Các chiến sĩ đang làm việc hết sức can đảm và quên mình”, “Chúng ta sẽ vượt qua và toàn thắng”.

Sau đó, họ cấp cho tôi một cái huy chương và một ngàn đồng rúp.

Ngay từ đầu chuyện có vẻ như khó tin, nó gây cảm giác chỉ là một trò chơi. Nhưng không phải vậy, đó là một cuộc chiến tranh có thật, một cuộc chiến tranh nguyên tử. Chúng tôi không có một khái niệm nào hết – về cái gì là nguy hiểm, cái nào không, cái gì cần phải được để ý tới và cái gì thì cứ mặc nó? Không một ai biết được gì cả.

Mọi người được di tản ra thẳng ngay ga xe lửa. Chúng tôi bế bọn con nít lên đây chúng vào khoang toa qua các cửa sổ. Còn chúng tôi thì tuân tự xếp hàng – mua vé lên tàu tại các quầy vé, mua thuốc sát trùng ở tiệm thuốc tây. Trong lúc xếp hàng, có những kẻ chửi rủa nhau, thậm chí đánh nhau. Họ phá cửa tiệm, làm sập kệ hàng. Họ bế gầy hết các chân song cửa sổ.

Có những người đến từ các nơi khác nữa. Họ tạm trú ở trường học, vườn trẻ, quán xá, người nào

cũng trông ra vẻ ốm đói. Tiền bạc trong túi mọi người biến mất rất nhanh. Họ mua bất cứ thứ gì tìm thấy được trong các cửa hàng. Tôi sẽ không bao giờ quên được những phụ nữ làm công việc giặt dũ. Không có máy giặt vì không ai nghĩ đến việc mang chúng theo, nên họ phải giặt bằng tay. Họ đều là những bà cụ già. Tay người nào cũng đầy vẩy mụn lở lói. Đồ đạc đem ra giặt không phải chỉ dơ bẩn mà còn nhiễm xạ nữa. “Các cháu ơi, ăn chút gì đi chứ!” “Các cháu ơi, hãy nghỉ ngơi đi !” “Các cháu ơi, các cháu còn trẻ, phải cẩn thận đấy!”. Họ xót thương cho chúng tôi và khóc cho chúng tôi.

Những bà cụ già ấy nay còn sống không?

Hàng năm cứ đến ngày 26 tháng 4 là chúng tôi, những chàng thanh niên đã từng ở đó, lại tụ họp nhau để tưởng nhớ đến những tháng ngày thật khó quên ấy. Chúng tôi đã là những người lính, sự có mặt của chúng tôi lúc ấy là cần thiết. Thế nên, chúng tôi chỉ nhớ như vậy và cố quên đi những thứ không hay khác. Nếu không có chúng tôi hẳn họ khó mà vượt qua được. Hệ thống hoạt động của chúng tôi mang tính cách quân sự nên rất cần thiết và hoạt động hiệu quả mỗi khi có tình trạng khẩn cấp. Và cũng ở đó, chúng tôi là những con người tự do. Và cần thiết cho mọi người. Trong những khi khẩn cấp, người Nga đã chúng tôi được bản lĩnh của mình. Thứ bản lĩnh độc nhất không dân tộc nào có. Chúng tôi không bao giờ là người Hòa Lan hay người Đức. Chúng tôi sẽ không bao giờ chế tạo được nhựa rải đường

đúng quy chuẩn hay làm chủ những khu vườn được cắt tỉa gọn ghẽ. Nhưng lúc nào chúng tôi cũng có sẵn rất nhiều những anh hùng.

Họ kêu gọi, và thế là tôi lên đường. Đó là nhiệm vụ của tôi. Một đảng viên mà. Hồi những người cộng sản, hãy tiến lên! Đơn giản chỉ như vậy. Hồi đó, tôi đang là một sĩ quan cảnh sát. Cấp bậc Thượng Úy. Họ hứa sẽ thăng tôi lên một cấp. Thời điểm là tháng 6 năm 1987. Lẽ ra thì người ta phải đưa tôi đi kiểm nghiệm sức khỏe trước, nhưng rồi họ cứ thế để tôi lên đường. Đầu đuôi là vì có một anh xuất trình giấy bác sĩ chứng nhận anh ta có một cục u độc trên người, thế là tôi được đưa vào thế chỗ. Tình trạng khẩn cấp mà! {Cười}. Lúc ấy, có nhiều câu chuyện tiêu lâm truyền tụng. Có một anh từ sở làm về nhà bảo vợ: “Người ta nói với anh rằng ngày mai, hoặc anh phải đi Chernobyl hoặc phải trả lại thẻ đảng.” “Nhưng anh đâu có phải là đảng viên.” “Thì thế! Anh cũng đang thắc mắc làm sao mà ngày sáng mai anh nhận được thẻ đảng viên đây?”.

Mặc dù có mặt tại hiện trường với danh nghĩa là quân đội, nhưng lúc đầu họ tổ chức chúng tôi thành những toán thợ nề. Nhiệm vụ của chúng tôi là xây một nhà thuốc tây. Ngay khi còn ở đó tôi đã cảm thấy mình yếu hèn đi và lúc nào cũng buồn ngủ. Tuy nhiên, tôi vẫn nói với viên bác sĩ là tôi không sao cả, có lẽ là do cái nóng làm cho

tôi như vậy. Ở tiệm ăn họ có bán thịt, sữa, sữa chua lấy từ nông trang về. Chúng tôi ăn không thừa thứ gì. Viên bác sĩ cũng chẳng có ý kiến. Họ nấu nướng chế biến thực phẩm, ông ta kiểm tra chúng để bảo đảm mọi tiêu chuẩn được tôn trọng, nhưng chưa bao giờ ông ta ăn thử. Chúng tôi để ý điều đó. Nhưng tình hình là như vậy đây. Chúng tôi chỉ biết tuyệt vọng. Rồi mùa đông bắt đầu nở rộ, và chỗ nào cũng nhận được mật ong. Bọn cướp cạn đã sẵn sàng hoành hành. Chúng tôi dùng ván đóng chặn cửa và cửa sổ các cửa hàng. Nhưng cũng không bảo vệ được chúng thoát tay bọn cướp. Chấn song cửa sổ bị bẻ gãy. Đường, bột, kẹo tung toé trên nền nhà. Thức ăn đóng hộp lẫn lộn khắp chỗ. Ngôi làng này được lệnh di tản, nhưng ngôi làng khác cách đó chừng 5, 10 cây số thì lại không. Thế là họ khiêng tất cả những gì có thể được từ ngôi làng di tản về đây. Tình hình lúc ấy là như vậy đây. Chúng tôi nhận lệnh canh gác, không cho ai được quay về nhà cũ của mình. Có ông cựu chủ tịch nông trang, một hôm quay về cùng với mấy người dân làng – Họ đã được tái định cư ở nơi mới, có nhà cửa ở đó hẳn hoi. Nhưng họ trở về để thu hoạch mùa màng trồng từ vụ mùa trước và gieo hạt cho vụ mùa kế tiếp. Xong việc, họ chở những ụ rơm ra khỏi làng. Trong những ụ rơm ấy, chúng tôi thấy có cả máy may, xe gắn máy. Lúc ấy, rất thịnh hành một phương thức trao đổi giữa chúng tôi và đám dân làng. Trao cho chúng tôi một chai rượu Vodka nấu lấy ở nhà, họ sẽ được phép chở đi cái máy truyền hình. Một chiếc xe máy xúc, một chiếc

máy may được định giá từ 1 đến 10 chai rượu Vodka. Không ai quan tâm đến tiền cả {Cười}. Giống như được sống trong thời kỳ cộng sản ấy. Mọi thứ đều có giá riêng: Một thùng xăng nhỏ thì phải đưa nửa lít Vodka; Một chiếc áo lông cừu thì phải đưa 2 lít rượu; xe gắn máy thì vô chừng. Tôi ở đó 6 tháng, nhưng đó chỉ là thời hạn ấn định trên giấy tờ. Thực tế, chúng tôi phải ở lâu hơn vì nhóm quân ở các khu vực Baltic được lệnh đến thay thế chúng tôi đã từ chối không chịu đi. Chuyện là như vậy đấy. Tôi biết người ta đánh cắp bất cứ thứ gì ở đó, bất cứ thứ gì họ có thể giấu và mang đi được. Họ đã di chuyển toàn bộ Khu Cấm về đây. Những thứ ăn cắp ấy đầy dẫy ở khu chợ đen, ở tiệm cầm đồ, và cả ở trong nhà ở của mọi người. Thứ duy nhất còn lại sau các hàng rào kẽm gai là đất. Và những ngôi mộ. Và sức khỏe của chúng tôi. Cùng với đức tin của chúng tôi. Hoặc, đúng hơn, đức tin của tôi.

Chúng tôi đến nơi. Nhận dụng cụ trang bị. “Chỉ là một tai nạn ấy mà!”. Viên chỉ huy nói với chúng tôi. Còn viên trung sĩ trưởng toán thì bảo: “Chuyện xảy ra lâu rồi. Từ 3 tháng trước rồi. Không còn gì nguy hiểm nữa. Mọi chuyện giờ ổn cả. Chỉ cần rửa tay trước khi ăn cho an toàn.”.

Tôi làm công việc đo độ nhiễm phóng xạ. Mỗi tối đều có mấy gã lái xe đến trạm, cho chúng tôi nào là thuốc lá, rượu Vodka, cả tiền nữa. Đôi

lại, chúng tôi làm nơng để mặc chúng đào bới trong đám đồ bị tịch thu. Chúng nhét đầy các bao tải mang theo. Những thứ ấy sẽ được mang đi đâu? Có lẽ là đến Kiev, đến Minsk, nơi những khu bán đồ cũ. Những thứ chúng không thèm lấy, bỏ lại, chúng tôi phải lo liệu. Quần áo, giày dép, ghế bàn, kèn harmonica, máy may, đủ thứ. Chúng tôi đào những cái hố lớn rồi vùi tất cả xuống đó- Chúng tôi gọi những cái hố đó bằng cái tên “Mồ tập thể”.

Sau khi mãn nhiệm, tôi được cho về. Một hôm, đi dự dạ vũ, tôi gặp một cô gái vừa ý mình. Tôi ngỏ lời: “Chúng ta hãy tìm hiểu nhau đi em!” “Để làm gì? Anh là người ở Chernobyl. Tôi sợ không dám sinh con đẻ cái với anh đâu!”.

Tôi vẫn còn trí nhớ đầy. Chức vụ chính thức của tôi ở đó là chỉ huy đội cảnh vệ. Đại khái giống như tay giám đốc điều hành một cuộc huỷ diệt khủng khiếp ấy mà. {Cười}. Đúng vậy. Bà cứ viết xuống như vậy.

Tôi nhớ mình có chặn một chiếc xe ở Pripyat. Thành phố đã di tản hết, chẳng còn ai ở lại. Tôi yêu cầu: “Xin vui lòng cho xem giấy tờ!”. Người trong xe không ai có giấy tờ. Phía sau xe có tấm vải bạt phủ lên. Chúng tôi mở ra, và tôi nhớ thật rõ: 20 bộ ấm trà, một bộ tranh treo tường, một ghế bành, một máy truyền hình, thảm, xe đạp.

Thế là tôi viết giấy tịch thu.

Tôi nhớ những ngôi làng vắng vẻ không một bóng người nơi lũ heo hoá rồ đang chạy lung tung khắp chỗ. Những văn phòng nông trang, các câu lạc bộ, cùng với những tấm bích chương bạc phếch: “Chúng ta sẽ làm ra bánh mì cho đất mẹ!”. “Vinh danh nhân dân lao động Xô Viết!”. “Thành tựu của nhân dân sẽ sống mãi!”.

Tôi nhớ những ngôi mộ không có người chăm sóc; tấm bia nứt nẻ có tên nhiều người: Chỉ Huy Borokin, Thượng Ủy . . . Kế đó là những cột dài, như một bài thơ, những cái tên của binh lính thuộc quyền. Chung quanh mộ những cây cỏ mọc hoang phủ kín.

Tôi nhớ một khu vườn được chăm sóc rất kỹ lưỡng. Người chủ nhà bước ra chào hỏi chúng tôi.

“Này các anh, đừng có cự nự nữa. Chúng tôi đánh luống thôi mà. Mùa xuân này chúng tôi sẽ đi thôi!”.

“Vậy sao bác lại cuốc đất lên làm chi vậy?”

“Từ hồi mùa thu kia mà.”

Tôi hiểu, nhưng vẫn phải viết giấy phạt.

Vợ tôi dẫn mấy đứa con bỏ đi. Con chó chết ấy! Nhưng tôi sẽ không treo cổ tự tử, như Vanya Kotov. Tôi cũng sẽ không nhảy lầu từ tầng thứ bảy xuống để cho chết. Chó thật! Khi tôi từ nơi

đó trở về với một va li đầy ắp tiền thì mọi chuyện đều ổn cả. Chúng tôi sắm xe hơi. Con chó hoang ấy sống với tôi như không có gì xảy ra. Nó không có vẻ gì là sợ hãi cả. {Bắt đầu hát}

Dù cho có cả ngàn sợi nắng chói chang

*Cũng không ngăn được con gà trống Nga sống
trộn một ngày như nó phải sống*

Bài hát thật hay. Mình bắt đầu từ đây nhé. Muốn nghe một chuyện tiêu lâm không? {Vào chuyện ngay}. Có một gã từ khu vực nổ hạt nhân về nhà. Vợ gã hỏi tay bác sĩ: “Tôi nên cư xử với anh ta như thế nào?” “Cô cứ bắt hắn đi tắm rửa sạch sẽ, sau đó ôm hắn một cái, nhưng chớ có cho hắn gần gũi!”. Con chó hoang ấy! Nó sợ tôi. Nó đem lũ trẻ đi {Bỗng trở nên nghiêm túc}. Một người lính làm việc ngay cạnh khu lò phản ứng. Mỗi ngày tôi có nhiệm vụ chở họ đến đó. Như mọi người, tôi đeo trên cổ cái máy đo độ phóng xạ. Cuối ngày làm việc, tôi cùng với mấy người lính đến phòng số 1, tức là phòng bảo mật. Tại đây, họ xem độ phóng xạ của mỗi người, ghi vào thẻ, nhưng không ai được biết độ phóng xạ mình bị nhiễm, vì đó là bí mật quân sự. Tội khốn nạn ấy! Một thời gian qua đi, bỗng nhiên chúng bảo: “Đủ rồi. Các anh không thể nhận thêm được phóng xạ nữa.”. Hồ sơ y khoa của chúng tôi chỉ có thể. Thậm chí khi sắp sửa lên đường trở về, cũng chẳng ai cho tôi biết độ nhiễm phóng xạ của mình. Lũ khốn nạn! Giờ thì chúng lại đang tranh giành nhau quyền lực. Một ghé chia chác nhau trong chính phủ. Mùa bầu cử đang diễn ra mà. Bà

muốn nghe thêm chuyện hài không? Sau Chernobyl, bà có thể ăn bất cứ thứ gì bà muốn ăn, với điều kiện bà phải chôn cất của mình trong chùi.

Còn bọn bác sĩ sẽ chữa bệnh cho chúng tôi bằng cách nào? Chúng tôi không ai có hồ sơ y khoa gì hết. Người ta phải dấu chúng đi, hoặc là đã thiêu hủy chúng rồi vì đó là hồ sơ tuyệt mật không phải ai cũng xem được. Chúng tôi sẽ phải nói với bọn bác sĩ sao đây? Nếu như tôi có tờ giấy chứng nhận độ nhiễm xạ của mình thì tôi sẽ dí vào mặt con đĩ chó và cho nó biết rằng tôi đã sống sót và vẫn có khả năng lấy vợ đẻ con như mọi người.

Đây là lời cầu nguyện của đám thanh lý viên Chernobyl : “Lạy Chúa! Bởi vì ngài đã tạo ra nó nhưng giờ đây con không thể làm được gì với nó, vậy xin ngài hãy làm sao để con không còn thèm muốn chút gì với nó nữa .”.

Biến mẹ hết chúng mày đi, hết thầy tụi chúng mày!

Họ buộc chúng tôi phải ký vào tờ giấy không được tiết lộ bất cứ điều gì. Vì thế, tôi không bao giờ hé môi nửa lời. Ngay sau khi ra khỏi quân đội, tôi được chứng nhận thương tật cấp độ hai. Lúc ấy, tôi mới 22 tuổi. Độ nhiễm xạ của tôi khá nặng. Chúng tôi chuyển tay đồ đi từng thùng than chì ở lò phản ứng bị nổ. Nó chứa cả ngàn đơn vị

phóng xạ. Chúng tôi múc than bằng những cái xẻng làm vườn, thay mặt nạ hàng 30 lần trong một ca làm việc, những cái mặt nạ mà họ gọi là “rọ chó”. Chúng tôi đồ xi măng bọc kín lò phản ứng. Đây là ngôi mộ khổng lồ chôn cất một người, Valery Khodemchuk, viên trưởng điều hành lò phản ứng, người bị vùi dưới đồng gạch vụn ngay khi tiếng nổ xảy ra. Đó là toà Kim Tự Tháp của thế kỷ 20. Chúng tôi vẫn còn phải ở đó thêm 3 tháng nữa. Khi đơn vị chúng tôi xong nhiệm vụ, họ cũng không cho chúng tôi thì giờ thay quần áo. Chúng tôi di chuyển đây đó vẫn trong cùng bộ quần áo, giày ủng như khi làm việc ở lò phản ứng. Mãi cho đến khi chúng tôi được giải nhiệm.

Nếu họ cho phép tôi nói, thì tôi sẽ kể chuyện này với ai đây? Tôi làm việc ở xưởng sản xuất. Tay đốc công bảo tôi: “Anh không được phép đề bị ốm. Nếu không, tôi sẽ cho anh nghỉ việc.”. Ông ta làm như vậy thật. Tôi đến gặp tay giám đốc, khiếu nại: “Ông không có quyền đối xử với tôi như thế. Tôi là người về từ Chernobyl. Tôi đã cứu ông. Tôi đã bảo vệ ông.”. Ông ta trả lời: “Tôi đâu có gọi anh đến đó!”.

Ban đêm, tôi thức giấc nghe tiếng mẹ tôi than thở: “Sonny à! Sao con không nói gì hết vậy? Con không ngủ, chỉ nằm đó với hai mắt mở thao láo. Và đèn phòng con vẫn sáng!”. Tôi không trả lời mẹ. Không ai có đủ khả năng nói với tôi bằng cái cách tôi có thể trả lời, bằng thứ ngôn ngữ của

riêng tôi. Không ai hiểu rõ được nơi mà từ đó tôi trở về.

Và tôi không thể kể lại được với ai.

Tôi không còn sợ chết nữa. Cũng không còn sợ chính sự chết. Nhưng tôi không biết rồi mình sẽ chết như thế nào. Bạn tôi đã chết. Người trưởng phòng ra như cái thùng ton nô đựng rượu. Người hàng xóm của tôi cũng đã chết. Anh ta điều khiển trục cần cầu ở đó. Trước khi chết, thân thể anh trở màu đen như than, co rút lại, phải mặc quần áo của trẻ con. Tôi không biết mình sẽ chết như thế nào. Tôi chỉ biết một điều: với sự chẩn đoán này thì tôi không còn sống bao lâu nữa. Dù vậy, tôi muốn được biết mình cảm thấy như thế nào khi cái chết đến. Như thể nhận một viên đạn vào đầu. Tôi đã từng tham chiến ở Afghanistan. Chết ở đó còn dễ dàng hơn. Chỉ cần một viên đạn.

Tôi cắt một bài viết trên báo. Đó là bài viết về người điều khiển máy Leonid Toptunov. Ông ta trực tại lò phản ứng hạt nhân đêm hôm ấy và là người đã nhấn cái nút màu đỏ cố ngăn tai nạn vài phút trước khi tiếng nổ xảy ra. Nhưng không có hiệu quả. Người ta đưa ông ta về bệnh viện ở Moscow. Các bác sĩ bảo: “Để có thể chữa trị được người này, chúng ta cần đến toàn bộ thân thể của một người khác.”. Trên lưng ông ta chỉ có một chấm nhỏ xíu, chỗ duy nhất thoát không bị

nhhiễm phóng xạ. Người ta chôn cất Toptunov ở nghĩa trang Mytinskaya, như những người khác. Quan tài được lót một lớp giấy bạc để không bị rò rỉ. Họ đổ vào đó nửa mét xi măng, rồi lấy một cái nắp đúc bằng chì đập lại. Bố của Toptunov đến, chỉ biết đứng đó nhìn rồi khóc. Người đi ngang bảo ông: “Đứa con hoang của ông đấy, chính nó là thằng đã làm nổ lò phản ứng!”.

Chúng tôi cô đơn. Chúng tôi là những kẻ xa lạ ở đây. Thậm chí người ta còn chôn riêng biệt chúng tôi mỗi người một nơi, không được chôn sát bên nhau như những người chết khác. Như thể chúng tôi là những kẻ đến từ một hành tinh ngoài quả đất. Tôi thà chết ở Afghanistan còn hơn. Thành thực mà nói, tôi đã mang những ý nghĩ như thế. Ở Afghanistan, chết là một điều bình thường. Ở đó, mình có thể hiểu được cái chết.

Từ trên cao, trong chiếc trực thăng, khi bay gần lò phản ứng hạt nhân, tôi có thể trông thấy mấy con hoẵng và heo rừng. Chúng gầy nhom, trông lơ dờ và di chuyển rất chậm chạp, như trong phim chiếu chậm. Chúng đang ăn cỏ mọc ở đó, và không hiểu, không biết rằng lẽ ra chúng phải bỏ nơi đó mà đi. Lẽ ra chúng phải di tản cùng với người từ lâu rồi.

Tôi có nên đến Chernobyl hay không? Tôi có nên bay ở đó hay không? Lúc ấy, tôi là một đảng

viên. Thử hỏi, làm sao tôi có thể né tránh? Hai người lính nhảy dù đã từ chối không chịu đi – Vợ của họ còn trẻ, và chưa có con cái gì. Nhưng sau đó họ bị sỉ nhục và trừng phạt. Sự nghiệp của họ như vậy là đã tiêu tan. Lại còn có toà án của chí làm trai, toà án danh dự nữa. Đó là một phần của sự lồi cuồn – Anh ta không đi, thì tôi sẽ đi vậy. Bây giờ thì tôi đã nhìn sự kiện ấy bằng con mắt khác rồi. Sau 9 phi vụ và hai lần lên cơn đau tim, tôi không phê phán họ nữa, tôi đã hiểu tại sao họ từ chối thi hành nhiệm vụ. Họ còn quá trẻ. Nhưng dù thế nào thì tôi cũng sẽ nhận lời lên đường mà. Chắc chắn là như vậy. Họ không đi nên tôi sẽ phải đi. Chí làm trai dặm đường da ngựa mà, phải không?

Tại hiện trường nơi xảy ra thảm họa có đủ loại máy móc: Trực thăng hạng nặng, trực thăng hạng vừa, trực thăng Mi-24, đó là loại trực thăng chiến đấu. Máy anh định làm gì với trực thăng chiến đấu Mi-24 ở Chernobyl? Hay với phi cơ lâm trận, loại Mi-2? Các viên phi công, những chàng trai trẻ ấy, họ mới vừa ra khỏi chiến trường Afghanistan. Cảm giác của họ lúc này là chúng tôi đã chiến đấu quá đủ với Afghanistan rồi, đủ lắm rồi. Họ được lệnh ngồi trong rừng, gần lò phản ứng, để đo độ nhiễm xạ. Đó là lệnh của thượng cấp! Họ đâu cần phải đưa bất cứ ai đến đó chỉ để rước lấy chất phóng xạ vào người. Để làm gì nhỉ? Họ cần những chuyên gia, không phải bất cứ người nào.

Từ trên cao tôi nhìn thấy những toà nhà bị sụp đổ, một cánh đồng đầy những mảnh vụn – và vô số những hình dạng nhỏ bé của con người. Ở đó có một cái xe cần cẩu, chế tạo ở Đông Đức, nằm chết dí. Nó cố lết đến được khu nhà máy rồi ngổm ở đó. Máy cái máy Rô Bốt cũng không hoạt động được. Những con Rô Bốt mà viện sĩ Lukachev thiết kế để lên thám hiểm sao Hoả. Kể cả những con Rô Bốt do người Nhật chế tạo cũng vô dụng. Rõ ràng là hệ thống máy móc của chúng tôi đã bị chất phóng xạ làm tê liệt. Nhưng vẫn còn những người lính trong bộ quần áo bảo hộ làm bằng cao su, đeo găng tay cao su, lẳng xăng chạy tới chạy lui . . .

Trước khi được giải nhiệm, người ta cảnh cáo chúng tôi rằng, vì quyền lợi quốc gia, tốt nhất là chúng tôi không được kể lại với bất cứ ai những gì chúng tôi chứng kiến ở Chernobyl. Nhưng ngoài chúng tôi ra thì chẳng có ai biết được điều gì đã xảy ra ở đó. Chúng tôi không hiểu hết mọi chuyện, nhưng chúng tôi thấy hết mọi chuyện.

* Nguyên văn : The nuclear half-life of a Kiev cake is thirty-six hours. Half-life là khoảng thời gian cần thiết - trong trường hợp này - cho hạt xạ còn lại một nửa giá trị của nó. Kiev Cake : là chiếc bánh biểu tượng cho thành phố Kiev (Ukraine). Ở đây, là một chuyện hài hước, người kể dùng để tự điều mình.

Phần Hai

Mảnh đất của người sống

Độc Thoại

về những lời dự báo cũ

Đứa con gái bé bỏng của tôi – nó rất khác thường. Không giống như bất cứ đứa trẻ nào. Rồi đây, nó sẽ lớn lên và hỏi tôi: “Mẹ à, tại sao con lại không giống như người khác vậy hả mẹ?”.

Khi mới sinh, nó không có hình dạng của một hài nhi. Trông nó giống như cái túi nhỏ, vá chằng vá chịt, trên cơ thể không có một chỗ nào thông ra bên ngoài, ngoại trừ đôi mắt. Hồ sơ y tế của nó ghi: “Con gái, bẩm sinh với nhiều bệnh lý phức tạp: hậu môn không tạo hình, bộ phận sinh dục

không tạo hình, thậm trí không tạo hình.”. Đó là cách nói bằng thuật ngữ y khoa, nhưng có thể diễn tả đơn giản là con bé không có hậu môn, không có chỗ đi tiểu và chỉ có một quả thận. Khi nó mới được hai ngày tuổi, tôi đã chứng kiến cảnh nó bị phẫu thuật. Ngay trong ngày thứ hai được sinh ra. Lúc ấy, nó mở mắt và mỉm cười. Tôi tưởng nó sẽ bắt đầu khóc. Nhưng không, Chúa ơi, nó đã mỉm cười.

Những đứa trẻ khác bị tình trạng giống như nó không thể sống. Chúng chết ngay lúc vừa sinh ra. Nhưng con tôi không chết, nhờ tình thương của tôi dành cho nó.

Trong bốn năm nó phải trải qua 4 lần giải phẫu. Ở Belarus, nó là đứa duy nhất sống sót trong số những đứa trẻ cùng mang trên người nhiều chứng bệnh phức tạp bẩm sinh. Tôi thương con gái tôi quá đỗi {*Ngưng*}. Tôi không thể nào sinh con được nữa. Tôi không dám. Từ nhà hộ sinh trở về, đêm ấy, tôi được chồng ôm ấp vuốt ve. Tôi nằm đó mà run rẩy: Không được đâu, em sợ lắm. Tôi nghe các bác sĩ nói với nhau: “bé gái này sinh ra thật không giống ai. Nếu mình cho phổ biến những hình ảnh về nó trên truyền hình chắc không một bà mẹ nào dám sinh con.”. Họ đang nói về đứa con của chúng tôi. Như vậy thì làm sao chúng tôi có thể tiếp tục ăn nằm với nhau để sinh con được nữa?

Tôi đến nhà thờ kể lễ với viên mục sư. Ông ta bảo tôi cần phải cầu nguyện ăn năn tội lỗi của mình. Nhưng không một ai trong gia đình tôi đã có bao giờ giết người. Tôi có tội gì nào?

Mới đầu, cả ngôi làng tôi ở được nằm trong danh sách di tản. Nhưng rồi họ xóa đi. Bởi vì chính phủ không có đủ ngân sách. Cùng lúc ấy, tôi gặp chồng tôi. Chúng tôi yêu nhau và lấy nhau. Tôi đâu biết rằng chúng tôi không được phép yêu nhau ở đây. Nhiều năm trước đây, bà tôi đọc trong Kinh Thánh, thấy có đoạn nói rằng sẽ đến lúc của cải trần gian lúc nào cũng tràn đầy, thừa thãi. Sông sẽ không bao giờ hết cá, rừng sẽ không bao giờ vắng bóng muôn thú, nhưng loài người sẽ không thể nào sử dụng được bất cứ thứ gì trong số của cải tràn đầy ấy. Thậm chí con người cũng không thể nào sinh con để cái để tự duy trì chủng loại của mình. Tôi nghe những lời sấm truyền ấy như nghe những câu chuyện cổ tích hãi hùng. Tôi không bao giờ tin chúng có thật.

Bà hãy đi và kể cho mọi người nghe câu chuyện về đứa con gái của chúng tôi. Bà lấy giấy bút ra ghi đi nhé! Con gái tôi 4 tuổi, nó biết hát, biết nhảy, thuộc lòng nhiều bài thơ. Sự phát triển trí óc của nó bình thường, như bất cứ đứa trẻ nào khác. Chỉ có trò chơi của nó thì khác. Nó không chơi trò chơi “bán hàng” hay “cô giáo”. Nó chơi trò “bác sĩ và bệnh nhân”. Nó chích thuốc cho các con búp bê, cặp thúy, gắn dây truyền thuốc hay nước biển vào cổ tay chúng. Con búp bê nào

phải chết, nó lấy một tấm vải trắng phủ kín. Chúng tôi phải ở với nó trong bệnh viện suốt 4 năm ròng, vì không thể để nó ở đó một mình, nó thậm chí không biết rằng người ta phải sống trong nhà của mình. Những khi chúng tôi được cho về nhà một hai tháng, nó hỏi tôi: “Khi nào thì mình trở về lại bệnh viện hả mẹ?”. Bởi vì, bệnh viện là nơi bạn bè của nó ở, là nơi nó lớn lên mỗi ngày.

Người ta khoét cho nó cái lỗ hậu môn. Và thực hiện phẫu thuật tạo hình cái âm hộ cho con bé. Sau lần phẫu thuật cuối cùng, đường tiểu của nó hoàn toàn không hoạt động nữa, cũng không thể nói ống thông tiểu, các bác sĩ quyết định sẽ phải thực hiện nhiều cuộc phẫu thuật kế tiếp để giải quyết sự trục trặc đường tiểu. Từ lúc này trở đi, họ khuyên chúng tôi nên đưa con bé ra nước ngoài chạy chữa. Nhưng chúng tôi kiếm đâu ra hàng chục ngàn đô la để trả những chi phí ấy trong khi chồng tôi lãnh lương chỉ có 120 đô la một tháng? Một vị giáo sư ôn tồn bảo chúng tôi: “Với bệnh trạng như vậy, cháu nó sẽ là mục tiêu hấp dẫn cho các nghiên cứu khoa học. Anh chị nên tìm cách liên lạc với các bệnh viện quốc tế xem sao. Chắc là họ sẽ sẵn sàng quan tâm.”. Thế là tôi viết thư liên lạc. *{Có không khóc}*. Tôi kể là cứ mỗi nửa tiếng, chúng tôi phải nặn cho nước tiểu ra ngoài bằng một lỗ hồng nhỏ được phẫu thuật trong vùng âm hộ. Có nơi nào trên thế giới mà cứ mỗi nửa tiếng đồng hồ, một bé gái phải được nặn cho nước tiểu chảy ra ngoài? Liệu nó

có thể chịu đựng như thế này bao lâu nữa? Không ai biết được kết quả của một lượng nhỏ chất phóng xạ có thể tác động lên cơ thể của một đứa bé như thế nào. Xin hãy đón nhận con tôi, dù chỉ là để làm thí nghiệm nghiên cứu. Tôi không muốn con tôi chết. Tôi sẵn lòng để nó làm con ếch, con thỏ, trong phòng thí nghiệm, miễn là nó còn được sống. {Khóc}. Tôi đã viết hàng chục những lá thư như vậy. Ôi trời ơi!

Nó vẫn chưa hiểu gì về bệnh hoạn của mình, nhưng một ngày nào đó nó sẽ hỏi chúng tôi: Tại sao nó không được giống như những người khác? Tại sao nó không thể yêu thương một người đàn ông? tại sao nó không thể có con? Tại sao đến con bướm còn không bị như nó đã bị? Thế những con chim có bị như vậy không? Tại sao, không ai bị mà chỉ một mình nó bị? Tôi muốn – lẽ ra tôi có thể làm được từ lâu rồi – có được những tờ giấy chứng nhận, để đưa cho nó xem vào ngày nào đó nó lớn lên, rằng không phải lỗi của vợ chồng chúng tôi mà nó nên nông nổi như vậy, rằng tình yêu của chúng tôi không có trách nhiệm gì trong tình cảnh bi đát này. {Lại cố để không khóc}. Tôi miệt mài tranh đấu trong 4 năm trời – với các viên bác sĩ, với các viên chức hành chánh quan liêu – Tôi đã gõ cửa phòng các nhân vật chức quyền. Cuối cùng, phải mất 4 năm trời ròng rã tôi mới có được trong tay tờ giấy được ký bởi các bác sĩ xác nhận mối quan hệ giữa sự nhiễm phóng xạ (từng liều nhỏ) và tình trạng bệnh tật của con gái tôi. Trong suốt 4 năm ấy, họ từ chối

không chịu xác nhận, lúc nào cũng bảo rằng “Con chị bị dị tật bẩm sinh.”. Dị tật bẩm sinh gì? Nó là nạn nhân của Chernobyl! Tôi đã nghiên cứu kỹ dòng tộc gia đình tôi. Chưa bao giờ có tình trạng bệnh tật như thế này xảy ra cho bất cứ ai trong gia đình tôi. Ai cũng sống thọ đến 80 hoặc 90 tuổi. Ông nội tôi sống thọ đến mãi 94 tuổi. Các bác sĩ bảo: “Chúng tôi đã có lệnh. Chúng tôi chỉ được gọi những trường hợp như thế này là bệnh tổng quát. Trong vòng 20 năm hay 30 năm nữa, khi chúng ta có đủ dữ liệu về Chernobyl, lúc ấy mới được tìm hiểu những quan hệ của chất phóng xạ liên quan đến những chứng bệnh như thế này. Hiện nay thì khoa học chưa có đủ hiểu biết về nó.”.

Nhưng tôi không thể chờ 20 hay 30 năm nữa. Tôi muốn kiện họ ra tòa. Kiện chính quyền ra tòa. Họ cười nhạo báng, bảo tôi là đứa điên. Thời cổ Hy Lạp cũng đã từng có những đứa trẻ dị dạng như thế này mà. Một quan chức còn hét vào mặt tôi : “Chị muốn được hưởng đặc quyền Chernobyl hử? Muốn đòi tiền từ quỹ nạn nhân Chernobyl hử?” Cho đến giờ tôi vẫn không biết được làm thế nào mà tôi có thể kèm chế được mình trong văn phòng của tay cửa quyền ấy.

Có một điều mà đám người ấy không hiểu – không muốn hiểu – Tôi cần được chứng minh rằng không phải lỗi của chúng tôi mà con gái tôi bị như vậy. Hoàn toàn không phải vì chúng tôi yêu nhau. {*Mất kiểm soát. Khóc*}. Con bé rồi sẽ

lớn lên – nó là con gái – Tôi không muốn bà nêu tên nó ra. Ngay cả hàng xóm, ngay cả người ở chung lâu với chúng tôi cũng không biết. Tôi sẽ cho nó mặc áo đầm đẹp, đưa cho con chiếc khăn tay, và người chung quanh chiêm ngưỡng: “Ôi, con bé Katya của chị sao nó đẹp quá!”. Trong khi đó thì tôi thường bắt gặp mình hay nhìn những phụ nữ mang bầu bằng ánh mắt kỳ lạ. Đúng ra chỉ là ánh mắt liếc thật nhanh. Trong tôi những cảm giác pha trộn: ngạc nhiên và hoảng hốt, ganh tỵ và vui sướng, thậm chí cả cảm giác trả thù. Có lần tôi còn thấy mình dường như có cùng một ánh mắt như vậy khi nhìn một con chó có chữa của nhà hàng xóm – cả khi nhìn cái tổ của một con chim.

Đưa con gái bé bỏng của tôi . . .

Larisa Z., Người Mẹ

Độc Thoại

về hình ảnh một đêm trăng

Bỗng nhiên tôi lại băn khoăn tự hỏi: Nhớ hay Quên? điều nào thì tốt hơn? Tôi hỏi các bạn bè của mình. Có người đã quên. Người thì không muốn nhớ, bởi vì có nhớ thì chúng tôi cũng không thể thay đổi được gì. Chúng tôi không thể bỏ nơi đây mà đi.

Đây là những điều mà tôi có thể nhớ. Những ngày đầu sau khi vụ nổ xảy ra, tất cả những quyển sách ở thư viện nói về chất phóng xạ, về hai quả bom nguyên tử nổ ở Hiroshima và Nagasaki, cả về quang tuyến X, đều biến mất. Có người bảo đó là do lệnh từ bên trên, để tránh cho người dân bị hoảng loạn. Có những câu chuyện tiêu lâm đại loại như nếu lò phản ứng hạt nhân ở Chernobyl có xảy ra gần vùng quần đảo Papua thì cả thế giới sẽ hoảng sợ chứ còn người dân sống ở Papua thì không. Chẳng có thông báo y tế, chẳng có thông tin nào được phổ biến. Những loại thuốc có thể uống để hạn chế ảnh hưởng của

chất phóng xạ trên cơ thể thì rất khó mua, phải cần có người quen làm việc ở các hiệu thuốc. Người tìm được thuốc, thì lại uống quá liều với rượu mạnh, nên phải đến bệnh viện để trục nó ra khỏi ruột. Rồi chúng tôi phát hiện ra một điều là, hễ nơi nào có bóng dáng chim sẻ, bồ câu, thì nơi ấy an toàn để con người sinh sống. Có lần tôi ngồi trong xe tắc xi, người tài xế không hiểu tại sao mấy con chim cứ thi nhau lao vào cửa sổ xe của mình, giống như chúng bị mù, hay hoá điên rồ rồi tìm cách tự sát.

Tôi nhớ lần trở về sau một chuyến đi công tác. Đêm ấy trăng chiếu sáng cả một góc trời. Hai bên đường chạy dài tới tận chân trời là một cánh đồng phủ đầy một loại khoáng chất Dolomite. Lớp đất nhiễm xạ trên mặt cánh đồng đã bị lấy đi chôn ở nơi khác. Thay vào đó họ phủ lên một lớp bột khoáng có tác dụng chống xạ. Quang cảnh trông không giống mặt đất chút nào. Tôi bị ám ảnh bởi cảnh tượng này trong một thời gian dài nên đã có viết nó thành một câu chuyện. Tôi tưởng tượng điều xảy ra 100 năm sau: sẽ có con người, hay một sinh vật đại loại, di chuyển với bốn chân sải dài, khuỷu chân cong lại. Ban đêm, sinh vật ấy có thể nhìn thấy mọi vật bằng con mắt thứ ba. Và cái tai duy nhất của nó nằm trên đỉnh đầu có thể nghe được cả tiếng chân kiến chạy. Kiến là sinh vật duy nhất còn sống sót, mọi sinh vật khác đều ở trên trời và quả đất đã bị huỷ diệt.

Tôi gọi truyện ngắn nói trên đến một tờ tạp chí. Họ hỏi âm với nhận xét truyện của tôi không phải là một tác phẩm văn chương mà là sự miêu tả một cơn ác mộng. Tất nhiên, tôi không có năng khiếu viết truyện, nhưng vẫn còn có một lý do khác khiến họ không cho đăng tải. Tôi nghĩ vậy. Tôi thắc mắc tại sao người ta cứ im lặng về tai nạn xảy ra ở Chernobyl, tại sao các nhà văn của chúng ta không viết nhiều về chủ đề này – trong khi họ thi nhau khai thác đề tài về chiến tranh, về các trại tập trung, nhưng ở đây thì họ cứ im như thóc.

Tại sao vậy? Bà có nghĩ rằng vụ nổ xảy ra ở Chernobyl là một tai nạn? Giả sử chúng ta chế ngự được hậu quả của Chernobyl, hẳn người ta sẽ nói nhiều về nó. Hoặc chỉ cần người ta hiểu biết hơn về nó. Nhưng chúng ta không ai nắm bắt được ý nghĩa của sự việc. Chúng ta không có khả năng làm việc đó. Chúng ta không thể xếp những gì xảy ra trong kho kinh nghiệm của nhân loại hay trong biên niên sử của con người. Vậy thì, điều gì tốt hơn? Quên hay Nhớ?

Yevgeniy Aleksandrovich Brovkin – Giảng viên tại trường đại học Khu Gomel

Độc Thoại

về một người mỗi khi thấy Chúa bị ngã thì rằng lại nhưc

Lúc ấy, đầu óc tôi bận rộn về một điều khác. Bà sẽ cho là kỳ cục, nhưng quả thật lúc ấy tôi đang chia tay với vợ tôi.

Họ đến thật bất ngờ, cho tôi biết là có một chiếc xe đang chờ sẵn dưới đường. Giống như hồi năm 1937 vậy đó. Cứ đêm xuống là họ vào nhà lôi bọn đàn ông ra khỏi chiếc giường ấm áp của mình. Nhưng rồi cách thức ấy không còn hiệu quả nữa: các bà vợ không chịu ra mở cửa, hoặc họ nói dối là chồng mình không có ở nhà, hiện đang đi làm, hay đi nghỉ đâu đó, hay đang ở dưới quê với cha mẹ . . . Bọn lính sẽ trao cho các bà

vợ bản thông báo, ngược lại các bà vợ từ chối nhận. Vậy là họ đi lòng bắt người ở nơi làm việc, trên đường phố hay đang giữa giờ nghỉ ăn trưa tại các công xưởng. Giống hệt như hồi năm 1937.

Hồi đó, tôi đang ở tâm trạng chỉ muốn phát điên. Vợ tôi ngoại tình với người khác, nên với tôi chẳng có gì quan trọng nữa. Tôi bước vào xe của họ. Máy người đến tìm tôi mặc thường phục, nhưng có dáng dấp của lính trong quân đội. Họ đi kẹp hai bên để tôi đi giữa, rõ ràng là họ lo tôi có thể chạy trốn. Khi ngồi trong xe, chẳng hiểu sao tôi lại nhớ đến những phi hành gia người Mỹ đã bay lên mặt trăng, một người trong số họ sau này đi tu và một người khác thì phát điên. Tôi đọc thấy các phi hành gia kể lại họ đã trông thấy nhiều thành phố, hình như đó là di tích của con người để lại trên đó. Tôi cũng nhớ đọc báo có tin họ bảo rằng những trạm hạt nhân của mình tuyệt đối an toàn, rằng chúng ta có thể xây một trạm như vậy ngay giữa quăng trường đỏ, chắc chắn là sẽ an toàn hơn cả cái ấm đun nước uống hàng ngày. Chúng như những ngôi sao và chúng ta sẽ dùng chúng để “chiếu sáng” cả quả địa cầu này. Nhưng vợ tôi đã bỏ đi và tôi chỉ bận tâm về điều đó. Đã mấy lần tôi định tự tử. Chúng tôi đi học chung trường mẫu giáo, chung trường trung học, chung cả trường đại học. {*Im lặng . Hút thuốc*}

Tôi nói với bà rồi. Trong chuyện này chẳng có gì gọi là anh hùng, chẳng có gì hấp dẫn với ngòi bút của nhà văn đâu. Tôi đã có những lúc nghĩ rằng,

bây giờ đâu phải là thời chiến, vậy tại sao tôi phải hy sinh mạng sống của mình trong lúc một thằng khác đang ngủ với vợ tôi? tại sao lại phải là tôi, chứ không phải cái thằng đó? Thành thực mà nói, tôi không thấy có gì là anh hùng ở đây cả. Tôi cũng đã thấy mấy tay liều mạng, coi mạng sống của mình không ra gì. Riêng tôi, tôi thấy mình đã có đủ lý do để điên khùng rồi. Và chẳng, điều ấy là không cần thiết. Tôi được nhận huy chương, phần thưởng – nhưng thực ra là do tôi chán đời quá rồi nên không sợ chết. Quả thật lúc ấy tôi bất cần. Nó còn thậm chí là một lối thoát cho tôi nữa. Họ phủ lên đầu tôi đủ thứ danh dự và chính quyền sau đó phải trả tiền cho tôi nữa đấy!

Ngay lập tức, mình thấy mình hiện hữu trong một thế giới kỳ quái, nơi một thảm họa được báo trước đã gặp gỡ nhân loại thời tiền sử. Với tôi, ý nghĩa ấy còn sắc nét hơn, tro trụi hơn. Chúng tôi sống trong những cái lều ở ngoài rừng, cách khu lò phản ứng hạt nhân khoảng 20 ki lô mét, như những người lính du kích. Lính du kích là những người được huấn luyện về quân sự. Còn chúng tôi là những người khoảng từ 25 đến 40 tuổi, có người có bằng cấp đại học, có người có bằng kỹ thuật chuyên nghiệp. Chẳng hạn như tôi là thầy giáo dạy Sử. Thay vì súng máy, họ cấp cho chúng tôi những chiếc xẻng. Chúng tôi có nhiệm vụ chôn hàng đống rác và các thứ rau trái trong vườn. Những phụ nữ trong làng nhìn thấy chúng tôi đào lấp bèn làm dấu thánh giá. Chúng tôi trang bị nào là găng tay, ống thở dưỡng khí, áo

choàng ngoài giống như bác sĩ giải phẫu. Nắng mặt trời chói chang chiếu xuống. Chúng tôi xuất hiện trong vườn nhà của họ như những bóng ma. Dân làng không hiểu tại sao chúng tôi phải vùi lấp những mảnh vườn của họ. Cả những bụi tỏi, giòong cải, cũng bị xới nát. Trông chúng bình thường như những bụi tỏi, giòong cải trồng bất cứ nơi đâu. Mấy bà cụ già sẽ chỉ biết làm dầu thánh giá rồi nói: “Các con ơi, cái gì thế này? Tận thế rồi sao?”.

Trong nhà, chảo mỡ đang sôi trên bếp. Bà để vào bếp cái máy đo độ nhiễm xạ và phát hiện ra đó không còn là cái bếp nữa, nó đã trở thành lò phản ứng hạt nhân nho nhỏ. Mấy người đàn ông trong nhà bảo: “Này các cậu, ngồi xuống bàn đi.”. Họ muốn tỏ ra thân thiện. Chúng tôi từ chối. Họ lại nói: “Nào, ngồi xuống đi rồi mình uống rượu. Nói cho chúng tôi biết đã xảy ra chuyện gì nào.”. Chúng tôi sẽ nói gì với họ đây? Tại nhà máy hạt nhân, nhiều người lính cứu hoả đang ra sức dập lửa, những ngọn lửa bùng sáng rực rỡ, họ còn không biết cái gì vừa xảy ra nữa là.

Biết cái gì nào? Chúng tôi đi thành từng nhóm, mỗi nhóm có một cái máy đo độ nhiễm xạ. Mỗi nơi đều có mức độ nhiễm xạ khác nhau. Có nơi bị nhiễm tới 10 roentgen, có nơi lại chỉ có 2. Một mặt, chúng tôi chẳng ai có quyền hành gì để nói hay không nói, chúng tôi giống như những tên tù. Mặt khác, chúng tôi cũng sợ hãi không kém. Nhưng riêng tôi thì tôi không sợ. Tôi quan sát mọi chuyện như một kẻ đứng bên lề.

Có một nhóm các nhà khoa học đến bằng trực thăng. Họ mặc áo chế tạo bằng loại mủ cao su đặc biệt, đi ủng cao tới gối, mặt đeo kính bảo hộ kín mít. Giống như đang chuẩn bị leo lên mặt trăng. Có một bà già chạy đến, hỏi một người trong bọn họ: “Ông là ai?” “Tôi là nhà khoa học.” “Ồ, nhà khoa học hả! Trông ông ta ăn mặc đom đóm chưa kìa! Lại còn đeo mặt nạ kín mít nữa! Thế còn chúng tôi thì sao?”. Rồi bà ta cầm gậy rượt nhà khoa học. Đã nhiều lần tôi tin rằng rồi có ngày dân làng ở đây sẽ đi săn lùng đám khoa học gia như thời Trung Cổ người ta săn lùng các tay thầy thuốc rồi nhận nước cho đến chết.

Tôi từng thấy một người đứng nhìn căn nhà của mình bị chôn vùi dưới hố sâu. {*Ngưng*}. Chúng tôi ủi sập nhà cửa, giếng nước, cây cối. Rồi vùi hết thấy xuống hố đất. Tất cả mọi thứ đều bị đập gãy vụn, bỏ vào các tấm nhựa khổng lồ . . . rồi đào hố chôn. Tôi đã nói rồi, chẳng có gì gọi là anh hùng ở đây cả.

Một hôm chúng tôi làm việc về trễ. Chúng tôi làm một ngày 12 tiếng, không có ngày nghỉ lễ, nên khi về thì trời đã tối, và ban đêm là thời gian duy nhất chúng tôi có thể nghỉ ngơi. Đêm ấy, ngồi trong chiếc xe tăng ủi đất trên đường về, chúng tôi thấy có một người đi trong ngôi làng bị bỏ hoang. Đến gần hơn chút nữa, chúng tôi nhận ra đó là một thanh niên còn trẻ đang vác trên vai tấm thảm. Gần đó có chiếc xe Zhiguli. Chúng tôi

ngừng lại, thấy thùng xe chất đầy máy truyền hình, điện thoại nhà. Thế là chiếc tăng ủi của chúng tôi quay đầu lại, cán dẹp chiếc Zhiguli như người ta đè cái hộp soda. Không ai thốt lên một lời nào.

Chúng tôi còn chôn cả một khu rừng. Cây bị cưa ra thành từng khúc dài độ 1 mét rưỡi, rồi bọc chúng trong giấy bóng kính trước khi ném chúng xuống những cái hố đào sẵn. Đêm tôi không ngủ được. Cứ mỗi khi nhắm mắt, tôi lại thấy cái gì đen đen di chuyển, như thể chúng là những sinh vật, những con bọ, con trùng, con nhện, thì phải. Tôi không biết những sinh vật ấy là những con gì, những sinh vật mà người ta gọi là bọ, nhện, trùng, kiến. Chúng có đủ loại, lớn nhỏ, đủ màu sắc, vàng đen. Tôi nhớ có nhà thơ đầu đó đã nói rằng thú vật cũng là một thứ chủng loại người. Như vậy là tôi đã giết chúng, thứ gọi là chủng loại người ấy, hàng chục, hàng trăm, hàng ngàn mà thậm chí cũng không biết chúng được gọi là gì. Tôi đã thiêu hủy nhà cửa của chúng, những thứ thâm kín của chúng, rồi vùi thật sâu xuống lòng đất.

Leonid Andreev, nhà thơ tôi rất yêu, có một câu chuyện ngụ ngôn về Lazarus, người đã từng trông thấy địa ngục. Sau đó, Lazarus đã trở thành một con người hoàn toàn khác hẳn, không bao giờ trở lại là con người cũ như những người khác, dù anh ta đã được Chúa cho sống lại.

Có lẽ như thế là đủ rồi phải không? Tôi biết là bà tò mò, những người không ở đó thì luôn tò mò muốn biết cái gì đã xảy ra. Dù sao, đó cũng vẫn là một thế giới con người. Người ta không thể nào sống trong sự sợ hãi liên tục được, thế nên, từng chút một, người ta cố gắng phục hồi lại cuộc sống bình thường của mình. {Tiếp tục}. Bọn đàn ông uống Vodka, chơi bài, tìm gái, thậm chí tìm cách có con với họ. Họ nói rất nhiều về tiền bạc. Nhưng chúng tôi đến đó không vì tiền. Hoặc đúng hơn không phải tất cả chúng tôi đến đó vì tiền. Chúng tôi làm việc vì đó là bổn phận. Người ta bảo chúng tôi phải làm việc. Thế nên chúng tôi không bao giờ đặt câu hỏi. Có người mong sẽ tìm được sự thăng tiến trong nghề nghiệp khi trở về. Ai cũng hy vọng nhận những đặc quyền như đã được hứa hẹn: Khi về là sẽ có ngay một căn hộ ở chung cư, không phải chờ đợi, không phải tiếp tục sống trong trại lính, con cái sẽ được nhận ưu tiên vào nhà trẻ, có tiền sắm xe hơi. Có anh quá sợ hãi, không chịu ra khỏi lều, lúc nào cũng mặc trên người bộ quần áo bảo hộ làm bằng plastic, kể cả khi ngủ. Đồ chết nhất! Thế là anh ta bị đuổi ra khỏi đảng. Anh ta biện minh: “Tôi muốn sống!”. Dù loại người có mặt ở đây. Tôi đã gặp cả những phụ nữ tình nguyện đến, yêu cầu được đến. Họ bị từ chối, người ta chỉ cần tài xế, thợ ống nước, lính cứu hỏa thôi, nhưng rồi họ vẫn cứ đến. Đủ hết các loại người. Ban đêm có hàng ngàn người tình nguyện đứng canh gác ở các nhà kho. Cả các nhóm sinh viên làm nhiệm vụ

chuyển tiền cho nạn nhân. Hàng trăm người xếp hàng tình nguyện hiến máu và hiến tủy.

Cùng lúc đó, với một chai Vodka bà có thể mua bất cứ thứ gì có ở đó. Chẳng hạn, tám huân chương hay một ngày được nghỉ ốm ở nhà. Một viên chủ tịch nông trang vác cả thùng Vodka đến biểu các chuyên viên phóng xạ để họ lấy tên làng của ông ta ra khỏi danh sách bị bắt buộc phải di tản. Một ông khác cũng làm thế nhưng là để người ta điền thêm tên làng mình vào danh sách di tản – Ông ta đã được hứa hẹn một căn hộ chung cư có 3 phòng ở Minsk rồi. Chẳng ai buồn xem xét các bản báo cáo về nhiễm xạ. Cái xã hội Nga lúc ấy thì nó như vậy đấy. Chúng tôi đã sống như thế. Có những thứ đã bị xô toét. Một mặt, mình muốn lộn mửa với mọi chuyện. Mặt khác – sao bọn bay không cút đi chỗ khác cho đỡ rách việc?

Họ cho đám sinh viên đến để nhỏ cỏ chân ngỗng ngoài đồng. Hay đi gom rơm. Có những cặp vợ chồng trông còn trẻ lắm. Vẫn vừa đi vừa nắm tay nhau. Thật khó lòng ngắm những hình ảnh như vậy. Mà phong cảnh chung quanh lại tuyệt đẹp. Đẹp đến độ không thể tin vào mắt mình. Vì thế, đã kinh hoàng lại càng cảm thấy kinh hoàng thêm vì cái đẹp ấy hiện hữu. Và người ta lại phải bỏ nơi đây mà đi. Chạy trốn giống như những kẻ vừa làm xong việc tàn ác, như những tên tội phạm.

Mỗi ngày đều có báo mới. Tôi chỉ đọc những hàng tít lớn: “Chernobyl – Cái nôi của Thành Tích.” “ Lò phản ứng đã bị chế ngự.” “Cuộc sống vẫn cứ tiến về phía trước.”. Những viên chính ủy tổ chức các cuộc hội thảo. Chúng tôi được lệnh phải chiến thắng bằng mọi giá. Nhưng mà chiến thắng ai đây? phóng xạ nguyên tử? môn Vật lý học? Vũ trụ? Chiến thắng không phải là điều sẽ xảy đến với chúng tôi như một sự kiện, mà là một tiến trình. Cuộc sống là một trường đấu tranh. Là một chuỗi những khắc phục. Đó là lý do khiến chúng tôi say mê lũ lụt, hỏa hoạn và những thảm họa thiên nhiên khác. Chúng tôi cần những cơ hội để chứng tỏ “lòng can đảm và tính cách anh hùng” của mình.

Các chính ủy tuyên đọc những lời tán tụng trên báo chí về “ý thức chính trị cao và tính tổ chức chặt chẽ” của chúng tôi, về sự kiện chỉ 4 ngày sau khi thảm họa xảy ra, lá cờ đỏ đã bay phấp phới trên đỉnh lò phản ứng hạt nhân số 4. Màu đỏ chiếu sáng rực rỡ. Một tháng sau chất phóng xạ ăn nát lá cờ. Người ta lại dựng lên lá cờ khác. Cứ thế, mỗi tháng một lá cờ mới. Tôi cố tưởng tượng cảm giác của mấy người lính mỗi khi họ được lệnh leo lên trên mái lò để thay cờ. Đây đúng là một nhiệm vụ tự sát. Bà gọi hiện tượng này là gì? cuồng tín Xô Viết? gương cảm tử? Có điều phải nói thật là, nếu họ đưa cho tôi lá cờ và bảo phải leo lên thay, tôi vẫn sẽ thi hành. Tại sao? tôi không biết. Lúc ấy tôi đâu có sợ chết. Vợ tôi thậm chí còn không buồn gọi thợ cho tôi. Trong suốt 6 tháng trời không hề có một chữ

nào.{*Ngừng*}. Bà muốn nghe một chuyện hài hước không? Có anh tù trốn ra khỏi trại giam, chạy vào nội vi khu 30 ki lô mét quanh nhà máy Chernobyl. Anh ta bị bắt lại, đem đi đo độ nhiễm phóng xạ. Người anh ta cứ “sáng rực“ lên, nên không thể cho anh ta vào tù lại, không thể đưa đi bệnh viện, không thể để anh ta đến gần mọi người.

Sao bà không cười nhỉ?

{*Cười*}

Khi tôi đến đó, những con chim vẫn còn ở trong tổ. Khi tôi rời khỏi, những trái táo nằm vương vãi trên mặt tuyết. Chúng tôi không có dịp chôn vùi hết tất cả những thứ đó. Chúng tôi đã vùi đất vào trong đất. Cùng với đám bọt rệp, nhện đĩa. Cùng với đám người bị cách ly. Cái thế giới ấy. Đó cũng là ấn tượng mạnh mẽ của tôi về nơi chốn ấy – cùng với lũ bọt rệp.

Tôi vẫn chưa kể hết cho bà nghe mọi điều. Đúng vậy! Chỉ những mảnh vụn được chấp vá lại. Cũng giống như câu chuyện dụ ngôn của Leonid Andreev về một người sống ở Jerusalem, ngồi trong nhà nhìn Chúa vác thánh giá đi ngang qua, anh ta nghe và thấy hết những gì xảy ra và anh ta nhức răng quá sức. Anh ta nhìn Chúa quy ngã với cây thánh giá trên lưng, mỗi lần Chúa ngã là một lần anh ta kêu khóc. Thấy hết, nhưng răng đau quá, anh ta không thể chạy ra ngoài. Hai ngày sau, khi răng của anh ta hết nhức, người ta bảo Chúa đã sống lại. Anh ta bèn tự nhủ: “Mình có

thể là một chứng nhân đầy chứ. Chỉ tại rằng mình nó nhưc quá thôi!”.

Có phải cuộc sống lúc nào cũng như vậy không? Cha tôi đã từng cố thủ Moscow dạo năm 1942. Nhiều năm sau, ông chỉ biết mình góp phần vào sự kiện vĩ đại ấy là nhờ đọc sách và xem phim. Hồi ức của cha tôi chỉ bảo rằng: “Tôi ngồi dưới giao thông hào. Bóp cò súng. Rồi một tiếng nổ lớn vùi tôi dưới đất. Sau đó tôi được lôi ra khỏi đống đổ nát ấy nửa sống nửa chết.”. Chỉ có thể thôi .

Lúc ấy, vợ tôi đã bỏ đi mất.

Arkady Filin, Thanh Lý Viên

Ba Mẫu Độc Thoại

về một viên đạn độc nhất

Người kể: Viktor Iosifovich Verzhikovskiy, Chủ tịch hội những thợ săn và ngư phủ thiện nguyện khu Khoyniki. Andrei và Vladimir không muốn cho biết họ của mình.

Lần đầu tiên tôi bắn chết một con chồn là khi còn bé. Lần kế tiếp, tôi bắn chết một con hoẵng, tôi đã thề sẽ không bao giờ đi săn nữa. Đôi mắt của con hoẵng bị bắn chết đã ám ảnh tôi vì chúng quá diễm cảm.

Chỉ có chúng ta, con người, mới hiểu ý nghĩa cuộc sống. Còn thú vật, chúng chỉ biết sống. Loài chim chóc cũng vậy.

Vào mùa thu thì loài dê rừng rất nhạy bén. Chỉ cần một tiếng động nhẹ của con người, dùng hòng có ai đến gần được chúng. Trong khi đó thì loài chồn lại rất khôn ngoan . . .

Người ta kể lại, hồi đó, ở đây có một gã luôn lang thang quanh quẩn trong vùng. Khi say, thế nào gã cũng cứ thấy ai là lên giọng thuyết giảng. Trước đó, gã học triết ở đại học, rồi bị đi tù. Nếu bà gặp bất cứ ai ở trong Khu Cấm, thì họ cũng không bao giờ nói sự thật về chính mình. Hoặc nếu có thì cũng rất hiếm hoi. Nhưng gã đàn ông này rất thông minh. Anh ta bảo: “Tai nạn Chernobyl xảy ra để cho các triết gia chào đời.”. Anh ta gọi thú vật là “những hạt bụi biết đi”, gọi con người là “những hòn đất biết nói”. Đất biết nói vì chúng ta ăn đất, có nghĩa là con người được tạo ra từ đất. Khu Cấm kéo mọi người vào với nó. Tôi bảo bà nhé, một khi vào đó, ai cũng sẽ chìm ngẫm, ai cũng sẽ mất tâm ngay.

Được rồi, các bạn ta, chúng ta sẽ kể lại mọi chuyện theo thứ tự.

Đúng rồi, đúng rồi, chủ tịch ạ! Ông kể đi, chúng tôi đang bận hút thuốc.

Vậy thì, nó như thế này. Họ cho gọi tôi đến gặp viên chỉ huy khu vực. “Nghe đây, ông chủ tịch hội thợ săn. Trong vùng Cấm còn quá nhiều

những con thú nhà như mèo, chó. Để tránh phóng xạ lây lan, chúng ta phải tiêu diệt hết lũ thú nhà ấy. Các ông làm công việc này nhé!”. Ngày kế tiếp, tôi triệu tập tất cả các tay thợ săn lại. Tôi giải thích tình hình. Không anh thợ săn nào muốn làm vì họ không hề cấp phát cho chúng tôi các dụng cụ bảo hộ. Tôi hỏi các nhân viên bảo an dân sự. Họ cũng không có gì hết. Không cả mặt nạ phòng hơi độc. Vậy là tôi phải vào xí nghiệp chế tạo xi măng để xin họ khẩu trang bịt mũi, thứ khẩu trang mỏng dính chỉ đủ ngăn bụi xi măng. Nhưng không có mặt nạ phòng hơi độc.

Đến hiện trường, chúng tôi gặp những người lính. Họ có đủ mặt nạ, găng tay, xe vận chuyển bọc sắt. Còn chúng tôi thì mặc áo sơ mi, khăn tay bịt kín mũi. Rồi cũng với trang phục lấm lem phóng xạ như thế, chúng tôi về lại căn nhà của mình.

Tôi tụ họp được 2 toán thợ săn. Mỗi toán chừng 20 người. Đi theo mỗi toán có một viên thú y và một người thuộc trung tâm dịch tễ. Chúng tôi cũng có một xe máy xúc và một xe tải chở phế liệu. Thật quá tệ khi họ không cung cấp cho chúng tôi những phương tiện bảo hộ. Họ chẳng quan tâm gì đến con người cả.

Ngược lại, họ cho chúng tôi những phần thưởng – 30 rúp một đầu người. Trong lúc đó thì một chai Vodka giá 3 rúp. Khi chúng tôi được khử hoạt tính phóng xạ thì có người đưa ra công thức: Một muỗng cút ngỗng đổ vào chai Vodka. Uống trong 2 ngày. Để mà . . . để mà một người đàn ông có thể làm nhiệm vụ đàn ông của mình. Nhớ không? dân Nga mình có các bài ca dân dã vui

nhộn – cả hàng tấn các bài ca. “*Bọn người Zaporozhets không thể trên bảo dưới nghe theo; anh đàn ông ở Kiev cũng không thể trên bảo dưới nghe theo. Nếu bạn muốn làm bố, hãy bọc trứng của mình trong cái bao bằng chì . . .*” ha!ha! ha!

Suốt hai tháng chúng tôi đi tới đi lui trong Khu Cắm. Một nửa số làng trong vùng đã di tản từ lâu, trong số đó có khoảng chục ngôi làng là thuộc Babchin, Tulgovichi . . . Hồi mới đến làng, chúng tôi thấy lũ chó chạy quanh quần nhà mình để canh chừng. Và cũng là để chờ cho chủ chúng quay lại. Thấy chúng tôi, lũ chó phóng tới mừng rỡ. Chúng tôi giết chúng ở trong nhà, ở kho thóc, ở sân vườn, rồi lôi xác ra ngoài đường, vắt lên chiếc xe tải chở hàng. Đó không phải là một việc làm tử tế. Làm sao chúng có thể hiểu được tại sao mình bị giết? Thật dễ dàng để làm công việc giết chết những con thú nuôi trong nhà này. Chúng không hề biết sợ súng hay người. Thấy người chúng còn mừng rỡ chạy lại.

Có cả rùa ở đây nữa. . . . trời ơi! Chúng tôi đi ngang qua một căn nhà bỏ hoang. Bên trong vẫn còn một cái hồ nuôi cá kiểng với cá ở trong đó.

Với rùa thì chúng tôi không giết. Xe chúng tôi chạy cán lên con rùa nó cũng không bị hề hấn gì vì mai rùa rất cứng, nó không thể bị vỡ. Tất nhiên chỉ khi say xỉn chúng tôi mới làm như thế. Trong những khu vườn sau nhà còn có những cái hang nhỏ. Mấy con thỏ chạy nhảy tung tăng. Có cả lũ rái cá được chúng tôi thả cho đi, gập ao lạch chung quanh là chúng bơi đi mất tăm.

Người ta từ bỏ hết mọi thứ. Chỉ là tạm thời mà. Bởi cái lệnh lạc gì vậy? “Ba ngày”. Chỉ đánh lừa con nít, kiểu như: “Minh đi xem xiếc nhé !”. Rồi thì khóc lóc. Ai cũng tưởng sẽ được quay về ngay thôi. Đã bảo đó là khu chiến sự mà. Đám mèo nhìn thẳng vào mắt người, lũ chó tru vang, chúng muốn được leo lên xe bus đi tản cùng với chủ. Cả chó khôn lẫn chó dại. Mấy người lính đánh đuổi chúng xuống. Chúng chạy theo xe cả một quãng đường dài. Thật kinh khủng khi người ta phải bỏ các thứ để lên đường di tản.

Thế đấy! Nó như thế đấy. Người Nhật đã từng ném bom Hiroshima. Nhờ vậy họ đi trước mọi người. Giờ thì họ dẫn đầu. Như vậy có nghĩa là . .

Chúng tôi đã có dịp được nổ súng bắn, với mục tiêu đang di động và còn sống hăn hoi. Một thứ bản năng. Thú vị nữa. Chúng tôi nốc rượu vào rồi bắt tay vào việc. Chúng tôi được trả lương cho việc làm của mình, xét ra cũng công bằng với những gì chúng tôi đang làm. 30 rúp một người – so với lúc ấy dưới thời Cộng sản – bà có thể . . .

Sự việc diễn ra như thế này. Tất cả các căn nhà bỏ trống đều bị niêm phong. Chúng tôi không bao giờ xé dấu niêm phong để vào nhà. Đứng từ ngoài cửa sổ, thấy có con mèo trong nhà, làm sao vào để giết nó? Nhưng chúng tôi không hề xé dấu niêm phong. Chỉ là lũ cướp cạn, chúng đến từng nhà, phá cửa, đập cửa sổ, bẻ cây chắn. Chúng lấy

đi không từ thứ gì. Trước hết là máy hát, máy truyền hình, quần áo lông. Rồi kế đó là tất cả các thứ khác. Sàn nhà bừa bãi những thìa muỗng bằng nhôm. Khi đó, con chó nào còn sống sẽ vào ở trong nhà. Minh đến, lũ chó sẽ tấn công ngay lập tức. Đến lúc này thì chúng không còn tin tưởng ở giống người nữa. Có lần tôi bước vào một căn nhà, thấy giữa phòng có con chó cái nằm với đám con của nó. Tôi có cảm thấy tội nghiệp cho nó không? Hẳn nhiên rồi, hoàn cảnh ấy thì có gì là thú vị. Nhưng rồi tôi suy nghĩ. Thực tế thì quả thật rất giống như ở thời chiến tranh, chúng tôi là kẻ đi trừng phạt. Cũng cùng ý đồ, cùng phương thức thi hành kiểu quân sự. Chúng tôi chia nhau bao vây ngôi làng, lũ chó nghe tiếng súng nổ lập tức bỏ chạy tứ tán. Chúng chạy vào rừng. Lũ mèo thì khôn hơn, vả lại chúng trốn dễ dàng hơn. Có con mèo chui vào cái hũ đất để trốn. Tôi phải lắc lắc đuổi nó ra. Chúng chui vào cả dưới đáy lò. Cảm giác thật buồn nôn khi phải lôi chúng ra. Bước chân vào một căn nhà, con mèo phóng vụt qua chân nhanh như một viên đạn bắn, thế là phải đuổi theo nó với cây súng sẵn sàng trên tay. Lũ chó mèo ấy gây ốm, bắn thiêu, lông thì dính bết vào nhau thành từng chùm. Lúc đầu còn có trứng gà đang được mấy con gà mái ấp. Thế là bọn chó mèo ăn trứng. Khi hết trứng thì chúng ăn đến gà mẹ. Lũ chồn cũng mò đến tìm gà để ăn thịt, chúng đã dọn vào làng ở hẳn với lũ chó nhà. Đến lúc hết cả gà để ăn thì lũ chó bắt đầu ăn thịt lũ mèo. Cũng có khi chúng tôi thấy cả heo trong chuồng. Chúng tôi mở cửa

chuồng cho heo chạy đi chứ không giết. Trong mấy hầm nhà có nơi chứa đầy các loại rau quả như dưa chuột, cà chua, chúng tôi dỡ xuống và vắt hết vào các máng chứa thức ăn cho heo.

Trong một ngôi làng có bà già tự đóng cửa nhốt mình trong nhà. Bà ta có cả thấy 5 con mèo và 3 con chó. Bà nhất định không để cho chúng tôi giết bầy thú của bà. Bà chửi rửa chúng tôi đủ điều. Chúng tôi buộc phải thi hành công việc của mình nhưng vẫn chừa lại cho bà cù một con mèo và một con chó. Bà chửi chúng tôi nào là lũ ăn cướp, bọn cai tù . . .

Ở những ngôi làng bỏ hoang, trong các căn nhà chỉ còn lại những cái bếp. Riêng làng Khatyni, thì ở giữa làng có hai bà cụ già không biết sợ hãi điều gì cả, trong khi những người khác thì hầu như phát điên.

Vậy đây ! “Trên ngọn đồi ta ngồi trong xe máy xúc, bên kia đường là nhà máy phản ứng hạt nhân. Nếu bọn người Thụy Điển không nói cho mình biết thì mình sẽ ngồi mãi trong xe máy xúc cho đến khi thành lão già”. Ha! Ha! Ha!

Chuyện là thế này. Cái mùi- tôi không biết là cái mùi ấy phát xuất từ đâu trong ngôi làng. Cách lò phản ứng 6 ki lô mét. Ngôi làng Masaly. Tâm điểm của phóng xạ. Nó có mùi i-ốt. Cái mùi chua chua. Tôi phải bắn bọn chó trực diện và ở khoảng cách gần. Con chó cái đang nằm giữa nhà với bầy

con của nó, thấy tôi nó nhảy chồm lên. Tôi giết nó ngay tức thì. Bầy chó con vẫn có đứa nằm liếm chân, đứa vẫy đuôi, đứa đùa giỡn lảng quăng. Phải bắn chúng trực diện thôi. Trong đó có một con đen tuyền. Đến giờ, tôi vẫn còn mang cảm giác thương xót dành cho con chó con này. Chúng tôi chất đầy vun chiếc xe tải với xác những con chó, rồi chở thẳng đến chỗ chúng tôi gọi là “nghĩa trang”. Thành thực mà nói đó chỉ là một cái hố sâu trên mặt đất, trong khi lẽ ra chúng tôi phải tránh những chỗ có thể tiếp xúc với mạch nước ngầm và chung quanh hố phải bọc một lớp giấy bóng kính để tránh lây lan. Thêm nữa, phải tìm chỗ đất cao để đào hố. Nhưng mọi lệnh lạc đều không được tuân thủ nghiêm chỉnh. Chỗ nào cũng thế thôi. Giấy bóng kính đã không có thì chớ, chúng tôi lại không dành nhiều thì giờ cho việc tìm nơi đúng tiêu chuẩn. Lũ chó mèo tội nghiệp này, con nào chưa chết, chỉ bị thương thôi thì chúng không ngừng rên rỉ. Từ trên chiếc xe tải, chúng tôi đổ ập xác thú xuống hố. Con chó con màu đen vì chưa chết nên nó tìm cách bò ngược lên miệng hố. Không ai còn viên đạn nào trong súng. Cũng không có vật gì để kết liễu mạng con chó con. Chúng tôi đành phải đẩy nó xuống hố lại và phủ đất chôn sống nó. Cho đến giờ tôi vẫn còn cảm giác tội nghiệp con chó. Thường thì mèo không có nhiều bằng chó. Có thể chúng đã chạy theo chủ? Hoặc tìm cách trốn đâu đó? Cái con chó nhỏ bị chôn sống ấy thật là hư hỏng.

Tốt nhất là bắn lũ chó mèo từ một khoảng cách xa, để không phải nhìn thấy mắt chúng.

Phải tập sao bắn một phát là giết chết được chúng, để sau này không phải giết thêm lần nữa.

Chỉ có chúng ta, con người, mới ý thức sự việc, còn thú vật chúng chỉ biết sống. “Những hạt bụi biết đi”.

Loài ngựa – khi bị đem đi giết, chúng biết khóc.

Tôi muốn thêm vào điều này. Mọi sinh vật đều có linh hồn, kể cả loài sâu bọ. Cái con hoẵng – nó bị thương, nằm đó. Nó muốn mình thương xót nó, nhưng mình lại tìm cách giết cho nó chết hẳn. Vào giây phút cuối cùng, nó đã có ý thức, đã hiểu, nó có cái nhìn giống như của con người. Nó ghét mình. Và có thể là lời cầu khẩn: Đừng giết tôi! Tôi cũng muốn được sống mà!

Phải học bắn cho thành thạo. Đánh đập chúng còn tệ hơn là bắn chúng. Săn bắn là một môn thể thao. Chẳng hiểu sao không ai đến quấy rầy mấy người đánh cá, nhưng bọn thợ săn chúng tôi thì hầu như ai cũng đến làm phiền. Không công bằng chút nào hết.

Săn bắn và xông pha chiến trường. Đây là những hoạt động chủ yếu của người đàn ông. Một người đàn ông thực sự.

Tôi không thể kể những chuyện này cho con trai tôi nghe. Nó vẫn chỉ là một đứa trẻ. Tôi đã ở đâu? Làm gì? Nó tưởng cha nó đến một nơi để bảo vệ cho một ai đó hoặc một việc gì đó. Rằng cha nó

đã chiến đấu ngoài mặt trận. Trên truyền hình có đầy rẫy những hình ảnh tương tự, nào là trang thiết bị quân sự, nào là những người lính, rất nhiều những người lính. Con trai tôi hỏi: Bố ơi, chắc bố là một chiến sĩ phải không?

Có anh phóng viên nhiếp ảnh từ đài truyền hình mò đến. Nhớ không nào? Anh ta khóc. Là một người đàn ông mà anh ta lại khóc. Anh ta chỉ ao ước được nhìn thấy con heo có ba đầu.

Thế nhé! Con chồn nó nhìn thấy một người tròn trùng trục như cái bánh gừng lăn qua rừng. Nó hỏi: “Này lão bánh gừng, lão lăn đi đâu đấy?” “Tôi không phải là lão bánh gừng. Tôi là một con nhím đến từ Chernobyl.” Ha – ha. Như người ta nói đấy, hãy cứ để trong mỗi căn nhà một hạt nguyên tử hòa bình xem sao.

Tôi bảo này nhé, người ta chết như một con thú vậy đó. Ở Afghanistan tôi đã thấy cảnh như thế quá nhiều. Tôi đã từng bị thương ở bụng, nằm phơi người dưới ánh nắng mặt trời. Nóng đến không thể chịu nổi. Và khát nước quá thể! Tôi tự nhủ: “Mình sẽ bỏ mạng ở đây thôi, như một con chó.”. Tôi bảo này nhé, máu người chảy như thế nào thì máu thú cũng chảy như vậy. Và nỗi đau đón thì giống hệt nhau.

Cái tay cảnh sát ở trong toán thợ săn chúng tôi – anh ta hầu như phát điên. Anh ta thấy tiếc mấy con mèo Xiêm. Dem chúng bán ra ngoài chợ thì khỏi tiền. Chúng lại đẹp nữa. Anh ta là con người mà . . .

Một con bò cái đang đi với con của nó. Chúng tôi không giết. Chúng tôi cũng không giết cả ngựa.

Bò ngựa sợ chó sói, nhưng không sợ người. Ngựa thì có thể chống chó sói được với chó sói. Còn con bò thì bị chó sói ăn thịt. Đó là quy luật của rừng xanh.

Người ta chở gia súc ở Belarus đem đi bán tại Nga. Nhưng đám bò cái tơ vì mắc chứng bạch cầu nên chỉ được mua với giá rẻ.

Tội nghiệp nhất là mấy ông già. Họ chặn xe chúng tôi lại, đề nghị: “Các cậu ghé qua nhà tôi được không?”. Rồi họ đưa cho tôi chìa khóa nhà. “Cậu lấy hộ tôi cái áo nhé? Cái mũ nữa cậu nhé?”. Dúi cho tôi mấy đồng bạc. “Con chó của tôi nó còn ở đó không?”. Chó thì đã bị bắn chết. Nhà cửa thì bị cướp vào vét sạch. Thêm nữa, họ sẽ chẳng bao giờ được phép quay về đó. Phải nói với họ thế nào đây? Tôi không nhận chìa khóa nhà họ đưa. Tôi không muốn đánh lừa ai cả. Nhưng có mấy người khác làm như vậy. “Thế bác cất rượu Vodka ở đâu? Bác giấu nó ở đâu?”. Thế là ông già ngay tình kể ra. Nguyên một thùng sữa chứa đầy Vodka bị bọn người ấy lấy mất.

Người ta muốn chúng tôi giết một con heo rừng để làm tiệc cho một đám cưới. Đó là một lời yêu cầu. Gan con heo nhão như nước, nhưng họ vẫn muốn nó trên bàn tiệc, như một biểu hiện của ơn lành.

Công việc bắn giết của chúng tôi cũng có mục đích phục vụ các nghiên cứu khoa học nữa. Có

lần chúng tôi giết hai con thỏ, hai con chồn và hai con dê núi. Đám thú rừng này con nào cũng bệnh hoạn, nhưng chúng tôi vẫn ướp tẩm thịt của chúng để ăn. Mới đầu còn sợ, nhưng giờ thì cũng đã quen rồi. Người ta phải ăn để sống chứ, không phải ai cũng được đi lên mặt trăng hay các hành tinh khác .

Có người mua cái mũ lông chồn ngoài chợ về đội, thế là sau đó đầu anh ta hói bóng. Còn một anh chàng người Mỹ mua rỏ khẩu súng lấy từ Khu Cấm - anh chàng này chết ngay sau đó. Người ta gây hoảng sợ lẫn nhau.

Về phần tôi, chẳng có gì khác lạ xảy ra với tôi. Hồn tôi, trí tôi vẫn không một chút lao xao. Ôi dào toàn những chuyện vớ vẩn ấy mà.

Tôi gặp một anh tài xế xe tải thường lén chở những thứ được tháo dỡ từ những căn nhà bị ủi sập ra khỏi khu Cấm. Tất nhiên, trong đó không còn nhà cửa, trường học gì nữa, chỉ là những vật để người ta đánh số báo cáo là đã được tẩy sạch phóng xạ. Tuy vậy, người ta vẫn lén chở những thứ ấy đi. Chúng tôi gặp nhau ở nhà tắm công cộng, hay quây rượu thì phải. Tôi không nhớ rõ lắm. Anh ta kể: chúng tôi lái xe tải vào chờ chừng vài tiếng đồng hồ để họ tháo dỡ xong căn nhà, chất lên xe chạy ra ngoài bìa khu Cấm, có người chờ sẵn ở đó. Họ lấy những thứ ấy về bán lại cho người ta xây nhà. Anh tài xế được chia tiền, được dẫn đi ăn nhậu say sưa.

Trong nhóm thợ săn chúng tôi, có một số thực sự là những tay sát thủ ra trò. Một số khác thì chỉ làm như đi dạo trong rừng, thấy chim thì nhả nha bắn, vậy thôi.

Tôi nói cho bà nghe nhé: Rất nhiều người phải chịu đựng bao nỗi khổ sở, nhưng cho đến nay không một ai chịu trách nhiệm về việc đó cả. Viên giám đốc trạm phản ứng hạt nhân đã bị bắt bỏ tù, nhưng rồi sau đó ông ta lại được thả ra. Trong cái hệ thống làm việc ấy, thật khó mà xác định ai là kẻ có tội. Dường như họ đang thử nghiệm cái gì đó ở nhà máy hạt nhân. Đọc trong báo thấy nói họ đang tìm cách phát triển chất Plutonium để dùng trong lĩnh vực quân sự. Đó là lý do khiến lò phản ứng phát nổ. Nếu đó đúng là lý do thì tại sao sự việc ấy lại xảy ra ở đây, ở Chernobyl, chứ không phải ở Pháp, hay ở Đức?

Trí nhớ tôi luôn bị ám ảnh bởi một điều. Chỉ một điều thôi. Không ai trong chúng tôi còn một viên đạn nào để kết liễu số phận con chó đen nhỏ. 20 người thợ săn. Vậy mà không ai còn một viên đạn nào lúc cuối ngày để mà bắn con chó nhỏ xíu tội nghiệp ấy. Dù là một viên đạn sau cùng.

Độc Thoại

về tại sao chúng ta không thể sống thiếu Chekhov và Tolstoy

Tôi cầu nguyện để xin điều gì? Bà hãy thử hỏi tôi đi: Tôi cầu nguyện để xin điều gì? Tôi không cầu nguyện trong nhà thờ. Tôi cầu nguyện với riêng mình tôi. Tôi muốn yêu! Tôi đang yêu. Tôi cầu nguyện cho tình yêu của tôi! Nhưng với tôi – *{Đột nhiên ngừng nói. Tôi có thể thấy là cô ấy không muốn kể tiếp}*. Tôi có bốn phận phải nhớ không? Có thể nào tôi vất bỏ trí nhớ của tôi qua một bên không? Tôi chưa bao giờ đọc những cuốn sách như thế. Tôi cũng chưa bao giờ được xem những cuốn phim như thế. Khi xem phim, tôi chỉ thấy chiến tranh. Ông bà tôi bảo họ không có tuổi thơ, nhưng họ có chiến tranh. Tuổi thơ của họ là chiến tranh, còn tuổi thơ của tôi là

Chernobyl. Đó là nơi tôi ra đời. Bà là một nhà văn, nhưng tôi chưa thấy có quyển sách nào giúp tôi hiểu được sự kiện Chernobyl cả. Rạp hát cũng không, phim ảnh cũng không. Dù vậy, giờ thì tôi hiểu rồi mà chẳng cần đến sự giúp đỡ của những thứ đó. Tự một mình tôi hiểu lấy. Chúng tôi đã tự mình sống qua bao nhiêu thứ, chúng tôi không biết mình có thể làm gì khác. Trí óc tôi thật vô dụng. Đặc biệt là mẹ tôi, bà luôn cảm thấy bị lấn lộn. Mẹ tôi dạy môn Văn chương Nga ở trường học. Tôi được mẹ tôi dạy phải sống với sách. Nhưng không có một quyển sách nào nói về thảm họa chúng tôi đang phải chịu đựng. Thế nên mẹ tôi mất phương hướng. Bà chưa từng biết làm thế nào sống mà không có sách, không có các ông Chekhov (1), Tolstoy (2). Tôi có bốn phận phải nhớ mọi thứ không? Tôi vừa muốn nhớ, lại vừa muốn không nhớ gì cả. *{Hoặc cô ấy đang tự lắng nghe mình hoặc đang tự tranh luận với mình}*. Nếu các nhà khoa học không biết gì hết, nếu các nhà văn không biết gì hết, thì chúng tôi có thể giúp họ hiểu bằng chính sự sống và sự chết của chúng tôi. Mẹ tôi nghĩ như vậy. Nhưng tôi không muốn bận tâm bất cứ điều gì về việc này, tôi chỉ muốn được sống sung sướng. Tại sao tôi lại không sống sung sướng được nhỉ?

Chúng tôi cư ngụ ở thành phố Pripjat, gần trạm phản ứng hạt nhân. Đó cũng là nơi tôi sinh ra và lớn lên. Nơi chúng tôi ở là tầng thứ năm một tòa nhà cao tầng tiền chế. Từ cửa sổ, chúng tôi có thể nhìn thấy trạm chế biến hạt nhân. Vào hôm 26

tháng Tư – phải tính là 2 ngày – đó cũng là hai ngày cuối cùng của thành phố. Bây giờ thì nó đã biến mất rồi. Những gì còn sót lại của nó không phải là thành phố mà chúng tôi đã từng sống. Hôm ấy, mọi người ai cũng ngồi trên ban công nhà mình, ngắm nhìn ngọn lửa đang cháy bằng ống nhòm. Trong khi đó thì lũ trẻ chúng tôi, trai cũng như gái, phóng xe đạp đến trạm hạt nhân để xem đám cháy, khiến những đứa không có xe đạp phải ganh tị. Chẳng ai cấm chúng tôi không được đến đó. Chẳng có ai cả, bố mẹ chúng tôi cũng không cấm, thầy cô giáo của chúng tôi cũng không cấm. Đến giờ cơm trưa thì những người đi đánh cá không ai còn ở trên sông nữa, họ đều đã về nhà. Trông ai cũng đen nhẻm. Dù có ai ở Sochi cả tháng trời cũng không thể đen như thế. Đó là do chất phóng xạ nó làm nám da người. Khói phát ra từ đám cháy ở trạm hạt nhân không phải màu đen, cũng không phải màu vàng, mà là màu xanh. Nhưng không có ai cấm cản lũ trẻ không cho chạy đến trạm xem lửa cháy. Người ta đã quá quen với những nỗi nguy hiểm thời chiến tranh: chỗ này có tiếng nổ, chỗ kia có tiếng nổ. Trong khi đó thì ở đây chỉ là một đám cháy bình thường, đang được dập tắt bởi những người lính cứu hỏa bình thường. Bọn con trai đùa giỡn cợt nhả: “Bọn mình vào nghĩa địa đứng xếp hàng đi. Đứa nào cao nhất sẽ chết trước.”. Lúc ấy tôi còn nhỏ xíu. Tôi không nhớ là mình đã sợ hãi như thế nào, nhưng tôi lại nhớ nhiều thứ kỳ cục. Bạn tôi kể hai mẹ con nó thức suốt đêm đào hố chôn vàng và tiền, nhưng lại lo rằng mình sẽ

quên mất chỗ đã chôn. Bà tôi, khi về hưu được tặng cái ấm Samovar, chẳng hiểu sao đó lại là thứ bà lo lắng nhất cùng với mớ mẽ đay của ông tôi và chiếc máy may cũ kỹ hiệu Singer. Chúng tôi được lệnh “di tản”. Cha tôi từ sở làm về nhà mang theo hai chữ đó. Chuyện xảy ra y hệt như những cảnh trong sách viết về chiến tranh. Cả nhà đã leo lên xe bus rồi, cha tôi bỗng sực nhớ mình còn bỏ quên vài thứ, thế là ông chạy về nhà. Khi trở lại trên tay ông cầm hai chiếc áo sơ mi mới toanh còn treo trong tủ. Lúc ấy, quang cảnh đường phố thật kỳ lạ. Một người lính đi trên đường kia trông giống như người ngoài hành tinh trong bộ trang phục bảo hộ kín mít từ đầu đến chân. Dân chúng bu lại hỏi những người lính: “Chúng tôi sẽ phải làm gì đây?”. Họ vặn lại: “Ô kìa, sao lại đi hỏi chúng tôi? Có chiếc xe Volga trắng đậu đằng kia kìa, mấy ông sắp ngồi trong đó. Đến mà hỏi họ !”.

Chúng tôi ngồi trên xe bus. Ngoài kia bầu trời xanh một màu xanh. Chúng tôi tự hỏi mình sẽ đi đâu đây? Trong những túi đồ mang theo chúng tôi có cả bánh cake mừng lễ Phục Sinh và trứng đủ màu sắc. Nếu gọi đây là chạy loạn thì thật khác xa với những gì tôi mừng tượng khi đọc những quyển sách nói về chiến tranh. Lẽ ra phải có tiếng súng chỗ này, bom nổ chỗ kia chứ. Xe đi chuyển rất chậm chạp vì đám gia súc đi chật đường. Người ta xua bò và ngựa ra đi trên mặt lộ. Trong không khí có mùi bụi đất và mùi sữa. Mấy tay tài xế la hét, chửi mắng đám mục đồng: “này

đám nhãi ranh, sao chúng mày lại lừa lũ bò ngựa ra mặt đường thế kia? Chúng mày chỉ khuấy tung thêm bụi phóng xạ thôi! Sao không lừa chúng xuống cho đi dưới đồng cỏ?”. Đám mục đồng cũng nạt lại rằng để cho đám bò ngựa chúng quần nát cỏ rả lúa má nhà người ta thì là một điều rất đáng xấu hổ. Thế đấy! Không một ai nghĩ rằng sẽ không bao giờ được trở về làng cũ của mình nữa. Hồi nào tới giờ làm gì có những chuyện như thế này xảy ra. Tôi có cảm giác đầu óc mình đang quay vòng vòng và cổ họng thì ngứa ngáy. Mấy bà cụ già ngồi nín lặng trong lúc đám phụ nữ trẻ hơn lại khóc lóc. Cả mẹ tôi cũng khóc.

Chúng tôi tới Minsk. Chúng tôi đã phải mua vé xe lửa với giá mắc gấp 3 lần. Người bán vé đem trả đến cho mọi người. Đến lượt chúng tôi, bà ấy bảo: “Đưa ly ra đây tôi rót trà!”. Ngay lúc đó, chúng tôi không ai hiểu tại sao vậy, chỉ thắc mắc bộ họ hết ly rồi sao? Không phải vậy! Họ sợ bị lây lan phóng xạ. “Mấy người từ đâu tới vậy?” “Chernobyl “. Thế là ai cũng lảng ra xa.

Một tháng sau, gia đình chúng tôi được phép dọn vào trong khu chung cư. Cha mẹ tôi mang theo một cái mền dày rất ấm, tôi có cái áo khoác nhẹ mùa thu và một tuyển tập tác phẩm của Chekhov, sách gối đầu giường của mẹ tôi. Bà tôi không hiểu tại sao chúng tôi không đem theo cái hũ mứt dâu chính tay bà làm lấy, cái hũ có nắp đậy chặt kín. Cha mẹ tôi phát hiện ra một vết bẩn trên cái mền. Mẹ tôi lấy mền ra giặt, chà xát kỹ lưỡng,

vết bẩn vẫn còn đó. Bà đem đến cho tiệm giặt tẩy ngoài chợ, họ thấy chỗ vết bẩn ấy “chiếu sáng”. Vậy là họ dùng kéo cắt phẳng chỗ có vết bẩn ấy đi. Từ đó, cũng với cái mền đó, và cái áo khoác quen thuộc của tôi, tôi không thể đắp, không thể mặc được nữa. Chẳng phải vì tôi sợ, mà đơn giản vì – tôi ghét chúng. Suýt nữa là tôi đã bị chết vì chúng. Tôi thực sự không hiểu được tại sao mình lại có cái cảm giác sợ sợ này .

Ở đâu người ta cũng bàn tán về tai nạn xảy ra ở Chernobyl: ở nhà, ở trường, trên xe bus, ngoài đường phố. Có người so sánh nó với Hiroshima (3). Nhưng không ai thực sự tin điều đã xảy ra là có thật. Làm sao người ta có thể tin được điều mà họ không thể nào hiểu được? bất kể mọi cố gắng tìm hiểu cỡ nào, vẫn không ai thấy được mảy may ý nghĩa của sự việc. Tôi còn nhớ rõ – ngày chúng tôi bỏ nhà ra đi, bầu trời vẫn xanh một màu xanh. Bà tôi, không thể nào làm quen được với nơi ở mới. Trước khi chết bà còn đòi: “Bà muốn ăn me chua!”. Nhiều năm nay chúng tôi không được ăn me chua, vì đó là thứ hấp thụ chất phóng xạ nhiều nhất.

Bà tôi được đem chôn tại làng cũ của mình ở Dubrovnik. Chỗ ấy nằm trong Khu Cấm, có vòng rào kẽm gai bọc quanh và lính đeo súng máy đứng canh gác. Chỉ người lớn mới được phép vào – cha mẹ tôi và mấy người họ hàng. Còn tôi thì phải đứng ngoài. Họ bảo “Trẻ con không được vào”. Lúc ấy tôi đã biết mình sẽ không bao giờ được phép vào thăm mộ bà tôi.

Tôi đã hiểu rồi. Mình có thể đọc được những điều như vậy ở đâu nào? Từ trước tới nay đã có những chuyện như thế này xảy ra hay không? Mẹ tôi thú nhận: “Con biết không, mẹ chúa ghét hoa lá, cây cảnh.”. Bà trở nên sợ hãi chính mình. Tại nghĩa trang, người ta trải một tấm khăn bàn trên mặt cỏ rồi bày ra ít thức ăn, ít rượu Vodka, trong lúc canh thức người chết. Máy người lính đến, lấy máy đo độ phóng xạ ra đo rồi vứt hết những thứ thức ăn vừa được bày ra. Cỏ, hoa, thứ gì cũng có âm thanh “Click! Click!”. Chúng tôi phải đem bà tôi đi đâu bây giờ?

Tôi sợ. Tôi sợ cả tình yêu. Tôi có người yêu, chúng tôi đã hứa hôn ngoài tòa thị chính. Bà có bao giờ nghe nói về những người Hibakusha (4) ở Hiroshima? Tức là những người sống sót sau vụ quả bom nguyên tử nổ ở đó. Họ chỉ có thể kết hôn với nhau mà thôi. Nhưng không có ai viết về những chuyện như vậy ở đây, không ai nhắc nhở đến chúng tôi ở đây, dù rằng chúng tôi vẫn còn hiện hữu. Chúng tôi, những Hibakusha của Chernobyl. Người yêu của tôi dắt tôi về giới thiệu với mẹ của anh ấy, một người mẹ rất dễ thương. Bà là chuyên viên kinh tế cho một hãng sản xuất và rất năng động, thường xuyên có mặt tại tất cả những buổi hội họp chống Cộng. Và người mẹ rất khả ái này khi biết được rằng tôi là người đến từ Chernobyl, trong một gia đình di tản từ đó đến đây, đã hỏi tôi: “Con ơi, liệu con có thể sinh nở được không?”. Hai chúng tôi đã chính thức hứa hôn với nhau. Anh ấy nài nỉ tôi: “Anh

sẽ ra khỏi nhà. Chúng mình sẽ mượn một căn phòng ở chung cư.” Nhưng tôi chỉ nghe được bà ấy nói: “Con ơi, với một người nào đó thì sinh con là có tội đấy!”.

Vậy thì yêu cũng là có tội .

Trước anh ấy, tôi cũng đã có một người yêu. Anh này là một họa sĩ. Chúng tôi cũng có ý định kết hôn với nhau. Mọi chuyện đang êm ả bỗng nhiên có vụ nổ xảy ra. Tôi đến phòng vẽ của anh ta, nghe anh nói chuyện trên điện thoại: “Mày thật là may mắn ! Quả thật mày không biết được mày là người may mắn như thế nào đâu!”. Thường thì anh ta rất điềm đạm, thậm chí rất tỉnh bơ, hiếm khi nào anh ta thốt ra những tán thán từ như thế. Sao bỗng nhiên lại như thế này? Hóa ra là bạn anh ta là một sinh viên sống ở ký túc xá, phòng bên cạnh có một cô gái treo cổ tự tử bằng chiếc quần nịt. Bạn anh ta vội chạy vào hạ cô gái xuống. Anh bạn trai của tôi hầu như vẫn chưa kiểm soát được mình, run giọng nói với tôi: “Em không thể nào tưởng tượng ra được cái cảnh mà bạn anh nó nhìn thấy, mà nó vừa trải qua. Nó đỡ xác cô gái trên tay mình, lau mặt cho cô ấy. Trên môi cô gái phủ đầy một lớp bột trắng. Nếu mình nhanh chân lên thì hy vọng thấy được cảnh ấy, em à!”. Anh ta không hề nói một lời về cô gái khôn khổ, không hề cảm thấy chút xót thương nào dành cho cô gái. Anh ta chỉ muốn được chứng kiến cảnh cô gái chết và ghi nhớ. Để rồi anh ta sẽ vẽ lại. Và tôi chợt nhớ trước đây có lần anh ta hỏi tôi ngọn lửa ở trạm hạt nhân có màu sắc như thế nào, tôi có khi nào nhìn thấy chó và

mèo bị bắn chết nằm lẫn lóc trên đường phố không? Người ta có khóc không? Có bao giờ tôi thấy họ chết như thế nào không? Sau lần ấy . . . tôi không thể nào ở gần anh ta được nữa. Tôi không thể trả lời những câu hỏi của anh ta. {*Ngưng một chút*} .

Tôi không biết là liệu tôi có muốn gặp lại bà nữa không. Tôi nghĩ cái ánh mắt bà nhìn tôi cũng giống hệt như anh ta. Ánh mắt nhìn chỉ để quan sát và ghi nhận. Như thể đang thực hiện một cuộc thí nghiệm. Tôi không thể nào rũ bỏ được ý tưởng ấy ra khỏi đầu tôi. Thật mãi mãi vô phương làm việc ấy.

Thế bà có biết sinh nở cũng có thể là một cái tội? Tôi chưa bao giờ được nghe đến những điều như vậy.

Katya P.

Chú Thích:

1. Anton Pavlovich Chekhov (1860-1904) : Nhà Vật lý học, kịch tác gia, nhà văn người Nga.
2. Lev Nikolayevich Tolstoy (1828-1910): Nhà văn Nga, tác giả bộ trường thiên tiểu thuyết “Chiến tranh và Hòa Bình”.
3. Hiroshima : tên một thành phố lớn ở Nhật đã bị Mỹ cho thả xuống quả bom nguyên tử ngày 6 tháng 8 năm 1945.
4. Hibakusha : tiếng Nhật, tên gọi những nạn nhân còn sống sót sau vụ nổ quả bom nguyên tử tại thành phố Hiroshima tháng 8 năm 1945.

Độc Thoại

về những cuốn phim chiến tranh

Đây là điều tôi giữ kín. Không ai khác được biết. Tôi chỉ kể cho duy nhất một người bạn của tôi mà thôi.

Tôi làm công việc quay phim. Tôi đến đó mang theo tất cả những gì tôi đã được chỉ dạy: đối mặt với chiến tranh, người ta sẽ trở thành một nhà văn thực thụ. *Giã từ vũ khí** là quyển sách gối đầu giường của tôi. Khi tôi đến, thấy dân chúng đang cuốc đất trong vườn, chung quanh có cả xe xúc đất, máy gieo hạt. Tôi sẽ làm gì đây? Không có cảnh súng nổ đạn bay nào để quay phim cả.

Cảnh quay đầu tiên của tôi là tại trụ sở ban nông nghiệp. Người ta đặt một cái máy truyền hình lớn giữa sân khấu rồi tụ họp mọi người chung quanh. Họ đang nghe ông Gorbachev nói chuyện – ông ta bảo mọi chuyện đều ổn cả, chúng ta đang làm chủ tình hình. Trong ngôi làng mà chúng tôi đến quay phim người ta đang làm công việc “giải xạ”. Người ta đang chùi rửa các mái nhà. Nhưng làm sao có thể chùi rửa cái mái nhà của một bà cụ già nếu nó đã bị dột? Còn với đất, để giải xạ thì phải xúc đi hẳn lớp đất màu mỡ trên mặt. Sau đó chỉ còn lớp cát vàng. Có một bà cụ, bảo sao là bà làm đúng như thế, bà ném bỏ lớp đất trên mặt đi nhưng giữ lại chỗ nào có phân bón để sử dụng sau này. Thật tiếc tôi đã không quay cảnh đó.

Đi đến đâu, hễ thấy tôi là mọi người lại kêu lên: “Đây rồi, người của phim ảnh đây. Chờ chút nhé, chúng tôi sẽ đi tìm cho các ông những nhân vật anh hùng.”. Họ dẫn đến giới thiệu với chúng tôi một ông già và đứa cháu trai của ông. Cả hai đã vất vả suốt hai ngày trời lùa lũ bò ra khỏi khu vực ngay bên cạnh trạm Chernobyl. Cảnh quay xong, một chuyên viên về gia súc đã gọi chúng tôi đến xem một cái hố khổng lồ, nơi đó người ta chôn xác bò bằng máy ủi đất. Nhưng lúc ấy tôi lại không bận tâm quay cảnh cái hố chôn súc vật. Thay vào đó, tôi đi tìm những cảnh phù hợp với truyền thống vĩ đại của những phim tài liệu về lòng yêu nước: Máy người lái xe ủi đất đang ngồi đọc báo Sự Thật, với hàng tít lớn ngay trên đầu

trang báo: “Đất nước sẽ không bỏ rơi những người dân đang gặp hoạn nạn!”. Thậm chí, tôi còn gặp may mắn hơn nữa là lúc ấy có một con cò trắng đang đứng giữa cánh đồng. Thật là một biểu hiện đầy ý nghĩa! Bất kể mọi thảm họa đang đổ xuống trên đầu chúng ta, chúng ta vẫn sẽ chiến thắng! Đời sống vẫn cứ tiến về phía trước. Những con đường làng. Đầy bụi bặm. Tôi đã biết đó không chỉ là bụi, mà còn là bụi phóng xạ. Tôi đập kín máy quay phim lại để bảo vệ mặt kính. Đạo đó là vào tháng 5 trời rất khô hạn. Tôi không biết mình đã nuốt bao nhiêu bụi. Sau một tuần lễ, các cục hạch bạch huyết cầu trên da tôi sưng tấy lên vì chất phóng xạ. Chúng tôi sử dụng rất tiết kiệm phim giống như người lính tiết kiệm đạn dược, vì có tin viên bí thư thứ nhất ủy ban trung ương đảng cộng sản Belarus là Slyunkov sẽ đến thăm. Không ai cho chúng tôi biết đích xác nơi ông bí thư sẽ ghé lại nhưng rồi chúng tôi cũng tìm ra được. Mấy hôm trước, tôi lái xe đi trên con đường đất bụi nhiều đến độ tưởng như đang lái xe xuyên ngang một bức tường đất. Thế rồi, hôm sau thấy nó được sửa chữa, lát mặt đường bằng xi măng dày đến hai ba lớp. Tôi đoán ngay đó sẽ là nơi người ta đứng chào đón viên lãnh tụ đảng đi qua. Sau đó, tôi đã quay được cảnh mọi người đi trên con đường xinh xắn, sạch sẽ với lớp xi măng mới tinh vừa được lát trên mặt. Nhưng lẽ đường thì vẫn là lớp đất bụi. Tôi có quay cảnh lẽ đường nhưng sau đó đổi ý, không sử dụng nó trong kịch bản.

Không một ai hiểu được rõ ràng cái gì đang xảy ra, đó là điều đáng sợ nhất. Máy đo độ nhiễm phóng xạ cho biết một loạt những số liệu, nhưng báo chí lại đăng tải những số liệu hoàn toàn khác. Dần dà tôi cũng tự mảy mò hiểu được đôi điều: Tôi có đứa con nhỏ ở nhà, cùng với người vợ yêu thương . . . thế thì tôi là thứ ngu ngốc nào để mà lại có mặt ở đây? Chà, có thể người ta sẽ ban thưởng cho tôi huân chương. Nhưng vợ tôi sẽ bỏ tôi mà đi. Sự cứu rỗi duy nhất ở đây là biết cách điều cốt mọi chuyện. Có hàng tá những câu chuyện điều cốt được lan truyền. Trong một ngôi làng người ta chỉ tìm thấy có một anh chàng vô công rồi nghề và 4 phụ nữ. “Thế chồng của chị đâu rồi?”. Họ tự điều cốt với nhau như thế. “Ôi, thằng vô lại cũng trốn biệt qua làng bên rồi!”. Nếu mà mình lúc nào cũng cứ cố nhìn mọi việc bằng con mắt nghiêm chỉnh, thí dụ như, ở Chernobyl này – người ta đang lát lại đường xá – thì phải hiểu rằng cuộc sống vẫn cứ trôi đi như nó phải trôi đi. Mọi việc đã xảy ra như nó phải xảy ra. Tôi đã từng có cảm giác này khi một người thân của tôi qua đời. Bình minh vừa rạng, chim chóc bay lượn đầy đó, những con chim sẽ cất tiếng hót vang, bỗng trời đổ mưa. Vậy mà người thân của tôi qua đời. Bà có hiểu được không? Tôi muốn giải thích cái tâm cảnh ấy một cách ngắn gọn, cái tâm cảnh đã khiến tôi khó thể quên được. Tôi bắt đầu quay cảnh những cây táo đang ra hoa. Cảnh bầy ong thợ bay vo vo hút nhụy từ những bông hoa màu trắng cô dâu. Mọi người ai cũng bận rộn giữa những khu vườn hoa nở rộ.

Tôi cầm máy quay phim trên tay mà vẫn không hiểu gì hết. Có cái gì đó không ổn ở đây. Ánh sáng quay phim bình thường, hình ảnh đẹp, nhưng tôi vẫn cảm thấy có gì khác lạ. Và rồi tôi chợt nhận ra: Mũi tôi không ngửi được mùi thơm đáng lẽ phải có của một vườn hoa. Sau này tôi mới được biết rằng đôi khi cơ thể con người phản ứng lại sự xâm nhập của một lượng lớn chất phóng xạ bằng cách tạm ngưng sự hoạt động của một chức năng nào đó. Lúc ấy, tôi nghĩ đến mẹ tôi, bà đã 74 tuổi và không còn phân biệt được mùi gì. Từ đó, tôi cho rằng chức năng ngửi của mình đã bị hỏng. Tôi hỏi 3 người bạn đồng sự: “Cây táo có mùi gì không?” “Họ chẳng ngửi thấy mùi gì cả.”. Vậy là có một điều gì đó không ổn xảy ra với chúng tôi. Ngay đến cả hoa Tử đinh hương như thế mà chúng tôi cũng không ngửi thấy được mùi. Tôi có cảm tưởng chung quanh mình tất cả đều không có thật. Và chính mình đang ở trong một cảnh phim được dựng lên từ sự tưởng tượng. Tôi không thể lý giải được điều gì nữa. Từ trước tới nay tôi chưa hề đọc hay nghe nói về một trường hợp tương tự.

Hồi nhỏ, tôi được một chị trong xóm kể cho nghe về kinh nghiệm du kích trong thời chiến tranh của chị. Một lần, đơn vị của chị bị quân Đức bao vây rất chặt, nhưng bọn chị vẫn tìm cách thoát được. Tay chị bế đứa con trai mới 1 tháng tuổi của mình chạy dọc theo một khu vực đầm lầy trong rừng. Bọn Đức bám theo rất sát mà đứa bé cứ khóc. Chúng có thể lần theo tiếng khóc ấy để

bắt giữ toàn bộ đơn vị du kích đang tìm cách lẩn trốn. Thế là chị đành phải bóp mũi đứa bé để nó không thể khóc được nữa. Chị kể câu chuyện với một giọng bình thản như thể người mẹ ấy không phải là chị, và đứa bé không phải là con chị. Tôi không nhớ tại sao chị lại kể cho tôi nghe câu chuyện này. Nhưng tôi nhớ rất rõ cảm giác kinh hoàng của chính mình. Sao mà chị có thể làm như thế được? Tôi cứ tưởng rằng cả đơn vị du kích ấy tìm cách thoát khỏi vòng vây là để cứu đứa bé, chứ không phải để bảo toàn mạng sống của những con người khỏe mạnh kia bằng cách bóp mũi đứa bé đến chết để nó thôi không khóc. Vậy đâu là mục đích của sự sống? với tôi, tôi chắc mình không thể sống bình thản sau một sự việc như thế xảy ra. Dù khi ấy tôi vẫn còn là một đứa bé nhưng sau khi nghe câu chuyện, tôi đã mang cảm giác khó chịu mỗi khi nhìn thấy chị hàng xóm.

Còn chị ấy thì nghĩ thế nào về tôi? *{Im lặng một lúc.}* Đây là lý do tại sao tôi không muốn nhớ chút gì đến những ngày tháng tôi sống ở Khu Cấm. Tôi đã tưởng tượng ra nhiều cách giải thích khác nhau, nhưng tôi không muốn mở cánh cửa của sự tưởng tượng. Thay vào đó, tôi muốn biết những gì thuộc về tôi, phần nào là có thực và phần nào là không thực.

Một đêm, tôi thức giấc trong căn phòng ở nhà tạm nghỉ vì một âm thanh đơn điệu và thứ ánh sáng màu xanh rất kỳ lạ. Tôi kéo tấm màn cửa sổ, nhìn xuống thấy những chiếc xe có dấu hiệu chữ

thập đở được trang bị còi hú nhưng lại di chuyển trong sự im lặng hoàn toàn. Tôi cảm thấy đầu óc choáng váng. Tôi nhớ loáng thoáng những phim chiến tranh đã xem thời nhỏ. Lớn lên sau chiến tranh, chúng tôi đứa nào cũng thích xem phim chiến tranh, với những cảnh gây cảm giác rất mạnh nơi chúng tôi, đại loại như nếu tất cả mọi người đều đã bỏ thành phố đi tản hết cả, chỉ còn lại một mình mình, thì mình sẽ phản ứng như thế nào cho đúng đây? Chẳng lẽ mình sẽ giả vờ chết? Hay làm gì khác?

Ở Khoyniki, có một tấm bảng “Ghi Công” được dựng lên ngay giữa trung tâm thành phố. Tất cả những người tiếng tăm nhất thành phố đều có tên trong bảng ghi công ấy. Nhưng lại chính là viên tài xế tắc xi nát rượu đã chạy vào khu nhiễm phóng xạ để cứu những đứa bé ở khu nhà trẻ chứ không phải bất cứ một ai có tên trên bảng ghi công ấy. Con người ta ai thực sự như thế nào thì sẽ trở nên như thế thôi. Sau đó là cái vụ di tản. Đám trẻ con được cho đi trước bằng những chiếc xe bus to tướng. Tôi chợt nhận ra là mình đang quay những cảnh phim y hệt như người ta quay những cảnh phim trong thời chiến. Mọi người trước mặt tôi kia cũng có những cử chỉ động tác tương tự những cảnh trong cuốn phim mà nhiều người ưa thích – *Khi đàn sếu bay qua* ** – cũng một giọt nước mắt đơn độc và lời giã biệt ngắn ngủi. Thì ra chúng tôi thấy đều vô thức phản ứng theo một cung cách quen thuộc. Chúng tôi muốn chúng tỏ mình đã sống đúng với vai trò mà xã

hội mong đợi, và đây cũng là điều chúng tôi muốn ghi nhớ. Ngay đến một bé gái nhỏ cũng đang giơ tay chào tiễn biệt mẹ mình theo cái cách có ý nghĩa rằng “mọi chuyện sẽ ổn cả thôi mẹ ạ. Con sẽ tỏ ra can đảm và chúng ta sẽ chiến thắng!”.

Tôi nghĩ tới lúc mình sẽ đến Minsk và ở đó người ta cũng chuẩn bị để di tản. Tôi phải nói lời chia tay với vợ và con trai tôi như thế nào đây? Tôi tưởng tượng chắc mình cũng sẽ lập lại một cử chỉ giống hệt bé gái kia: Chúng ta sẽ chiến thắng! Chúng ta là những chiến binh quả cảm mà. Trí nhớ của tôi vẫn còn rõ ràng hình ảnh cha tôi trong bộ quân phục, mặc dù ông chưa hề một ngày trong quân đội. Chỉ có bọn tư sản mới chỉ nghĩ đến tiền bạc và chỉ có những người không yêu nước mới chỉ quan tâm đến cuộc sống của riêng mình. Sự đói khát là một trạng thái bình thường của cuộc sống. Tổ tiên chúng ta đã từng sống qua bao nhiêu gian khổ, và chúng ta cũng phải trải qua những đoạn đời khó khăn tương tự. Nếu không, chúng ta sẽ không bao giờ trở thành con người đúng nghĩa.

Chúng tôi đã được tôi luyện như thế. Nếu mỗi ngày qua đi chúng tôi chỉ phải làm việc và được ăn uống no đủ thì quả đó là một sự kiện lạ lẫm và không thể chịu đựng được.

Chúng tôi sống cùng dãy nhà với những thanh lý viên trong khu vực thuộc về một cơ quan chuyên

trách kỹ thuật. Họ là những thanh niên còn rất trẻ. Thường hay đem qua cho chúng tôi cả thùng rượu Vodka để đổi phó với chất phóng xạ. Bất ngờ chúng tôi được biết có một nhóm y tá cũng ở trong khu. Tất cả đều là nữ. Mấy anh thanh niên bàn tán: “Vậy là mình có thứ để vui rồi!”. Trong số họ có hai anh chàng tinh nghịch chạy qua bên đó rồi trở về ngay với cặp mắt tròn xoe đầy kinh ngạc. Họ thấy mấy cô gái đi ngoài hàng lang, mặc những bộ quần áo rộng thùng thình, dài phết đất, với bộ dạng không một chút thiết tha gì đến chung quanh. Trông họ giống như những chiếc móc trên đó người ta treo những miếng vải cũ kỹ, xóc xếch. Có người chân đi dép, có người chân mang ủng rách lòi cả ngón chân. Bên ngoài họ khoác lớp trang phục bằng mũ đã được sát trùng. Đêm đến có người cứ để nguyên như thế leo lên giường, không buồn cởi chúng ra. Một cảnh tượng thật kinh khủng. Mà thực sự mấy cô gái này không phải là y tá, họ chỉ là những học viên thuộc một học viện quân sự nào đó. Người ta bảo rằng họ chỉ phải ở đây vào mấy ngày cuối tuần thôi, nhưng khi chúng tôi dọn đến, các cô gái ấy đã ở đây từ hơn một tháng rồi. Họ kể lại đã được đưa đến khu lò phản ứng và đã nhìn thấy đám cháy. Nhờ vậy chúng tôi mới được biết về vụ cháy vì duy nhất chỉ có họ mới kể lại với chúng tôi về việc này. Cho đến bây giờ tôi vẫn còn hình dung ra được hình ảnh họ đi qua dãy hành lang với bộ dạng của những người mắc bệnh mồng du. Báo chí đưa tin rằng, thật may mắn hôm ấy gió đã thổi đi một hướng khác, không về hướng

thành phố, không về hướng Kiev. Đúng thế. Nhưng nó lại thổi về hướng Belarus, về hướng tôi, về làng Yurik của tôi. Chúng tôi đang đi vào rừng hái bắp cải. Trời ạ, chẳng có ai nói cho chúng tôi biết điều gì cả. Từ trong rừng, chúng tôi về lại Minsk. Rồi tôi đi làm bằng xe bus. Trên xe, tôi nghe người ta bàn tán về vụ Chernobyl: có mấy phóng viên đến quay phim ở đó, và một người đã bị chết trong lúc làm nhiệm vụ. Anh ta chết vì bị lửa thiêu cháy. Tôi bắn khoản không biết anh phóng viên nhiếp ảnh ấy là ai, liệu tôi có biết anh ta không. Rồi tôi nghe: anh phóng viên còn rất trẻ, nhưng đã có hai con. Họ cho biết tên của anh: Vitya Gurevich. Đúng là đoàn quay phim chúng tôi có một người với cái tên đúng như thế. Nhưng nguồn tin về hai đứa con thì có vẻ khác lạ. Sao anh ta chẳng cho chúng tôi biết gì về việc này? Khi tôi sắp đến sở, người ta cho tin tức chính xác hơn: Họ của anh chàng phóng viên xấu số không phải là Gurevich, mà là Gurin, Sergei Gurin. Trời đất ơi! Sergei Gurin lại chính là tôi! Chuyện thật tức cười. Tôi bước vào sở với sự nôn nóng lúc mở cửa ra sẽ nhìn thấy hình của mình chễm chệ trên bệ tưởng niệm. Và ngay lúc đó là sự thắc mắc hết sức tức cười: “Họ lấy hình của mình ở đâu nhỉ? Chắc là từ phòng nhân viên chẳng?”.

Những tin đồn như vậy xuất phát từ đâu? Tôi cho rằng do bởi sự không cân xứng đến độ vô lý giữa tầm vóc của thảm họa và con số những nạn nhân của nó. Một trận chiến nổ ra, chẳng hạn như ở Kursk, với con số thương vong hàng ngàn người,

đó là điều có thể hiểu được. Nhưng ở Chernobyl, trong vài ngày đầu tin tức loan báo con số thiệt mạng chỉ khoảng độ 7 người. Rồi thêm vài người nữa. Thế rồi, ngay sau đó, sự thiệt hại được cho biết to lớn đến độ hầu như phi lý khiến không ai hiểu được, nào là “di hại cả hàng mấy thế hệ” hay “mãi mãi bị tiêu hủy”, hoặc “chẳng còn gì sót lại”. Từ đó, dẽ ra những tin đồn về những con chim có 3 đầu, hay chuyện con gà mổ chết con chồn, hoặc những con nhím bị rụng hết lông v.v.. và những câu chuyện vô lý tương tự. Sau này, chính phủ cần thêm người đi làm việc ở Khu Cấm. Một anh phóng viên nhiếp ảnh trình giấy chứng nhận mình bị mắc khối u trong cơ thể để được miễn trưng dụng. Một anh xin đi nghỉ phép thường niên. Tóm lại, ai cũng tìm có đề né tránh. Thế nên, mặc dù tôi vừa mới từ Khu Cấm được miễn nhiệm trở về, vẫn được lệnh trình diện. Họ bảo “anh phải đến đó lần nữa!”. Tôi phản đối: “Nhưng tôi mới ở đó vừa về đến nhà!”. “Đấy, chính vì vậy mà chúng tôi cử anh đi đấy. Anh đã từng ở đó rồi thì việc quay trở lại lần nữa không còn là vấn đề. Ngoài ra, anh cũng đã có con cái. Còn những người khác thì họ còn quá trẻ và chưa có con cái gì.”. Ôi, Chúa ơi! Có thể tôi muốn có 5 hay 6 đứa con thì sao! Nhưng người ta tiếp tục làm áp lực, đại khái như, chúng tôi sắp sửa phải tái xem xét lương bổng của nhân viên, anh đã có công trạng như thế này thì chắc chắn sẽ được tăng lương thôi. Câu chuyện nghe vừa buồn vừa tức cười. Tôi đã hầu như bỏ được nó ra khỏi tâm trí của mình.

Trước đây, đã có lần tôi quay một cuốn phim về những người đã từng sống trong các trại tập trung. Họ tránh gặp gỡ nhau. Tôi có thể hiểu được tại sao. Có cái gì không được tự nhiên lắm trong việc tụ họp nhau lại rồi nhớ đến những ngày tháng chiến tranh. Nhất là với những người đã từng bị sỉ nhục, đầy đọa chung với nhau, hoặc chứng kiến cảnh những con người khi bàn cùng đã đối xử với nhau như thế nào. Ở Chernobyl tôi cảm thấy mình hiểu được điều gì đó đã xảy ra nhưng thực sự không muốn nói về nó. Chẳng hạn như sự thật hiển nhiên là mọi lý tưởng nhân loại đều chỉ có giá trị tương đối. Trong những tình huống cực kỳ khác thường, con người không cư xử giống như được mô tả trong những quyển sách. Thậm chí còn ngược lại với sự mong đợi. Không phải ai cũng có thể làm anh hùng.

Xét cho cùng, con người chúng ta vốn là những kẻ bán lẻ những thảm họa. Thảm họa lớn, thảm họa nhỏ. Trong đầu tôi vẫn còn giữ những hình ảnh khó quên. Viên chủ tịch nông trang muốn có được hai chiếc xe để chuyển vận cả gia đình ông ta cùng với tất cả quần áo, bàn ghế trong nhà. Và thế là bên cơ quan đảng cũng đòi phải có được một chiếc xe, để cho công bằng. Trong khi đó, đã nhiều ngày người ta không có đủ xe cộ để di tản những nhân viên và học viên của một trường huấn luyện y tá. Vậy mà ở đây 2 chiếc xe vẫn không đủ chở đi hết những đồ đạc của gia đình chủ tịch nông trang, bao gồm cả những hũ lớn

đựng bánh mứt và dưa chua. Tôi đã chứng kiến họ chất những thứ ấy lên xe. Nhưng tôi không quay cảnh đó. *{Bỗng nhiên cười lớn}*.

Chúng tôi có mua một ít xúc xích, một ít thịt hộp trong tiệm thực phẩm, nhưng lại sợ không dám ăn. Đi đâu, chúng tôi cũng mang những thứ thực phẩm ấy theo, đơn giản chỉ vì không muốn vất chúng đi. *{Trở nên nghiêm túc}*. Guồng máy của sự ác vận hành hữu hiệu dưới những điều kiện, trong đó không thể không kể đến sự tồn tại của những huyền nhiệm. Đó là một điều mà tôi đã hiểu được. Lúc nào người ta cũng sẵn sàng ngồi lê đôi mách, nịnh bợ chủ, lo giữ cái máy truyền hình cũ mèm và cất kỹ chiếc áo lông xâu xí của mình. Con người rồi sẽ như vậy cho đến ngày tận thế. Luôn luôn là như vậy.

Tôi cảm thấy buồn vì đã không giúp gì được những người trong nhóm làm phim của chúng tôi đòi những quyền lợi sau khi mãn nhiệm công việc ở Chernobyl. Một người trong anh em chúng tôi cần thuê một căn hộ ở chung cư. Tôi tìm đến ủy ban công đoàn, bảo họ: “Xin hãy giúp chúng tôi. Chúng tôi đã ở Khu Cấm 6 tháng trời. Chúng tôi xứng đáng được hưởng quyền lợi như đã được hứa hẹn.”. Họ trả lời: “Được rồi. Đem giấy xác nhận đến đây. Phải có dấu đóng đầy đủ đấy!”. Chúng tôi đến gặp Khu Ủy trong Khu Cấm. Ở đó chỉ còn lại một người phụ nữ, chị Nastya, đi đâu tay cũng cầm cây mop lau nhà. Những người khác đã bỏ đi hết rồi. Cũng còn có một tay giám

đốc. Ông ta giữ hàng đóng những giấy xác nhận mà chúng tôi cần. Nào, xem nào! anh này đã ở đâu nào, đã quay những cảnh phim nào. Một vị anh hùng, phải không ?

Trong hồi ức của tôi có một cuốn phim dài, vĩ đại, nhiều chương đoạn. Cuốn phim mà máy quay của tôi không bao giờ ghi lại {*Im lặng*}. Chúng ta đều là những kẻ đi bán lẻ những thảm họa.

Tôi nhớ có lần chúng tôi cùng với những người lính vào căn lều của một bà cụ già .

“ Bà ơi! Mình đi thôi!”

“Được rồi, các cháu ạ!”

“Vậy bà hãy thu tóm đồ đạc nhanh lên nhé!”

Chúng tôi ra ngoài, hút thuốc, chờ. Một lúc sau, bà già bước ra, trên tay bà có một bức tượng, con mèo và cái túi nhỏ. Gia tài của bà cụ chỉ có thế.

“Bà cụ ơi, bà không thể mang theo con mèo được. Người ta cấm vì lông của nó chứa đầy chất phóng xạ!”.

“Không được, các cháu ơi! bà sẽ không đi nếu không được mang theo con mèo. Để nó ở lại làm sao được? bà không thể để nó ở đây một mình. Nó là gia đình của bà đấy.”

Thế đấy, từ bà cụ già cương quyết không chịu bỏ rơi con mèo, từ cây táo không có một mùi vị gì, tôi đã bắt đầu suy nghĩ. Từ lúc này trở đi, tôi chỉ quay phim súc vật. Có lần tôi đã cho lũ trẻ con coi những thước phim tôi quay ở Chernobyl, cha mẹ chúng tỏ ra rất khó chịu: sao ông lại làm thế?

trẻ con đâu cần phải biết những việc này. Vậy là chúng cứ phải sống trong sự sợ hãi giữa những lời bàn tán, những tin đồn, khiến máu chúng thay đổi, hệ thống miễn nhiễm của cơ thể chúng bị đứt đoạn. Buổi công chiếu những thước phim Chernobyl của tôi được người đến xem chật rạp, trong khi tôi thực sự chỉ mong có 5 hoặc 10 người đến là đủ thành công rồi. Họ xem và đặt ra đủ loại câu hỏi, nhưng có một câu hỏi làm tôi nhớ mãi. Đó là câu hỏi từ một cậu bé có cử chỉ nhút nhát, miệng lắp bắp chứng tỏ cậu thuộc loại trầm lặng, ít nói: “tại sao không có ai giúp đỡ những con thú vật?”. Cậu bé đặt câu hỏi ấy đã là người đến từ tương lai. Tôi không thể trả lời được câu hỏi. Nghệ thuật của chúng ta là chỉ nói về nỗi đau khổ và tình yêu của con người, chứ không của tất cả các loài sinh vật khác. Với chúng ta, chỉ có con người là đáng kể. Chúng ta không tự hạ mình xuống một mức độ ngang tầm với thú vật, cây cỏ vì chúng thuộc về một thế giới khác. Vì vậy, ở Chernobyl, con người phẩy tay với hết thảy những chủng loài khác không phải mình.

Tôi tự mình tìm hiểu, đi hỏi dò khắp nơi, được cho biết rằng trong những tháng đầu sau khi tai nạn xảy ra, có người đã đề nghị thực hiện một dự án di tản thú vật cùng với con người. Nhưng di tản như thế nào? Làm cách nào để tạo dựng một môi trường sống cho chúng? Hãy cứ cho là người ta có thể di tản những sinh vật sống trên mặt đất, thế còn những sinh vật sống trong đất, như con trùng, con sâu, thì sao? rồi lại còn những sinh vật

bay trên trời? di tản lũ chim sẻ, chim bồ câu như thế nào đây? Chúng ta sẽ phải làm sao với chúng, khi không hề có bất cứ một phương tiện gì để có thể “thông tin liên lạc” với các sinh vật không phải con người? Đó chính là thế lưỡng nan mang tính triết học. Một cuộc đối mới về cảm thức đang diễn ra ở đây.

Tôi muốn thực hiện một cuốn phim có tên “Những Con Tin” để nói về thú vật. Một điều kỳ lạ đã biến đổi tôi mạnh mẽ. Mỗi ngày, tôi cảm thấy mình gần gũi hơn với thú vật, với cây cối, với chim chóc. Khoảng cách giữa tôi và chúng đã mỗi ngày mỗi thu hẹp lại. Đã nhiều năm nay tôi thường lui tới Khu Cắm. Có khi tôi thấy một con heo rừng chạy ra từ một ngôi nhà bị bỏ hoang, có khi là một con nai. Đó là những cảnh phim mà tôi đang quay. Cuốn phim của tôi sẽ cho người xem nhìn mọi sự việc qua con mắt của một loài thú. Người ta thấy vậy, hỏi tôi: “Ông đang quay phim gì vậy? Hãy nhìn xung quanh kìa. Chiến tranh vừa nổ ra ở Chechnya đấy!”. Nhưng mà ông thánh Francis vẫn đi giảng đạo cho lũ chim chóc nghe. Ông ta đối xử với chúng thật bình đẳng. Thử hỏi điều gì sẽ xảy ra, nếu lũ chim nói chuyện với thánh Francis bằng ngôn ngữ chim của mình chứ không phải chính thánh Francis đã tự hạ mình xuống nói chuyện với chúng?

Sergei Gurin
Nhà quay phim

Chú Thích :

**Giã từ vũ khí* (A Farewell to arms). Một tác phẩm chiến tranh kinh điển của nhà văn Mỹ Ernest Hemmingway (1899-1961).

***Khi đàn sếu bay qua* (The cranes are flying) (1957)- Phim của đạo diễn người Georgia Mikhail Kalatozov mô tả sự độc ác của chiến tranh và nỗi thống khổ mà người dân Xô-Viết phải chịu đựng sau trận đê nhị thế chiến.

Tiếng kêu trầm thống

Hãy thôi đi, hỡi những người tử tế! Chúng tôi phải sinh sống ở đây! Các người nói xong rồi đi, còn chúng tôi phải ở lại!

Đây này, tôi có những tấm thẻ khám bệnh để ngay trước mặt tôi đây. Lúc nào tôi cũng giữ chúng trong người. Ngày nào tôi cũng cầm chúng trên tay. Ngày nào tôi cũng phải sử dụng đến chúng.

*Anya Budai –sinh năm 1985- 380 đơn vị Bq**

Vitya Grinkevich –sinh năm 1986- 785 đơn vị Bq

Nastya Shablovshaya –sinh năm 1986- 570 đơn vị Bq

Alyosha Plenin –sinh năm 1985- 570 đơn vị Bq

Andrei Kotchenko –sinh năm 1987- 450 đơn vị Bq

Người ta bảo làm sao mà có thể như thế được chứ? Thế thì chúng sống sao được với ngân ấy phóng xạ trong cơ thể mình? Đã có ai thử nghiệm một tình trạng tương tự như thế này chưa? Riêng tôi, tôi đọc sống với thực trạng ấy mỗi ngày. Mấy

người liệu có thể giúp gì được chúng tôi không? Không ư? thế mấy người đến đây làm gì? chỉ để hỏi những câu hỏi? Hay để an ủi chúng tôi? Tôi từ chối việc đem nỗi đau khổ của những đứa trẻ ấy ra làm vật trao đổi. Làm đối tượng triết lý. Xin hãy để cho chúng tôi được yên ổn một mình. Chúng tôi cần phải sống ở đây.

Arkady Pavlovich Bogdankevich
Nhân viên y tế nông thôn

Chú Thích:

*Bq, viết tắt của Becquerel, là một trong 3 đơn vị đo độ nhiễm phóng xạ, đặt theo tên của người phát hiện ra chất phóng xạ là nhà Vật Lý Học người Pháp Antoine Henri Becquerel (1852-1908). Ông cùng với Marie Curie và Pierre Curie đoạt giải thưởng Nobel về vật Lý năm 1903.

Độc Thoại

về một tân quốc gia

Người kể: Nina Konstantinovna và Nikolai Prokhorovich Zharkov, cả hai đều là thầy giáo. Nikolai dạy môn nghiên cứu về lao động. Nina dạy môn văn chương.

Nina:

Tôi nghe nói về cái chết thường quá đến độ tôi không còn để ý gì đến nó nữa. Bà có bao giờ nghe trẻ con bàn về cái chết chưa? vậy mà bọn học trò lớp bảy của tôi tranh luận với nhau về vấn đề liệu cái chết có đáng sợ hay không đấy! Thường thì trẻ con hay hỏi những câu đại loại như: Mình từ đâu mà ra? Người ta tạo ra em bé bằng cách nào? bây giờ thì chúng nó lại quan tâm đến những gì sẽ xảy ra sau một cuộc chiến tranh nguyên tử. Chúng không còn thích thú với văn chương cổ điển nữa. Tôi đọc thơ Pushkin cho chúng nghe, vậy mà tôi chỉ thấy từ lũ học trò của

tôi những ánh mắt lạnh lùng, xa vắng. Chúng quanh chúng bây giờ đã bao trùm một thế giới khác. Chúng đọc những cuốn sách giả tưởng và tìm thấy trong đó những điều hấp dẫn hơn, như con người đang tìm cách ra khỏi quả đất, chiếm lĩnh thời gian vũ trụ hay những thế giới khác. Chúng không sợ hãi cái chết như cái cách mà người lớn sợ hãi cái chết, mà chỉ xem chết như là một cái gì khác thường, kỳ bí.

Tôi hay băn khoăn về điều này – khi cái chết luẩn quẩn chung quanh, nó buộc người ta phải suy nghĩ. Tôi dạy môn văn chương Nga ở trường. Học trò của tôi bây giờ khác xa lũ học trò cũ của tôi 10 năm trước đây. Chúng phải đối diện thường trực với cảnh một người nào đó bị đem đi chôn, cảnh một vật gì đó bị đem đi vùi đâu đó dưới lòng đất. Nhà cửa, cây cối, tất cả mọi thứ đều cần bị chôn vùi. Nếu phải đứng xếp hàng chờ một việc gì đó lâu hơn 15 hay 20 phút, thế nào cũng có đứa bị ngất xỉu, máu mũi phun ra. Chẳng có gì có thể làm lũ trẻ bây giờ ngạc nhiên và cũng chẳng có gì khiến chúng vui lên được. Lúc nào chúng cũng cảm thấy mệt mỏi và buồn ngủ. Da mặt chúng xanh mướt, xám xịt. Chúng không thiết chơi đùa chạy nhảy. Thẳng khi có đứa đánh nhau, hay làm vỡ kính cửa sổ, các thầy cô giáo lại tỏ ra vui sướng. Thế nên chúng tôi ít khi nào la rầy học trò, vì chúng đâu còn là những đứa trẻ bình thường nữa. Đứa nào cũng phát triển rất chậm. Bảo chúng lập lại một điều gì đó của bài học, chúng không làm được. Bảo chúng lập lại

một câu văn, chúng cũng không thể. Đến nước này thì có lẽ chỉ nên hỏi chúng: “Các em đang ở đâu? Ở đâu?”.

Tình cảnh đó khiến tôi thường xuyên phải động não. Giống như tôi đang sơn bức tường bằng nước, không ai biết là tôi đang sơn tường, không ai có thể đoán hoặc may mắn có chút xíu ý niệm gì về việc tôi đang làm. Cuộc sống của chúng tôi bây giờ chỉ xoay quanh Chernobyl. Anh chị ở đâu khi nó phát nổ? anh chị ở cách đó bao xa? Anh chị thấy những gì? Có thấy người chết không? Có thấy người ta bỏ đi không? Mà họ đi đâu? Tôi còn nhớ mấy tháng đầu sau vụ nổ các nhà hàng ăn uống nở rộ - “Chúng ta chỉ sống có một lần,” “Nếu phải chết thì hãy cứ nghe nhạc cái đã”. Rồi lính tráng, quan chức dồn dập đến. Cho đến giờ, Chernobyl là thứ không thể tách rời với chúng tôi. Là “chuyện thường ngày ở huyện”. Một phụ nữ trẻ mang bầu đột nhiên lăn ra chết, chẳng có triệu chứng gì báo trước. Một đứa bé gái lớp 5 treo cổ tự tử. Cũng chẳng vì lý do nào cả. Dù đó là bé gái nhỏ. Nhưng có một lý do chung cho tất cả mọi thứ xảy ra ở đây. Lý do đó là Chernobyl. Bất kể hề có chuyện gì xảy ra, ai cũng bảo: Chernobyl ấy mà. Người ta bức bối trách chúng tôi: “Mấy người ốm là vì sợ. Cái sợ đã làm cho mấy người bị bệnh. Đúng là hội chứng sợ phóng xạ.”. Nếu thế thì tại sao lũ trẻ con lại mắc bệnh và chết? Chúng còn trẻ nên đâu có biết đến sợ hãi, cả chưa hiểu được sợ hãi là gì mà!

Những ngày tháng ấy vẫn còn hằn trong trí nhớ của tôi. Cổ họng tôi nóng bỏng. Cả thân người lúc nào cũng một cảm giác nặng nề. Bác sĩ bảo tôi mắc chứng bệnh tưởng, vì lo lắng bị bệnh nên tôi đã bị bệnh. Ông ta còn bảo ở đây ai cũng mắc bệnh này hết vì Chernobyl. Tôi bảo ông ta: “Bệnh tưởng gì? cả người tôi đau nhức, cảm thấy mình suy yếu dần”. Cả tôi lẫn chồng tôi đều ngại không dám nói cho nhau biết rằng đôi chân của mình bắt đầu tê dại dần đi. Tất cả mọi người, bạn bè, không chừa một ai đều than phiền về tình trạng sức khỏe của mình. Chỉ bước ra đường thôi là muốn nằm ngay xuống đó vì quá mệt mỏi. Đám học trò thì sẵn sàng nằm ngay trên bàn mà thiếp đi ngay giữa giờ học. Ai cũng tỏ vẻ chán nản, buồn bã. Cả ngày cũng khó kiếm một nụ cười, một khuôn mặt sinh động. Từ 8 giờ sáng cho đến 9 giờ tối, trẻ con bị buộc phải ở trường, không được đi ra ngoài chơi đùa chạy nhảy.

Chúng được cấp phát quần áo: gái thì váy và áo khoác, trai thì quần tây, áo sơ mi và áo khoác ngoài. Mỗi tối chúng về nhà với bộ quần áo này. Theo hướng dẫn, các bà mẹ phải giặt dữ sạch sẽ áo quần cho con mình mỗi ngày trước khi tới trường. Nhưng, trước hết là mỗi đứa chỉ được phát độc nhất có một bộ quần áo. Thứ nữa là mẹ chúng đã quá đủ bận rộn với công việc nhà – nào gà, nào bò, nào lợn. Cuối cùng, chính chúng cũng không hiểu tại sao lại phải giặt quần áo mỗi ngày. Những vết bẩn trên quần áo chúng chỉ là mực, đất bụi hay vết dầu bám vào, không phải những

thứ độc hại có thể là giảm tuổi thọ xuống chỉ còn một nửa. Khi cố tìm cách giải thích sự cần thiết phải giữ cho áo quần sạch sẽ với cha mẹ của đám học trò, tôi có cảm tưởng họ nghĩ rằng tôi là một tay pháp sư đến từ một bộ lạc châu Phi đáng có thuyết phục họ tin vào một điều gì. “thế cái chất phóng xạ này là cái gì? không nghe được nó mà cũng chẳng thấy được nó . . . Được rồi, để tôi nói cho chị nghe về phóng xạ nhé: Tôi không có đủ tiền để sống cho đến kỳ lương kế tiếp. Ba ngày qua chúng tôi chỉ ăn khoai tây và uống sữa. Được chưa ?”. Và bà mẹ ấy bảo quên đi, đừng để ý gì đến những điều bà nói. Vì sữa và khoai tây là những thứ người ta cấm không cho sử dụng. Ở các tiệm thực phẩm, chính quyền có cho đem bán loại thức ăn chiên xào kiểu Tàu và bột kiều mạch, nhưng những gia đình nghèo như thế này thì lấy đâu ra tiền để mua những thứ đó đem về? Sống ở đây chúng tôi cũng được lãnh tiền phụ cấp – một thứ tiền tử - nhưng cũng chẳng thấm vào đâu, chỉ đủ mua hai hộp thực phẩm. Việc phải giặt dũ quần áo mỗi ngày chỉ để dành cho một thành phần nào đó, với tình trạng gia cảnh nào đó. Ở đây, không có gia đình nào đáp ứng được tiêu chuẩn đó nên không dễ dàng gì để giải thích sự khác nhau giữa những đơn vị đo lường chất phóng xạ như *Becs* hay *Roentgen*.

Với tôi, sự việc hiện tại xảy ra như một thứ định mệnh. Chẳng hạn như mọi người không được ăn những thứ trồng trong vườn nhà mình trong mùa đầu tiên, nhưng người ta cứ nấu, cứ ăn không

chừa thứ gì. Họ đã tốn bao công sức cho việc trồng tỉa những thứ ấy. Hãy thử bảo họ rằng họ không thể ăn dưa leo, cà chua trồng ở vườn nhà xem. Họ sẽ trả lời: Không thể ăn nghĩa là sao? Mùi vị chúng bình thường mà. Chúng tôi ăn vào, không thấy bụng đau gì hết. Và ban đêm cũng chẳng thấy vườn dưa, vườn cà sau nhà có dấu hiệu gì của chất phóng xạ “sáng lấp lánh” cả. Hồi năm đầu tiên sau vụ nổ, người hàng xóm của tôi vào rừng đốn cây về làm sàn nhà. Làm xong, lấy máy đo phóng xạ kiểm lại, độ nhiễm xạ của cái sàn nhà vượt quá mức cho phép cả trăm lần. Nhưng họ cũng chẳng tháo lớp ván sàn ấy bỏ đi, nghĩ rằng rồi thì mọi chuyện cũng sẽ ổn cả thôi, dầu họ không làm những việc lẽ ra họ phải làm. Mới đầu, người ta còn đem các thứ sản phẩm trồng sau nhà đến trạm kiểm dịch để kiểm tra – thứ nào cũng bị nhiễm xạ vượt quá mức an toàn. Và rồi thì người ta chán không buồn đi kiểm tra nữa. Họ bảo “Không thấy, không nghe là tốt nhất! Ai mà biết được các ông bà khoa học gia ấy còn nghĩ ra được những thứ gì nữa!”. Thế là mọi việc cứ y như không có gì xảy ra: đất vườn lại được cày xới, gieo hạt, và thu hoạch. Điều không ai có thể nghĩ được đã xảy ra, nhưng người ta vẫn phải sống cuộc đời của mình, dầu có thể nào. Chernobyl làm sao có thể quan trọng hơn việc bị cấm không cho ăn quả dưa leo mình trồng sau vườn nhà. Suốt mùa hè, học sinh vẫn phải đến lớp. Trường học đã được những người lính tẩy rửa bằng một loại bột khử xạ đặc biệt sau khi đã cào đi lớp đất dày trên mặt ở chung quanh. Đến

mùa thu, một toán sinh viên được phái đến để thu gom củ cải đường ngoài đồng. Đó là những sinh viên đến từ các trường dạy nghề. Còn thì không ai được đến gần. Chernobyl đâu có tệ hại bằng việc bỏ mặc khoai tây rửa nát trên cánh đồng. Ai là người phải chịu trách nhiệm đây? Còn ai nữa, ngoài chính chúng tôi?

Trước đó, chúng tôi không hề chú ý đến cảnh vật xung quanh mình. Nhưng chúng vẫn hiện hữu. Như trời xanh, như không khí, những thứ mặc nhiên tồn tại, không lệ thuộc chút nào đến con người. Ngày xưa, tôi thích vào rừng, nằm ngửa nhìn ngắm bầu trời. Có khi chìm đắm trong sự thích thú đến quên cả tên mình. Ngày nay, rừng vẫn đẹp như thuở nào, vẫn chín đầy những trái dâu rừng, nhưng không còn ai đi hái chúng nữa. Vào mùa thu, hiếm khi nào có bóng dáng người lảng vảng trong rừng. Nỗi sợ đã chiếm lĩnh tâm hồn, đã bắt rễ trong tiềm thức của chúng tôi rồi.

Chúng tôi vẫn xem truyền hình, vẫn đọc sách, vẫn thả bay trí tưởng tượng. Trẻ con lớn lên ở trong nhà, chứ không ở trong rừng, không trên những dòng sông. Vì bây giờ chúng chỉ được phép ngắm nhìn rừng và sông thay vì chơi đùa chạy nhảy ở ngoài đó. Chúng đã trở thành những đứa trẻ hoàn toàn khác bình thường. Vậy mà tôi vẫn cứ diễn đọc Pushkin, một nhà thơ mà tôi tin rằng bất tử, cho chúng nghe. Trong đầu tôi vừa thoáng qua một ý tưởng khủng khiếp: Liệu rồi đây toàn bộ nền văn hóa của chúng ta có trở

thành một kho chứa đồ cũ kỹ cùng với những bản thảo mốc meo hay không? Và tất cả những gì tôi yêu thích liệu có cùng chung số phận ? . . .

Nikolai:

Bà biết đấy, chúng tôi ai cũng đã được huấn luyện trong quân đội. Chúng tôi biết cách chặn đứng và vô hiệu hóa một cuộc tấn công nguyên tử. Chúng tôi phải sẵn sàng để đối phó với những loại vũ khí hóa học, sinh học trong một cuộc chiến tranh hạt nhân. Nhưng lại bất lực với việc phải tống ra khỏi cơ thể mình những hạt bụi phóng xạ.

Tất nhiên, không thể so sánh tình cảnh hiện nay mà chúng ta phải đối diện như trong một cuộc chiến tranh, nhưng ai cũng nhìn nhận sự việc theo cái cách ứng xử của thời chiến. Hồi nhỏ, tôi đã từng sống trong một thành phố Leningrad bị bao vây nhiều ngày. Dầu vậy, chúng ta cũng không thể so sánh với những gì đang xảy ra ở đây được. Lúc ấy, thành phố Leningrad là một mặt trận, với súng đạn liên tục xối xả trên đầu. Rồi đến nạn đói, kéo dài nhiều năm, đã đẩy con người xuống mức chỉ sống bằng bản năng của loài thú vật. Trong khi đó thì, ở đây, nào, hãy bước ra khu vườn sau nhà mà xem mọi thứ đều xum xuê sung túc. Đây là những thứ không thể so sánh. Nhưng

tôi muốn nói đến một việc khác. Sao, tôi lại quên mất mình định nói gì rồi. À, đúng rồi! Khi trận chiến nổ ra, người ta chỉ trông chờ vào phép lạ để sống sót. Nếu bị chết, người ta sẽ chết vào ngay lúc này, lúc trận chiến vừa mở màn, chứ không phải lúc nào đó trong tương lai. Vào mùa đông, nạn đói bắt đầu. Ở Leningrad dạo đó người ta lấy bàn ghế giường tủ ra đốt, bất cứ thứ gì bằng gỗ, rồi đến cả sách báo, cả giấy rách cũng bị ném vào lò bếp. Một người đang đi trên đường phố, anh ta ngồi xuống. Ngày hôm sau, đi ngang qua thấy anh ta vẫn còn ngồi đó. Thế có nghĩa là anh ta đã bị cồng và có thể anh ta sẽ ngồi đó cho đến tuần tới, thậm chí cho đến khi mùa xuân trở về, lúc mà thời tiết ấm áp hơn. Không ai có đủ sức để kéo anh ta ra khỏi cảnh bị tê cồng. Đang đi trên đường mà ai bị ngã cũng mong có người đến đỡ mình dậy. Nhưng thường thì người ta bước qua luôn chứ không ghé lại giúp kẻ bị ngã. Vì chính họ đôi khi cũng chỉ vừa đủ sức để lết về nhà. Tôi còn nhớ hình ảnh dân chúng đi trên đường thật chậm rãi. Vì họ không đi mà chỉ bò, lết. Bà không thể nào so sánh những hình ảnh như thế với bất cứ thứ gì khác.

Khi trạm phản ứng hạt nhân phát nổ, mẹ tôi vẫn còn ở chung với chúng tôi. Bà thường nói: “Mẹ con mình đã từng sống qua những giai đoạn đen tối nhất. Đã từng sống sót sau trận vây thành Leningrad. Sẽ chẳng thể có cái gì lại tệ hại hơn những thứ mình đã kinh qua ấy được.”.

Chúng tôi đã được rèn luyện để đối đầu với tào loạn, với chiến tranh nguyên tử. Chúng tôi đã xây những tầng hầm tránh bom nguyên tử, giống như người ta tìm cách tránh những miếng đạn pháo không cho chúng ghim vào người. Nhưng bụi phóng xạ có mặt ở khắp mọi nơi. Nó ở trong bánh mì, trong muối. Nó có cả trong không khí con người thở. Vậy là chúng tôi hít vào phổi phóng xạ, nuốt vào bụng phóng xạ. Khi không có bánh mì, không có muối để ăn thì người ta có thể ăn bất cứ thứ gì tìm được, kể cả đốt cháy sợi dây lưng bằng da lên để chỉ ngửi được mùi da cháy cho đỡ đói. Điều ấy có thể hiểu được. Nhưng trong hoàn cảnh này thì thật không dễ gì hiểu. Chung quanh ta tất cả mọi thứ đều đã bị nhiễm độc phải không? Vậy thì mình sẽ sống sao đây? Mấy tháng đầu tiên bao trùm một nỗi sợ hãi. Bác sĩ, giáo sư, nói chung là giới trí thức, đều bỏ của chạy lấy người. Họ ba chân bốn cẳng ra đi không một chút luyến tiếc. Còn các viên chức mặc đồng phục vì kỷ luật khát khe không dễ gì mà thoát đi được nếu không chịu từ bỏ thẻ đảng viên. Vậy ai là người chịu trách nhiệm đây? Muốn trả lời câu hỏi liệu chúng tôi sẽ sống như thế nào thì cần thiết phải tìm cho ra ai là người chịu trách nhiệm cho mọi thứ hỗn loạn này. Ai đây? Các viên chức nghiên cứu khoa học hay nhân viên của trạm phản ứng? Tay giám đốc sếp sòng? Những nhân viên trong ca trực? Tại sao người ta không tìm cách phát triển ngành chế tạo xe hơi mà lại đi xây một nhà máy phản ứng hạt nhân để làm gì? Chúng tôi yêu cầu hãy dẹp các trạm nguyên tử và

tổng cổ hết các khoa học gia nguyên tử vào tù! Chúng tôi nguyên rửa họ không tiếc lời. Nhưng mà kiên thức tự nó không bao giờ là tội phạm. Bây giờ thì ngay các nhà khoa học cũng chỉ là nạn nhân của Chernobyl. Sau vụ Chernobyl, tôi muốn mình là kẻ sống sót, chứ không muốn bị chết. Vì tôi muốn hiểu, muốn biết điều gì đã xảy ra.

Hiện nay, người ta có những phản ứng rất khác nhau. Khoảng thời gian 10 năm vừa qua đã hình thành một cách đo lường thời gian bằng đơn vị chiến tranh. Cuộc chiến cuối cùng kéo dài 4 năm. Tính như vậy thì chúng tôi đã trải qua hơn 2 cuộc chiến tranh. Người ta đã nhìn 10 năm ấy như thế nào? hãy nghe nhé: “Mọi chuyện thế là xong”. “Rồi thì cũng ổn hết cả thôi!”. “Mười năm qua rồi đấy. Mình chẳng còn có gì phải sợ hãi nữa!”. “Tất cả chúng ta sẽ chết! Sớm thôi!”. “Tôi muốn ra khỏi nơi đây”. “Họ phải giúp chúng tôi chứ!”. “Ồi dào! Mặc xác mọi chuyện đi. Chúng tôi phải sống cái đã!”. Đấy, người ta nghĩ thế đấy. Chúng tôi nghe nói những điều như thế mỗi ngày. Tôi thì tôi cho rằng chúng tôi chỉ là những chất liệu rỗng cho một cuộc thực nghiệm khoa học trong căn phòng thí nghiệm quốc tế. Dân số Belarus là 10 triệu người thì trong số đó có 2 triệu sống trên những mảnh đất bị nhiễm độc xạ. Một phòng thí nghiệm lớn ra trò rồi còn gì nữa. Hãy viết xuống những dữ kiện, những con số, thí nghiệm tất cả những gì quý ngài muốn thí nghiệm. Từ khắp nơi trên thế giới, từ Moscow, từ Petersburg, từ Nhật

Bản, từ Đức, từ Áo, người ta đổ về đây để viết luận án tốt nghiệp đại học. Họ đang chuẩn bị cho tương lai đây! *{một khoảng im lặng rất lâu}*.

Tôi đang nghĩ đến điều gì thế nhỉ? À, tôi lại đang rút ra những sự so sánh nữa rồi. Tôi đang nghĩ đến việc mình có thể nói đủ điều về Chernobyl, nhưng lại không thể nói được gì về cuộc bao vây thành Leningrad năm xưa. Mới rồi họ có tổ chức một cuộc họp mặt “Những đứa trẻ ở Leningrad bị phong tỏa”. Tôi cũng được mời và đã có mặt. Nhưng tôi không cách gì nặn ra được một chữ để phát biểu trong lúc ở đó. Chỉ kể về nỗi sợ hãi ư? Như thế không đủ. Chỉ về sự sợ hãi - ở nhà chúng tôi không bao giờ được phép nói về cuộc phong tỏa ấy, vì mẹ tôi không muốn chúng tôi nhớ đến những năm tháng ấy làm gì. Nhưng chúng tôi lại nói về Chernobyl. Ồ không *{Ngưng lại}*. Chúng tôi không nói chuyện đó với nhau, mà chỉ là cuộc đối thoại khi tiếp xúc với những người từ bên ngoài đến: người ngoại quốc, ký giả, họ hàng ở xa. Ở trường học, không ai bàn tán gì về sự kiện Chernobyl, nhưng khi đám học trò được đi ra nước ngoài thì chúng kể hết mọi chuyện chúng biết được. Chúng đi Áo, đi Pháp, đi Đức. Chúng đến đó để chữa bệnh. Tôi có dịp hỏi mấy đứa nhỏ về nội dung những cuộc đối thoại của người dân những xứ đó với chúng, điều gì làm họ quan tâm nhất khi gặp gỡ người đến từ Chernobyl. Nói chung thì chúng chẳng nhớ nổi địa danh nơi chúng đến, tên họ người chủ nhà nơi chúng tạm trú ngụ, nhưng lại nhớ rất rõ những món quà

chúng nhận được, những thứ thức ăn thơm ngon chúng đã được ăn. Có đĩa còn được cả mấy hạt băng. Chúng trở về nhà trong những bộ quần áo mà bố mẹ chúng không bao giờ có đủ khả năng mua sắm. Giống như là người ta đem chúng ra triển lãm vậy. Đến giờ, chúng vẫn cứ trông chờ sẽ có người đến đem chúng đi ra nước ngoài lần nữa. Sẽ lại được ăn mặc đẹp, được nhận những món quà. Chúng quen như thế rồi, và đó đã là một cách sống, một cách nhìn thế giới bên ngoài. Sau cái kinh nghiệm “đi nước ngoài” khó quên ấy, sau cuộc trình diễn đắt tiền ấy, lũ trẻ phải quay lại trường học ở quê nhà. Trong lớp, tôi nhận ra học trò của mình giờ đã là những kẻ có óc quan sát. Tôi dẫn chúng đến phòng làm việc của mình, chỉ cho chúng xem những bức điêu khắc bằng gỗ tôi đã thực hiện. Lũ trẻ thích lắm. Tôi bảo: “Các em có thể tự mình làm được những thứ như thế này chỉ bằng những mẫu gỗ đơn giản lấy từ thân cây. Hãy thử làm đi!”. Nhờ lũ học trò, tôi như vừa thoát khỏi cơn ngủ vùi dằng dặc, cùng với cảm tưởng mình đã ra khỏi bóng tối của cuộc phong tỏa thời chiến tranh mà nhiều năm nay tôi bị nó ám ảnh.

Chúng tôi ai cũng sống lặng lẽ. Không ai kêu gào, không ai than thở. Và luôn luôn nhẫn nại. Bởi vì chúng tôi chưa tìm ra lời để nói. Bởi vì chúng tôi sợ hãi mỗi khi định lên tiếng. Bởi vì chúng tôi không biết phải lên tiếng như thế nào.

Chúng tôi đang sống qua một thời đoạn không bình thường, nên những vấn đề từ đó nảy sinh cũng không bình thường. Thế giới đã chia ra làm hai phía: Phía bên chúng tôi, những người của Chernobyl, và phía bên quý vị, những người không thuộc về Chernobyl. Bà có nhận ra không? Ở đây không có ai bảo mình là người Nga, người Belarus hay người Ukraine cả. Chúng tôi tự gọi chính mình là người Chernobyl. “Chúng tôi ở Chernobyl”. “Tôi là người Chernobyl.”.

Như thể người ở Chernobyl là một dân tộc riêng biệt. Là một quốc gia mới lập.

Độc Thoại

khi viết về Chernobyl

Những con kiến đang bò dọc theo một nhánh cây. Trang thiết bị quân sự có mặt ở khắp mọi nơi. Và những người lính, khóc lóc, chửi thề, vắng tục, máy bay trực thăng đập cánh. Nhưng, họ cũng đang bò.

Từ Khu Cắm, tôi trở về nhà. Ngày hôm ấy, thứ duy nhất trong số những thứ tôi chứng kiến, thứ duy nhất vẫn còn hiện ra rõ ràng trong trí nhớ của tôi, là hình ảnh những con kiến bò trên một nhánh cây. Chúng tôi ngừng lại giữa khu rừng, tôi bước xuống đứng hút thuốc bên cạnh một cây Bu lô. Tôi đứng rất sát cái cây, gần như là tựa lưng vào nó. Ngay trước mặt tôi là một đàn kiến đang di chuyển, chúng thảo nhiên như không một chút bận tâm, để ý đến sự có mặt của tôi. Về phần tôi, chưa bao giờ tôi có dịp quan sát một đàn kiến chăm chú như bây giờ.

Ban đầu thì người ta bảo: “Đó là một thảm họa”, rồi ai cũng bảo: “Đó là một cuộc chiến tranh nguyên tử”. Tôi đã được biết về Hiroshima và Nagasaki. Đã xem những đoạn phim tài liệu về hai quả bom nguyên tử nổ ở hai thành phố Nhật Bản này. Quả thật là một sự kiện đáng sợ, nhưng

vẫn có thể hiểu được: chiến tranh hạt nhân, phóng xạ phát ra do bom nổ. Thậm chí tôi có thể tưởng tượng được quả bom đã nổ như thế nào. Nhưng những gì xảy ra ở Chernobyl hoàn toàn nằm ngoài tầm cảm nhận ý thức của tôi.

Bà có thể hình dung ra được không hình ảnh một vật hoàn toàn vô hình có thể xâm nhập vào thế giới rồi tiêu hủy chính cái thế giới nó bước vào. Cũng vật ấy, nó từ từ bò vào trong con người mình, rồi trụ lại ở đó. Tôi nhớ đến lời giải thích của một nhà khoa học: “Phải mất hàng ngàn năm trước khi bụi phóng xạ vĩnh viễn biến mất. Khoảng thời gian cần thiết để chất uranium tự phân hủy là 238 half-lives *, tính ra thời gian là hàng tỉ năm (4.5 tỉ năm). Cho chất Thorium là 14 tỉ năm.”. Năm mươi, một trăm, hai trăm. Nhưng vượt quá hơn nữa thì sao? quá hơn nữa thì ý thức của tôi thành tê liệt. Tôi không còn hiểu được gì nữa hết. Thời gian là gì? Tôi đang ở đâu đây?

Viết về những điều đó bây giờ ư, khi mới chỉ có khoảng thời gian 10 năm trôi qua ư? Thật là điên rồ! Không ai thậm chí giải thích được tại sao, hiểu được tại sao về những gì xảy ra. Chúng tôi vẫn còn cố gắng hình dung một cái gì đó tương tự như cuộc sống của chúng tôi bây giờ. Tôi đã cố nhưng vô ích. Vụ nổ Chernobyl tạo ra huyền thoại Chernobyl. Bọn ký giả cạnh tranh nhau xem ai là người viết được những bài báo hãi hùng nhất. Những kẻ nào không có mặt ở Chernobyl khi vụ nổ xảy ra thích thú được có cảm giác hãi

hùng. Ai cũng đọc được tin nói về cái cây nắm to bằng đầu người nhưng chưa có ai trông thấy bằng mắt mình. Vậy thì thay vì viết, bà nên chịu khó ghi nhận dữ kiện làm tài liệu. Nói cho tôi xem đã có chưa một quyển tiểu thuyết giả tưởng về Chernobyl? Làm sao mà có được! Bởi vì thực tại ở Chernobyl còn hơn cả sự tưởng tượng.

Tôi có hẳn một quyển sổ ghi chép. Trong đó tôi thuật lại đầy đủ những mâu thuẫn, những tin đồn, những giai thoại. Rồi thời gian sẽ cho thấy những ghi chép này thú vị biết bao. Cũng như cổ Hy Lạp, cái còn lại của nó là gì? Chính là những huyền thoại về nó được lưu truyền.

Cuốn sổ ghi chép của tôi có những đoạn như sau:

“Đã từ 3 tháng này, ngày nào đài cũng ra rả một luận điệu: Tình hình ở Chernobyl đang ổn định, tình hình ở Chernobyl đang ổn định, tình hình đang ổn . . .”

“Những từ ngữ cũ thời Stalin lại được sống dậy: bọn mật thám phương Tây, những kẻ thù truyền kiếp của chủ nghĩa xã hội, những nỗ lực phá hoại tinh thần đoàn kết không thể bị phá hủy của nhân dân Xô Viết . . . Người ta mở miệng là nói về những tên tay sai, bọn khiêu khích phương Tây được phái đến đây nhưng chẳng ai nói một lời về sự cần thiết phải có chất i ốt để tránh bị nhiễm trùng. Bất cứ mọi thông tin ngoài luồng đều bị coi là tuyên truyền của ngoại bang.”

“Hôm qua, tay tổng biên tập kiểm duyệt bài báo của tôi, anh ta cắt phăng đi đoạn tôi viết về bà mẹ của một trong những người lính cứu hỏa có mặt

đầu tiên ở trạm hạt nhân trong đêm trạm phát nổ. Người lính cứu hỏa chết vì nhiễm độc phóng xạ quá nặng. Sau khi an táng con trai mình ở Moscow, bà cùng với chồng quay trở về làng, nhưng rồi cũng phải di tản sau đó không lâu. Vào mùa thu năm đó, họ lên về nhà bằng con đường xuyên qua rừng để thu hoạch dưa leo và khoai tây trong vườn nhà. Bà mẹ rất hài lòng: “Chúng tôi chứa đầy gần 20 thùng thức ăn”. Đó là niềm tin của họ đặt vào mảnh đất, bằng bản năng dạn dày kinh nghiệm của người nông dân, bất kể cái chết của con mình cũng không làm họ suy sụp niềm tin đó.”

“Tay tổng biên tập tờ báo hỏi tôi: “Anh nghe lén đài Tiếng nói Âu châu tự do phải không? Tôi không cần những kẻ gieo hoang mang sợ hãi cho mọi người làm việc ở đây. Anh viết ngay cho tôi một bài báo về những anh hùng xem nào.”

“Nhưng mà cái ý niệm cũ về kẻ thù đã bị tiêu diệt rồi mà? Kẻ thù chúng ta thì vô hình. Chúng hiện diện ở khắp mọi nơi. Cái ác bây giờ giả danh dưới một hình thức khác.”

“Mấy ông giảng viên ở trong Ủy Ban Trung Ương Đảng đến. Ngày nào họ cũng chỉ quanh quẩn từ khách sạn đến trụ sở Đảng ủy bằng xe hơi rồi về. Họ tìm hiểu tình hình bằng cách đọc qua trang nhất các tờ báo địa phương. Họ mang theo hàng thùng thực phẩm từ Minsk đến, pha trà bằng nước khoáng đóng chai cũng do họ mang theo. Người nữ lao công ở khách sạn cho tôi biết như vậy. Người dân không bao giờ tin vào báo chí, truyền hình hoặc truyền thanh – Họ nhìn vào

cung cách những quan chức lớn để tự rút ra những điều họ cần biết, vì đó mới là tin tức trung thực.”.

“Ồ trong Khu Cấm, ai cũng tin vào điều bịa đặt lếu láo là rượu Vodka chế tạo ở Stolichnaya có khả năng bảo vệ hữu hiệu chống lại sự nhiễm xạ.”.

“Tôi phải lo cho con tôi thế nào đây? Tôi chỉ muốn dấu nó trong áo rồi tìm cách thoát khỏi nơi đây thôi. Nhưng ngặt nỗi tôi là một đảng viên. Tôi không thể làm thế được.”.

“Các cửa tiệm bỗng nhiên chất đầy những hàng hóa vốn khan hiếm. Tôi nghe ông bí thư khu ủy đảng đọc diễn văn: “Chúng tôi sẽ tạo ra thiên đàng dưới đất cho tất cả mọi người. Xin bà con ở lại và tiếp tục làm việc. Nhà nào cũng sẽ có thừa mứa xúc xích và kiệu mạch. Hễ ở những cửa hàng đặc sản cao cấp có thứ gì thì bà con sẽ có những thứ ấy.”. Ông ta ám chỉ khẩu phần của gia đình ông ta. Giới quan chức cho rằng người dân chỉ cần có đủ Vodka và xúc xích là họ sẽ ngoan ngoãn phục tùng. Quý tha ma bắt lũ quan chức ấy đi! Tôi chưa bao giờ thấy cửa hàng thực phẩm nào có đủ các loại xúc xích cả. Tôi đi vào rồi đi ra, chỉ mua được mấy cái vớ chân hàng ngoại cho vợ tôi.”.

“Có tháng người ta dễ dàng tìm mua mấy cái máy đo độ nhiễm xạ, nhưng cũng có khi không thấy một cái nào trên kệ hàng. Đây là điều cam ky không báo nào dám đề cập tới. Càng không được viết về mức độ nhiễm xạ thực sự hiện đang xảy ra, về những ngôi làng chỉ còn đàn ông, còn đàn

bà và trẻ nít thì đã di tản đi chỗ khác. Trong suốt mùa hè chỉ có đám đàn ông làm các công việc giặt dũ, vắt sữa, cày bừa. Và uống rượu, tất nhiên là phải thế rồi. Và đánh nhau. Một thế giới không có bóng đàn bà. Những điều đó đều bị kiểm duyệt, cắt hết, không cho in trên báo. Tay tổng biên tập nói như đe dọa: “Đừng quên rằng chúng ta có rất nhiều kẻ thù sống ở bên kia đại dương. Đó là lý do tại sao chúng ta chỉ nên viết về những điều tốt, tuyệt đối không nêu lên một điều gì xấu cả.”. Nhưng ở ngoài kia có một bữa tiệc thịnh soạn đang được chuẩn bị, và có kẻ thấy những quan chức tai to mặt lớn xách va li bước vào . . .”.

“Một bà cụ già chặn tôi lại gần trạm công an: “Cháu ơi, cháu giúp bà với! Đã đến mùa thu hoạch khoai tây rồi mà mấy ông lính này không cho bà về nhà.”. Người dân lên về nhà mình giống như thời chiến tranh làng bị bao vây. Họ băng qua tuyết, qua rừng, qua truông, vào ban đêm. Bị công an đi xe hơi, đi trực thăng rượt đuổi, bắt giữ. Mấy người già cảm thán “giống y như hồi bọn Đức còn chiếm đóng.”.

“Bắt gặp tên cướp cận đầu tiên. Đó là một thanh niên còn rất trẻ mặc trên người hai cái áo choàng lông. Anh ta khai với cảnh sát đi tuần là mặc như vậy để chống bị nhiễm xạ. Bị tra khảo quá, cuối cùng anh ta thú nhận: “Đi hôi của lần đầu cũng có chút sợ hãi, nhưng những lần sau quen rồi cũng dạn dĩ hơn. Cứ quơ đại rồi chạy.”. Bản năng sinh tồn của con người là một chuyện, nhưng có

những trường hợp không thể lấy cái tiêu chuẩn bình thường để đo lường được. Điều ấy có thể giải thích cho những hành động phi thường mà một người có thể thực hiện. Bao gồm cả những kẻ dám phạm vào một tội ác tày trời.”

“Một năm sau đó, tôi có trở lại ngôi làng cũ. Bầy chó đã hóa dại cả. Tôi tìm ra con chó Rex năm xưa, gọi nó, nhưng nó không chạy đến. Nó không còn nhận ra tôi nữa? hay không muốn nhận chủ? Nó có vẻ giận dữ nhìn chúng tôi.”

“Thời gian vài tuần vài tháng đầu, mọi người ai cũng lặng lẽ. Một sự im lặng kéo dài. Tâm trạng mệt mỏi đầu hàng. Hẳn là phải bỏ đi thôi, nhưng đến ngày cuối cùng lại nghĩ, Không, đầu óc đã mất khả năng cầm nắm sự việc, khả năng phân tích điều gì đang xảy ra. Tôi không hề nhớ được những vấn đề nghiêm túc, nhưng lại nhớ rõ mồn một những câu đùa cợt. “Bây giờ thì cửa hàng nào cũng có bán những sản phẩm kích hoạt phóng xạ.” “Chúng liệt dương được chia ra làm hai loại: Phóng xạ tích cực và phóng xạ tiêu cực.”. Bỗng nhiên, những câu đùa cợt ấy biến mất không để lại chút dư âm nào.

Tình cờ nghe được trong bệnh viện:

“Thằng bé chết rồi. Hôm qua nó còn cho tôi mấy cục kẹo.”

Xếp hàng mua thực phẩm ở chợ.

“Chà, năm nay được mùa nấm đấy!”.

“Chúng bị nhiễm độc cả rồi.”

“Ô kìa! Có ai bắt mình phải ăn đâu chứ. Cứ mua đi, đem về phơi khô rồi đem ra chợ ở thủ đô

Minsk mà bán. Thành triệu phú chứ chẳng chơi!”.

“Họ chọn đúng chỗ của mình để làm nhà thờ cho thiên đàng. Mây vị linh mục quả là có tầm nhìn xa. Các thứ lễ nghi bí mật đã được cử hành trước khi xây nhà thờ. Nhưng mà họ xây cái nhà máy phản ứng hạt nhân giống như là một xưởng thợ. Như một cái chuồng heo bẩn thỉu. Họ đổ xi măng lên mái nhà. Thế nên nó mới cháy ra.”

“Này, có đọc cái này chưa? Người ta bắt được một anh lính đào ngũ ngay tại nhà máy Chernobyl đấy! Anh ta đào một cái hầm rồi xuống đó trú ẩn. Thức ăn thì anh ta đi tìm ở những căn nhà bỏ hoang, có khi được miếng mỡ lợn, khi được hũ dưa chua. Hoặc đặt bẫy thú rừng. Anh ta đào ngũ vì nhìn thấy mấy người lính già đánh đập đám lính trẻ cho đến chết. Anh ta tự cứu mình. Ngay tại Chernobyl.”.

“Lũ chó nửa sói nửa nhà đã bắt đầu xuất hiện đây đó, kết quả của việc trước đây lũ chó nhà bỏ chạy vào rừng. Chúng thậm chí lớn hơn cả chó sói, không đếm xỉa gì đến thủ hiệu của người, không biết sợ ánh sáng hay người là gì, cũng không nghe theo lệnh của đám thợ săn. Còn lũ mèo hoang cũng đã tụ tập thành bầy tấn công con người. Rõ ràng là chúng muốn trả thù con người. Chúng không còn nhớ gì đến thân phận cũ của mình là dưới con người một bậc và phải phục tùng con người. Còn với con người chúng tôi thì cũng đã biến mất hẳn lần ranh giữa cái thật và cái không thật.”.

“Một ngày nào đó người ta sẽ tìm thấy dấu vết của cuộc chôn vùi một cách khác thường những sinh vật chết. Giới khoa học gọi nghĩa địa chó mèo là nghĩa địa sinh học. Nơi đó nằm yên nghỉ hàng ngàn những con chó, mèo, ngựa bị bắn chết. Nhưng chắc chắn là chúng không có tên.”.

“Hôm qua là sinh nhật thứ 80 của cha tôi. Cả nhà ngồi quây quần chung quanh ông. Nhìn ông, tôi nghĩ đến những biến cố lịch sử đời ông đã từng chứng kiến: Trại tù Gulag, Trại tập trung Auschwitz, rồi Chernobyl. Ngàn ấy biến cố xảy ra chỉ trong một thế hệ. Cha tôi vốn thích nhìn ngắm phụ nữ. Khi ông còn trẻ, mẹ tôi thường hay rất bực mình, bà kể “Không có một người đàn bà nào trong toàn bộ khu hành chính này mà lão ta không đề mắt tới”. Ngay đến bây giờ tôi vẫn còn thấy ánh mắt ông mỗi khi nhìn thấy phụ nữ trẻ đẹp đi ngang qua lại hạ xuống ngang tầm thất lưng của họ.”.

“Khu Cấm là một thế giới hoàn toàn riêng biệt. Một thế giới hoàn toàn khác nằm giữa phần còn lại của thế giới. Thứ thế giới thuộc về trí tưởng tượng của anh em nhà Strugatsky*, nhưng văn chương đã phải bước lui khi đối diện với khuôn mặt của thực tại”.

Từ những tin đồn:

Ở phía sau nhà máy nguyên tử Chernobyl, người ta dựng lên những lán trại để cô lập những người đã bị nhiễm một lượng lớn chất phóng xạ. Những người này ở đây để được theo dõi, nghiên cứu

đặc biệt cho đến khi chết sẽ được đem chôn một nơi riêng biệt.

Xác người chết ở trong những ngôi làng chung quanh đó thì được chở bằng xe bus thẳng từ làng ra đến khu chôn cất, nơi đây đã có những hố lớn chôn tập thể hàng ngàn người một lúc. Giống như cách người ta chôn xác chết thời thành phố Leningrad bị phong tỏa.

Có vài người được cho là đã nhìn thấy một luồng sáng kỳ lạ phát ra từ trạm hạt nhân trong đêm mà nó phát nổ. Có người còn chụp được cả ảnh luồng sáng ấy nữa. Khi xem lại thì hóa ra đó là khói bốc ra từ một vật thể lạ ngoài hành tinh.

Ở Minsk, người ta cho rửa sạch sẽ các toa tàu hỏa và làm công việc kiểm kê dân số. Chính quyền sẽ chuyển toàn bộ dân đến Siberia. Nơi đây, người ta đã cho sửa sang lại các lán trại từ thời Stalin dùng làm trại giam tù cải tạo. Đàn bà và trẻ con sẽ đi trước. Người dân Ukraine không còn quê nhà nữa.

Vụ nổ Chernobyl không phải là một tai nạn, mà là một trận động đất. Lòng đất đã bị một sự cố gì đó xảy ra, tạo nên một địa chấn cực mạnh. Các sức mạnh siêu nhiên đã tích cực nhập cuộc. Giới quân sự biết trước điều đó sẽ xảy ra, nhưng họ không cảnh giác cho người dân biết, vì đó là những bí mật quân sự cần được tuyệt đối giữ kín. Ở hồ, ở sông, đã thấy trôi lênh bênh những con cá khổng lồ mất đầu mất đuôi chỉ còn thân cá nổi lên.

Một biến cố tương tự như Chernobyl sẽ sớm xảy ra cho loài người. Còn người Belarus sẽ biến thành một loài dã nhân.

Các loại thú rừng đã mắc bệnh vì nhiễm phóng xạ. Chúng buồn rầu đi lang thang vất vưởng, đôi mắt chúng lộ vẻ mệt mỏi. Những người thợ săn, phần vì sợ, phần vì quá tội nghiệp chúng nên không nỡ bắn. Thế nên, loài thú không còn sợ hãi người như trước nữa. Chồn cáo còn vào làng chơi đùa với trẻ con.

Những người Chernobyl sinh ra con cái nhưng trong cơ thể chúng không có máu, thay vào đó là một chất lỏng màu vàng không ai biết gọi là gì. Còn các nhà khoa học thì khẳng định rằng lũ khi đã trở nên thông minh hơn nhờ sống gần chất phóng xạ. Trong 3 hay 4 thế hệ nữa tất cả trẻ con sinh ra ở đây đều trở thành những nhà bác học cỡ Einsteins. Cái gọi là vụ nổ Chernobyl thực ra chính là một thực nghiệm vũ trụ đang được tiến hành. . .

Anatoly Shimanskiy, Nhà Báo

Chú Thích:

*Half-life: Số lượng thời gian cần thiết để hạt xạ tự phân hủy một nửa giá trị ban đầu của nó,

**Âm chỉ hai anh em Arkady Strugatsky và Boris Strugatsky, tác giả những tác phẩm khoa học giả tưởng nổi tiếng ở Nga những năm 1960s.

Độc Thoại

về dối trá và chân thực

Hàng chục quyển sách đã viết về Chernobyl. Những quyển sách dày cộm với đầy đủ những lời bình. Nhưng biến cố đã vượt lên trên mọi mô tả mang tính triết học về nó. Có ai nói với tôi, hoặc có thể là chính tôi đã đọc đâu đó, rằng vấn đề đầu tiên mà Chernobyl phải đối đầu là không ai biết cái gì đã xảy ra cho Chernobyl để hiểu tường tận những rắc rối mà nó đang gặp phải. Xem ra nhận xét này cũng có phần đúng. Tôi đang mong có ai đó đủ thông minh hiểu biết để giải thích cho tôi. Như cái cách người ta soi sáng đầu óc ngu muội của tôi về Stalin, Lenin, về Bôn Sê Vích. Hoặc như cái cách người ta tận tâm tận lực hô hào “Thị trường! Thị Trường! Thị trường tự do!”. Nhưng, chúng tôi, những người lớn lên chưa từng biết Chernobyl là gì, nay bị buộc phải sống với Chernobyl.

Tôi vốn là một chuyên gia về tên lửa, về nhiên liệu dùng cho tên lửa. Tôi đã từng làm việc ở Baikonur (*một trung tâm phóng tên lửa*). Những chương trình không gian có tên như Vũ Trụ, Liên Vũ Trụ, những thứ đó hầu như đã là những phần

không thể tách rời ra với cuộc đời của tôi. Đó khoảng thời gian thật kỳ diệu mà tôi đã sống qua. Tôi đã góp phần đem không gian, đem Bắc Cực, đem cả vũ trụ đến gần với mọi người. Ở liên bang Xô Viết, ai cũng có thể bay vào không gian với Yuri Gagarin, và cùng với Yuri bỏ mặc mặt đất lại phía sau. Và chúng tôi đã làm thế. Bây giờ nghĩ lại, tôi vẫn còn cảm thấy tình cảm vô bờ mình dành cho Yuri Gagarin, một người Nga tuyệt vời, có nụ cười tuyệt vời không kém. Kể cả cái chết của ông cũng hình như đã được sắp xếp đâu ra đó.

Tôi đã sống qua những quãng ngày thật kỳ diệu! Vì lý do gia đình, tôi xin chuyển đến Belarus và kết thúc sự nghiệp của mình ở đây. Lúc mới dọn đến, tôi đã biết mình phải cố hết sức hòa nhập vào khoảng không gian đặc thù Chernobyl để tự điều chỉnh cách nhìn nhận sự việc của mình. Trước đó, tưởng tượng ra những gì xảy ra ở đây là một điều bất khả với bất cứ ai, dù rằng tôi đã có một quá trình trải nghiệm trong các lĩnh vực kỹ thuật cao cấp và ngoài không gian. Chỉ giải thích thôi cũng đã là một việc không dễ dàng – vì thực tế vượt quá mọi khả năng tưởng tượng của con người. Nó là . . . {*Anh ta đang suy nghĩ*}. Bà biết không, mới một giây trước đó tôi nghĩ mình đã hiểu được nó, một giây trước đó, cái mà tôi tự cho là hiểu ấy nó buộc tôi phải tìm cách lý giải nó. Khi nói về Chernobyl, ai cũng tìm cách lý giải sự việc. Riêng tôi, tôi chỉ muốn kể cho bà nghe về những gì chúng tôi đang làm ở đây.

Không có việc gì mà chúng tôi không làm. Chúng tôi xây một ngôi nhà thờ - một nhà thờ đặc thù Chernobyl. Và để vinh danh Mẹ Thiên Chúa, chúng tôi xem ngôi nhà thờ ấy như một biểu tượng của “sự trừng phạt”, của sự phán xử cuối cùng. Chúng tôi kêu gọi dâng hiến tiền của, đi thăm người ốm, người sắp qua đời. Chúng tôi ghi chép lại những sự kiện, dựng lên một nhà bảo tàng. Trước đây, có lúc tôi nghĩ rằng, mình không thể nào toàn tâm toàn lực làm được một công việc như vậy. Mới đầu thì tôi bảo mọi người: “Tiền đây, hãy phân chia cho 35 gia đình, có nghĩa là 35 quả phụ”. Cánh đàn ông đều đã ra đi làm công việc của Thanh Lý Viên. Vậy phải làm sao cho công bằng. Nhưng bằng cách nào? Một bà có đứa con gái nhỏ bị ốm, bà kia lại có hai đứa con nhỏ, bà thứ ba đang bị ốm, có tới 4 đứa con và đang đi ở nhà mướn. Cả đêm tôi thao thức suy nghĩ làm sao để không ai bị thiệt thòi. Cứ thế tính tới, tính lui, tính đi, tính lại. Tôi đành chịu thua. Cuối cùng, chúng tôi đem số tiền chia đều cho mọi người có tên trong danh sách.

Công trình tôi quan tâm nhất là nhà bảo tàng: Nhà bảo tàng Chernobyl. {*Anh ta im lặng*}. Có lúc tôi nghĩ cái nhà bảo tàng mà mình đang cố thực hiện sẽ biến thành một nhà quán cho tang lễ. Tôi cũng là một thành viên trong ủy ban tang lễ. Sáng nay, tôi vừa đến nơi chưa kịp cởi áo khoác thì có một phụ nữ chạy vào, khóc lóc. Cũng không thực sự là khóc, mà là la hét: “Hãy lấy lại hết huy chương, tưởng lục, quyền lợi của chồng

tôi, nhưng phải trả lại anh ấy cho tôi!”’. Bà ta kêu khóc âm ỉ như thế một lúc lâu, rồi bỏ đi, để lại huy chương, bằng tưởng lục của chồng bà. Rồi đây, những tấm huy chương, bằng tưởng lục này sẽ được đem ra trưng bày trong nhà bảo tàng. Mọi người sẽ có dịp chiêm ngưỡng chúng. Nhưng tiếng kêu khóc của người vợ, sẽ chẳng có ai nghe được ngoài chính tôi. Tôi sẽ không thể quên được tiếng khóc ấy mỗi khi đem các di vật người chết ra trưng bày.

Đại tá Yaroshuk hiện đang hấp hối. Ông là chuyên gia đo lường mức nhiễm xạ. Vốn có sức vóc to khỏe như con bò mộng, nay ông nằm đó tê liệt cả tay chân. Vợ ông lật người ông như lật một chiếc gối, đút cho ông ăn bằng một chiếc muỗng. Ông bị sạn thận, cần phải tìm cách thải chúng ra ngoài, nhưng ở đây chúng tôi không có tiền để thực hiện cuộc giải phẫu như vậy. Chúng tôi đều là những kẻ cùng khổ, sống còn được là nhờ lòng hảo tâm của mọi người. Còn chính quyền thì hành xử như kẻ cho vay lãi, họ bỏ quên những con người khốn khổ này rồi. Khi ông đại tá chết, người ta sẽ lấy tên ông đặt cho một con đường, một trường học, hoặc một đơn vị quân sự, nhưng chỉ sau khi ông đã chết rồi. Đại tá Yaroshuk. Ông có mặt khắp nơi trong Khu Cấm để đánh dấu những vùng có độ nhiễm xạ cao nhất. Ông đã bị khai thác đến tận cùng ý nghĩa của sự khai thác, như thể ông chỉ là một dạng máy Robot. Ông biết thế, nhưng vẫn tận tụy với công việc, vẫn ngày ngày đi bộ từ lò phản ứng

đánh một vòng chu vi chung quanh vùng ảnh hưởng với cái máy đo độ nhiễm xạ trên tay. Bất gặp một “điểm nóng” nào, ông bèn cẩn thận xem xét hết chung quanh để có thể ghi lại một cách chính xác trên bản đồ.

Còn về những người lính được lệnh dọn dẹp trên nóc lò phản ứng thì như thế nào? Tổng cộng 210 đơn vị quân đội được điều động đến để làm công việc thanh lý những hậu quả của thảm họa hạt nhân Chernobyl với con số nhân lực là 340,000. Trong số đó, những người ở trên nóc lò phản ứng hứng chịu nhiều nguy hiểm nhất. Tuy họ được cấp phát áo chì mặc bảo hộ, nhưng do chất phóng xạ tỏa từ dưới lên trên, lại chỉ mang những đôi ủng giả da rẻ tiền, nên hầu như họ không được bảo vệ gì cả. Mỗi ngày, họ làm việc trên nóc lò, vào khoảng từ một phút rưỡi đến 2 phút. Hết thời hạn trung dụng, họ được cho về với một tấm bằng tương lục và 100 rúp, rồi biến mất tăm đầu đó trên đất nước rộng mênh mông. Công việc trên nóc lò đơn giản, họ chỉ phải gom lại những mảnh than chì, xi măng, sắt bị vỡ từng mảnh. Khoảng thời gian cần thiết để đổ đầy những mảnh vụn ấy vào chiếc xe cút kít chiếm khoảng từ 20 giây cho đến 30 giây và cũng bằng ấy thời gian sẽ dùng để đổ chiếc xe đầy mảnh vụn ấy xuống dưới đất. Bà có thể hình dung ra được hoạt cảnh của đám thanh lý viên trên nóc lò rồi chứ : Chiếc áo bằng chì mặc bảo hộ, mặt nạ, chiếc xe cút kít và tốc độ làm việc điên rồ .

Trong viện bảo tàng ở Kiev, người ta trưng bày một hình mẫu mảnh than chì bằng cỡ chiếc mũ của người lính mà nếu đó là than chì thật thì trọng lượng của nó phải là 16 kí lô gram. Sức nặng như vậy chứng tỏ than chì có độ ép dày như thế nào. Máy móc điều khiển bằng sóng vô tuyến thường bị tê liệt hoặc đôi khi làm ngược lại ý người điều khiển vì những nhiễu loạn gây ra bởi nồng độ xạ cao. Do đó, những “người máy” đáng tin cậy nhất chính là những con người làm việc trên đó. Họ được đặt cho biệt danh “Rô Bô Xanh” vì màu đồng phục xanh họ mặc trên người. Ba ngàn sáu trăm người lính thay phiên nhau làm việc trên nóc lò phản ứng bị phát nổ.

Những người lính ấy còn rất trẻ. Giờ thì họ đang chết dần mòn. Họ hiểu rằng nếu không có họ làm những công việc hy sinh như vậy . . . Về bản chất, những người lính trẻ này thuộc về một nền văn hóa hướng tới những thành tựu vĩ đại, vì thế họ không quản ngại hy sinh. Sau khi lò phản ứng phát nổ, đã tiềm tàng một nguy cơ khác có thể dẫn đến một hiểm họa thậm chí lớn hơn. Đó là lượng nước đọng lại dưới lò phản ứng, nếu trộn lẫn với than chì và chất uranium thải ra từ lò phản ứng sẽ gây nên một vụ nổ khác, lớn hơn, nguy hiểm hơn vì chứa đầy chất phóng xạ nguyên tử, với quy mô có thể từ 3 cho đến 5 megaton. Với sức nổ lớn như vậy, không chỉ toàn bộ vùng Kiev và Minsk, mà cả một phần lớn diện tích châu Âu sẽ trở thành vùng đất chết, con người không thể ở được. Bà tưởng tượng ra được rồi chứ? một thảm họa cho toàn thể châu Âu. Vậy

để cứu vãn, không cho thảm họa ấy xảy ra, người ta phải khẩn cấp hoạch định công việc: Phải có người lặn xuống nước mở khóa van an toàn! Ai tình nguyện làm việc này sẽ được thưởng một chiếc xe, một căn hộ chung cư, một nhà nghỉ ở thôn quê và gia đình sẽ hưởng trợ cấp vô hạn định. Lời kêu gọi tình nguyện có sự đáp trả ngay lập tức. Cũng những người lính trẻ ấy. Họ lặn xuống không chỉ một lần, mà nhiều lần. Họ mở được cái chốt van an toàn. Cả đơn vị được thưởng 7 ngàn rúp. Còn xe và căn hộ ở chung cư thì lời hứa ban đầu đã nhanh chóng bị quên lãng. Nhưng đâu có phải vì những thứ đó mà những người lính trẻ sẵn sàng hi sinh thân mình. Chẳng phải vì những thứ phần thưởng vật chất, hưởng hờ gì chỉ là những lời hứa suông.*{Tỏ vẻ bức tức}*. Những người trẻ ấy không còn tồn tại trên mặt đất này nữa. Có còn chăng chỉ là những gì được ghi lại trên giấy, và tên tuổi của họ, để lưu trữ trong viện bảo tàng. Nếu không có những sự hy sinh ấy của họ thì những gì sẽ xảy ra hẳn sẽ không có một sự so sánh tương đối cân bằng. Có người bảo tôi, sở dĩ có sự hy sinh ấy là vì chúng ta không đánh giá cao mạng sống con người. Rằng đó là biểu hiện của quan niệm theo thuyết số mệnh của phương Đông. Một người sẵn sàng hy sinh chính bản thân mình không hề cho mình là một cá nhân độc nhất. Anh ta bị thôi thúc bởi một mong ước khẳng định mình trong cuộc sống. Trước đó, anh ta là một con người bình thường, không bản sắc, chìm khuất ở phía sau. Bỗng nhiên, anh ta trở thành nhân vật chính, thu

hút sự chú ý, với sự khao khát tìm ra ý nghĩa cho đời sống. Hệ thống tuyên truyền của chúng ta bao gồm những gì? ý thức hệ chẳng? Mình được cho có cơ hội chết ngỗ hầu tìm ra ý nghĩa cuộc sống và được vinh danh. Người ta sẽ cho mình một chỗ đứng, một vị trí, một vai trò. Đó chính là sự đánh giá cao cái chết, vì chết là sự vĩnh cửu vô cùng. Anh ta biện luận với tôi bằng cách chứng tỏ những điều như thế đấy.

Nhưng tôi phản bác lập luận này, Một cách dứt khoát! Đúng vậy, chúng ta được giáo dục để trở thành những người lính. Chúng ta lớn lên với ý tưởng đó. Chúng ta lúc nào cũng sẵn sàng để lên đường, sẵn sàng thực hiện những nhiệm vụ khó khăn không thể thực hiện. Khi tốt nghiệp trung học, tôi nghĩ muốn được theo học ở một trường đại học dân sự, cha tôi bất bình: “Bố là một người lính chuyên nghiệp, còn con thì lại thích được tự do bay nhảy trong bộ đồ dân sự? Đất mẹ cần phải được bảo vệ, con hiểu chưa?”. Sau lần đó, cha tôi không buồn nhìn mặt tôi trong nhiều tháng, cho đến khi tôi nộp đơn thi vào một trường đại học quân sự. Cha tôi từng nhiều lần tham gia chiến trận. Bây giờ thì ông đã qua đời. Thực tế cha tôi không có nhiều của cải vật chất, giống như đa phần những người cùng thế hệ. Chết đi, cha tôi chẳng để lại gì: không nhà cửa, xe cộ, đất đai. Vật thừa hưởng duy nhất dành cho tôi là cái túi nhà binh đặc biệt dành cho sĩ quan trực tiếp chiến đấu trên chiến địa cha tôi nhận được sau khi hoàn thành một chiến dịch ở Phần Lan, trong đó có đựng các huy chương của ông. Ngoài ra,

mẹ tôi còn giữ được một túi đầy, đựng 300 bức thư cha tôi viết ngoài mặt trận, khởi đầu từ năm 1941. Đó là tất cả những gì cha tôi để lại khi qua đời. Với tôi, đó là những thứ thật vô giá.

Bây giờ thì chắc bà hiểu được cái nhà bảo tàng này có giá trị lớn như thế nào đối với tôi rồi chứ? Trong cái hũ nhỏ đó có chứa một nắm đất lấy ở Chernobyl. Kìa là cái mũ bảo hộ của người thợ mỏ. Cũng lấy từ đó. Cả một số dụng cụ của người nông dân ở trong Khu Cấm. Chúng tôi không thể trưng bày những cái dụng cụ đo độ phóng xạ được. Cả phòng sẽ “rực sáng” lên mất thôi. Ngoài ra, tất cả những gì bà thấy ở đây đều là thật. Không một chút giả tạo màu mè diễn kịch. Chúng tôi cần được mọi người tin tưởng. Và người ta chỉ tin những gì là thật, bởi vì đã có quá nhiều những điều giả dối xảy ra chung quanh Chernobyl rồi. Đã từng có, và vẫn còn có rất nhiều những sự giả dối. Người ta còn lợi dụng Chernobyl làm chiêu bài gây quỹ, hoặc quảng cáo cho các dịch vụ thương mại . . .

Để có thể viết về Chernobyl một cách trung thực, bà cần xem một số băng hình ghi lại những cảnh chỉ có ở Chernobyl. Chúng tôi tom góp chúng mỗi ngày một chút. Đây không phải là cuốn biên niên sử Chernobyl bằng hình, vì họ không bao giờ cho phép ai làm việc đó, hoàn toàn cấm ngặt. Nếu họ bắt gặp bất cứ ai làm việc này, lập tức băng hình sẽ bị tịch thu và thiêu hủy. Cho nên, không có những hình ảnh dân làng di tản, hình

ảnh gia súc bị lừa đi. Chính quyền không cho quay những cảnh phim bất lợi cho họ, chỉ có những gì được cho là có lợi mới được phép ghi lại mà thôi. Cũng có một vài tập hình ảnh về Chernobyl hiện nay được cho lưu truyền, những lễ ra còn nhiều hơn thế nữa nếu không có sự kiện rất nhiều máy quay phim, máy chụp hình bị đập vỡ. Đám quan lại của quyền ấy hành hạ dân chúng không ít. Phải có thật nhiều can đảm người ta mới dám nói hết sự thực về Chernobyl. Tình hình tồi tệ ấy đến nay vẫn còn. Hãy tin tôi đi, bà phải xem những băng hình này để nhìn thấy bằng mắt bà khuôn mặt đen xạm của những người lính cứu hỏa, đen như than chì. Để nhìn thấy đôi mắt họ, đôi mắt của những kẻ biết rằng mình sắp vĩnh viễn xa rời trần thế. Có một cảnh chiếu đôi chân của một người phụ nữ vào buổi sáng hôm sau khi vụ nổ xảy ra bước đi trên cánh đồng để đến thửa đất của mình nằm sát ngay bên khu vực lò phản ứng. Cỏ dưới chân bà ướt đầm sương đêm. Đôi chân người phụ nữ ấy gợi cho bà nghĩ ngay đến hình ảnh chiếc vĩ lò, với những lỗ nhỏ phủ đầy đôi chân lên tới tận đầu gối. Nếu bà muốn viết sách về Chernobyl, bà phải xem cảnh phim này. Về nhà, tôi không thể ôm ấp đứa con trai nhỏ trước khi uống cạn 50 hoặc 100 grams rượu Vodka.

Trong nhà bảo tàng, chúng tôi dành hẳn riêng một khu cho những phi công lái trực thăng. Kia là đại tá Vodolazhsky, một anh hùng của nước Nga, xác ông được chôn trong ngôi làng Zhukov Lug, một phần đất của Belarus. Khi cơ thể bị

nhiệm xạ ở mức độ tối đa cho phép, lẽ ra ông có quyền được miễn nhiệm và về nhà, nhưng ông đã tình nguyện ở lại để huấn luyện thêm 33 phi công trực thăng mới đến. Bản thân ông đã thực hiện 120 chuyến bay và vận chuyển 230 tấn hàng. Trung bình mỗi ngày ông đảm nhiệm từ 4 đến 5 chuyến bay, ở độ cao 30 mét phía trên lò phản ứng và nhiệt độ trong buồng máy có lúc nóng tới 60 độ Celsius. Thử tưởng tượng những gì diễn ra dưới đất khi từ trên không tới tấp rơi xuống những bao đựng cát. Hoạt động đó kích thích độ phóng xạ dày khoảng 1800 đơn vị bức xạ một giờ. Dù ở trên không, các phi công vẫn có thể cảm được sức lan tỏa của phóng xạ. Để thả những bao cát xuống đúng mục tiêu, là những cái hố lửa còn cháy âm ỉ, phi công phải đưa mặt ra khỏi cửa máy bay dùng mắt trần để ước tính khoảng cách từ trên xuống. Không thể có cách nào khác. Tại các cuộc họp của giới chức thẩm quyền, mỗi ngày họ đều phán quyết một cách đơn giản: “Chúng ta cần phải hy sinh 3 mạng người cho việc này. Còn việc kia thì cần 1 mạng người.”. Thật đơn giản như thế. Và mỗi ngày. Đại tá Vodolazhsky đã chết. Trên tấm thẻ y tế xác định lượng nhiễm xạ của ông, các bác sĩ ghi là 7 becs. Thực tế thì độ nhiễm xạ của cơ thể ông là 600 becs.

Còn có 400 thợ mỏ làm việc ở đường hầm ngay phía dưới lò phản ứng. Người ta cần một đường hầm để có thể đổ chất nitrogen lỏng vào đó với mục đích làm đóng băng cái gối bằng đất của lò,

cái tên mà các viên kỹ sư gọi lớp đất nền dưới lò. Nếu không làm thế, lò phản ứng sẽ bị mạch nước ngầm dưới đất ngấm vào. Thợ mỏ được huy động khắp nơi từ Moscow, Kiev, Dniepropetrovsk. Không biết có ai còn nhắc đến họ không, nhưng ở đây giữa cái nóng 55 độ Celsius, những người thợ mỏ trần truồng nhào mình đẩy xe. Hàng trăm đơn vị bức xạ bay lượn chung quanh. Giờ thì những người thợ mỏ ấy cũng đang chết dần dần. Nếu không có những sự hy sinh này thì điều gì sẽ xảy ra? Tôi xem họ như những anh hùng, chứ không phải nạn nhân, của cuộc chiến Chernobyl, điều mà lẽ ra không xảy ra. Người ta gọi Chernobyl là một tai nạn, một thảm họa. Nhưng thực chất đó là một cuộc chiến tranh. Tượng đài Chernobyl trông giống như một tượng đài chiến tranh.

Có những điều chúng tôi không bao giờ nhắc đến, vì bản chất khép kín thừa hưởng từ nền văn hóa Slavic. Nhưng bà cần phải biết vì bà đang viết sách về Chernobyl. Những người làm việc ở lò phản ứng, hay chỉ gần đó thôi, đều mắc một chứng bệnh rất phổ biến, đó là chức năng sinh dục của họ không còn hoạt động như trước nữa. Điều này cũng xảy ra cho những người làm việc trong ngành tên lửa. Nhưng không ai công khai nói đến điều này. Vì nói ra là một điều cấm kỵ. Tôi đã có lần đi theo một ký giả người Anh, anh ta đưa ra nhiều câu hỏi rất thú vị. Đặc biệt là về chủ đề này – anh ta quan tâm nhiều đến khía cạnh con người của sự việc. Anh ta muốn biết

cuộc sống riêng của chúng tôi như thế nào khi về với gia đình, mọi sinh hoạt, quan hệ thân mật v.v.. Nhưng viên ký giả này không thể nào có được những câu trả lời trung thực. Anh ta nhờ tôi gọi các phi công trực thăng đến để anh ta có thể nói chuyện trực tiếp với họ trong một nhóm người toàn đàn ông. Họ có mặt đầy đủ. Có người đã giải ngũ khi mới chỉ 35 hoặc 40 tuổi. Một người trong số họ bị gãy chân vì chất phóng xạ làm xương chân mềm đi, nhưng cũng được bạn bè dìu đến. Viên ký giả người Anh đặt ra câu hỏi: Cuộc sống của các anh giờ như thế nào với gia đình, với người vợ trẻ? Các phi công im lặng, không trả lời. Họ đến để nói về thành tích 5 chuyến bay mỗi ngày của họ, vậy mà anh chàng ký giả người Anh lại chỉ hỏi về vợ họ ở nhà? Chỉ hỏi vậy thôi sao? Buộc lòng, viên ký giả phải đặt riêng câu hỏi với từng người, nhưng cũng chỉ nhận được câu trả lời giống hệt nhau: Chúng tôi đều khỏe mạnh cả, chính phủ trân trọng công lao của chúng tôi, và trong gia đình chúng tôi thì lúc nào cũng tràn ngập tình yêu. Không một ai, không một người nào trả lời thực với viên ký giả. Khi tất cả ra về rồi, tôi có cảm tưởng viên ký giả người Anh thất vọng ghê lắm. Anh ta bảo tôi: “Giờ thì anh hiểu cái lý do mà không một ai tin các anh hết chưa? Các anh tự dối chính mình.”. Cuộc gặp xảy ra ở một tiệm cà phê. Hai cô gái trẻ hầu bàn phục vụ chúng tôi. Anh ký giả hỏi hai cô gái: “Các cô có thể cho tôi hỏi vài câu được không?”. Thế là hai cô gái giải thích tường tận mọi điều. Viên ký giả hỏi: “Các cô có muốn lập

gia đình không?” “Có chứ! nhưng không phải ở đây. Chúng tôi ai cũng muốn lấy chồng người không phải ở đây, để có thể sinh những đứa con khỏe mạnh.”. Được thể, viên ký giả tiến xa hơn: “Các cô có bạn trai không? Họ thế nào? Họ có làm các cô thỏa mãn không? Hẳn các cô hiểu ý tôi muốn nói gì phải không?”. Hai cô gái cười to. “Anh đã nhìn thấy họ rồi chứ gì, mấy anh chàng phi công ấy! Tướng tá cao lớn. Ngực đầy huy chương sáng chói. Họ rất đẹp mã để ngồi trên bàn chủ tọa các buổi họp nhưng không được như vậy khi ở trên giường.”. Viên ký giả người Anh chụp hình hai cô hầu bàn, rồi quay qua tôi anh ta lập lại cùng một câu: “Giờ thì anh hiểu cái lý do mà không một ai tin các anh hết chưa? Các anh tự dối chính mình.”.

Tôi đưa anh ta vào Khu Cấm. Bản thống kê nhiều người biết đưa ra con số 800 bãi chôn rác thải chung quanh nhà máy Chernobyl. Viên ký giả mong đợi được nhìn thấy những cấu trúc hi-tech an toàn, nhưng lại chỉ có những hố chôn bình thường. Ở đó, người ta vùi đầy những “cây màu da cam” chặt ra từ diện tích 150 héc-ta rừng bao quanh khu nhà máy {*Những ngày sau khi vụ nổ xảy ra, những cây thông và cây xanh quanh đó đổi màu thành đỏ, rồi sau đó là màu da cam*}. Còn có những hố chứa hàng tấn sắt thép thải, ống nước, quần áo bảo hộ, bê tông vụn v.v.. Anh ta cho tôi xem một bức hình cắt ra từ một tờ tạp chí xuất bản ở Anh, chụp toàn cảnh khu vực từ trên cao. Trong hình, tôi nhìn thấy hàng ngàn những chiếc xe vận chuyển, máy móc, xe cứu hỏa và xe

cứu thương. Nghĩa trang lớn nhất nằm ngay cạnh nhà máy. Tay ký giả muốn chụp lại bức ảnh đó, bây giờ sau 10 năm. Có người hứa trả anh ta nhiều tiền hơn nếu anh ta chụp lại được bức ảnh. Thế là chúng tôi đi hết chỗ này đến chỗ kia, gặp hết quan chức này tới quan chức khác, kẻ thì bảo không còn giữ bản đồ, kẻ thì bảo không được phép. Sau khi đi cùng khắp mọi nơi, cho đến khi bỗng nhiên tôi nhận ra một điều: Cái nghĩa trang khổng lồ ấy, trong thực tế, đã không còn nữa. Nó chỉ còn hiện hữu trên sổ sách kế toán mà thôi. Nó đã bị phá vỡ, lấy đi tất cả phụ kiện vật dụng, đem bán ngoài chợ để người ta mua về xây văn phòng hợp tác xã, xây nhà cửa. Mọi thứ đều bị đánh cắp, lấy đi hết. Viên ký giả người Anh không hiểu gì cả. Tôi nói cho anh ta nghe sự thực, anh ta vẫn không tin tôi. Thậm chí chính tôi, khi đọc những bài báo can đảm vạch ra những điều tệ hại ấy, tôi cũng không thể tin rằng đó chính là sự thật. Có lúc tôi tự nghĩ: “Nếu giả sử như đây chỉ là những lời bịa đặt thì sao?”. Nó đã trở thành điển hình để đánh dấu một bi kịch. Một cách chào hỏi, một thứ hình nộm bù nhìn!”. {*Anh ta có vẻ trong trạng thái tuyệt vọng, rồi im lặng.*}.

Tôi tha đủ thứ về nhà bảo tàng. Đôi khi tôi bảo chính mình: “Quên phứt đi thôi! Buông bỏ hết đi thôi!”. Ý tôi là mình lấy tư cách gì để lấy những thứ này.

Tôi có dịp trò chuyện với một vị tu sĩ trẻ. Chúng tôi đứng trước ngôi mộ của viên Trung sĩ Nhất

Sasha Goncharov. Anh này đã từng làm việc trên nóc lò phản ứng. Hôm ấy trời đổ tuyết và gió thổi mạnh. Một thứ thời tiết kinh khủng. Vị tu sĩ đang đọc kinh cầu nguyện cho người chết với chiếc đầu để trần. Sau đó, tôi nói với ông: “Hình như cha không cảm được thời tiết thì phải?” Ông bảo: “Đúng vậy. Trong những khoảnh khắc như vậy tôi cảm thấy mình tràn đầy sức mạnh. Không có một nghi thức lễ thánh nào cho tôi được cảm giác đó bằng khi đọc kinh cầu cho người chết.”. Tôi nhớ rõ – những lời của một người luôn luôn ở gần cái chết. Tôi thường hỏi những ký giả ngoại quốc, có người đã từng đến đây nhiều lần, lý do họ đến đây, lý do họ muốn vào thăm Khu Cấm? Sẽ là ngu xuẩn khi nghĩ rằng họ đến đây vì tiền hay vì muốn có thành tích trong nghề nghiệp. Đây là câu trả lời: “Chúng tôi thích đến đây vì mỗi lần như thế chúng tôi cảm giác dường như chính mình đang nhận được một nguồn kích thích sinh lực rất bất ngờ.”. Đó là một câu trả lời không ai mong đợi, phải không? Tôi cho rằng, với những ký giả ngoại quốc, con người chúng ta hiện hữu nơi đây tạo cho họ cảm tưởng đang đối diện với những điều kỳ bí, chưa từng được khám phá. Thực sự, tôi đã không hỏi họ xem điều mà họ quan tâm nhất là chính con người chúng tôi ở đây, những gì họ có thể viết về chúng tôi, hay những gì họ có thể hiểu được về chúng tôi. Tại sao lúc nào chúng tôi cũng cứ băn khoăn về cái chết?

Chernobyl – Chúng tôi đã không thể tách rời khỏi Chernobyl để sống ở một thế giới khác nữa được

rồi. Những gì xảy ra, thoát đầu, gây cho chúng tôi cảm giác hụt hẫng, cảm giác nặng nề một nỗi đau. Nhưng với thời gian, chúng tôi đã nhận ra mình chẳng còn có một thế giới khác, một nơi chốn nào khác nữa để tìm nơi trú ẩn. Giờ đây, cảm giác mình đã ổn cố nơi mình đang sinh sống, dù đó chỉ là một lựa chọn đầy bi kịch, cũng đã cho chúng tôi một thế giới quan hoàn toàn khác hẳn.

Những người trở về sau một cuộc chiến được gọi những người thuộc về một thế hệ “đã bị mất”. Chúng tôi cũng thế, “đã bị mất”. Điều duy nhất không bao giờ thay đổi là nỗi thống khổ của con người. Đó là thứ tài sản duy nhất của chúng tôi. Là vật vô giá nhất mà chúng tôi sở hữu.

Tôi về lại mái nhà gia đình. Vợ tôi lắng nghe tôi kể những gì đã xảy ra. Sau đó, cô ấy lặng lẽ bảo tôi: “Em yêu anh, nhưng em sẽ không thể để anh đến gần con trai chúng ta. Em sẽ không cho phép bất cứ ai chiếm đoạt nó. Chernobyl, hay Chechnya, hay bất cứ ai, hãy để cho con em được yên!”. Nỗi sợ đã chế ngự hoàn toàn cô ấy mất rồi.

Sergei Vasilyevich Sobolev, Phó Trưởng Ban điều hành hiệp hội bảo vệ di sản Chernobyl.

Dàn Đồng Ca Nhân dân

Klavdia Grigorievna, vợ một Thanh Lý Viên; Tamara Vasilyevna Belookaya, Bác sĩ; Yekaterina Fedorovna Bobrova, di dân từ thành phố Pripyat; Andrei Burtys, Ký giả; Ivan Naumovich Vergeychik, bác sĩ nhi khoa; Yelena Ilyinichna Voronko, Cư dân của Bragin; Svetlana Govor, Vợ một Thanh Lý Viên; Natalya Maksimovna Goncharenko, Di dân; Tamara Ilyinichna Dubikovskaya, cư dân của Narovlya; Albert Nikolaevich Zaritskiy, Bác sĩ; Aleksandra Ivanovna Kravtsova, Bác sĩ; Eleonora Ivanovna Ladutenko, Bác sĩ X-quang; Irina Yurevna Lukashevich, Bà đỡ; Antonina Maksimovna Larivonchik, Di dân; Anatoly Ivanovich Polischuk, nhà Khí tượng học; Maria Yakovlevna Saveleyeva, Bà Mẹ; Nina Khantsevich, vợ một Thanh Lý Viên.

Đã lâu lắm rồi tôi không nhìn thấy được một phụ nữ mang bầu có khuôn mặt ngời hạnh phúc vì được mang bầu, vì được làm mẹ. Mới đây thôi, một bà mẹ sinh con xong, vừa kịp tỉnh hồn đã kêu lên: “Bác sĩ ơi! Cho tôi xem cháu bé nào! Xin hãy bế nó lại đây!”. Bà mẹ rờ đầu, trán, vuốt

ve thân hình bé nhỏ của hài nhi, rồi đến chân, tay với vẻ chăm chú. Rồi dường như để thêm phần chắc chắn, chị hỏi: “Bác sĩ ơi! Đứa con tôi sinh ra nó hoàn toàn bình thường chứ? Không có gì bất ổn chứ?”. Khi người ta bế đứa bé vào để chị cho nó bú, chị tỏ ra ngần ngại: “Tôi ở không xa khu vực Chernobyl. Tôi có đến đó để thăm mẹ tôi. Và bị kẹt trong cơn mưa đen ở đó.”.

Chị kể cho chúng tôi nghe những cơn ác mộng của mình, rằng có lần chị nằm mơ thấy mình đẻ ra con bò cái có 8 cái chân, có khi lại là con chó con có cái đầu của con nhím. Thật là những cơn mơ kỳ lạ. Phụ nữ thường ít khi có những giấc mơ kỳ quái như thế. Hay là tại vì tôi chưa bao giờ nghe kể chẳng? Tôi hành nghề đỡ đẻ đã 30 năm nay.

*

Tôi làm nghề dạy học, dạy môn văn chương Nga. Tôi nhớ có một sự việc xảy ra vào đầu tháng 6, vào thời gian có các kỳ thi khảo hạch. Đột nhiên viên hiệu trưởng cho tập hợp chúng tôi lại và bảo, “Ngày mai, các anh chị đến trường nhớ mang theo cuốc xẻng”. Thì ra chúng tôi được giao nhiệm vụ lấy đi lớp đất nằm trên mặt khu vực chung quanh trường học vì nó đã bị nhiễm xạ, để sau đó một đơn vị quân đội sẽ được điều đến tráng xi măng phủ lên trên. Mọi người hỏi: “Chúng tôi sẽ được cung cấp những loại trang bị bảo hộ nào? Có quần áo đặc biệt, mặt nạ phòng hơi độc không?”. Câu trả lời là không. “Nhớ

mang theo cuộc xêng để đào đất!”. Trong số chúng tôi chỉ có 2 thầy giáo trẻ từ chối không chịu tham gia, số còn lại lặng lẽ làm theo lệnh. Chúng tôi ai cũng mang một cảm giác khó chịu vì bị ép buộc nhưng cùng lúc lại ý thức mình đang thi hành một nhiệm vụ cần thiết, thứ ý thức hiện hữu trong mỗi một người, rằng nơi nào khó khăn và nguy hiểm thì mình phải có mặt, để bảo vệ đất mẹ thân yêu. Đó chẳng phải là điều tôi đã từng dạy dỗ học trò của mình hay sao? Hãy can đảm lên đường, gieo mình vào lửa đạn, sẵn sàng hy sinh, sẵn sàng chết để bảo vệ quê hương. Văn chương mà tôi giảng dạy không nói về cuộc sống, mà về chiến tranh: Sholokhov (1), Serafimovich (2), Furmanov (3), Fadeev (4), Boris Polevoy (5). Chỉ có hai thầy giáo trẻ khước từ hy sinh. Nhưng họ thuộc về thế hệ trẻ mới lớn. Họ khác với chúng tôi rất nhiều.

Chúng tôi đào đất từ sáng đến tối mịt. Ra về, chúng tôi ngạc nhiên thấy các cửa hàng vẫn còn mở, phụ nữ thì nhau mua vớ lót và nước hoa. Thực ra chúng tôi đã có cảm giác mình đang sống trong thời chiến rồi. Cảm giác ấy càng rõ hơn nữa khi phía bên quầy thực phẩm người ta xếp hàng chờ mua bánh mì, muối, diêm quẹt. Ai cũng cố chen lấn đem bánh mì vừa mua vào chỗ lò nướng để sấy cho thành bánh khô. Hoạt cảnh ấy trông có vẻ quen thuộc với tôi, dù tôi sinh ra khi chiến tranh đã chấm dứt. Thậm chí tôi còn có thể hình dung ra cảnh tôi ra khỏi nhà với lũ trẻ, mang theo những thứ gì và viết vài giấy nhắn tin

cho mẹ tôi như thế nào. Cuộc sống chung quanh vẫn bình thường như mọi ngày, truyền hình vẫn chiếu những chương trình chọc cười. Lúc nào mà chúng tôi chả sống trong sự khủng bố. Chúng tôi đã quen với việc sống trong khủng bố rồi. Nó đã trở thành một bản năng tự nhiên như đã có từ lúc biết quần cư. Riêng về khoản này thì chúng tôi không có bất cứ ai là đối thủ để cạnh tranh.

*

Những người lính vào làng lo việc di tản cho dân chúng. Trang thiết bị quân sự nằm ngổn ngang trên đường làng: xe vận chuyển, xe tải lớn bọc vải, có cả xe tăng. Mọi người thi hành lệnh di tản dưới sự giám sát của quân đội. Bầu không khí có vẻ nặng nề với những người đã từng trải qua chiến tranh. Đầu tiên, dân chúng đổ mọi tội lỗi lên đầu người Nga – họ cho rằng cái trạm bị phát nổ là của người Nga. Sau đó họ quay sang trách móc đảng Cộng sản. “Đảng Cộng sản phải chịu trách nhiệm về việc này.”

Chernobyl liên tục bị đem ra so sánh với tình trạng chiến tranh. Dù những thảm họa do chiến tranh mang lại chưa thấm vào đâu với những gì xảy ra ở Chernobyl. Mặt khác, người ta hiểu được chiến tranh là gì. Còn thảm họa Chernobyl? Người ta chỉ biết im lặng.

*

Tôi có cảm tưởng mình chưa bao giờ bỏ đi đâu khỏi nhà mình. Mỗi ngày, tôi đều như đi qua

những kỷ niệm. Những con đường. Những căn nhà quen thuộc. Trong một thành phố thật yên tĩnh.

Hôm ấy là một ngày chủ nhật. Tôi đang nằm phơi nắng ngoài sân. Mẹ tôi hốt hãi chạy ra gọi tôi: “Con ơi! Nhà máy Chernobyl vừa phát nổ. Người ta ai cũng lo chạy vào nhà. Còn con thì cứ nằm ngoài đây phơi nắng.”. Tôi cười bảo mẹ: Từ Chernobyl đến Narovlya này cũng phải mất 40 ki lô mét.

Đến chiều, có một chiếc xe Zhiguli ngừng lại trước cửa nhà. Nhỏ bạn tôi cùng với chồng bước vào. Nó chỉ mặc trên người chiếc áo choàng tắm và anh chồng thì bộ đồ thể thao, chân lê đôi dép cũ. Họ phải đi xuyên rừng, dọc theo những con đường làng chật hẹp từ Pripjat đến đây. Đường phố đầy cảnh sát đi tuần, những trạm kiểm soát quân đội, không ai được phép qua lại. Nhỏ bạn không ngừng rên rỉ: “Nhanh lên! Mình phải đi tìm mua sữa, mua Vodka ngay bây giờ! Vợ chồng mình mới vừa sắm được bộ bàn ghế mới, cái tủ lạnh mới. Mình cũng vừa may xong được chiếc choàng lông. Vậy mà giờ đây phải bỏ hết lại, phải bọc nylông kín hết lại. Cả đêm qua bọn mình không ngủ. Chuyện gì sẽ xảy ra đây? Chuyện gì đây hả trời?”. Anh chồng cố tìm cách trấn an vợ. Chúng tôi cứ thế ngồi trước máy truyền hình, ngày này qua ngày nọ, chờ đợi Gorbachev (6) lên tiếng. Không một giới chức thẩm quyền nào cho chúng tôi biết điều gì vừa

xảy ra. Chỉ mãi đến sau ngày lễ nghỉ, Gorbachev mới xuất hiện, ông ta bảo: Không có gì phải lo lắng, các đồng chí ạ! Tình hình đã được ổn định rồi. Mọi chuyện đều bình thường cả thôi. Ở Chernobyl, người ta vẫn sống, vẫn làm việc như không có gì xảy ra.

*

Họ lừa tất cả đám gia súc ở những ngôi làng buộc phải di tản đến một khu vực tập trung nằm ngay tâm điểm Vùng. Lũ bò heo này chúng đã hầu như hóa điên cả, chạy lung tung trên đường phố, ai muốn bắt cũng có thể bắt được. Đoàn xe lửa chở đầy thịt đóng hộp đi từ các tổ hợp đến nhà ga Kalinovich, rồi từ Kalinovich đến Moscow. Tại Moscow, người ta từ chối không nhận. Thế là những toa xe đầy thịt hộp bị kéo về trả lại cho chúng tôi. Cả một dãy toa thịt phải đào hố chôn. Mùi thịt thối rữa ám ảnh tôi suốt đêm hôm ấy. “Cuộc chiến nguyên tử có cái mùi thối rữa như thế này hay sao?”. Cho đến nay, tôi chỉ biết rằng chiến tranh thì có mùi khói.

Họ đưa bọn trẻ con ra khỏi làng trước vào ban đêm. Họ tìm cách che giấu cái thảm họa chết người được chừng nào hay chừng nấy. Nhưng rồi ai cũng biết. Và mọi người mang sữa đến cho lũ trẻ đang ngồi trên xe bus chuẩn bị di chuyển. Có người mang đến cả bánh nướng. Giống như hồi thời chiến tranh người ta cũng đến với nhau như thế. Ngoài ra, chẳng có gì tương xứng để mà so sánh.

Ở văn phòng khu ủy đang có một cuộc họp. Không khí căng thẳng như một buổi họp quân sự. Mọi người chờ cho viên chức phụ trách phòng vệ dân sự lên tiếng vì chẳng có ai còn nhớ được chút kiến thức căn bản nào về phóng xạ nguyên tử ngoại trừ vài hiểu biết lờ mờ có được từ sách giáo khoa Vật lý lớp 10. Ông ta bước lên bục, bắt đầu thao thao những điều trong sách viết về việc đối phó với chiến tranh nguyên tử, rằng khi một người lính hít vào người tối đa 50 đơn vị phóng xạ là ngay lập tức anh ta phải rời khỏi chiến địa. Ông ta còn giảng giải cách làm nhà trú ẩn, cách đeo mặt nạ ngừa hơi độc, những con số về chu vi ảnh hưởng của vụ nổ v.. v...

Chúng tôi đến khu vực bị nhiễm xạ trên một chiếc trực thăng. Ai cũng được trang bị quần áo bảo hộ đúng cách. Không ai được phép mặc quần áo lót bên trong. Bên ngoài chúng tôi mặc áo khoác dệt từ loại sợi rẻ tiền, giống như chiếc áo khoác ngoài mấy người đầu bếp hay mặc, thêm găng tay và mặt nạ phòng hơi độc. Thật không thiếu thứ gì cần phải có. Chiếc trực thăng đáp xuống vùng đất bên cạnh một khu làng, thấy có đám trẻ con đang chơi đùa trên một bãi cát gần đó như thể không có gì nghiêm trọng vừa xảy ra. Có đũa ngậm cục gạch trong miệng, đũa khác ngậm một nhánh cây gãy. Không có đũa nào mặc quần, đũa nào cũng ở trường nhong nhong. Trước đó, đã có lệnh cho chúng tôi: đừng làm cho dân sợ.

Vậy nên giờ này tôi phải sống với những ám ảnh nặng nề đó.

*

Bỗng nhiên, người ta cho chiếu những đoạn phim quay ở Chernobyl lên truyền hình. Đại khái người xem sẽ thấy một bà cụ già đang vắt sữa bò, rồi đổ sữa vào cái thùng kê bên. Có anh phóng viên chạy đến, tay cầm máy đo độ nhiễm xạ của sữa. Cùng lúc đó, tiếng bình luận viên vang lên nói rằng: Đây, mọi chuyện đều rất ổn! Nhưng anh ta lờ đi sự kiện là lò phản ứng chỉ cách nơi đó có 10 kí lô mét đường bộ. Một đoạn khác chiếu cảnh một con sông ở thành phố Pripjat với dân chúng đang bơi lội tắm tấp hay nằm phơi nắng ở đó. Và ở phía xa, người xem vẫn có thể thấy nhà máy phản ứng nguyên tử và những cột khói bốc lên từ đó. Tiếng người bình luận tiếp tục diễn giải: Báo chí phương Tây đang tìm cách gieo rắc sự hoảng loạn bằng những lời dối trá về những gì xảy ra ở đây. Thế rồi, màn hình lại cho người xem thấy chiếc máy đo độ nhiễm xạ đang đo một con cá nằm trên đĩa, hoặc một thỏi kẹo Chocolat, hoặc chiếc bánh ngọt bày trên quầy bán hàng. Đó chỉ là những trò dối trá. Những chiếc máy đo của quân đội được chế tạo ra để đo độ nhiễm xạ của môi trường xung quanh, chứ không phải để đo độ nhiễm xạ của từng vật thể. Mức độ dối trá này, một mức độ dối trá tro trên đến khó có thể tin được là nó đã xảy ra, hằn sâu trong tâm trí chúng tôi cùng với hậu quả kinh

hoàng của vụ nổ Chernobyl, mà tầm vóc của nó làm người ta gọi nhớ đến những luận điệu tuyên truyền thô bỉ mỗi khi có những cuộc chiến tranh lớn nổ ra.

*

Chúng tôi đang mong chờ đứa con đầu tiên ra đời. Chồng tôi muốn nó là con trai, còn tôi lại muốn nó là con gái. Các bác sĩ ai cũng rần sức khuyên nhủ tôi: “Bà nên bỏ cái thai ấy đi. Chồng bà đã từng ở Chernobyl.”. Anh ấy là tài xế lái xe tải. Người ta trưng dụng anh ấy ngay từ những ngày đầu tiên để chở cát đến Chernobyl. Nhưng tôi không tin một ai cả.

Đứa bé chết khi vừa sinh ra. Nó thiếu mất hai ngón tay. Là con gái. Tôi khóc như mưa. “Nó phải có đủ 5 ngón tay chứ !” . Tôi nghĩ vậy. “Vì nó là con gái mà !”.

*

Không ai hiểu được việc gì đã xảy ra. Tôi điện thoại cho bộ chỉ huy quân sự xin tình nguyện đến Chernobyl. Tất cả những người làm việc trong ngành y tế đều có nghĩa vụ quân sự. Người trả lời tôi là một viên thiếu tá tôi đã quên mất tên. Ông ta bảo: “Chúng tôi cần người trẻ làm việc.”. Tôi cố thuyết phục ông ta: “Thứ nhất. các bác sĩ trẻ không có nhiều người sẵn sàng. Thứ hai, người trẻ sẽ gặp nguy hiểm cao hơn người già vì cơ thể trẻ dễ bị nhiễm phóng xạ hơn.”. Ông ta vẫn

khăng khăng: “Chúng tôi đã có lệnh. Chỉ nhận những người trẻ tuổi.”.

Vết thương của bệnh nhân ngày càng chậm lành hơn. Tôi nhớ đến trận mưa phóng xạ đầu tiên – sau này người ta gọi đó là “mưa đen”. Trước hết, không ai ngờ là nó lại xảy ra. Kế đến, nước ta là một quốc gia hùng mạnh, ưu tú, lỗi lạc, làm sao lại để xảy ra một sự việc trầm trọng như vậy. Chồng tôi, một người tốt nghiệp đại học, là kỹ sư, đã một cách nghiêm chỉnh thuyết phục tôi tin rằng đó là do sự phá hoại của bọn khủng bố, của kẻ thù. Lúc ấy rất nhiều người cũng tin như vậy. Nhưng chính tôi, có lần đi chung xe lửa với một người làm trong ngành xây dựng. Ông ta kể cho tôi nghe về công việc xây nhà máy nguyên tử ở Smolensk. Ở đó, nào là xi măng, nào cát, đinh, gỗ bị ăn cắp, tuồn ra ngoài bán cho dân ở những ngôi làng lân cận. Đôi khi chỉ để đổi lấy vài chai rượu Vodka.

Mấy ông đảng viên cũng đến thăm làng, thăm các xưởng thợ ở đây, cũng nói chuyện với dân tình nhưng không một ai giải thích được thế nào là giải xạ, làm thế nào để bảo vệ hữu hiệu trẻ con, hoặc tai hại của việc để các nguồn cung cấp thực phẩm bị ảnh hưởng bởi chất phóng xạ v.v.v... Họ không hề có một chút khái niệm gì về những tia Alpha, Beta hay Gamma, về sinh-xạ học, nói gì đến những thứ cao cấp khác. Với họ, đó là những thứ thuộc về một thế giới khác. Họ chỉ có thể cao giọng về chủ nghĩa anh hùng Xô-Viết, kể những

gương hy sinh đầy can đảm của quân đội, về sự phá hoại của guồng máy do thám phương Tây. Hợp đảng, tôi vẫn tất nhắc lại những điều đó, đồng thời bày tỏ sự nghi ngờ của mình về chúng, thì sau đó tôi được cho biết người ta sẽ tống cổ tôi ra khỏi Đảng.

*

Tôi sợ phải ở lại trên mảnh đất này. Họ đưa cho tôi một cái máy đo độ nhiễm xạ. Tôi phải làm gì với nó đây? Quần áo tôi giặt đủ sạch sẽ, trắng tinh. Thế mà đưa cái máy đo ấy vào thử nó lại báo động. Thức ăn tôi nấu, bánh tôi nướng ngon lành. Máy cũng báo động. Tôi dọn dẹp giường chiếu ngăn nắp. Máy cũng báo động. Tôi phải cần cái máy ấy để làm gì chứ? Cho con ăn mà tôi khóc ròng. “Sao mẹ lại khóc vậy hả mẹ?”

Tôi có hai đứa con trai. Chúng nó không đi học, không đi nhà trẻ. Vì lúc nào chúng nó cũng phải ở trong bệnh viện. Thằng lớn – nó không phải là trai, cũng chẳng phải là gái. Đầu nó trụi lủi không một sợi tóc. Tôi vừa cho nó đi khám bác sĩ, vừa đi gặp các thầy lang. Trong những đứa trẻ cùng lứa, nó nhỏ thó nhất. Nó không biết chạy, không biết chơi đùa. Nếu lỡ có ai chạm vào người nó, làm chảy máu chắt nó không sống nổi. Nó bị bệnh nhiễm trùng máu. Thậm chí tôi còn không thể phát âm tên bệnh một cách chính xác cho nó nghe nữa. Đêm nằm với con trong bệnh viện, tôi trầm nghĩ: “Nó sắp chết rồi.”. Sau này tôi hiểu ra

là mình không thể có cái ý nghĩ ghê gớm ấy được. Tôi vào phòng tắm khóc mùi. Không một bà mẹ nào khóc trong phòng bệnh viện. Họ chỉ khóc trong phòng tắm, nhà vệ sinh. Khóc thỏa thuê xong, tôi bước ra lòng nhẹ nhõm. “Hai má của chị đỏ bừng kìa. Khá hơn nhiều đấy nhé!”.

“Mẹ ơi, đem con ra khỏi bệnh viện đi mẹ. Con sẽ chết ở đây thôi. Ai ở đây cũng chết cả rồi, mẹ ạ!”
Giờ thì tôi phải khóc ở đâu đây? Ở trong phòng tắm ư? Có cả một hàng dài người xếp hàng vào phòng tắm – những người giống như tôi đang xếp hàng đợi đến phiên mình.

*

Vào ngày 1 tháng 5, ngày lễ tưởng niệm, người ta cho phép chúng tôi được vào nghĩa trang. Vào thăm mộ thì được, nhưng cảnh sát không cho chúng tôi ghé về nhà hay thăm vườn tược. Ít nhất, từ nghĩa trang, chúng tôi có thể nhìn thấy nhà của mình từ xa. Từ đây, chúng tôi chúc lành cho những căn nhà mình đã bỏ đi lâu ngày.

*

Tôi sẽ nói cho bà biết những người sống ở đây thuộc thành phần như thế nào. Ở những vùng “đơ nhiễm”, trong suốt mấy năm đầu tiên, các cửa hàng thực phẩm chất đầy thịt bò Trung quốc, lúa kiều mạch và các thứ khác. Người ta bảo nhau: “Vây là tốt lắm rồi. Giờ thì mình chẳng phải đi đâu nữa!”. Đất đai chung quanh có mức độ nhiễm xạ không đồng đều. Một nông trường có thể có những cánh đồng “sạch” nằm cạnh những

cánh đồng “dơ (nhiễm)”. Ai làm việc trên vùng đất “dơ” được trả lương cao hơn người làm ở vùng “sạch”. Thế là dân chúng ùn ùn đi làm cho vùng “dơ” và từ chối công việc ở vùng “sạch”.

Cách đây không lâu, tôi có cậu em từ vùng Viễn Đông ghé thăm. Cậu ấy bảo: “Dân sống ở đây giống như những cái hộp đen.”. Ý cậu ta muốn ám chỉ chiếc hộp đen ghi lại tất cả các hoạt động trên máy bay. Chúng tôi cứ nghĩ rằng mình vẫn đang sống, ăn uống, nói cười, đi đứng, làm việc, yêu đương một cách bình thường.

Hình như không phải vậy. Chúng tôi chỉ ghi chép những hoạt động ấy như làm chức năng của chiếc hộp đen trên máy bay mà thôi.

*

Tôi là một bác sĩ chuyên về bệnh trẻ em, nên tôi hiểu chúng có cái nhìn sự vật khác với người lớn. Chẳng hạn, chúng không hề nghĩ rằng ung thư có nghĩa là chết. Mọi quan hệ ung thư-chết không tồn tại trong trí não trẻ em. Mặt khác, khi bị bệnh, chúng biết rõ mình bị bệnh gì, uống loại thuốc nào, quen thuộc với những tiến trình chữa trị bệnh của mình. Thậm chí chúng còn biết rành rẽ mọi thứ hơn cả các bà mẹ. Vì thế, khi chết, trên khuôn mặt chúng đầy vẻ kinh ngạc. Chúng nằm đó cùng với vẻ mặt kinh ngạc như muốn hỏi tại sao?

*

Các bác sĩ đã báo trước cho tôi biết là chồng tôi sẽ không qua khỏi. Anh ấy mắc chứng bạch cầu,

ung thư máu. Hai tháng sau khi từ Chernobyl trở về thì chồng tôi ngã bệnh. Xí nghiệp nơi chồng tôi làm việc đã phái anh ấy đến Chernobyl. Sau ca làm ban đêm, sáng hôm sau anh ấy về nhà bảo tôi :

“Ngày mai anh phải đi Chernobyl .”

“ Anh sẽ làm gì ở đó ?”

“Lao động ở nông trang.”

Ở đó, cùng với nhiều người khác, chồng tôi dọn rom trong khu vực bán kính 15 ki lô mét tính từ lò hạt nhân đã nổ, thu hoạch củ cải đường, đào khoai tây.

Rồi chồng tôi mẫn nhiệm trở về. Một hôm chúng tôi đến thăm bố mẹ anh ấy. Lúc đang phụ giúp trát tường nhà với bố, anh ấy ngã quỵ xuống. Tôi phải gọi xe cứu thương đến đưa chồng đi bệnh viện. Tại đây người ta truyền vào cho anh ấy một lượng bạch cầu đủ chết người.

Ra viện, chồng tôi về nhà với duy nhất một ý nghĩ trong đầu: “Mình sẽ chết!”. Anh ấy trở nên ít nói. Tôi cố thuyết phục anh ấy rằng điều đó là không đúng, thậm chí năn nỉ chồng đừng bị ám ảnh bởi ý nghĩ mình sẽ chết. Nhưng vô ích. Thế rồi tôi hạ sinh một đứa con gái. Lúc này thì chồng tôi đã tin tôi. Buổi sáng thức dậy, tôi nhìn chồng, rồi tự hỏi: Làm sao tôi có thể sống thiếu anh ấy được? Chính tôi bảo mình đừng quá nghĩ ngợi nhiều về cái chết, và cố gắng xua đuổi cái ý nghĩ khủng khiếp ấy đi. Nếu tôi biết trước anh ấy sẽ bị ung thư, sẽ bị chết, chắc chắn tôi đã đóng

kín tất cả các cánh cửa, đã đứng chặn trên lối ra vào. Chắc chắn tôi sẽ khóa chặt các cánh cửa với tất cả những chiếc khóa mình có.

*

Đã hai năm nay tôi và con trai đi hết bệnh viện này đến bệnh viện khác. Tôi không còn muốn nghe, muốn đọc bất cứ thứ gì về Chernobyl nữa. Tôi đã thấy đủ rồi.

Các bé gái trong bệnh viện chơi búp bê. Chúng khép mắt búp bê lại và bảo búp bê chết rồi.

“Tại sao búp bê chết vậy?”

“Bởi vì những con búp bê này là con cái của chúng cháu. Mà con cái của chúng cháu không thể sống được. Chúng sẽ được sinh ra và chết.”

Thằng bé Artyom nhà tôi được 7 tuổi rồi, nhưng trông nó như mới lên 5. Nó nhắm mắt lại, tôi cho rằng nó đang ngủ. Tôi khóc, vì không sợ con thấy mình khóc. Bỗng con tôi mở mắt ra bảo tôi: “Mẹ à, có phải con đã chết rồi không?”

Nó nhắm mắt như ngủ, hầu như không còn thở nữa. Tôi quỳ xuống cạnh giường, nhìn con, van lơn: “Artyom, mở mắt ra đi con. Nói điều gì đó đi con.”. Tôi tự an ủi mình: “Người nó vẫn còn ấm.”

Thằng bé mở mắt ra nhìn mẹ, rồi lại lặng lẽ nhắm lại chìm trong giấc ngủ. Như thể nó đang đi vào cõi chết.

“Artyom, mở mắt ra đi con.”

Tôi nhất quyết sẽ không để con mình chết.

*

Chúng tôi vừa mới ăn mừng Năm Mới cách đây không lâu. Bữa tiệc có đủ các thứ, toàn thức ăn làm lấy ở nhà: thực phẩm xông khói, mỡ, thịt, dưa muối. Mua ở tiệm đem về chỉ có bánh mì. Ngay cả rượu Vodka cũng là do chúng tôi tự nấu lấy. Tất nhiên, “tự nấu lấy” có nghĩa là chế biến ở Chernobyl. Chúng có mùi vị phóng xạ. Thực ra, chúng tôi cũng không biết có thể mua được những thứ gì và ở đâu? Các cửa hàng trong làng đều trống rỗng. Nếu có thứ gì đó được bày trên quầy, thì với mức lương và tiền hưu trí của mình chúng tôi cũng không thể nào mua được.

Hôm ấy chúng tôi có mấy người khách đến chung dự. Họ là những người láng giềng, rất dễ mến và còn trẻ tuổi. Một người là thầy giáo, người kia là thợ cơ khí ở nông trang và vợ. Chúng tôi ăn uống vui vẻ. Rồi bắt đầu ca hát. Cùng với nhau, chúng tôi hát những bài hát cũ, nhạc cách mạng, nhạc thời chiến tranh. “Ánh sáng mặt trời phủ lên điện Kremlin cổ kính một màu sắc nhẹ nhàng.”. Đó là một buổi tối thật đáng yêu. Giống như hồi xa xưa vậy.

Tôi viết thư kể lại cho con trai. Nó còn đi học ở thủ đô. Nó viết trả lời tôi: “Mẹ à! Con đã hình dung ra được khung cảnh quê mình. Nó có vẻ diên rồ mẹ nhỉ! Cái vùng đất Chernobyl, nơi có căn nhà của mình. Cây Năm Mới chiếu sáng lấp lánh. Còn dân chúng thì ca hát những bài ca cách mạng, bài ca chiến đấu. Như thể họ chưa từng bị đầy đi Gulag, chưa từng sống qua Chernobyl.”

Đột nhiên tôi hoảng sợ. Không phải cho mình mà là cho con trai của tôi. Nó không còn chỗ để trở về nữa.

Chú Thích:

(1) Mikhail Aleksandrovich Sholokhov (1905-1984): Nhà văn Nga, nhận giải thưởng Nobel về Văn chương năm 1965.

(2) Alexander Serafimovich (1863-1949): Nhà văn Nga

(3) Dmitry Furmanov (1891-1926): Nhà văn Nga

(4) Alexander Fadeyev (1901-1956): Nhà văn Nga

(5) Boris Polevoy (1908-1981): Nhà văn Nga

(6) Mikhail Gorbachev (1931-): Tổng Bí Thư cuối cùng của Đảng Cộng Sản Liên-Xô (1985-1991)

Phần Ba

Sững Sờ Vì Sự Buồn Bã

Độc Thoại

về điều mà chúng ta đã không nhận ra: Cái chết có thể rất đẹp

Lúc đầu, câu hỏi được đặt ra là: Ai là người phải chịu trách nhiệm? Nhưng dần dà khi thời gian trôi qua, khi biết thêm được đôi điều, chúng tôi bắt đầu suy nghĩ khác đi. Chúng ta nên làm gì đây? Làm thế nào để có thể tự cứu lấy chính mình? Sau khi nhận ra rằng những hệ quả nghiêm trọng không chỉ kéo dài một năm, hay hai năm, mà có thể là hàng nhiều thế hệ tiếp nối, chúng tôi ngoảnh nhìn lại phía sau, lần giờ từng trang sự kiện.

Nó xảy ra vào tối khuya thứ Sáu. Buổi sáng hôm đó, không ai thấy có gì khác thường. Con tôi đã đi học, chồng tôi đến hiệu cắt tóc. Tôi đang sửa soạn bữa cơm trưa thì anh ấy bước vào nhà, nói: “Ở khu vực nhà máy hạt nhân có một vụ hỏa hoạn. Họ bảo mình không nên tắt máy phát

thanh.”. Tôi quên nói với bà chúng tôi ở Pripyat, kế cận khu vực nhà máy hạt nhân. Tôi vẫn còn có thể thấy những tia lửa màu đỏ sẫm sáng rực, như thể cả lò phản ứng đang rực sáng giữa bầu trời đêm. Vì thế, không thể bảo đây là một vụ cháy bình thường. Nó sáng lấp lánh và đẹp kỳ lạ. Tôi chưa bao giờ được chứng kiến một chùm lửa đẹp đến như vậy, dù là trong phim ảnh. Buổi chiều hôm đó, mọi người đều đổ ra ban công. Nhà ai không có ban công thì họ đến nhà bạn. Nhà chúng tôi ở trên lầu 9, nơi có một vị trí quan sát rất rõ ràng. Người ta dẫn trẻ con ra xem, chỉ đám lửa, bảo chúng: “Các con hãy nhìn và nhớ lấy nhé !”. Đó là những người làm việc tại nhà máy hạt nhân – những kỹ sư, công nhân, giảng viên vật lý. Trong đám bụi đen, họ trò chuyện, hút thở, bàn khoăn về những gì đang xảy ra. Dân chúng ở những vùng kế cận cũng túa đến, bằng xe hơi, bằng xe đạp. Lúc ấy, chúng tôi không biết rằng cái chết cũng có một vẻ đẹp quyến rũ đến như thế. Tôi không thể nói trong không khí lúc ấy không có một mùi gì khác lạ. Chẳng phải mùi mùa xuân hay mùi mùa thu, nhưng chắc chắn không phải mùi từ đất. Đó là một mùi gì đó – nếu nó thực sự hiện hữu – Chỉ thấy cảm giác ngứa ngáy ở cổ họng và nước mắt sông cứ chảy ròng ròng.

Đêm đó tôi không ngủ. Trên tầng lầu trên tiếng người cũng lục đục cả đêm. Không ai ngủ được cả. Hình như họ di chuyển vật gì đó, bỏ ra bỏ vào, giống như đang thu xếp hành trang cho một

chuyến đi xa. Tôi uống mấy viên thuốc Citramon mong hạ cơn nhức đầu như búa bổ. Vào buổi sáng, khi thức giấc, tôi nhìn quanh và ghi nhớ cảm giác của mình. Lúc này đây, cảm giác của tôi nhận ra có một điều gì đó bất thường đang xảy ra và nó sẽ thay đổi thế giới sống của tôi mãi mãi. Quãng 8 giờ sáng, đã thấy bóng dáng các quân nhân đeo mặt nạ dưỡng khí đi lại trên đường phố. Hình ảnh những người lính đi trên phố cùng với các trang thiết bị quân sự của họ không làm chúng tôi sợ hãi. Trái lại, chúng tôi cảm thấy an lòng. Quân đội đã đến để trợ giúp, chúng tôi không có gì để lo lắng nữa. Lúc ấy chúng tôi nào biết rằng những hạt bụi nguyên tử trông có vẻ hiền từ lại có thể giết người dễ dàng, khiến con người trở nên bất lực trước sự hoành hành của các định luật vật lý.

Suốt cả ngày hôm đó đài phát thanh nhắc đi nhắc lại rằng mọi người hãy sẵn sàng cho một cuộc di tản : toàn bộ dân chúng sẽ được cho đi ra khỏi khu vực trong 3 ngày để chính quyền dọn dẹp, tẩy rửa đường phố, nhà cửa. Học trò được dặn dò mang theo sách vở học của mình. Chồng tôi bỏ vào túi xách của mình các thứ giấy tờ cần thiết và hình ảnh đám cưới của chúng tôi. Còn tôi, chỉ lấy theo chiếc khăn choàng mỏng manh phòng khi thời tiết trở lạnh.

Ngay từ giây phút ấy, tôi đã có cảm giác mình là một thành phần riêng biệt, một loại người có tên đặc thù là Chernobyl. Xe tải chở chúng tôi ngừng

lại ở một ngôi làng qua đêm. Người ta xuống xe tìm chỗ ngủ, trên sàn phòng các lớp học, các văn phòng hội quán. Vì chẳng còn nơi nào khác để đến. Một phụ nữ ra mời chúng tôi vào ngủ ở nhà chị. Chị nói: “Đến nhà tôi đi. Tôi đã chuẩn bị sẵn mấy tấm trải. Tôi nghiệp cho lũ trẻ quá!”. Đột nhiên, có người bước lại kéo chị ra một bên và bảo: “Chị có điên không? Họ đã bị nhiễm xạ nguyên tử!”. Sau này, chúng tôi định cư ở Mogilev, và con tôi đi học ở đó. Ngay hôm đầu tiên, nó về nhà, nước mắt doanh tròng. Người ta sắp cho nó ngồi cạnh một bé gái. Nhưng cô gái này lại không chịu cho con tôi ngồi gần với lý do con tôi đã bị nhiễm độc phóng xạ. Trong lớp 4 này thì con tôi là đứa học trò duy nhất đến từ Chernobyl. Đứa nào cũng xa lánh, sợ hãi thằng bé. Chúng gọi nó là thằng “Lấp lánh”. Thế là thời thơ ấu của con tôi đã mau chóng kết thúc.

Lúc chúng tôi ra khỏi Pripyat có một đoàn xe quân đội đi hướng ngược lại. Bóng dáng quân đội có ở khắp nơi, điều ấy làm tôi hoảng sợ. Dù vậy, tôi vẫn không thể rũ bỏ cái ý tưởng rằng mọi chuyện đang xảy ra chẳng có gì liên quan đến mình, mà là cho một ai đó. Tôi khóc lóc, chạy đôn đáo tìm thức ăn, rồi về ngủ, lúc nào cũng ôm chặt lấy con đồ dành nó, nhưng sâu thẳm bên trong, tôi vẫn mang cảm giác mình chỉ là kẻ đứng bên lề quan sát sự việc. Đến Kiev, chúng tôi được phát một ít tiền, nhưng cũng chẳng mua được gì. Hàng trăm ngàn người tị nạn bỏ nhà bỏ cửa, họ mua bất cứ thứ gì mua được, ăn bất cứ thứ gì ăn

được. Nhiều người lên cơn đau tim, bị đột quỵ ngay tại nhà ga xe lửa, trên xe bus. Chính mẹ tôi là người đã cứu tôi, bà đã sống quá lâu, đã từng mất mát tất cả, không phải chỉ một lần. Lần thứ nhất là vào những năm 1930s, người ta lấy đi của bà nào bò, nào ngựa, nào nhà cửa. Lần thứ hai là do hỏa hoạn. Lần ấy, bà chỉ có thể cứu được tôi. Giờ thì bà bảo: “Minh phải chấp nhận hoàn cảnh thôi. Dù gì thì chúng ta vẫn còn sống sót!”.

Tôi vẫn còn nhớ: lúc ấy chúng tôi đang ngồi trên xe bus, mọi người đều khóc lóc. Phía trước, có một gã đàn ông đang quát mắng bà vợ. “Tôi không thể tưởng tượng sao bà lại ngu đàn đến như vậy. Ai người ta cũng mang theo mọi thứ cần dùng, chỉ có bà lại tha theo mấy cái chai 3 lít này.”. Bà vợ thì cho rằng nhân tiện họ đi xe bus nên mang theo mấy cái chai không này cho mẹ mình. Họ có mấy cái bao lỉnh kỉnh chai lọ để ngay bên cạnh ghế khiến chúng tôi cứ bị vấp vào chúng mỗi khi đứng lên. Và đó cũng là những thứ họ mang theo đến Kiev.

Hiện nay, tôi hát trong ca đoàn xứ đạo. Tôi đọc Kinh Thánh, đi lễ nhà thờ - nơi duy nhất người ta nói về cuộc sống vĩnh cửu. Nơi duy nhất người ta an ủi một con người. Bà sẽ không thể nghe được những lời lẽ ấy ở bất cứ nơi nào khác. Và tôi nghĩ bà cũng muốn được nghe những lời an ủi ấy.

Tôi thường mơ thấy mình đạp xe đạp đi trong thành phố Pripyat ngập nắng cùng với đứa con trai. Hiện giờ nó chỉ còn là thành phố ma không

một bóng người. Dù vậy, chúng tôi vẫn đạp xe đi ngang qua đó để chiêm ngưỡng những bông hồng. Ở Pripyat có rất nhiều hồng, những bụi hồng thật lớn. Ngày ấy, tôi còn trẻ. Con tôi còn nhỏ. Đứa con tôi yêu thương hết sức. Thế nên, trong những giấc mơ, tôi quên hết mọi nỗi sợ hãi. Như thể tôi là một kẻ đứng bên lề, một khán giả đứng xem suốt từ đầu đến cuối tấn bi kịch.

Nadezhda Petrovna Vygovskaya
Đi dân đến từ thành phố Pripyat

Độc Thoại

về cái xẻng và hạt nguyên tử

Tôi đã cố ghi nhớ những ngày ấy, những ngày có rất nhiều những nổi xúc động mới mẻ - sự sợ hãi, cảm giác đang lao vào một thế giới hoàn toàn xa lạ, như thể tôi vừa đặt chân lên Sao Hỏa. Tôi là cư dân của Kursk. Năm 1969, họ xây một nhà máy hạt nhân trong thành phố Kurchatov lân cận. Chúng tôi thường đến đó để mua thực phẩm – các công nhân nhà máy hạt nhân được ưu tiên cung cấp những nguồn thực phẩm tốt nhất. Ở đó có một cái hồ, ngay kế bên nhà máy hạt nhân. Nơi đó chúng tôi thường đến câu cá. Sau Chernobyl, tôi luôn liên tưởng đến nhà máy hạt nhân ở Kurchatov.

Sự việc là như thế này: Tôi nhận được giấy triệu tập, và là một con người luôn tôn trọng kỷ luật, ngay hôm sau tôi đến trình diện ở phòng tuyển mộ. Họ xem xét hồ sơ của tôi, rồi bảo: “Anh chưa bao giờ có cơ hội thực hành ngành nghề anh được đào tạo với chúng tôi. Mà hiện giờ ở đó người ta cần chuyên viên hóa học. Vậy anh có muốn đi một chuyến công tác 25 ngày ở một nơi gần Minsk không?”. Tôi nghĩ: tại sao mình lại

không thử xa gia đình và công việc thường ngày một thời gian xem thế nào. Cũng là dịp ra ngoài cho dân dần dần cốt.

Ngày 22 tháng 6 năm 1986, lúc 11 giờ sáng, tôi trình diện tại điểm tập trung với cái bị trên lưng và chiếc bàn chải đánh răng. Tôi ngạc nhiên khi thấy một số lượng người đông đảo đến như vậy cho một cuộc diễn tập thời bình. Lúc ấy những hình ảnh tôi đã từng thấy trong những cuốn phim chiến tranh bắt đầu hiện ra trong trí tôi. Và cũng thật trùng hợp, ngày 22 tháng 6 là ngày quân Đức phát động cuộc chiến tranh xâm lược. Suốt ngày, họ tập cho chúng tôi tập hợp thành đội ngũ, rồi tan hàng. Cuối cùng, khi trời xầm tối, chúng tôi được lệnh lên những chiếc xe bus chờ sẵn. Một người leo lên xe, thông báo: “Trong các anh, có người nào mang theo rượu thì cứ mở ra uống ngay bây giờ. Đêm nay, chúng ta sẽ lên xe lửa. Và sẽ đến nơi vào sáng mai. Chúng ta cần phải thật tỉnh táo vào buổi sáng, và không ai được mang vác cồng kênh những thứ không cần thiết.”. Thế thì tốt thôi! Chúng tôi sẽ mở tiệc suốt đêm nay.

Sáng hôm sau, chúng tôi nhập vào với đơn vị ở trong rừng. Một lần nữa, chúng tôi được lệnh tập hợp theo thứ tự vắn tên. Họ cấp phát cho chúng tôi trang phục bảo hộ. Không phải một bộ, mà là 3 bộ. Tôi nghĩ: nghiêm trọng lắm đây! Họ còn cấp phát cả áo choàng ngoài, mũ, chăn mền, gối – tất cả đều là đồ mùa đông. Nhưng hiện giờ

đang là mùa hè, và người ta hứa hẹn chúng tôi sẽ xong nhiệm vụ về nhà trong khoảng thời gian 25 ngày. “Giờn hoài mấy cha!”. Viên chỉ huy đi cùng với chúng tôi cười nhạo. “25 ngày hả? Các anh sẽ ở Chernobyl 6 tháng là ít”. Hoài nghi. Rồi giận dữ. Thế nên họ tìm cách dỗ dành chúng tôi: Ai làm việc trong khoảng chu vi nhà máy hạt nhân từ 25 ki lô mét trở đi sẽ được trả lương gấp đôi; trong khoảng chu vi 10 ki lô mét thì hưởng lương gấp 3; còn làm việc ngay tại nhà máy thì hưởng mức lương gấp 6 lần. Một công nhân bèn làm bài tính số tiền anh ta có thể kiếm được trong 6 tháng đủ để mua chiếc xe hơi mới lái về nhà. Có người tính đến chuyện bỏ trốn nhưng lại kẹt ở trong quân đội nên đành chịu. Chất phóng xạ là cái gì vậy? không ai trước đó được nghe nói đến. Riêng tôi, vừa học xong khóa học phòng vệ dân sự mà nội dung cũng chỉ là những kiến thức có được từ 30 năm trước, đại khái biết lồm bồm rằng một người bị nhiễm khoảng 50 roentgen là có thể tử vong. Họ còn chỉ cách khom người ngã xuống để sóng phóng xạ không chạm vào mình. Họ còn dạy các hiểu biết khác về phóng xạ, về nhiệt độ. Chỉ có thế. Tịnh không một lời về sự nhiễm phóng xạ một môi trường sống của sinh vật, yếu tố độc hại nhất.

Ban chỉ huy dẫn chúng tôi đến Chernobyl làm việc thì thiếu hiểu biết một cách đáng sợ. Họ chỉ biết được một điều: uống nhiều Vodka có thể giúp giảm độ nhiễm xạ. Chúng tôi ghé một nơi gần Minsk nghỉ ở đó 6 ngày. Trong suốt 6 ngày

đó chúng tôi uống rượu liên tù tì. Tôi đặc biệt chú ý đến nhãn những chai rượu. Mới đầu thì toàn là Vodka, rồi kể đó chúng tôi uống đủ loại rượu lạ lắm: Nithinol và một vài loại khác có tác dụng tẩy rửa. Với tôi, là một hóa học gia, những thứ vừa kể khiến tôi càng chú ý hơn nữa. Sau khi uống Nithinol, chân của bà cứ mềm nhũn như bông gòn, mặc dù đầu óc vẫn tỉnh táo. Bà đứng lên theo lệnh của bộ não, nhưng cơ thể bà xum xuối không cách gì đỡ được.

Tôi là một kỹ sư Hóa học, tôi có bằng tốt nghiệp Cao Học, hiện đang là một trưởng ngành thí nghiệm ở một công ty sản xuất lớn. Đến Chernobyl, họ phân công tôi làm gì nào? Họ đưa cho tôi một cái xẻng – trong thực tế, đây là dụng cụ duy nhất của tôi. Ngay lập tức, chúng tôi sáng chế ra khẩu hiệu: Chiến đấu chống lại bụi phóng xạ bằng xẻng. Chúng tôi cũng được cấp phát mặt nạ ngừa hơi độc nhưng không có ai sử dụng, vì bên ngoài trời nóng đến 30 độ C, mặc nó vào thì chỉ có chết vì nóng. Ký nhận những dụng cụ phòng ngừa ấy, giống như người lính nhận thêm đạn dược dự trữ, xong là chúng tôi bỏ qua một bên, rồi quên khuấy luôn. Như thế đó là việc nhỏ không quan trọng.

Từ xe bus, chúng tôi được chuyển qua xe lửa. Toa xe lửa chỉ có 45 chỗ ngồi, mà quân số chúng tôi là 70. Vậy nên chúng tôi đã phải thay phiên nhau ngồi ngủ.

Vậy Chernobyl là gì? Nơi đó có rất nhiều những trang thiết bị quân sự và lính tráng. Những trạm tẩy rửa. Một không khí căng thẳng mang tính quân sự. Họ chia chúng tôi ra và phân theo từng cái lều, mỗi lều 10 người ở. Trong chúng tôi, có người có con cái nhỏ ở nhà, có người có vợ đang mang bầu, một số khác thì vẫn lang thang nay đây mai đó chưa ổn định gia đình. Nhưng không có ai kêu ca than phiền điều gì. Nếu đây là nhiệm vụ phải làm, thì nó phải được thi hành. Đất mẹ lên tiếng gọi, chúng tôi đáp lại bằng cách lên đường. Đó là việc chúng tôi coi như hiển nhiên.

Chung quanh lều có hàng đông khổng lồ những vỏ đồ hộp bị thải ra. Quân đội đã sử dụng nguồn cung cấp thực phẩm đặc biệt chỉ dùng trong thời chiến. Đó là những vỏ hộp thịt, hộp đậu, hộp cá. Đám mèo hoang bu lại đông như ruồi. Cả ngôi làng không còn một bóng người. Nghe có tiếng cống mở kêu kẹ kẹ, tưởng có ai bước vào, hóa ra chỉ là một chú mèo đang rảo bước.

Công việc của chúng tôi là hót đi lớp đất trên mặt chứa đầy mầm bệnh, rồi dùng xe tải chở đi đổ vào một cái hố chứa rác thải. Tôi tưởng cái hố rác thải ấy phải là một công trình được thiết kế và xây dựng kỹ lưỡng, nào dè chỉ là một hố rác bình thường. Để lấy đi lớp đất trên mặt, chúng tôi xắn một lớp xẻng vừa phải, rồi cuộn đất lại như người ta cuộn thảm, kéo đi cả rác rưởi, cỏ rả, cây cảnh, côn trùng, tất cả các thứ nằm trên mặt đất. Đó là công việc dành cho người mất trí. Người bình

thường không thể tiêu hủy hết sự sống mọi sinh vật, thực vật. Nếu hằng đêm chúng tôi không nốc rượu vào như điên như khùng, tôi không tin chúng tôi có thể hoàn tất được công việc ấy. Cân não chúng tôi khó lòng chịu đựng nổi một thực tại như vậy. Kết quả là chúng tôi đã tạo ra hàng trăm ki lô mét đất tro trụi. Nhà cửa, kho lẫm, cây cối, đường xe chạy, nhà trẻ, giếng nước, vẫn còn đó, nhưng tro trụi như những hình nhân trần truồng. Mỗi buổi sáng thức giấc, người ta cần phải cạo râu, nhưng lại không dám nhìn vào khuôn mặt của mình trong gương. Đủ mọi thứ ý tưởng đang chạy loạn xạ trong đầu. Thật khó mà tưởng tượng mảnh đất ấy lại sẽ có người quay về sinh sống. Dù vậy, chúng tôi vẫn cứ thay ngói, thay mái cho những căn nhà. Ai cũng biết đây là việc làm vô ích. Hàng ngàn người trong anh em chúng tôi ai cũng nghĩ như vậy. Nhưng mỗi buổi sáng, chúng tôi vẫn thức dậy để tiếp tục làm công việc ấy. Một cụ già nhà quê đến bảo chúng tôi: “Này các cậu, dẹp ngay công việc ngu xuẩn ấy đi. Đến nhà tôi uống chén rượu còn có ích hơn.”.

Gió vẫn thổi, mây vẫn bay lơ lửng. Nhà máy phản ứng cũng chưa bị dẹp bỏ. Chúng tôi hót bỏ lớp đất trên mặt, một tuần lễ sau quay lại làm cùng một công việc. Nhưng cũng chẳng còn gì nhiều để hót bỏ. Họ chẳng chỉ một ít cát được gió đem đến từ đâu đó. Công việc duy nhất mang chút ích lợi thực tiễn là những chiếc trục thẳng phun xuống một hợp chất hóa học bọc lấy những hạt bụi phóng xạ lỏng lánh không cho chúng di

chuyện. Điều đó thì tôi hiểu. Nhưng chúng tôi vẫn được lệnh đào đất đổ đi . . .

Những ngôi làng bỏ trống vì dân chúng đã di tản, nhưng ở một vài nơi vẫn còn thấp thoáng bóng mấy ông già. Họ lặng lẽ bước vào những căn lều nông dân, ngồi xuống cho bữa cơm chiều, như một thứ nghi thức hàng ngày không thể không làm – trong nửa giờ của một đời sống bình thường. Tất nhiên, chỉ ngồi xuống thôi, chứ không thể ăn uống được thứ gì, vì đã có lệnh cấm. Nhưng tôi thực sự tha thiết muốn được ngồi xuống bàn ăn trong căn lều nông dân cũ kỹ.

Sau khi mọi việc được hoàn tất, vẫn còn cần phải giải quyết những cái hố rác thải khổng lồ. Trên nguyên tắc, người ta sẽ đổ xi măng kín mặt hố rồi dùng kẽm gai rào lại chung quanh. Những chiếc xe tải, xe chở hàng, cần cẩu cũng bị chôn vùi thật kỹ ở đây, vì kim loại cũng hút chất phóng xạ theo cường độ riêng của nó. Sau này, người ta kể những thứ phế bỏ ấy biến đi đâu mất tăm mất tích, tức là chúng đã bị lấy cắp mang đi. Tôi tin thế, vì chuyện gì cũng có thể xảy ra ở đây.

Có lần chúng tôi bị báo động: máy đo độ phóng xạ đã khám phá ra là nhà ăn của chúng tôi được dựng ngay phải điểm có độ nhiễm phóng xạ cao nhất, cao hơn cả nơi chúng tôi phải đến để dọn dẹp. Khi biết được điều này, thì chúng tôi đã hàng ngày ăn uống ở đó suốt cả hai tháng trời. Thực tế lúc ấy là như vậy. Cái nhà ăn vốn chỉ là những tấm cọc gỗ, đóng ván cao đến ngực.

Chúng tôi thường đứng mà ăn. Rửa ráy thì từ những thùng gỗ chứa nước bên ngoài. Nhà vệ sinh tiêu tiêu là cái hố đào giữa cánh đồng trống. Đi xong, chúng tôi dùng xẻng xúc đất lấp lại. Phía không xa lắm thấp thoáng bóng nhà máy phản ứng hạt nhân.

Sau hai tháng, chúng tôi bắt đầu từ từ hiểu dần mọi việc. Mọi người kháo nhau: “Đây không phải là nhiệm vụ tự sát. Chúng mình đã ở đây được hai tháng. Như thế đủ lâu rồi. Họ phải cho người khác đến thay cho mình chứ!”. Thiếu tướng Antoshkin có một buổi trò chuyện với chúng tôi. Ông ta tỏ vẻ thành thực. “Đem người mới đến đây không có lợi cho công việc chung. Các anh đã được cấp phát ba bộ quần áo bảo hộ, các anh đã quen thuộc với nơi này. Đem người mới đến chỉ thêm tốn kém và làm phức tạp thêm tình hình.”. Ông ta còn nhấn mạnh đến tính cách anh hùng nơi mỗi người chúng tôi. Mỗi tuần đều có bình chọn người đào đất xuất sắc nhất để nhận bằng khen tuyên dương trước tập thể. Người đào mồ vĩ đại nhất Liên bang Xô Viết. Thật là điên khùng.

Làng mạc lúc này thật vắng vẻ. Chỉ còn lũ mèo và gà hiện diện. Chỉ cần bước chân vào một chái nhà là đã thấy đầy ắp trứng gà. Chúng tôi chiên trứng lên ăn. Lính tráng thì thứ gì cũng có thể bỏ vào miệng được. Bắt được con gà, nổi lửa lên nướng, xong dùng ít rượu Vodka tự nấu lấy rửa sơ qua là xong. Mỗi đêm, chúng tôi giấu một chai

rượu 3 lít trong lều. Trong khi có người đánh cờ, người chơi đàn guitar, những kẻ khác thì uống rượu. Say rồi thì lăn ra ngủ, hoặc la ó, thậm chí đánh nhau. Có hai anh say khướt, rủ nhau lấy xe lái đi dạo, và gây tai nạn. Người ta phải cưa lớp sắt bọc dùm mới lôi được họ ra khỏi chiếc xe. Còn tôi tự cứu rồi chính mình bằng cách viết những bức thư dài gửi về nhà và viết nhật ký. Tay chính ủy để ý, ông ta luôn hỏi tôi viết cái gì thế. Anh bạn bên cạnh tôi được lệnh ông ta theo dõi những việc tôi làm. Anh ta hỏi: “bồ viết cái gì thế?”. Tôi trả lời: “Luận án.”.Anh ta cười khà “Được rồi. Tôi sẽ báo cáo lại với chính ủy là bồ viết luận án. Nhưng tốt nhất bồ nên giấu mấy cái ấy đi nhé!”. Tất cả đều là những người tốt. Chẳng có ai trong số họ là kẻ đi phản bội anh em. Không một người nào làm thế. Hãy tin tôi đi: Không một ai sẽ có thể ép buộc được chúng tôi. Mấy viên chỉ huy chả bao giờ ra khỏi lều. Họ lê dép lạch xạch đi tới đi lui trong lều và uống rượu cả ngày. Ai thềm quan tâm nào? Chúng tôi làm nhiệm vụ đào đất của mình mỗi ngày. Để cho mấy tay chỉ huy có được thêm sao trên cầu vai của mình. Thế thì đã sao? Ai thềm quan tâm đến? Đất nước này của chúng tôi có những con người như vậy đấy.

Mấy cái máy đo độ nhiễm xạ được dân làng xem như vật linh hiển. Họ luôn tìm cách mon men lại gần. “Cháu ơi, nói cho chúng tôi biết với, độ nhiễm xạ ở đây là bao nhiêu vậy?”. Có anh lính tinh nghịch nghĩ ra được cách dùng một cái cây

bình thường, quần dây nhợ chung quanh trông giống như cái máy đo độ nhiễm xạ, rồi bước vào nhà một bà cụ già, tay khua cây gậy đập đập vào tường. Bà cụ già vội vã hỏi: “Thế nào hả cháu? Nhiễm xạ có nặng không?”. “Bà ơi, đây là bí mật quân sự, cháu không thể nói được.”. “Nhưng mà cháu vẫn có thể nói riêng cho bà biết được chứ! Bà lấy cho cháu cốc rượu nhé!”. “Thế cũng được, bà ạ!”. Anh ta nốc cạn ly rượu, rồi bảo: “Bà ạ, ở đây các thứ đều ổn hết, bà không có gì phải lo lắng cả!”. Nói xong, anh ta bỏ đi.

Cuối cùng, khi chúng tôi ở đó được khoảng nửa thời gian, họ cũng cấp phát cho chúng tôi những chiếc máy đo độ nhiễm xạ. Đó là những cái hộp nhỏ, bên trong có chứa pha lê. Một số người đề nghị, mỗi buổi sáng, chúng tôi sẽ đem những cái máy ấy ra khu hồ chôn, để chúng ở đó cả ngày để bụi phóng xạ bám vào và cho kết quả nhiễm xạ cao hơn bình thường. Nhờ vậy, chúng tôi có thể được cho về nhà sớm hơn, hoặc ít nhất, được trả lương cao hơn. Từ ý kiến đó, có người buộc cái máy đo vào ủng của mình để cho nó gần sát với mặt đất đầy chất nhiễm xạ phía dưới. Thật là một hí trường cho những điều vô lý hiển lộ. Máy cái máy đo này tự nó không thể khởi động, chúng cần phải có một lượng xạ nhất định để kích thích chúng khởi động. Thực ra, đó chỉ là những thứ đồ chơi người ta lấy ra từ những nhà kho tồn tại cả 50 năm trước. Nói cách khác, một hình thức tâm lý trị liệu cho bọn chúng tôi. Khi thời gian thi hành nhiệm vụ của chúng tôi chấm dứt, mỗi người đều nhận được một tấm thẻ y tế với nội

dung giống hệt nhau: Số lượng phóng xạ chúng tôi hấp thụ là kết quả của số ngày làm việc ở đó nhân với lượng nhiễm xạ trung bình. Nhưng số lượng nhiễm xạ trung bình họ đo tại căn lều chúng tôi ở, chứ không phải tại nơi chúng tôi làm việc.

Mỗi ngày làm việc chúng tôi được nghỉ ngơi hai tiếng. Tôi thường tìm những bụi cây lớn, nằm ngửa nhìn trời, nhìn những cây anh đào trĩu trái, những trái anh đào mọng nước, hái xuống, chỉ phải sơ qua lớp bụi là bỏ vào miệng. Cả những trái dâu tây thơm phức. Tôi được nhìn thấy cây dâu tây lần đầu tiên ở đây. Khi không có việc gì làm, họ cho chúng tôi đi vòng vòng chung quanh. Chúng tôi được xem phim, loại phim tình yêu Ấn Độ, có khi đến 3, 4 giờ sáng. Có hôm người đầu bếp mãi xem phim quá khuya, ngủ quên, nên không đủ thì giờ hâm chín hột kiều mạch, khiến mọi người phải ăn đồ sượng. Chúng tôi cũng được xem báo hàng ngày. Họ ca tụng chúng tôi là những anh hùng. Những con người tình nguyện! Có cả những bức hình. Ước gì chúng tôi được gặp người chụp những bức ảnh đó . . .

Gần chỗ chúng tôi có những đơn vị quốc tế trú đóng. Những người Tatars đến từ Kazan. Tôi đã có dịp chứng kiến một phiên tòa quân sự xử việc nội bộ của họ. Họ rượt theo một người bị buộc tội ăn cắp ngay trước hàng quân, hễ anh ta đứng lại hay tìm cách chạy ra ngoài là đám người rượt theo xúm lại đâm đá. Anh này phụ trách công

việc dọn rửa khu trại, bị bắt gặp lấy trộm đồ bỏ đầy một cái túi. Khu trại của người Lithuanians cũng ở kế bên. Sau hai tháng làm việc, họ nổi dậy phản đối và đòi được trở về nước.

Một hôm, chúng tôi nhận được một lệnh rất đặc biệt: Phải tẩy rửa sạch sẽ ngay lập tức một căn nhà trong khu làng bỏ hoang. Thật khó tin lại có một cái lệnh như vậy. “Để làm gì vậy?” “Ngày mai người ta sẽ đến quay phim một đám cưới ở đó!”. Chúng tôi dùng vòi nước xịt rửa mái nhà, nền nhà, cây cối chung quanh nhà. Hạ xuống hết mấy dàn khoai tây, rồi nguyên cả khu vườn, cùng với cỏ rả trên sân. Chung quanh tuyệt không còn một thứ gì. Ngày hôm sau, cô dâu chú rể được chở đến cùng một xe đầy khách. Họ mang theo cả âm nhạc. Đây là cô dâu chú rể thật, chứ không phải diễn viên đóng phim. Họ vốn là người trong vùng, được di tản và hiện sinh sống ở một nơi khác. Có người đến thuyết phục họ hãy tổ chức đám cưới ở làng cũ, để người ta thu phim làm tài liệu lịch sử. Thế là cả một chiến dịch tuyên truyền vào cuộc. Người ta tha hồ thu dặt những hình ảnh không thể có thật. Ngay trong tình trạng tuyệt vọng như thế này vẫn có những câu chuyện huyền thoại xảy ra, để quan phòng cho chúng tôi. Đây, thấy không, chúng ta có thể vượt qua mọi gian khó hiểm nguy, kể cả sống còn trên mảnh đất chết..

Trước khi tôi được cho về, tay chỉ huy cho gọi tôi lên.

“Anh viết cái gì vậy?”

“Thư cho người vợ trẻ ở nhà.”

“Thôi được. Phải cẩn thận đấy nhé!”

Tôi còn nhớ được gì về những ngày ấy? Cái bóng bao trùm của một nỗi trạng mất trí. Những cảnh tượng người đào đất. Từ ngày này qua ngày nọ. Trong nhật ký của mình, tôi đã viết xuống rằng tôi đã hiểu, ngay từ những ngày đầu tiên ở đó, rằng thật quá dễ dàng để biến thành đất đá vô tri vô giác.

Ivan Nikolaevich Zhykhov, Kỹ sư Hóa Học.

Độc Thoại

về việc đo mức độ nhiễm xạ

Vào cuối tháng 5, độ một tháng sau vụ nổ, chúng tôi bắt đầu tiếp nhận những sản phẩm, đến từ khu vực trong vòng chu vi 30 ki lô mét tính từ tâm điểm là lò hạt nhân, để thử nghiệm. Cơ quan chúng tôi hoạt động liên tục không nghỉ, giống như những đơn vị quân sự. Vào khoảng thời gian đó, cơ quan chúng tôi là đơn vị duy nhất ở Belarus có đủ các chuyên viên và trang thiết bị cần thiết cho công việc.

Người ta mang đến cho chúng tôi các “bộ đồ lông” của thú nuôi trong chuồng và thú sống hoang dã. Chúng tôi cũng thử nghiệm sữa lấy từ súc vật. Sau những đợt thử nghiệm đầu tiên, chúng tôi có thể kết luận rằng những thứ mà chúng tôi nhận được không phải là thịt thú vật – mà là những phó sản của hạt phóng xạ. Ở khu Cấm, những bầy gia súc được chăm sóc theo ca thay phiên nhau của những nhóm chặn dãi, còn những người thợ vắt sữa chỉ đến để làm nhiệm vụ vắt sữa. Xưởng chế biến sữa hoạt động theo sự chỉ đạo của chính quyền. Số sữa này, khi được thử nghiệm, đã cho thấy cũng chỉ là phó sản của hạt phóng xạ, chứ không phải sữa.

Một khoảng thời gian rất dài sau đó, trong những bài thuyết trình về sự nhiễm xạ, chúng tôi đã dùng những sản phẩm của nhà máy chế biến sữa Rogachev như sữa bột, sữa đặc, sữa nguyên chất đóng hộp làm thí dụ điển hình cho nguồn gốc của sự nhiễm xạ. Lúc ấy, bất chấp sự nguy hiểm, người ta vẫn bày bán những hộp sữa ấy ở trong các siêu thị. Khi dân chúng ngừng mua những sản phẩm mang nhãn hiệu của nhà máy Rogachev, thì bỗng nhiên trên các quầy hàng lại xuất hiện những hộp sữa không có nhãn hiệu. Tôi không cho rằng đó là vì người ta không còn giấy để in nhãn hiệu.

Lần thứ nhất đến Khu Cấm, độ nhiễm xạ mà tôi đo được ở trong rừng cao hơn 5 hoặc 6 lần độ nhiễm xạ ở trên mặt đường và ngoài cánh đồng. Thực ra, ở đâu cũng có độ nhiễm xạ rất cao. Những chiếc máy kéo vẫn hoạt động, người nông dân vẫn đào xới trên mảnh đất của mình. Ở một số nơi, chúng tôi kiểm tra hạch cổ ở người lớn lẫn trẻ em. Độ nhiễm xạ là 100 lần cao hơn mức an toàn, có khi 200 lần, có khi 300 lần cao hơn. Trong nhóm chúng tôi có một phụ nữ chuyên về X quang. Bà ta tỏ ra rất giận dữ khi thấy đám trẻ con chơi đùa nghịch ngợm trên những bao đựng cát. Khi kiểm tra sữa các bà mẹ, chúng tôi thấy sữa cũng bị nhiễm xạ. Khi vào các cửa hàng, chúng tôi nhận thấy cửa hàng nào cũng bày biện quần áo và thực phẩm ngay sát bên nhau: bên cạnh áo vét, áo đầm là xúc xích, bơ

thực vật. Tất cả đều không được đầy điệm kỹ lưỡng để tránh nhiễm xạ. Chúng tôi kiểm tra xúc xích, trứng – tất cả đều chỉ như pho sản của phóng xạ chứ không phải thực phẩm.

Chúng tôi gặp một phụ nữ ngồi trước nhà đang cho con bú. Kiểm tra sữa của chị, chúng tôi thấy có chất cesium ở trong đó.

Chúng tôi chất vấn cấp trên của mình. Chúng tôi phải làm gì đây? Họ bảo: “Cứ kiểm tra kỹ lưỡng. Rồi xem truyền hình.”. Trên truyền hình Tổng Bí Thư Gorbachev trấn an dân chúng: “Chúng ta đang áp dụng những biện pháp cần thiết.”. Tôi tin điều ông ta nói. Hành nghề kỹ sư đã 20 năm nên tôi rất quen thuộc với các định luật vật lý. Tôi biết rằng tất cả mọi sinh vật phải rời khỏi khu vực nhiễm xạ ngay lập tức. Nhưng chúng tôi cứ từ từ kiểm tra đo đạc và xem truyền hình. Chúng tôi đã quen với việc tin tưởng vào chính quyền. Tôi thuộc thế hệ sinh ra sau chiến tranh, lớn lên bằng niềm tin, bằng tâm lý phục tùng. Lòng tin ấy từ đâu mà có? Đấy! Chúng ta đã chiến thắng cuộc chiến tranh khủng khiếp. Cả thế giới đã phải mang ơn chúng ta mà!

Và đây là trả lời cho câu hỏi của bà: tại sao chúng tôi cứ im như thóc không một lời nói lên điều mà chúng tôi đã biết? tại sao chúng tôi không dám bước ra giữa đám đông và nói lớn lên sự thật? Chúng tôi đúc kết các bản báo cáo. Chúng tôi soạn thảo ra những lời giải thích cho mỗi điều được ghi chép. Nhưng chúng tôi lúc nào

cũng cứ lẳng lẳng thi hành theo lệnh vì đó là kỷ luật đảng. Lúc ấy, tôi là một đảng viên. Tôi không nhớ có người đảng viên nào từ chối lệnh triệu tập làm việc ở Chernobyl không. Tất cả đều răm rắp thi hành lệnh, không phải vì họ sợ bị đuổi ra khỏi đảng, mà là vì họ có một niềm tin mạnh mẽ. Họ tin rằng chúng ta đang hưởng một cuộc sống tốt đẹp và công bằng. Mà với nhân loại chúng ta, đây là điều cao nhất, là thước đo cho tất cả mọi thứ khác. Chính vì sự mất niềm tin này đã đưa nhiều người tuyệt vọng, đến chết vì đau tim hay tìm cách tự tử. Một viên đạn tự bắn vào tim, như trong trường hợp giáo sư Legasov*, là kết quả của sự mất niềm tin, cảm thấy mình không còn vai trò gì trong việc xây dựng xã hội, là kẻ đứng bên lề nên không có lý do để tồn tại nữa. Đó là cách tôi hiểu về nguyên nhân dẫn đến việc ông tự chấm dứt cuộc sống của mình.

Marat Filippovich Kokhanov, Nguyên Kỹ sư trưởng ngành nghiên cứu năng lượng hạt nhân của viện khoa học Belarus.

Chú Thích :

* Valery Legasov, một quan chức cấp cao của Liên Xô phụ trách về Hạt nhân, đã tự tử ngày 27/4/1988 sau khi được biết rõ cách xử trí tai nạn của các nhà chức trách. Bài viết của ông "Bổn phận của tôi là phải nói ra" được đăng trong Pravda 20/5/1988.(Theo TS Tô Lệ Hằng).

Độc Thoại

về tại sao mà những điều đáng sợ trong đời sống cứ xảy ra một cách lặng lẽ và tự nhiên như thế

Ngay từ khởi đầu, chúng tôi đã được nghe nói rằng có một chuyện gì đó xảy ra ở một nơi nào đó. Cái tên tôi chưa từng nghe biết, ở đâu thật xa với vùng Mogilev của chúng tôi. Rồi kể đó, thằng em trai của tôi chạy từ trường về, bảo người ta đang phát thuốc cho lũ học trò. Chắc chắn là đã có chuyện gì đã xảy ra.

Dù vậy, chúng tôi vẫn tận hưởng ngày lễ 1 tháng 5. Đêm hôm đó, chúng tôi về nhà trễ. Gió đã làm bật tung cửa sổ nhà tôi. Sau này tôi vẫn còn nhớ như in sự kiện ấy.

Tôi làm việc ở trung tâm kiểm tra ngành bảo vệ môi trường. Chúng tôi mỗi cổ chờ đợi lệnh lạc từ cấp trên, nhưng chẳng thấy có ai bảo điều gì. Ban chỉ huy không có nhiều người là chuyên viên, nhất là trong số các vị đầu ngành: Họ chỉ là những viên chức quân đội về hưu, các cựu đảng viên, các ông bà già đã hết tuổi làm việc hoặc

những kẻ mà không ở đâu muốn có họ. Nếu có ai đó mắc lỗi lầm từ những nơi khác, họ sẽ được gọi về chỗ chúng tôi ngồi chơi xơi nước. Chỉ đến khi nhà văn người Belarus Aleksei Adamovich lên tiếng báo động ở Moscow, các vị lãnh đạo ở đây mới bắt đầu ngọ nguậy. Cái lão nhà văn ấy mới đáng ghét làm sao! Chuyện khó có thể coi là thật được. Con cháu của các vị lãnh đạo ấy từ bấy lâu nay vẫn sinh sống ở đây, thế mà cái lão nhà văn ấy - chứ không phải họ - đã kêu gọi thế giới hãy cứu vớt chúng tôi.

Cứ tưởng rằng sau đó thì bản năng sinh tồn của con người sẽ thúc đẩy các vị ấy thực sự bắt tay vào việc. Nhưng không. Trong tất cả các phiên họp đảng, giữa những giờ nghỉ hút thuốc, chúng tôi chỉ nghe đến những phàn nàn về cái “bọn nhà văn” ấy. “Sao họ cứ hay chĩa mũi vào những việc chẳng phải của họ? Chúng tôi có cấp trên ra lệnh. Chúng tôi phải theo đúng những gì ở trên bảo xuống. Cái lão nhà văn ấy thì biết cái quái gì? lão ta đâu phải là nhà vật lý học. Chúng ta có ủy ban trung ương đảng. Chúng ta có đồng chí Tổng Bí Thư.”. Tôi tin rằng lúc ấy tôi đã cảm nhận được lần đầu tiên một chút gì đó na ná như chuyện xảy ra hồi năm 1937.

Vào thời gian ấy, ý niệm của tôi về các nhà máy năng lượng hạt nhân rất đơn giản đến độ khó tin được. Ở trường trung học, cả ở đại học, chúng tôi được nhồi sọ rằng các nhà máy năng lượng này giống như những lâu đài ma thuật có thể chế biến

ra năng lượng từ con số không. Nơi đó, công nhân mặc áo choàng trắng chỉ có mỗi một việc là ngồi bấm nút. Nhà máy Chernobyl phát nổ ngoài sự tiên liệu của mọi người. Không ai có một chút thông tin nào làm đầu mối về sự kiện đó, mặc dù chúng tôi nhận được hàng chồng hồ sơ với hàng chữ “Tối Mật” ghi ngay trên trang đầu. Nào là: “Báo cáo về vụ nổ: Tối Mật”; “Kết quả những giám nghiệm y khoa: Tối Mật”; “Báo cáo về tình trạng nhiễm xạ của các công nhân làm việc tại khu vực xảy ra tai nạn: Tối Mật”. Cứ thế mỗi tài liệu đều có hàng chữ tối mật kèm theo. Rồi lại còn có những tin đồn: có ai đó đọc trên báo, ai đó nghe được, có ai đó nói rằng . . . Cũng có người nghe được tin tức qua các đài phát thanh phương Tây, rỉ tai nhau về những viên thuốc cần phải uống để phòng ngừa lây xạ v.v.. Những phản ứng thường là đại loại như: kẻ thù của chúng ta đang ăn mừng, nhưng chúng ta còn ăn mừng lớn hơn chúng. Vào ngày 9 tháng 5, vẫn có những cựu chiến binh đi diễu hành trên đường phố kỷ niệm ngày chiến thắng. Ngay đến những công nhân đang làm việc trong khu vực nổ lúc ấy cũng sống giữa những tin đồn, như sau này chúng tôi được biết. “Tôi nghĩ bốc than chì bằng tay rất nguy hiểm. Tôi nghĩ . . .”.

Rồi bỗng nhiên ngay giữa chợ xuất hiện một bà điên. Bà ta cứ đi vòng vòng, miệng không ngớt lầm nhảm : “Tôi đã nhìn thấy hạt phóng xạ. Nó màu xanh xanh. Chỗ nào nó cũng bám vào.”. Dân chúng không dám mua sữa và phó mát làm từ sữa

ngoài chợ nữa. Có một bà cụ già đứng suốt ngày bên các thùng sữa của mình mà chẳng có ma nào thèm mua. Bà bảo mọi người: “Không có gì phải lo mà. Bò của tôi được nuôi bằng cỏ trong vườn nhà do chính ta tôi cắt đấy, chứ không phải thả nó ra cho ăn cỏ ngoài cánh đồng đâu!”. Nếu ai có dịp đi ra ngoài ngoại thành, sẽ thấy dọc đường có những con bò nhìn lạ lẫm. Chúng mang hình dạng con bò được bọc ngoài một lớp giấy bóng kiếng, bên cạnh đó là một nữ nông dân khắp người cũng được bọc bằng giấy bóng kiếng. Nhìn những hình ảnh đó, người ta có thể cười. Và cũng có thể khóc.

Ở thời điểm này, chúng tôi bắt đầu được gọi ra kiểm tra các khu thực địa. Tôi được lệnh đến một nhà máy chế biến gỗ. Số lượng gỗ chuyển đến nhà máy vẫn không giảm – vì kế hoạch vẫn giữ như cũ, không thay đổi. Tôi mở nút khởi động máy đo của mình tại khu chứa hàng, ngay lập tức nó như bị hóa rồ. Các sản phẩm ván thì bình thường. Nhưng khu chứa thành phẩm từ cây đậu chổi thì số đo vượt ngoài mức chấp nhận. “Mấy cây đậu chổi này từ đâu chở đến đây?” “Krasnopol”. Sau này chúng tôi được biết Krasnopol là khu bị nhiễm xạ nặng nhất trong vùng Mogilev. “Hiện giờ chỉ còn một chuyến hàng sản phẩm từ cây đậu chổi nữa thôi. Trước đó, chúng tôi đã chuyển hàng này đi hết rồi.”. Giờ thì làm sao có thể dò ra tung tích của những chuyến hàng đã được chở đến các thành phố khác nhau đây?

Còn một điều khác nữa tôi sợ rằng mình sẽ bỏ sót . . . À, phải rồi! Khi vụ nổ Chernobyl xảy ra, bỗng nhiên tôi có một ý tưởng rất kỳ lạ, mà trước đây chúng tôi không nghĩ tới, rằng mỗi người đều có một cuộc sống riêng của mình. Cho đến khi sẽ không còn ai cần đến cuộc sống này nữa. Trước mắt, người ta vẫn phải suy nghĩ: Mình đang ăn thứ gì đây? Mình sẽ cho các con của mình ăn uống những thứ gì? Thực phẩm nào nguy hiểm? Thực phẩm nào không nguy hiểm? Mình có nên dọn đi sống ở một nơi khác hay cứ ở lại đây? Ai cũng phải tự có một quyết định cho riêng mình. Mọi người đều vốn đã quen với một cuộc sống – phải diễn tả như thế nào nhỉ? Một cuộc sống chung, chia sẻ cùng số phận, trong cùng một nông trang, một khu tập thể, một xưởng thợ. Chúng tôi là những người Xô-Viết, những người đã được tập thể hóa. Như chính tôi đây là một thí dụ điển hình. Tôi là một công dân Xô-Viết. Rất Xô-Viết. Khi còn ở trường đại học, mỗi mùa hè tôi đều sinh hoạt chung với nhóm sinh viên đảng viên đảng cộng sản. Chúng tôi kiếm việc làm. Tiền chúng tôi kiếm được là để gửi yểm trợ cho các đảng cộng sản ở các nước Châu Mỹ La Tinh. Như đơn vị của tôi chẳng hạn. Một phần số tiền kiếm được của đơn vị được gửi đi tài trợ cho đảng cộng sản Uruguay. Thế rồi chúng tôi thay đổi. Tất cả mọi chuyện đều thay đổi. Để hiểu được điều này không dễ dàng gì. Cả việc chúng tôi không thể nói lên những điều lẽ ra phải được nói.

Tôi là một chuyên viên về Sinh học. Luận án tiến sĩ của tôi là về cách sinh sống của loài ong. Tôi đã từng sống suốt hai tháng trên một hòn đảo hoang. Ở đó, tôi có riêng một tổ ong. Không ai có thể đến gần tổ ong trong vòng 3 mét, nhưng sau chỉ một tuần lễ làm quen, tôi đã có thể đến gần tổ ong mà chúng không có phản ứng gì. Cái tổ ong này là một phần của toàn thể khu rừng, nên từ từ, mỗi ngày một chút, sự hiện hữu của tôi cũng trở thành một phần mặc nhiên của khung cảnh. Có một chú chuột nhỏ, tuy là loại chuột hoang dã, nhưng đã dám đến ngồi trên giày của tôi. Nó đã xem tôi như phần không thể thiếu trong thế giới sống của riêng nó. Tôi đã ở đây hôm qua, tôi đang ở đây hôm nay, và chắc chắn tôi sẽ ở đây vào ngày hôm sau.

Sau Chernobyl – có một buổi triển lãm các bức tranh vẽ của trẻ em. Một trong những bức tranh ấy vẽ hình con cò đang đi qua cánh đồng, với lời chú thích bên dưới: “Không ai bảo cho con cò biết điều gì hết.”. Đó cũng là cảm nghĩ của tôi khi xem bức tranh. Nhưng tôi có công việc phải làm. Chúng tôi đi khắp vùng thu nhặt những mẫu nước và đất đem về Minsk. Máy người phụ tá giúp việc cho chúng tôi luôn miệng cầu nhàu: “Chúng ta đang ở bên cạnh thần chết.”. Chúng tôi không có gì để tự bảo vệ mình, không trang thiết bị chống nhiễm xạ đặc biệt. Hãy thử tưởng tượng cảnh người ngồi phía trước, sau lưng họ những mẫu nước, mẫu đất chóp sáng lung linh.

Những quy định nghiêm ngặt khi cần chôn những mẫu đất bị nhiễm xạ cũng được ban hành. Chúng tôi đã chôn đất ở dưới đất – quả là một hoạt động thật kỳ lạ của con người. Theo hướng dẫn, trước khi chôn, chúng tôi phải làm những cuộc khảo sát địa chất để xác định là không có một mạch nước ngầm nào trong vòng chu vi 4 cho tới 6 mét cách hố chôn, cũng như hố chôn không được quá sâu dưới mặt đất; chung quanh hố và dưới đáy hố phải được bọc lót bằng những lớp bóng kính an toàn. Đó là những quy định theo bản hướng dẫn. Trong thực tế, dĩ nhiên, hoàn toàn khác hẳn. Nó đã như thế từ hồi nào tới giờ. Không hề có một cuộc khảo sát địa chất nào. Người ta chỉ trở ngón tay và bảo: “Đào ở chỗ này!” Thế là chiếc máy xúc bập xuống mặt đất. “Phải đào bao sâu?” “Biết thế quái nào được? Hễ đựng nước là tôi ngưng thôi.”. Như vậy là họ đào hố ngay chỗ có mạch nước ngầm.

Người ta thường bảo: dân thánh thiện thì chính quyền bất lương. Tôi sẽ nói với bà quan niệm của tôi về vấn đề này, và những suy nghĩ của tôi về người dân ở đây, về cả chính tôi.

Thời gian công tác dài nhất của tôi là ở vùng Krasnopolsk, như tôi đã nói là vùng bị nhiễm xạ nặng nhất. Để tránh cho việc chất phóng xạ ở trên mặt cánh đồng trôi xuống sông, chúng tôi cần phải làm theo sự hướng dẫn. Đại khái là cấy một đường rãnh đôi trên cánh đồng, chừa ra một

khoảng, rồi lại cày một đường rãnh đôi, rồi lại chờ một khoảng, cứ thế cho đến khi cày xong cánh đồng. Sau đó, lái xe đi dọc theo bờ sông để kiểm tra. Thế là tôi dùng xe bus đến trung tâm khu vực, đi thẳng vào văn phòng viên chủ tịch khu ủy. Trước mặt tôi ông chủ tịch ngồi đó, hai tay ôm lấy đầu: Không ai ra lệnh đôi kế hoạch, đôi phương cách thu hoạch vụ mùa.

Mọi việc như cũ: ai trồng đậu thì thu hoạch đậu, dù ai cũng biết rằng cây đậu là thứ hút chất phóng xạ nhiều nhất, cũng như các loại ngũ cốc khác. Và đậu đó ngoài kia có những nơi độ nhiễm xạ lên tới hơn 40 curies hoặc cao hơn nữa. Như thế thì ông ta còn đầu óc đâu mà nghĩ đến việc sẽ giúp đỡ tôi. Ở trường mẫu giáo, các y tá, các người nấu bếp đã cao bay xa chạy. Lũ trẻ đói meo mà không có ai chăm sóc. Chẳng may lúc này có ai bị đau ruột thừa cần được giải phẫu thì sẽ phải nằm xe cứu thương đến một bệnh viện cách xa hơn 60 ki lô mét trên những quãng đường gập ghềnh đầy ổ gà – vì các bác sĩ đã không còn thấy trong khu nữa. Cần xe à? xe gì? cày rãnh đôi là sao? Rõ ràng viên chủ tịch đã không có chút thời giờ nào dành cho tôi.

Vậy là tôi phải chạy đến các giới chức quân sự cầu cứu. Họ đều là những thanh niên trẻ, làm việc ở đó đã 6 tháng. Nên trông họ xanh xao ốm yếu như người chết rồi. Họ cấp cho tôi một chiếc thiết vận xa dùng để chở lính cùng với một toán nhân viên – không, còn tuyệt hơn nữa- đó là chiếc thiết vận xa chiến đấu có gắn khẩu súng máy trên nóc. Thật tiếc tôi đã không có bức hình

nào chụp mình ngồi trên chiếc thiết vận xa ấy. Thật tuyệt vời lắm, phải không? Viên thiếu úy, người sĩ quan chỉ huy chiếc xe, luôn miệng nói vào máy truyền tin: “Đại bàng! Đại Bàng! Chúng tôi đang tiếp tục nhiệm vụ.”. Chúng tôi ngồi trong thiết vận xa, đi qua những cánh rừng, những con đường. Máy người phụ nữ đứng trong hàng rào nhìn theo nước mắt đầm đìa. Từ hồi chiến tranh tới giờ họ mới nhìn thấy lại những chiếc chiến xa. Họ sợ rằng sẽ có một cuộc chiến tranh nữa đang bắt đầu.

Theo sự hướng dẫn thì những chiếc máy cày dùng để xới đất lên phải có lưới trùm kín buồng lái của tài xế. Tôi quan sát một chiếc xe máy cày thì đúng là buồng lái tài xế đã được phủ kín mít. Nhưng người tài xế lái chiếc xe máy cày đó lại chui ra ngoài buồng lái, nằm dài trên cỏ nghỉ giải lao. “Này anh tài xế, anh có điên không? người ta có bảo cho anh biết là ngoài này rất nguy hiểm không?”. Anh tài xế chống chế: “Nhưng tôi đã lấy áo thun phủ kín cả đầu rồi còn gì. Người dân chung quanh đây chẳng hiểu gì hết về mối thảm họa đang phủ lên đầu họ. Họ đã bị hù dọa ngày này qua ngày nọ về một cuộc chiến tranh hạt nhân, nhưng lại hoàn toàn ngu dốt về Chernobyl. Phong cảnh ở đây thật đẹp. Những cánh rừng già cỏ vẫn còn hiện hữu. Những con suối nhỏ lộng gió, tỏa một màu vàng nhạt và rực rỡ ánh nắng ban ngày. Cỏ vẫn tươi một màu xanh. Trong rừng, có tiếng người gọi nhau ới ới. Với người dân ở đây, sinh hoạt hàng ngày vẫn tự nhiên như

không có gì xảy ra, như mỗi buổi sáng thức dậy họ bước ra vườn nhìn ngắm cây cối còn ướt sương đêm. Còn mình thì đứng đó quan sát, biết rằng thiên nhiên trước mắt mình đã bị nhiễm độc nặng nề.

Có hôm chúng tôi gặp một cụ già.

“Các cháu ơi, nói cho bà biết, sữa vắt ra từ con bò nhà bà có uống được không?”.

Chúng tôi ngó lơ xuống đất. Đã có lệnh từ trên – nhiệm vụ của chúng tôi là thu thập dữ kiện, không được tiếp xúc với người dân.

Sau cùng thì người tài xế của chúng tôi cũng lên tiếng.

“Bà bao nhiêu tuổi vậy bà?”

“À, hơn 80 rồi đấy. Có thể già hơn nữa, nhưng giấy tờ của bà đã bị cháy hết hồi chiến tranh nên bà không chắc lắm.”

“Vậy thì nếu bà muốn uống cứ việc uống. Uống bao nhiêu tùy thích bà ạ!”

Tôi cảm thấy tội nghiệp nhất là những người dân quê – họ vô tội, như trẻ con, vậy mà họ phải chịu đựng nhiều nhất. Những người nông dân không gây ra Chernobyl. Họ sống giữa thiên nhiên, có mối quan hệ máu thịt, tin cậy lẫn nhau giữa họ và thiên nhiên, như họ đã từng như thế một trăm năm trước, một ngàn năm trước. Thế nên họ không thể nào hiểu nổi những sự việc vừa xảy ra. Họ cũng muốn tin tưởng các khoa học gia, những người có học vấn, như họ tin tưởng các vị linh mục. Nhưng họ chỉ nhận được những lời khuyên đại loại: “Mọi chuyện đều ổn cả, không có gì

phải lo lắng, sợ sệt. Chỉ cần nhớ rửa tay sạch sẽ trước khi ăn.”. Tôi nhận ra được một điều, không phải ngay lúc đó, mà phải đợi đến vài năm sau. Rằng chúng tôi đã góp phần của mình vào việc phạm một tội ác, một âm mưu ác độc {*Bà ta im lặng*}.

Bà không thể tưởng tượng được rằng hàng viện trợ gửi đến Khu Cấm lại được đưa lậu ra ngoài để bán, những thứ lúc ấy rất khan hiếm như: cà phê, thịt bò hộp, thịt dăm bông, cam táo v.v... Hàng thùng, hàng thùng thực phẩm chuyển đi trên những chiếc xe tải. Hồi ấy, chẳng ở đâu có những thứ này. Đám lái buôn địa phương, đám thanh tra, bọn viên chức lớn nhỏ đều hưởng lợi nhờ những dịch vụ này. Con người ta trở nên tồi tệ hơn là tôi tưởng. Tôi cũng vậy, chẳng khá hơn gì. Có khi còn tệ hơn nữa. Giờ thì tôi đã tự hiểu. {*Ngưng nói*}. Tất nhiên, tôi phải thú nhận rằng, điều này với tôi rất quan trọng. Để tôi đưa ra một thí dụ nhé! Một nông trang tập thể, cho là có 5 ngôi làng. 3 làng “sạch”, còn 2 làng kia thì “dơ”. Khoảng cách giữa những ngôi làng ước chừng từ 2 đến 3 ki lô mét. 2 làng “dơ” nhận được tiền “tử”, còn 3 làng “sạch” thì không có xu nào. Những làng “sạch” được lệnh xây chuồng chăn nuôi súc vật và họ cần phải có những vật liệu sạch, tức không bị nhiễm xạ để xây chuồng. Làm sao họ tìm ra được vật liệu sạch bây giờ đây? Gió thổi đất từ cánh đồng làng này sang cánh đồng làng kia vốn cách nhau không xa. Tất cả đều là chung một khu đất. Để xây chuồng trại, họ cần

phải có những giấy tờ ký xác nhận vật liệu sạch bởi một ủy ban kiểm tra. Tôi là một thành viên trong ủy ban. Trong chúng tôi, ai cũng biết rằng chúng tôi không thể ký xác nhận những vật liệu xây cất ấy là “sạch” được. Đó là một hành vi tội phạm. Nhưng chúng tôi vẫn ký và tự tìm cho mình một lý do để biện minh. Tôi nghĩ, vật liệu sạch chẳng có gì liên quan đến công việc của mình là một viên chức kiểm tra môi trường.

Ai cũng có lý do của riêng mình để biện minh, để giải thích cho việc mình làm. Tôi cũng giống mọi người, đã thực nghiệm điều ấy trên chính lương tâm của mình. Và cuối cùng, tôi đã khám phá ra một điều, rằng những điều đáng sợ nhất trong đời sống xảy ra thật lặng lẽ và thật tự nhiên.

Zoya Danilovna Bruk, Thanh Tra Môi Trường

Độc Thoại

về những câu trả lời

Bà có bao giờ để ý rằng ngay trong chính chúng ta, chúng ta đã không hề hé môi nửa lời về sự kiện này không? Trong vài chục năm tới, trong một trăm năm tới, với những thế hệ tương lai, đó sẽ là những năm tháng đầy kỳ bí.

Tôi sợ mưa. Bởi Chernobyl đấy. Tôi sợ tuyết, tôi sợ rừng. Điều này chẳng có gì trừu tượng, cũng chẳng phải là trò chơi trí não, mà là cảm thức thực sự con người. Chernobyl có mặt trong khái niệm quê nhà của tôi. Nó có mặt cả trong điều quý báu nhất đời tôi: con trai tôi, sinh ra vào mùa xuân năm 1986. Giờ nó đang mắc bệnh. Loài thú, kể cả con dân, chúng cũng biết khi nào thì nên sinh đẻ và nên đẻ bao nhiêu con. Nhưng con người thì không có được khả năng đó. Thượng đế đã không cho chúng ta khả năng tiên đoán. Thời gian trước đây, có những tài liệu nghiên cứu cho biết rằng, chỉ riêng ở Belarus trong năm 1993 đã

có tới 200,000 vụ phá thai. Chỉ vì hậu quả của Chernobyl. Chúng ta đang sống trong nỗi sợ hãi bao trùm đó. Thiên nhiên vốn có khả năng tích lũy và chờ đợi. Và Zarathustra có thể sẽ kêu lên: “Ồi, nỗi buồn của ta! Thời gian biến đi đâu mất rồi vậy?” (1)

Tôi suy nghĩ rất nhiều về việc này. Tôi đã tìm kiếm những ý nghĩa mà nó chứa đựng. Chernobyl chính là thảm họa của ý thức hệ Nga. Bà có bao giờ xem xét nó dưới khía cạnh này chưa? Tất nhiên là tôi đồng ý với những quan điểm cho rằng thảm họa Chernobyl không chỉ là sự kiện lò phản ứng hạt nhân phát nổ, mà còn là sự sụp đổ của toàn bộ hệ thống giá trị. Nhưng cách lý giải này dường như vẫn không đủ đối với tôi.

Tôi là một sử gia. Trước đây tôi hoạt động trong lãnh vực ngôn ngữ học, lãnh vực triết lý của ngôn ngữ. Chúng ta không chỉ suy nghĩ bằng ngôn ngữ, mà ngôn ngữ cũng suy nghĩ bằng chúng ta. Năm tôi 18 tuổi, hoặc có thể sớm hơn một chút, tôi đã đọc những quyển sách bị cấm đoán và đã khám phá ra Shalamov (2), Solzhenitsyn (3). Bỗng nhiên tôi nhận ra rằng, toàn bộ thời thơ ấu của mình, thời thơ ấu của khu phố mình sinh sống – mặc dù tôi lớn lên trong một gia đình thuộc về giới trí thức (Ông nội tôi là một mục sư, cha tôi là giáo sư dạy ở một trường đại học ở St. Petersburg)- tất cả đều xuyên suốt một thứ ngôn ngữ của những trại tập trung. Đối với đám thiếu niên chúng tôi, rất hoàn toàn tự nhiên khi gọi bố mình là “bố già”(Pakhan), gọi mẹ mình là “mẹ

già”(Makhan). “Với mỗi cuộc ái ân vụng trộm, đều có sự hiện diện của một dương vật và cái tuộc nơ vít.” - tôi đã nghe biết về câu ngạn ngữ đó năm tôi mới 9 tuổi. Dù kiến thức của tôi lúc ấy không hề có lấy một chữ của thế giới văn minh. Mọi trò chơi, ngôn ngữ, câu đố chúng tôi có được đều có nguồn gốc từ trại tập trung. Bởi vì trại tập trung không phải là một thế giới nào khác ở đâu xa xôi. Nó có mặt ở ngay đây. Akhmatova(4) đã viết: “Một nửa đất nước bị nhốt trong những trại tập trung, nửa còn lại ngồi trong những nhà tù .”. Tôi cho rằng thứ ý thức tù ngục này chắc chắn sẽ - không thể tránh khỏi - va chạm với văn hóa - với văn minh, với gia tộc phân tử.

Và tất nhiên, chúng tôi lớn lên trong một nền giáo dục ngoại giáo đặc thù Xô Viết, vốn coi con người là chủ tể của mọi sự sáng tạo, anh ta có quyền cải tạo thế giới theo ý anh ta muốn. Chúng tôi cũng đã được làm quen với khẩu hiệu Michurin(5): “Chúng ta không thể cứ ngồi đó chờ đợi những ân sủng của bà mẹ Thiên Nhiên, chúng ta phải biết tự giành lấy những thứ ấy từ Thiên Nhiên.”. Đó là một ý đồ nhằm giáo dục quần chúng thứ phẩm chất mà họ không bẩm sinh sở hữu. Chúng ta mang tâm lý của kẻ đi áp bức. Giờ đây ai cũng nói về Thượng Đế. Nhưng tại sao người ta không đi tìm Thượng Đế ở trong các trại tập trung, trong những xà lim tù của năm 1937, hoặc tại những cuộc họp Đảng năm 1948 khi chủ nghĩa thế giới đại đồng bị phê phán, hay dưới

thời Khrushchev khi mà các ngôi nhà thờ cũ ở khắp nơi trên nước Nga bị phá hủy? Nội dung của niềm tin tôn giáo của người Nga thời cận đại mang tính cách giáo quyết và giả tạo. Họ dội bom lên những làng mạc hiền lành của Chechnya, họ tìm cách tiêu diệt một dân tộc tuy nhỏ bé nhưng đầy kiêu hãnh. Tiêu diệt là thứ duy nhất người ta biết cách thực hiện, với thanh gươm bạo lực - súng đạn thay vì lời nói. Chúng ta dùng xẻng đánh đuổi những tài xế xe tăng Nga đã bị đốt cháy, hoặc đập bỏ bất cứ thứ gì của họ còn sót lại. Và ngoài kia, vẫn có người cầm nến đứng trong nhà thờ. Để mừng lễ Giáng Sinh.

Nhiệm vụ hiện nay của chúng ta là gì? Chúng ta cần phải tìm hiểu xem liệu chúng ta có đủ khả năng xem xét lại toàn bộ lịch sử của chúng ta, điều mà người Đức và người Nhật đã chứng minh rằng đó là điều khả thể khi họ tự xem xét lại chính lịch sử của họ sau chiến tranh. Liệu chúng ta có đủ đảm lược trí thức để làm việc đó không? Chúng ta hiếm khi dám đặt vấn đề như thế này. Dân chúng chỉ quan tâm tới thị trường, tới hàng hóa, những tem phiếu ưu tiên, những tấm ngân phiếu trả lương. Một lần nữa, chúng ta chỉ có đủ khả năng để sống sót. Toàn bộ sức lực của chúng ta chỉ nhằm để sống còn. Còn phần linh hồn, phần sâu thẳm bên trong chúng ta đã hoàn toàn bị bỏ quên.

Vậy những gì chúng ta đang nói đến ở đây sẽ có mục đích gì? Quyển sách của bà đang được viết

có mục đích gì? Những đêm thức trắng của tôi sẽ làm được những gì? Điều gì sẽ xảy ra nếu như cuộc sống của chúng ta đơn giản chỉ như cử chỉ bật một cây que diêm? Có thể sẽ có những câu trả lời. Rằng đó là thứ định mệnh chúng ta không có sự lựa chọn. Và cũng có thể sẽ có những câu trả lời hay hơn thế. Người Nga luôn luôn cần phải tin vào một điều gì đó, chẳng hạn: đường xe lửa, con ếch (Bazarov) (6), đô thị cổ Byzantium, hạt nguyên tử. Và bây giờ thì họ tin vào thị trường. Nhà văn Bulgakov viết trong “Một âm mưu của bọn đạo đức giả: “Cả đời tôi là một chuỗi những tội lỗi. Tôi là một diễn viên.”. Đây là thứ ý thức của một sự phạm tội về nghệ thuật, về bản chất vô luân của việc nhìn ngó vào đời sống người khác. Nhưng, cũng có thể, giống như mầm bệnh được cấy trong các thứ thuốc chủng ngừa, ý thức phạm tội này có thể mang chức năng phòng ngừa tương tự, giúp tránh được lỗi lầm của một người nào đó. Chernobyl mang vóc dáng bệnh hoạn như không khí trong tác phẩm của Dostoevsky, với ý đồ muốn biện minh cho nhân loại. Hoặc, có thể, đạo đức con người đơn giản hơn là điều người ta vẫn nghĩ. Phải chăng chúng ta nên bước vào thế giới này trên những đầu ngón chân và dừng lại ngay ngưỡng cửa, trước khi tự đắm mình vào không gian kỳ bí bên trong . . .

Aleksandr Revalskiy, Sử Gia

Chú Thích:

- (1) Zarathustra đã nói như thế - tên một tác phẩm của Triết gia người Đức Friedrich Nietzsche.
- (2) Varlam Shalamov- Nhà văn Nga. Đã từng bị Stalin cầm tù 17 năm trong các trại tập trung
- (3) Alexandr Solzhenitsyn – Nhà văn Nga. Giải Nobel về văn chương năm 1970.
- (4) Ana Akhmatova – Nhà thơ người Nga
- (5) Ivan Vladimirovich Michurin : Nhà khoa học Nga (1855-1935)
- (6) Ở đây tác giả ám chỉ nhân vật Yevgeny Vassilyitch Bazarov - trong tác phẩm Fathers and Sons của nhà văn Nga Turgenev – một sinh viên y khoa luôn tìm thú giải trí bằng cách mổ xác những con ếch.

Độc Thoại

về những hồi ức

Tôi không hề muốn nói về chuyện này chút nào cả. Tôi sẽ không nói. Tôi chỉ biết có một điều. Rằng tôi sẽ không bao giờ được biết đến hạnh phúc nữa.

Anh ấy từ chỗ đó trở về sau mấy năm công tác.

Đó là những năm tháng ác mộng. Anh ấy bảo tôi: “Nina. Rất may mình đã có hai đứa con. Đó là những gì còn sót lại của chúng ta.”

Anh ấy kể cho tôi nghe nhiều câu chuyện. Ở giữa một ngôi làng có cái ao nhỏ. Đám ngỗng, vịt thường tụ tập ở đó. Một người lính, thực ra chỉ là những cậu trai trẻ tuổi, nằm dài người trên cỏ, không áo, không giày, phơi người cho râm nắng. “Đứng dậy ngay! các cậu nhỏ! Điên à? Muốn chết cả nút hay sao?”. Họ trả lời: “Ồi dào! lo vớ vẩn gì thế!”.

Cái chết đã có mặt ở khắp mọi nơi, nhưng không một ai coi đó là việc nghiêm trọng.

Cuộc di tản: Bà cụ già quỳ gối trước căn nhà cũ có bức tượng thánh của mình.

Bà van vi: “Các cậu ơi! Già này không đi đâu. Già này quyết không từ bỏ chỗ này. Các cậu muốn thì cứ lấy chút ít tiền người ta cho già. Để đền bù cho căn nhà, cho con bò của già đây. Nhưng ai sẽ phải đền bù cho đời của già đây? Đời già giờ chỉ còn là đêm đen thôi. Hai đứa con của già đã chết trong chiến tranh, chúng vẫn còn nằm trong nghĩa địa kia kìa. Các cậu gọi đây là chiến tranh hả? Chúng ta đang sống trong thời chiến sao? Trên trời vẫn có mây trắng, dưới đất cây táo đang ra hoa. Chẳng có ai tấn công chúng ta hết. Không có ai bắn súng. Ở đây chỉ có chúng ta thôi. Chúng ta đang có chiến tranh sao?”

Vậy mà không có ai trả lời những câu hỏi của bà: Viên đại tá có mặt ở ngay đó. Ông ta là người chỉ huy cuộc di tản và cũng là người của đảng ủy Vùng. Cả mấy ông sếp của chính quyền địa phương. Không một ai biết rằng đây là một cuộc

chiến tranh, rằng cuộc chiến tranh ấy có tên là Chernobyl.

Tôi chưa bao giờ hỏi chồng tôi điều gì. Tôi hiểu anh ấy bằng cả tâm hồn của mình. Cả hai chúng tôi cảm thông với nhau cùng một chiều sâu thật sâu của tình chồng vợ. Qua sự hiểu biết và nỗi cô đơn cùng cực cả hai cùng kham chịu.

Anh ấy biết rồi mình sẽ chết. Và thực ra là anh ấy đang chết dần mòn. Anh ấy bảo sở dĩ mình còn sống được đến lúc này là nhờ tình yêu và sự tử tế. Tôi phải đi làm hai công việc một lúc. Chỉ với một đầu lương và tiền hưu của anh ấy thì không đủ. Anh bảo: “Hãy bán chiếc xe đi. Tuy nó không còn mới nhưng mình vẫn có được ít tiền mua sắm gì đó. Và như vậy em có thể ở nhà nhiều hơn với anh, để anh được ngắm nhìn em.”. Anh ấy mời bạn bè đến nhà. Cha mẹ anh ấy cũng đến ở với chúng tôi một thời gian khá lâu. Anh ấy đã hiểu được một điều gì đó. Một điều gì đó về cuộc sống ở nơi ấy (Chernobyl) mà một thời gian dài anh chưa hiểu được. Anh ấy đã tìm ra được một thứ ngôn ngữ hoàn toàn khác biệt.

“Nina”- anh ấy bảo tôi . “Nina. Rất may mình đã có hai đứa con. Đó là những gì còn lại của chúng ta.”

Tôi hỏi anh ấy: “Lúc đó anh có nghĩ đến em và con ở nhà không? Anh nghĩ sao về nơi đó?”

“Anh đã nhìn thấy một đứa trẻ. Nó sinh ra sau vụ nổ khoảng hai tháng. Nó tên là Anton, nhưng ai cũng gọi nó là Atomchik.”

“Anh nghĩ là . . .”

“Em phải cảm thấy thương xót cho tất cả mọi người ở đó. Kể cả con ruồi. Kể cả con chim. Mọi sinh vật phải được sống. Con ruồi phải có thể bay được, con dán phải có thể bò được. Thậm chí em không muốn giết một con dán.”

“ Anh . . .”

“Lũ trẻ con vẽ những hình ảnh về Chernobyl. Trong đó, cây mọc ngược. Nước sông thì đỏ thẫm hoặc vàng chóa. Chúng nó vẽ xong rồi ngồi khóc.”

Tôi muốn được hiểu . . . điều gì? Tôi còn không biết mình là ai nữa là .{*Mỉm cười*}

Bạn anh ấy đến ngỏ lời cầu hôn với tôi. Anh ta yêu tôi từ lâu lắm rồi. Từ lúc chúng tôi còn đi học chung một trường. Rồi anh ta lấy bạn tôi, và sau đó họ ly dị. Anh ta ga gắm: “Em sẽ sống như một bà hoàng.” Anh ta làm chủ một tiệm buôn, có một dãy chung cư lớn cho mướn, có cả nhà nghỉ ở thôn quê. Tôi suy nghĩ rất nhiều về lời đề nghị ấy. Rồi một hôm anh ta mò đến nhà tôi say khướt: “Em không thể nào quên được người anh hùng của mình phải không? Anh ta đi Chernobyl, còn anh thì thẳng tay từ chối. Bây giờ thì anh vẫn còn sống đây nhưng anh ta đã trở thành đài tưởng niệm mất rồi.”

Vậy ư? Tôi đuổi cổ anh ta ra khỏi nhà. Ngay lập tức không một chút do dự.

Đôi khi, tôi có những ý tưởng kỳ lạ. Có lúc tôi đã nghĩ rằng chính Chernobyl đã cứu rỗi tôi, đã bắt tôi phải suy nghĩ. Và linh hồn tôi mở rộng ra.

Anh ấy thường kể nhiều lần với tôi. Tôi vẫn còn nhớ.

Những đám mây bụi. Những chiếc xe xúc trên cánh đồng. Những người phụ nữ và chiếc chia ba của họ. Những chiếc máy đo độ nhiễm xạ. Mọi thứ ở bên trong hàng rào kẽm gai. Khu Cấm: không người, nhưng thời gian vẫn cứ trôi. Dù ngày như dài ra, như dạo mình còn là con nít.

Những đoàn văn nghệ đến biểu diễn. Các nhà thơ đến đọc thơ. Ca sĩ Alla Pugacheva tổ chức một buổi biểu diễn ngoài cánh đồng. “Hỡi những chàng trai! Nếu các bạn không ngủ gật, tôi sẽ hát cho các bạn nghe suốt đêm”. Cô gọi họ là những anh hùng.

Ai cũng coi họ như những anh hùng {Khóc}. Làm sao có thể chịu đựng được nỗi thống khổ này nếu không có một lý lẽ nào đó để biện minh. Mà thực thế, chẳng có một lý lẽ nào cả. Cả tấm huy chương mà họ đã trao cho anh ấy cũng không thể an ủi được gì. Anh ấy đã đưa tấm huy chương ấy cho con trai chúng tôi.

Tôi chỉ biết có một điều. Rằng tôi sẽ không bao giờ được biết đến hạnh phúc nữa.

Nina Prohorovna Kovaleva, Vợ một Thanh Lý Viên.

Độc Thoại

về tình yêu môn Vật Lý học

Ngay từ khi còn trẻ tôi đã có thói quen luôn luôn ghi chép lại những gì vừa xảy ra. Khi Stalin chết, tôi cũng đã ghi lại những điều tôi nhìn thấy trên đường phố, những điều tôi nghe người ta bàn tán. Với vụ nổ Chernobyl, tôi đã viết về sự kiện này từ khi nó vừa mới xảy ra. Lúc ấy, tôi biết rằng với thời gian, sẽ có rất nhiều thứ bị quên lãng và biến mất không để lại một dấu vết gì. Thực tế chứng minh rằng điều tôi lo sợ là đúng. Bạn bè của tôi vốn là những nhà vật lý nguyên tử, họ đã ở ngay trung tâm của vụ nổ, vậy mà giờ đây họ đã không còn nhớ gì về cảm xúc của chính họ, về những gì họ đã nói cho tôi nghe. Nhưng tôi đã ghi lại tất cả, không sót một điều gì.

Hôm xảy ra vụ nổ, như thường lệ, tôi đang có mặt tại cơ quan của mình, Viện Năng lượng Nguyên Tử của Hàn Lâm Viện Khoa Học Belarus. Tôi giữ chức vụ Trưởng phòng thí nghiệm của viện, tọa lạc ở một khu rừng ngoài

thành phố. Thời tiết hôm đó thật tuyệt. Một ngày mùa xuân lý tưởng. Tôi mở toang hết các cửa sổ phòng. Không khí bên ngoài tươi mát, trong lành. Tôi ngạc nhiên khi không nhìn thấy đám chim giẻ xanh mà suốt cả mùa đông tôi đã nuôi chúng bằng những miếng xúc xích treo ngoài cửa sổ. Hay là chúng đã tìm được những thức ăn ngon hơn ở một chỗ nào đó rồi?

Trong khi đó thì tại lò phản ứng hạt nhân của Viện Khoa học một không khí hoảng loạn xảy ra: Máy đo mức độ nhiễm xạ cho dấu hiệu nó đang hoạt động liên tục, chỉ số bắn cao gấp 200 lần bình thường hiện rõ trên máy lọc không khí. Ở cửa ra vào, áp suất là gần 3 mili đơn vị xạ một giờ. Đó là những chỉ số nguy hiểm – chúng cho thấy mức độ phóng xạ cho phép trong khu vực đã đạt tới đỉnh điểm với thời gian tối đa là 6 giờ. Giả thuyết đầu tiên được đưa ra là do những mối hàn của bộ phận phát nhiệt của lò đã bị rò rỉ. Chúng tôi đã xem xét cẩn thận và thấy không có dấu hiệu của sự rò rỉ. Giả thuyết kế tiếp là có thể thùng chứa chất hóa xạ của phòng thí nghiệm đã bị hư hỏng trong lúc chuyển vận và đã gây nên tình trạng hoảng loạn như vừa kể. Nhưng đó cũng chỉ là một nơi nằm bên ngoài khuôn viên viện – không thể là nguyên nhân mà chúng tôi đang tìm kiếm.

Vậy thì vì cái gì đây?

Vào thời điểm này thì hệ thống loa phóng thanh của Viện thông báo mọi nhân viên không được rời khỏi nơi làm việc. Khu vực đất trống giữa các tòa nhà của viện bỗng trở nên vắng vẻ lạ thường. Không một bóng người qua lại. Không khí nhuốm đầy sự lo lắng, hoảng sợ một cách kỳ lạ. Các chuyên viên đo phóng xạ đến kiểm tra phòng tôi. Bàn làm việc của tôi chiếu ánh sáng “lấp lánh”. Quần áo tôi đang mặc cũng lấp lánh, bốn bức tường phòng cũng lấp lánh. Tôi đứng dậy, không muốn tiếp tục ngồi trên ghế của mình nữa. Tôi bước đến bồn rửa mặt, gội đầu. Lấy máy đo phóng xạ đo lại. Thấy có vẻ khả quan hơn. Như vậy là trong viện đã xảy ra một “sự cố”? rò rỉ chỗ nào chẳng? Vậy phải làm sao chùi rửa cho sạch mấy chiếc xe bus thường đưa chúng tôi vào thành phố? Chúng tôi sẽ phải tự bửa đầu mình nghĩ ra một giải pháp nào chứ! Tôi vốn rất tự hào về lò phản ứng hạt nhân chúng tôi hiện đang làm việc. Tôi thuộc lòng đến từng mảnh nhỏ của nó.

Chúng tôi liên lạc với nhà máy hạt nhân Ignalinsk ở gần bên. Máy móc của họ bên đó cũng đang có vấn đề. Mọi người đều tỏ vẻ hoảng sợ. Chúng tôi gọi qua nhà máy Chernobyl. Không một ai trả lời. Đến giờ ăn trưa thì chúng tôi được biết toàn thành phố Minsk đang bị bao phủ bởi một lớp mây phóng xạ. Từ đó chúng tôi tin rằng trong không khí đang có phóng xạ nguyên tử xâm nhập. Như vậy nghĩa là có một tai nạn vừa xảy ra ở lò phản ứng hạt nhân.

Sau đó, việc đầu tiên tôi làm là gọi cho vợ tôi, báo cho cô ấy hay sự việc vừa xảy ra. Tất cả những đường dây điện thoại của viện vốn đều đã bị cài thiết bị nghe lén. Nguyên nhân phát xuất từ nỗi lo sợ cũ rích từ bao giờ. Tôi chẳng lạ gì vì chúng tôi đã lớn lên trong không khí đó hàng mấy chục năm nay. Nhưng hiện giờ ở nhà điều gì đang xảy ra? con gái tôi có thể đang dạo chơi với bạn sau giờ học âm nhạc ở trường. Có lẽ nó đang ăn kem? Tôi có nên gọi về nhà không? Họ sẽ biết được và hẳn nhiên sẽ chẳng hay ho gì. Chắc chắn tôi sẽ không còn được giao thực hiện những dự án quan trọng nữa. Nhưng tôi bất chấp hậu quả, nhấc điện thoại lên.

“Hãy lắng tai nghe anh nói đây”

“Anh nói chuyện gì vậy?” Vợ tôi lớn tiếng hỏi.

“Nói khẽ thôi chứ. Đóng hết cửa sổ vào. Bọc kín các thức ăn bằng giấy bóng. Đeo găng tay vào, dùng khăn ướt lau sạch tất cả mọi vật trong nhà. Rồi bỏ chiếc khăn lau ấy vào một cái túi, cột lại vất bỏ đi. Quần áo đang phơi trên ban công lấy xuống, bỏ vào máy giặt lại.”

“Chuyện gì xảy ra thế?”

“Khẽ chứ! Nhỏ hai giọt i ớt vào nước. Dùng nước đó gội đầu.”

“Cái gì?” Tôi gác máy trước khi nghe hết câu nói của vợ tôi. Cô ấy hẳn phải hiểu chuyện gì vừa xảy ra. Vợ tôi cũng là nhân viên của viện khoa học.

Lúc 3 giờ rưỡi chiều, chúng tôi được tin lò phản ứng hạt nhân ở Chernobyl đã phát nổ.

Buổi chiều hôm đó trên chiếc xe bus của Viện chở nhân viên trở về Minsk mất khoảng nửa tiếng đồng hồ, chúng tôi ngồi im lặng, không ai nói một lời nào. Hoặc nếu có chuyện cần nói thì cũng chỉ là những câu chuyện không liên quan gì đến sự việc vừa xảy ra. Ai cũng sợ nói về chuyện đó. Và trong túi mỗi người, ai cũng sẵn sàng tâm thế đảng viên của mình.

Trước cửa căn hộ chung cư nhà mình, tôi thấy có miếng giẻ ướt vắt ở đó. Như vậy có nghĩa là vợ tôi đã hiểu chuyện gì vừa xảy ra. Bước vào nhà, tôi cởi áo khoác ngoài, áo sơ mi, quần dài, cho đến khi chỉ còn chiếc quần lót trên người. Hốt nhiên, một cơn giận dữ trào lên chế ngự tôi. Đẹp quách hết đi cái trò bí mật, dấu diếm! cả cái cảm giác sợ hãi chết tiệt! Tôi vớ tay lấy quyển niên giám điện thoại thành phố, quyển sổ ghi địa chỉ của con gái tôi, của vợ tôi. Tôi bảo mọi người: Tôi làm việc ở Viện Vật Lý Hạt Nhân. Hiện thành phố Minsk đang bị bao phủ bởi một đám mây chứa đầy phóng xạ. Tôi hướng dẫn họ những việc cần phải làm: Gội đầu ngay lập tức, đóng hết cửa sổ nhà lại, quần áo phơi ngoài ban công phải lấy xuống giặt lại, uống nước pha i ốt với liều lượng sao cho đúng. Phản ứng chung của mọi người: Cảm ơn. Không ai hỏi tôi bất cứ điều gì, cũng không có ai tỏ vẻ hoảng sợ. Tôi cho rằng họ không tin những điều tôi nói, hoặc cũng có thể họ không hiểu hết được tầm quan trọng của sự việc vừa xảy ra. Không một ai tỏ vẻ hoảng sợ. Đó là một phản ứng làm tôi kinh ngạc.

Buổi tối, một người bạn của tôi gọi đến. Anh ta cũng là một nhà vật lý học hạt nhân. Tôi không thể hiểu tại sao anh ta lại có thể bất cần như vậy. Chúng ta đã sống trong một niềm tin tưởng kỳ lạ! Chỉ đến bây giờ, nhìn lại, chúng ta mới thấy rõ sự tin tưởng mù quáng của mình. Anh bạn tôi gọi để báo cho tôi biết rằng anh ta và gia đình sẽ đến nhà bên vợ của anh ở gần Gomel dịp lễ mừng Chiến Thắng. Từ Chernobyl đến Gomel chỉ bằng khoảng cách ném một viên gạch. Tôi hét lên trong máy: “Quả là một ý kiến thật vĩ đại! Anh đã mất trí rồi!”. Đó là một câu chuyện của những người vốn có trình độ hiểu biết về sự việc. Và về niềm tin tưởng mù quáng của chúng ta. Tôi đã hét thẳng vào mặt bạn mình. Có lẽ, giờ này bạn tôi đã quên mất rằng chính tôi đã cứu mạng mấy đứa con của anh ấy. {Im lặng}.

Chúng tôi – ý tôi muốn nói là tất cả chúng ta – Chúng ta không quên Chernobyl. Chúng ta chỉ không bao giờ hiểu được điều đã xảy ra ở đó. Làm sao mà những kẻ hoang dã hiểu được ánh sáng văn minh?

Trong quyển sách của Ales Adamovich (1) có một đoạn ông đối thoại với Andrei Sakharov (2) về bom nguyên tử. Sakharov, cha đẻ của bom khinh khí, hỏi: “ông có biết rằng sau một vụ nổ nguyên tử, không khí có mùi vị rất trong lành, rất sáng khoái như thế nào không?”. Trong câu hỏi của Sakharov chứa đựng nhiều sự lãng mạn. Với

tôi, với thế hệ chúng tôi – Xin lỗi, tôi nhìn thấy phản ứng của bà, bà tưởng tôi đang thương thức một cái gì rất khủng khiếp, chứ không phải tài năng kiệt suất của con người, phải không? Chỉ đến bây giờ, người ta mới coi thường cái gọi là năng lượng nguyên tử và xấu hổ về phát minh này. Thời chúng tôi – năm 1945, khi quả bom nguyên tử đầu tiên được thả xuống đất Nhật, tôi mới có 17 tuổi. Tôi say mê khoa học giả tưởng. Tôi mơ được đi đến những hành tinh khác, và tin tưởng rằng năng lượng nguyên tử sẽ chấp cánh cho tôi bay vào vũ trụ. Tôi ghi tên theo học ở Viện Năng Lượng Moscow. Ở đây, tôi được biết rằng chuyên ngành tối mật nhất chính là chuyên ngành năng lượng nguyên tử. Vào những năm 50s và 60s, những nhà vật lý học hạt nhân là thành phần ưu tú nhất, những người sáng chói lỗi lạc nhất. Ngành khoa học nhân văn tạm gác qua một bên. Ở trường trung học, thầy giáo của tôi bảo trong 3 đồng xu đã có đủ năng lượng cho cả một trạm phát điện. Nghe xong cái đầu tôi quay mòng mòng. Tôi cũng đã đọc một tác giả người Mỹ viết về sự phát minh bom nguyên tử, tiến trình thử nghiệm và hậu quả của nó như thế nào. Trong thế giới của chúng ta, cái gì cũng là bí mật, cũng bị giấu diếm. Các nhà vật lý học được hưởng lương cao. Tính bí mật của sự việc đã làm cho nó trở nên lãng mạn. Đó chính là sự sùng bái môn vật lý học, sùng bái kỷ nguyên vật lý học. Thậm chí ngay cả khi vụ nổ ở Chernobyl xảy ra rồi, mãi đến một thời gian rất dài sau đó người ta mới thôi sùng bái môn vật lý học.

Các nhà khoa học được gọi đến để giúp thu dọn Chernobyl. Họ đến Chernobyl bằng chuyên cơ. Có người còn không thèm mang theo những vật dụng cá nhân. Họ tưởng chỉ đến đó làm việc vài tiếng đồng hồ, mặc dù ai cũng biết rằng một lò phản ứng hạt nhân ở đó vừa phát nổ. Họ tin tưởng vào phép màu của vật lý. Họ thuộc về một thế hệ luôn đặt trọn vẹn niềm tin vào vật lý. Thế nhưng kỷ nguyên vật lý đã chấm dứt tại Chernobyl.

Thế hệ của bà hẳn đã nhìn thế giới bằng con mắt khác. Mới đây, tôi có đọc được một đoạn văn của Konstantin Leontiev (3). Ông ta viết rằng, kết quả những thực nghiệm hóa – lý của con người sẽ dẫn đến việc người ta tin tưởng có một sức mạnh cao hơn can thiệp vào các vấn đề của con người trên hành tinh này. Đối với một người lớn lên dưới chế độ Stalin, tôi không thể nào hình dung ra được một sức mạnh siêu tự nhiên nào đó. Chỉ mãi sau này tôi mới đọc Kinh Thánh. Tôi đã hai lần kết hôn với cùng một người đàn bà. Lần đầu, tôi bỏ đi, rồi quay trở về - chúng tôi gặp lại nhau ở trong cùng một thế giới. Cuộc sống quả là một nơi đầy ngạc nhiên, đầy kỳ bí. Bây giờ thì tôi tin tưởng. Tôi tin tưởng điều gì? Tôi tin rằng thế giới ba chiều đã trở nên quá chật hẹp cho nhân loại. Tại sao người ta lại chú ý đến khoa học giả tưởng? là vì con người đang cố tìm cách tách rời mình ra khỏi quả đất. Con người cố gắng tìm hiểu rõ hơn những phạm trù khác nhau của thời

gian, trên những hành tinh khác nhau, chứ không phải chỉ riêng quả địa cầu mà chúng ta đang sống. Tận Thế – kết quả những ảnh hưởng về khí hậu gây ra bởi nguyên tử - trong văn chương Tây Phương đã được nói đến từ lâu, có vẻ như bây giờ người ta đang diễn tập lại mà thôi. Tương lai ấy đang được con người sửa soạn. Một lượng lớn những đầu đạn hạt nhân khi phát nổ sẽ tạo ra những đám lửa khổng lồ. Bầu khí quyển sẽ trở nên đậm đặc vì khói. Do vậy, ánh sáng mặt trời sẽ không thể nào với tới được quả đất, dẫn đến một phản ứng dây chuyền – từ lạnh đến lạnh hơn nữa, và lạnh hơn nữa. Hình ảnh ngày tận cùng của thế giới do chính con người tưởng tượng ra đã được nói đến từ cuộc cách mạng kỹ nghệ của thế kỷ 18. Nhưng những quả bom nguyên tử sẽ không biến mất kể cả khi người ta đã thiêu hủy cái đầu đạn nguyên tử cuối cùng. Vẫn còn đó, vốn hiểu biết của con người về bom nguyên tử.

Bà chỉ đặt câu hỏi, nhưng tôi lại cứ luôn tranh luận với bà. Lúc nào mà chả có những cuộc tranh luận giữa các thế hệ. Bà có đề ý đến không nhỉ, lịch sử của nguyên tử - nó không chỉ là một bí mật quân sự hay một sự nguyên rủa. Nó còn là tuổi trẻ của chúng ta, thời đại của chúng ta, niềm tin tôn giáo của chúng ta. 50 năm đã qua đi, chỉ mới có 50 năm. Giờ đây, đôi lúc tôi có cảm tưởng rằng thế giới chúng ta sống đang bị cai trị bởi một ai đó, mà những khẩu đại bác, những chiếc phi thuyền chúng ta đang chiếm hữu chỉ là đồ chơi của con trẻ. Dù vậy, cảm giác này vẫn

chỉ thoáng qua chứ chưa phải là điều mà tôi xác quyết.

Cuộc sống lúc nào cũng đầy ắp những điều khiến mình ngạc nhiên. Tôi đã từng yêu say đắm môn Vật Lý và có lúc đã tưởng rằng mình sẽ không thể làm cái gì khác ngoài Vật lý. Nhưng giờ thì tôi lại muốn cầm bút viết. Tôi muốn viết về những điều, chẳng hạn như, làm sao mà con người thực sự đã không thể làm vui lòng được khoa học – anh ta chỉ mới khởi sự làm quen với nó. Hoặc là về việc làm thế nào mà một vài nhà vật lý học có thể thay đổi được thế giới. Hoặc về một nền độc tài mới của vật lý và toán học. Cả một cuộc sống mới đang mở rộng trước mặt tôi.

Valentin Alekseevich Borisevich
Nguyên Trưởng Phòng Thí Nghiệm Viện Năng
Lượng Nguyên Tử thuộc Hàn Lâm Viện Khoa
Học Belarus

Chú thích:

- (1) Ales Adamovich: Nhà văn người Belarus (1827-1944)
- (2) Andrei Sakharov: Nhà vật lý học nguyên tử người Nga (1921-1989)
- (3) Konstantin Leontiev: Triết gia có tư tưởng quân chủ bảo thủ người Nga (1831-1891)

Độc Thoại

về miếng xúc xích đắt tiền

Vào những ngày đầu tiên ấy, cảm xúc của tôi là cả một sự pha trộn. Tôi còn nhớ rõ hai thứ: Nỗi sợ hãi và cảm giác bị xúc phạm. Chúng tôi không ai được cho biết điều gì vừa xảy ra: Chính quyền im lặng, các bác sĩ im lặng. Giới chức thẩm quyền khu vực cứ chờ lệnh từ trên Vùng (Oblast), Vùng lại chờ lệnh từ ở Trung Ương (Minsk), Trung ương lại chờ chỉ thị từ bên Moscow. Một chuỗi dài những chờ đợi từ trên xuống dưới, để cuối cùng rồi thì vận mệnh của bao con người lại được quyết định chỉ bởi một vài người. Chúng tôi trở nên những kẻ không có khả năng tự bảo vệ nữa. Đó là cái cảm giác bao trùm chúng tôi trong những ngày ấy. Chỉ có vài người thôi, mà họ lại nắm quyền quyết định số phận của chúng tôi, số phận của hàng triệu con người.

Cùng lúc, cũng chỉ với vài người mà chúng tôi có thể bị giết bởi chính họ. Những người này không phải điên cuồng, không phải tội phạm. Họ chỉ là những công nhân bình thường ở nhà máy phản ứng hạt nhân. Khi hiểu được điều này, não trạng của tôi bị chấn động nặng nề. Chernobyl mở ra một vực sâu thăm thẳm, ghê khiếp còn hơn cả Kolyma (1), Auschwitz (2), Holocaust (3). Một kẻ cầm trên tay cái rìu, cây cung, hay một kẻ sử dụng cây súng phóng lựu, một kẻ điều khiển phòng hơi ngạt, cũng không thể nào giết hết được tất cả mọi người. Nhưng với nguyên tử . . .

Tôi không phải là một triết gia và tôi cũng không hề muốn triết lý. Chỉ biết rằng tốt nhất hãy kể lại những gì tôi còn nhớ được. Những ngày đầu tiên ấy, một không khí hoảng sợ bao trùm: một số chạy vội đến nhà thuốc mua sạch những lọ i ốt. Một số khác sợ không dám mua thức ăn ở chợ, không mua sữa, không mua thịt, nhất là thịt cừu. Còn gia đình tôi thì không muốn tiết kiệm nữa. Chúng tôi mua những miếng xúc xích đắt tiền với hy vọng rằng chúng được chế biến từ những nguồn thịt không độc hại. Sau đó, chúng tôi khám phá ra là chính những loại xúc xích đắt tiền mới bị pha trộn với thịt đã bị nhiễm xạ, do bởi suy nghĩ từ người chế biến cho rằng loại đắt tiền này sẽ có rất ít người đủ khả năng mua. Thế là chúng tôi đã hoàn toàn trở nên bất lực. Nhưng hẳn bà đã biết rõ chuyện này rồi, phải không? Tôi muốn được nói về một chuyện khác. Câu chuyện về một thế hệ con người Xô Viết .

Bạn bè của tôi – họ đều là bác sĩ, là thầy giáo, những trí thức ở địa phương. Chúng tôi họp lại thành một nhóm xã hội riêng, thường tụ tập ở nhà tôi uống cà phê, chuyện vãn. Hôm đó, tôi có hai người bạn đến chơi, một người là bác sĩ. Cả hai đều có con còn nhỏ.

Người bạn bác sĩ nói với chúng tôi: “Ngày mai tôi sẽ đem cả gia đình qua sống với cha mẹ tôi. Nếu lũ trẻ có mệnh hệ gì thì chắc không bao giờ tôi có thể tha thứ cho chính mình.”

Người bạn kia đáp: “Nhưng báo chí đã trấn an rằng chỉ trong vài ngày nữa tình hình sẽ ổn định. Quân đội cũng đã hiện diện. Có cả máy bay trực thăng, xe thiết giáp. Đài phát thanh thông báo như thế mà !”.

Viên bác sĩ khẳng định: “Chị cũng nên đem các con chị đi chỗ khác đi. Phải ra khỏi nơi đây thôi. Phải bỏ trốn đi thôi! Đây không phải là chiến tranh. Chúng mình vẫn không biết chuyện gì đang xảy ra mà !”

Thế rồi bất ngờ cả hai lên giọng với nhau, kết án, buộc tội lẫn nhau.

“ Nếu ai cũng hành xử như chị thì kết quả sẽ ra sao đây? Liệu mình có thắng nổi cuộc chiến này không?”

“Chị là kẻ phản bội lại chính các con của chị! bản năng làm mẹ của chị đâu? Đúng là đồ cực đoan.”

Những người có mặt, kể cả tôi, đều có cảm giác chị chàng bác sĩ này hoảng sợ thực sự. Chúng tôi có thói quen chờ lệnh từ một ai đó, chờ nghe những thông báo bảo chúng tôi phải làm gì. Nhưng chị bạn này của tôi là một bác sĩ, hẳn chị

ta biết mình nên làm gì. “Các chị bắt lực, không bảo vệ được chính con cái của mình! Không có ai đe dọa chúng không có nghĩa là chúng vẫn được an toàn. Tôi biết các chị cũng đang rất sợ hãi mà!”. Sao lúc ấy chúng tôi ghét chị ta quá sức. Chị ta đã làm hỏng cả một buổi tối họp mặt của chúng tôi. Ngày hôm sau thì chị bạn bác sĩ bỏ đi. Còn chúng tôi cho con cái mình ăn mặc đẹp để đi xem diễu hành ngày lễ Chiến Thắng. Chúng tôi có thể đi dự hay không đi dự, tùy ý chúng tôi. Chẳng có ai ép buộc hay yêu cầu chúng tôi phải đi dự cả. Nhưng chúng tôi nghĩ đó là bổn phận của mỗi người. Tất nhiên rồi! vào một dịp lễ như thế, thời điểm như thế, chúng ta cần phải sát cánh bên nhau. Chúng tôi thả bộ xuống đường phố, hòa nhập vào với đám đông.

Tất cả các viên bí thư các đảng ủy thuộc khu vực đều có mặt cùng với viên bí thư thứ nhất tại lễ đài danh dự. Cả cô con gái nhỏ của ông ta cũng có mặt, đứng ở chỗ cao nhất để mọi người đều có thể nhìn thấy. Cô bé mặc một chiếc áo mưa khoác ngoài và đầu đội mũ, dù trời đang nắng. Còn viên bí thư thứ nhất thì mặc chiếc áo choàng quân đội. Nhưng dù sao thì họ đã có mặt. Tôi còn nhớ rõ điều đó. Không phải chỉ vùng đất chúng tôi sống đã bị nhiễm phóng xạ. Nào trạng chúng tôi cũng đã bị nhiễm xạ theo. Trong một thời gian dài hàng nhiều năm trời.

Thư của Lyudmila Dmitrievna Polenkaya, giáo viên trường làng, di dân từ khu vực Chernobyl

Chú Thích :

1. Kolyma: Khu vực nằm ở phía Đông nước Nga, nơi tọa lạc của những trại tập trung lao động khổ sai (Gulag) thời chính quyền Stalin.
2. Auschwitz: Trại tập trung của Đức Quốc Xã (1940-1945) và cũng là nơi xảy ra những vụ thủ tiêu hàng loạt người Do Thái, tọa lạc trên phần đất Ba Lan.
3. Holocaust: Tên gọi chung cho các cuộc thảm sát tập thể nhằm diệt chủng người Do Thái của chế độ Đức Quốc Xã kéo dài từ tháng 1/1930 đến tháng 8/1945.

Độc Thoại

về Tự Do và ước mơ một cái chết bình thường

Đó chính là tự do. Bà mang cảm tưởng mình là một người tự do. Không dễ gì hiểu được cái cảm giác ấy, chỉ những người đã từng tham dự vào một cuộc chiến tranh mới có thể thực sự hiểu cảm giác đó là gì. Tôi đã gặp được những người như thế. Những chàng trai trong cơn say, kẻ lể về nỗi nhớ nhung ấy. Nỗi nhớ nhung mình đã từng được tự do như thế nào, khi họ tìm cách đào thoát khỏi chiến trường. Nhưng lệnh của Stalin: không được quay lui, dù một bước. Lính của đơn vị đặc biệt không được quyền tháo chạy. Cú bóp cò súng, thì hy vọng sẽ sống còn, và sau đó nhận được 100 gram thuốc lá loại rẻ tiền. Ngoài chiến trường có cả hàng ngàn cách khác nhau để chết. Chẳng hạn, đạn pháo nổ làm tung xác ra thành từng mảnh, nhưng nếu bà cố gắng hết sức mình, bà có thể đánh lừa được - thân chết, cấp trên, hòn tên mũi đạn, cả người chết nằm trong chiếc quan tài thương tích đầy mình, cả đáng thương để quyền năng – tất cả bà đều có thể lừa được. Và sống sót!

Có thứ cảm thức cô độc khi sống trong tự do. Tôi biết cái cảm thức ấy. Tất cả những người có mặt tại lò phản ứng đều trải nghiệm cái cảm thức ấy. Hãy tưởng tượng bà đang ở trong giao thông hào của vùng địa đầu giới tuyến. Sự Hãi và Tự Do. Bà sống cho tất cả mọi thứ trên đời. Đó không phải là điều mà ai cũng có thể hiểu được, nhất là những người chỉ sống một cuộc sống bình thường. Bà còn nhớ người ta đã chuẩn bị chúng mình như thế nào trước khi chiến tranh nổ ra không? Bất kể họ tuyên truyền như thế nào, nào trạng của chúng ta chưa bao giờ có thể sẵn sàng cho chiến tranh. Tôi cũng thế.

Có hai người lính đến nhà máy chỗ tôi làm việc và gọi tôi ra. Họ hỏi:

“Anh có thể phân biệt được xăng và dầu cặn không?”

Tôi hỏi:

“Thế mấy ông định đưa tôi đi đâu?”

“Anh hỏi đi đâu là sao? Tình nguyện viên cho Chernobyl thì đi đâu nào!”

Khả năng chuyên môn quân sự của tôi thuộc lãnh vực nhiên liệu tên lửa. Đó là một chuyên ngành bí mật. Từ nhà máy, họ dẫn tôi đi thẳng, với chỉ chiếc áo thun trên người. Họ thậm chí không cho tôi ghé qua nhà. Tôi bảo họ: “Tôi cần phải báo cho vợ tôi biết.” Họ trả lời: “Đừng lo! đích thân chúng tôi sẽ báo cho cô ấy biết.”

Trên xe bus có cả thấy 15 người chúng tôi. Tất cả đều là sĩ quan trừ bị.

Tôi thấy mến họ ngay. Chúng tôi bảo nhau, nếu không còn lựa chọn nào khác thì chúng ta đã sẵn sàng lên đường. Có việc cần làm, thì chúng ta chẳng ngại xắn tay áo vào cuộc. Nếu được lệnh phải đến phục vụ ở trạm năng lượng hạt nhân, chúng ta sẽ leo lên mái để dọn dẹp.

Ở lối vào những ngôi làng đã được di tản, người ta lập những trạm gác cao nghêu, lính canh lúc nào cũng súng ống sẵn sàng. Chung quanh là những rào chắn kiên cố. Những tấm bảng cấm được dựng lên với nội dung: “Lề đường đã bị nhiễm xạ. Cấm không được ngừng lại hoặc đi trên lề đường”. Cây cối phủ một màu xám xịt vì được bơm lên đó một loại chất lỏng chống lại sự nhiễm xạ. Những thứ như thế làm chúng tôi muốn phát điên lên được. Thời gian đầu không ai dám ngồi trên cỏ, hay ngồi xuống đất. Không ai dám đi bộ, chỉ có chạy. Nếu có xe đi ngang, chúng tôi vội lấy mặt nạ ra đeo ngay để tránh hít phải bụi đất bay mù. Hết giờ làm việc chúng tôi chỉ ở quần quanh trong khu lều của mình. Vài tháng sau thì mọi chuyện chúng tôi xem như bình thường. Dẫu sao đó cũng là nơi chúng tôi đang sống. Chúng tôi hái trái cây, bắt cá ăn. Loại cá chớ ở đó ngon không chê được. Còn cá tráp thì nhậu bia là tuyệt nhất. Hẳn là bà cũng đã nghe người ta kể về những điều này rồi chứ gì? Chúng tôi chơi đá banh. Chúng tôi đi bơi! Ha ha! {*Cười lớn*}. Chúng tôi tin mỗi người đều có số phận riêng của mình. Chúng tôi tin ở thuyết định mệnh, chứ không tin ở lý trí. Đó là cái não trạng

của một nền văn hóa truyền thống. Tôi tin vào số phận! Ha Ha Ha! Bây giờ thì tôi là một thương binh bậc hai. Tôi bị bệnh ngay sau đó. Nhiễm độc phóng xạ. Lúc ấy tôi còn không có thể khám bệnh ở bệnh viện đa khoa. Tôi cũng chẳng thêm quan tâm tới việc ấy làm gì cho nhọc xác. Vả lại, tôi không phải là người duy nhất nhiễm bệnh. Thế thì không phải đó là số phận đã định cho bọn tôi thì là gì nào?

Tôi là một người lính. Tôi vào nhà dân chúng, những ngôi nhà đã bị bỏ hoang. Một cảm giác nào đó . . . này là đất mà lại không thể trồng trọt được. Đây là những con bò cái cứ húc sừng vào cổng vườn như muốn bước vào, nhưng cổng đã bị khóa chặt vì nhà đâu có còn ai ở đó, sữa từ bầu vú nó cứ chảy tong tỏng xuống đất. Nhìn thấy cảnh ấy tạo cho mình một cảm giác kỳ quái. Những ngôi làng có người còn ở lại thì họ nấu rượu Vodka đem bán cho chúng tôi. Chúng tôi có nhiều tiền mà. Lương làm việc được trả gấp ba lần ở ngoài, tiền trợ cấp từ quân đội cũng lớn gấp ba lần bình thường. Sau đó chúng tôi nghe có lệnh từ trên đưa xuống. Lệnh bảo ai uống được rượu Vodka có thể tình nguyện ở lại thêm một đợt nữa. Vậy thì hẳn rượu Vodka cũng có tác dụng tốt chăng? Ừ thì cũng có thể nói thế. Ít ra là về mặt tâm lý nó có tác dụng. Chúng tôi tin chuyện đó cũng như chúng tôi đã tin vào những chuyện khác.

Và đời sống người nông dân vẫn trôi đi êm đềm: họ gieo trồng một thứ gì đó, nó lớn lên, ra hoa kết trái, rồi hái đem về nhà. Nhưng giờ thì tình hình đã khác. Họ không còn vai trò gì trên những cánh đồng của mình nữa. Họ không cần biết đến những Sa hoàng, những chính quyền Xô Viết, những con tàu vũ trụ không gian, những trạm năng lượng phản ứng nguyên tử, những buổi họp đảng ở thủ đô. Vậy mà giờ đây họ không thể tin được rằng mình đang phải sống trong một thế giới kỳ quái, thế giới của Chernobyl. Dầu vậy, người nông dân vẫn bám trụ. Họ chỉ chết vì những chấn thương tâm lý. Họ cất giấu những hạt giống. Họ hái những trái cà chua còn xanh, gói chúng lại. Bà hiểu thế nào là phá hủy, chôn vùi, ném tất cả những gì bà thấy trước mặt vào thùng rác chứ? Đây, đó là những gì chúng tôi đã làm ở đó. Chúng tôi đã thủ tiêu sức lao động của người nông dân, thứ tài sản duy nhất của họ vốn có từ ngàn xưa. Chúng tôi đã tự biến mình thành kẻ thù của họ.

Tôi từng ao ước được phục vụ ở lò phản ứng. Người ta bảo: “Không phải lo. Tháng cuối cùng trước khi cho về nhà họ sẽ phái anh đến đó. Được ở trên cả mái lò phản ứng nữa đấy.”. Quả đúng vậy. Sáu tháng ở đó thì sau 5 tháng làm nhiệm vụ đi tản dân chúng, tháng thứ sáu chúng tôi được đưa đến lò phản ứng. Những câu chuyện nửa đùa nửa thật lại nhắc đến nhiệm vụ ưu tiên trên mái lò phản ứng. Và lời đồn đãi rằng đã lên đến mái lò rồi thì về nhà cũng chỉ còn sống được thêm 5

năm nữa. Nhiều lắm là 7 năm, hoặc may hơn nữa thì 10 năm. Nhưng phần lớn đều chỉ nói đến con số 5 năm. Hẳn phải có một lý do nào đó mà tôi không biết. Họ dựa vào đâu mà dám quả quyết như vậy. Lại ra vẻ như “chẳng có gì để hoảng sợ cả”.

“Người nào tình nguyện lên mái lò phục vụ, hãy bước về phía trước!”. Nghe thế, cả đội chúng tôi cùng tiến lên. Viên chỉ huy của chúng tôi có một cái máy phát quang cảnh trên mái lò: Những mẩu than chì nằm vương vãi, nhựa đen chảy lênh láng. Ông ta bảo: “các cậu thấy cái mớ xà bần ấy chứ? Nhiệm vụ của mình là dọn dẹp hết cái đồng lộn xộn ấy. Cái chỗ góc này, các cậu phải đào một cái lỗ để chuyển mớ xà bần ấy xuống”. Trên nguyên tắc, chúng tôi chỉ phải ở trên đó 45 hoặc 50 giây thôi. Nhưng trong thực tế, phải cần đến ít nhất là vài phút. Phải leo lên đó, một người đi lấy xe cút kít, những người khác ném than chì lên xe, rồi ném chúng xuống qua cái lỗ ở một góc. Mỗi người chỉ làm vài động tác như thế. Sau đó đi xuống. Dù vậy, không thể làm xong trong khoảng thời gian dưới một phút được.

Báo chí cứ huyền hoang: “Không khí ở khu vực chung quanh lò phản ứng trong lành, không bị ô nhiễm.”. Chúng tôi đọc báo, cười rồi chửi thề. Không khí trong lành ư? Vậy sao chúng tôi ai cũng thấy mình quá là bị nhiễm xạ nặng rồi. Họ đưa cho chúng tôi mấy cái máy đo độ nhiễm xạ để tự kiểm tra. Có anh vừa đặt vào, số đo chỉ 5 roentgen, nhưng ngay tức thì nó nhảy lên quá con số cho phép. Anh khác thì vừa đặt vào nó cho

ngay con số 200 roentgen, con số thực sự vượt quá bất kỳ giới hạn nào. Người ta bảo, chỉ sống được 5 năm thôi và không ai có thể có con được. Nếu không chết sau 5 năm thì sao nào?... {Cười} Thôi thì đủ loại truyện tiếu lâm. Nhưng lại vô cùng lạng lẽ, không một chút hoảng loạn. 5 năm . . . từ đó đến nay đã 10 năm rồi, tôi vẫn sống. Thế đấy! {Cười} Họ tặng thưởng cho chúng tôi huy chương. Tôi có hai cái. Rồi còn những bức hình chân dung: Marx, Engels, Lenin. Cờ đỏ.

Một hôm, trong chúng tôi có một anh đột nhiên biến mất. Chúng tôi cho rằng anh ta đã đào ngũ. Hai ngày sau, người ta phát giác ra anh ta ở trong bụi cây, treo cổ tự tử. Thực ra, chúng tôi ai cũng mang cảm giác muốn chết phứt đi cho rồi, bà hiểu không? Thế rồi viên chính ủy đơn vị cho tập hợp mọi người lại. Ông ta bảo anh chàng xấu số nhận được một bức thư cho biết chị vợ ở nhà ngoại tình. Chẳng ai biết câu chuyện có thực như vậy không. Một tuần lễ sau chúng tôi được cho về. Nhưng hình ảnh anh chàng treo cổ trong bụi rậm cứ ám ảnh tôi mãi.

Trong toán chúng tôi có một anh đầu bếp. Anh ta vì sợ quá, không dám ngủ trong lều chung với chúng tôi, nên khăn gói quả mướp mừng mền chiếu gói vào nhà kho, kiếm một hốc dưới những cái thùng gỗ đựng bơ và thịt hộp ngủ ở đó. Bỗng nhiên có lệnh truyền xuống: tập hợp ngay một toán đưa lên làm việc trên mái lò phản ứng. Mọi người ở đây ai cũng đã làm việc ở đó rồi. Nhưng

mặc, họ cần người thì phải thi hành. Thế là tên anh ta được gọi đến. Anh chàng mới chỉ lên mái có một lần. Hiện giờ anh đầu bếp của chúng tôi là phé bình loại 2. Chúng tôi liên lạc với nhau rất thường để nhắc nhau những hồi ức về một thời kỳ đầy khốn khó ấy. Tôi nghĩ đó là điều mà bà nên viết đấy.

Báo chí của nhà nước toàn là nói láo cả. Không một tờ báo nào dám viết về việc chúng tôi đã phải tự chế lấy những trang phục bảo hộ cần thiết, về những chiếc áo nhựa có pha chì, về những thứ đồ lót được may bằng chì chúng tôi mặc vào người. Chúng tôi không có lựa chọn nào khác. Tại một ngôi làng, người ta chỉ cho chúng tôi chỗ có hai nhà chứa gái. Hãy nghĩ xem. Chúng tôi là một lũ đàn ông trai trẻ bị buộc phải xa nhà đã 6 tháng. Trong 6 tháng ấy chúng tôi không hề biết đến đàn bà. Đó là một tình hình không thể bảo là an toàn. Thế nên, chúng tôi ai cũng ghé đến khu nhà chứa. Các cô gái làng sẵn sàng ra đón tiếp, dù rằng các cô đều mũi lòng khóc lóc vì cho rằng mình sắp chết. Chúng tôi mặc những chiếc quần lót bằng chì ở bên ngoài quần dài. Bà hãy viết điều đó xuống nhé! lại còn những câu chuyện tiểu lâm rất thú vị nữa. Này nhé: một con robot do Mỹ chế tạo được cho lên mái lò làm việc. Sau 5 phút thì nó bị mất khả năng vận hành. Người ta lại đưa một con robot khác do Nhật chế tạo. Cũng chỉ được 5 phút, con robot này bị mất khiển dụng. Đến lượt con robot

của Nga. Nó ở trên đó được cả hai tiếng đồng hồ. Qua hệ thống loa phóng thanh, có tiếng của vị chỉ huy: “Bình nhì Ivanov! Sau hai tiếng làm việc đồng chí có thể đi xuống nghỉ giải lao và hút thuốc.” Ha-ha! {Cười}

Trước khi leo lên mái lò, viên chỉ huy cho tập hợp chúng tôi lại để nghe lệnh. Có vài anh lên tiếng phản đối: “Chúng tôi đã lên đó một lần rồi, lẽ ra giờ này chúng tôi phải được cho về nhà rồi chứ!”. Về phần tôi, dù là chuyên viên dầu khí, người ta vẫn đưa tôi lên mái lò phản ứng. Nhưng tôi không nói gì. Thực ra thì tôi muốn lên đó, nên không phản đối. Viên chỉ huy bảo: “Chúng ta chỉ cần những người nào tình nguyện lên mái. Số còn lại các anh đứng riêng ra một bên. Tòa án quân sự đặc biệt sẽ làm việc với các anh.”. Nghe thế, mấy người phản đối đứng túm tụm với nhau bàn tán, sau đó họ đồng ý tình nguyện lên mái lò. Họ hiểu ra rằng một khi đã có lời thề phục vụ tổ quốc thì mọi người phải thi hành lệnh trên ban xuống. Không một ai không tin rằng mình có thể bị bỏ tù vì tội không thi hành lệnh cấp trên. Thời gian ở tù có khi kéo dài hàng hai, ba năm. Mặt khác, nếu một người lính bị nhiễm hơn 25 roentgen, thì cấp chỉ huy của người này có thể bị đi tù về tội đầu độc thuốc cấp của mình. Thế nên sẽ không có ai bị nhiễm hơn 25 roentgen cả. Ai cũng phải bị nhiễm ít hơn con số 25. Bà hiểu chưa? Nhưng dù sao thì mấy thanh niên này rất đáng khen. Có hai người trong đội bị ốm. Một người khác tình nguyện đi thay. Mặc dù anh ta đã tình nguyện lên

mái ngày hôm đó rồi. Ai cũng ngưỡng mộ sự hy sinh đó. Và anh ta được thưởng 500 rúp. Một anh khác làm việc trên mái. Nhiệm vụ của anh ta là tạo một lỗ hổng để người lên sau có thể ném những mảnh than chì xuống qua lỗ hổng đó. Thời gian ở trên đó đã đủ lâu để anh được đi xuống. Dưới này chúng tôi phát tay ra dấu cho anh biết đã hết giờ. Nhưng anh ta vẫn cứ tiếp tục quỳ gối làm nốt công việc đang dang dở. Cái lỗ hổng ấy phải được hoàn tất để những người lên sau làm việc. Thế nên, chỉ đến khi xong xuôi, anh ta mới chịu đứng dậy leo xuống. Người ta thưởng cho anh ta 1000 rúp. Hồi ấy, với số tiền đó, bà có thể mua hai chiếc xe gắn máy. Giờ thì anh ta trở thành phế binh loại 1.

Giải ngũ. Chúng tôi leo lên xe. Suốt đoạn đường đi ngang qua Khu Cấm xe chúng tôi để còi hụ inh ỏi. Tôi nhìn lại những ngày tháng ấy. Tôi có cảm tưởng mình là một thứ gì gần gần như lập dị kỳ quái rất khó tả. Một thứ gì đó không có thật trên cõi đời này. Tôi không có từ nào để nói về chính mình những năm tháng ấy. Bà có thể cho là tôi “phi thường”, “khác thường”. Bà sử dụng bất cứ tính từ nào cũng chưa hẳn diễn tả được cái cảm tưởng của tôi khi ấy. Nó là gì tôi chưa bao giờ dám quả quyết. Nhưng từ đó đến nay, tôi chưa bao giờ tìm lại được cái cảm thức ấy, kể cả khi tôi đang yêu.

Aleksandr Kudryagin , Thanh Lý Viên

Độc Thoại

về cái bóng của thần chết

Bà cần biết những dữ kiện chi tiết về khoảng thời gian đó? Hay bà chỉ muốn nghe câu chuyện của riêng tôi? Chẳng hạn như, trước đó tôi không phải là một nhiếp ảnh gia, thế mà lúc ấy tôi đã cầm lấy máy hình và chụp, chỉ đơn giản vì tôi mang theo bên mình một cái máy chụp hình. Giờ thì chụp hình đã trở thành nghề nghiệp của tôi. Dù rất muốn, tôi vẫn không thể nào rũ bỏ được cái cảm giác mới mẻ từ lúc ấy nó đã bám vào tôi. Bà có hiểu được không? {Trong lúc vừa nói chuyện, anh ta vừa trải những tấm hình ra trên bàn, trên ghế, trên bệ cửa sổ: hình những bông Hướng Dương khổng lồ to cỡ tay lái xe hơi; hình một tổ chim sẻ trong ngôi làng vắng hoe không còn một bóng người; hình một nghĩa trang lẻ loi phía bên ngoài treo tấm bảng có hàng chữ: “Độ nhỉnh xạ rất cao. Không được vào.”; hình một chiếc xe đẩy của em bé đậu trên sân cỏ cạnh nhà bỏ hoang, các cửa sổ được che dầy kín mít, và trong chiếc xe đẩy có một con quạ ở tư thế như thể nó đang canh chừng cái tổ của mình; hình một khung cảnh cổ điển của những con chim sếu đậu trên một cánh đồng trơ trọi.}.

Người ta hỏi tôi: “Sao anh không chụp ảnh màu? ảnh màu ấy mà!”. Nhưng Chernobyl, nghĩa đen của nó là một sự cố ảm đạm, đen tối. Chẳng có màu sắc gì ở đó cả. Còn câu chuyện của tôi? đơn giản nó chính là những chú thích cho mấy tấm hình này *{ngón tay chỉ vào những tấm hình}*. Thôi được rồi. Tôi sẽ cố để kể thành lời câu chuyện của tôi, dù thực sự nó nằm ngay ở trong những bức hình này. *{Lại dùng ngón tay chỉ vào những bức hình}*.

Lúc ấy tôi đang làm ở trong một xí nghiệp, và cũng đang sửa soạn hoàn tất lớp học hàm thụ về lịch sử ở một trường đại học. Ở xí nghiệp, tôi là thợ hàn bậc hai. Họ cho lệnh gom chúng tôi lại thành một tổ và khẩn cấp đưa chúng tôi đi như thể đưa người ra mặt trận.

“Đưa chúng tôi đi đâu đây?”

“Nơi người ta bảo các anh phải đến.”

“Chúng tôi sẽ phải làm gì?”

“Các anh làm điều người ta bảo phải làm.”

“Nhưng chúng tôi là những người thợ xây dựng.”

“Thì các anh cũng sẽ làm công việc xây dựng.”

Chúng tôi xây những công trình dùng để yểm trợ: Khu giặt dữ, nhà kho, lều ngủ. Tôi được giao nhiệm vụ dỡ những bao xi măng. Đó là loại xi măng gì, xuất xứ từ đâu, chúng tôi không ai thắc mắc. Người ta chở đến thì chúng tôi dỡ xuống. Cứ thế, cả ngày chúng tôi xúc xi măng. Đến cuối ngày, xi măng bám vào áo quần, vào trang thiết bị bảo hộ, vào đầu tóc chân tay thành một lớp

bọc màu xám kín đến độ chỉ còn nhìn thấy hàm răng trắng nhõn của mỗi người. Xong một ngày, chúng tôi cởi ra, rửa sạch lớp xi măng để hôm sau lại khoác lên người.

Chúng tôi được tham dự những buổi thảo luận chính trị - ở đó, người ta bảo chúng tôi là những anh hùng, đang hoàn thành nhiệm vụ cho đất nước như những người lính ngoài mặt trận. Toàn là những thuật ngữ quân sự. Bec là gì? Curie là gì? Milliroentgen là gì? Chúng tôi hỏi viên chỉ huy. Ông ta không có câu trả lời, bảo ở học viện quân sự người ta không dạy chúng tôi những thứ đó. Milli, Micro, chỉ toàn là thứ ký tự của người Tàu đối với viên chỉ huy của chúng tôi. “Các anh biết những điều đó để làm gì? Cứ làm theo lệnh. Ở đây các anh là chiến sĩ.”. Phải rồi, chiến sĩ – chứ không phải tội phạm.

Một ủy ban ghé thăm. Họ bảo: “Thế này nhé! mọi thứ ở đây đều ổn cả. Độ phóng xạ trong môi trường ở mức an toàn. Nhưng mà cách đây 4 ki lô mét tình hình rất tồi tệ. Đã có lệnh di tản dân chúng ra khỏi nơi đó. Nhưng ở đây mọi thứ đều ổn cả.”. Đi theo với ủy ban có một chuyên viên đo độ nhiễm xạ. Ông ta mở nút vận hành trên cái hộp đeo trên lưng, rồi với tay hươ một cái ống dài ngang qua những chiếc ủng chúng tôi đang mặc. Thốt nhiên ông ta nhẩy nhồm qua một bên – đó là thứ phản ứng tự nhiên mà ông ta không thể tự mình kiềm chế được.

Nhưng đây mới là phần thú vị trong câu chuyện dành cho bà, một nhà văn. Theo bà thì chúng tôi sẽ nhớ việc xảy ra như vậy trong thời gian bao lâu? Nhiều lắm là trong vài ngày chứ gì! Người Nga thường thì không chỉ suy nghĩ cho riêng mình, cho cuộc sống của riêng mình, hãy đồng ý như thế đã. Không chỉ những chính trị gia của chúng ta không có khả năng nhìn thấy giá trị của những cá nhân riêng lẻ, mà chính chúng ta cũng không có khả năng đó. Bà hiểu ý tôi muốn nói gì không? Chúng ta không được giáo dục để có khả năng đó. Mà là ngược lại. Tất nhiên là ở trong Khu Cấm mọi người đều uống rượu. Uống rất nhiều. Đêm xuống là không còn ai tỉnh táo nữa. Sau một hai ly đầu, người ta nhớ vợ, nhớ con, hoặc kể lể về công ăn việc làm. Hoặc nguyên rửa các ông sếp của họ. Nhưng đến khi đã cạn một hai chai Vodka, thì điều duy nhất nói đến trong các câu chuyện là số phận của đất nước và cấu trúc của vũ trụ. Gorbachev và Ligachev, Stalin. Liệu chúng ta có trở thành được một đế quốc vĩ đại? Liệu chúng ta có đánh bại được người Mỹ? Thời điểm ấy là năm 1986 – máy bay của ai tốt hơn, tàu vũ trụ của ai đáng tin cậy hơn? Ừ thì nhà máy hạt nhân Chernobyl phát nổ, nhưng chúng ta đã đưa được người vào không gian đầu tiên! Bà hiểu chưa nào? Cứ thế chúng tôi uống rượu, bàn tán cho đến khi khản cả cổ, cho đến khi trời sáng. Vấn đề là chúng tôi không có máy đo độ nhiễm xạ, mà người ta cũng không cung cấp cho chúng tôi một vài loại bột đặc biệt nào đó để phòng khi? Rằng chúng tôi không có máy giặt để

giặt đủ những thứ quần áo bảo hộ mỗi ngày một lần thay vì một tháng hai lần? Chuyện đó để sau sẽ nói. Hoặc chờ đến giữa câu chuyện đã, bà nhé! Khi thật! chúng tôi được nuôi dưỡng như thế mà! Rượu Vodka ở đó quý hơn cả vàng. Không dễ gì tìm mua được. Mọi thứ ở trong các ngôi làng chung quanh chúng tôi đều say xỉn cả: rượu Vodka, ánh trăng, kem bôi da, dầu sơn móng tay, bình phun. Hãy cứ hình dung lũ chúng tôi, với cái chai 3 lít đựng ánh trăng, hay một chai nước hoa hiệu Shipr, thế là đủ để chúng tôi say sưa với những câu chuyện không bao giờ dứt. Trong chúng tôi có cả các thầy giáo, các kỹ sư này nọ. Chưa kể còn có các đơn vị tình nguyện quốc tế: Nga, Belarus, Kazakhs, Ukraina v.v.. Chúng tôi có các buổi tranh luận triết học – với đề tài tại sao chúng ta lại biến thành tù nhân của chủ nghĩa Duy Vật, và điều ấy giới hạn chúng ta với tư cách một vật thể của thế giới này, nhưng Chernobyl vẫn là cánh cổng mở ra cho chúng ta bước vào vô tận. Tôi còn nhớ những buổi thảo luận về số phận của văn hóa Nga, về sức hút của nó với những bi kịch. Bà không thể hiểu được bất cứ điều gì nếu không có cái bóng của tử thần soi rọi. Và chỉ trên nền tảng của văn hóa Nga bà mới có thể bắt đầu hiểu được ý nghĩa của các thảm họa. Chỉ có văn hóa Nga mới được chuẩn bị cho bi kịch. Chúng ta đã từng sợ nào là bom hạt nhân, mây hình nấm, thế rồi sự việc lại xoay sang một tình huống như thế này. Chúng ta biết rằng một căn nhà có thể bị cháy thiêu chỉ bởi một que diêm, một cầu chì điện hỏng hóc, nhưng sự kiện Chernobyl chẳng

hề giống như những gì chúng ta đã từng tưởng tượng. Chúng ta đã nghe những lời đồn đại cho rằng ngọn lửa cháy ở Chernobyl không phải là lửa của trần thế, thậm chí nó không phải là lửa, nó là sấm sét, là ánh sáng chói lọi. Nó không có màu xanh, nhưng lại giống như bầu trời. Cũng chẳng có khói phát ra từ ngọn lửa. Các nhà khoa học của chúng ta trước đây là thượng đế, nhưng nay họ đã là những thiên thần gãy cánh, thậm chí là ma quỷ đáng nguyên rủa. Họ đã giấu diếm những bí mật của thiên nhiên, và bây giờ họ vẫn chưa chịu từ bỏ. Tôi là một người Nga, gốc gác ở Bryanschin. Tôi biết một ông già, lúc nào cũng ngồi bó gối trong căn nhà bị nghiêng và nó có thể sập đổ bất cứ lúc nào. Vậy mà ông ta không lúc nào ngừng nói về số phận của thế giới. Ở đâu cũng có những triết gia kiểu nhà thông thái Aristotle như vậy. Ngay cả ở một nhóm nhỏ công nhân xí nghiệp. Ngay cả ở một quầy bia uống đứng. Trong khi đó chúng ta đang ngồi ngay dưới một lò phản ứng hạt nhân. Bà thử tưởng tượng xem chúng ta có thừa mứa triết lý tới cỡ nào.

Các phái đoàn báo chí đến gặp chúng tôi, sẵn tin chụp hình. Họ dàn dựng nên những cảnh như thế này: họ để một cây đàn vĩ cầm trên cửa sổ một căn nhà bỏ hoang, rồi chụp hình. Họ đặt tên cho bức hình là “Bản hợp tấu Chernobyl”.Lẽ ra họ không cần phải bịa đặt ra những thứ đó làm gì. Họ chỉ cần biết và nhớ những hình ảnh có thật: một quả địa cầu bị xe máy kéo cán bẹp dúm ngay giữa sân trường; quần áo phơi trên ban công vẫn

còn ở đó cả năm trời và giờ thì đã ngả màu đen; những nghĩa trang quân đội bị bỏ hoang, cỏ ở đó mọc cao hơn cả bức tượng người lính và bên cạnh, tượng cây súng có một tổ chim nằm chênh vênh. Cửa một căn nhà đã bị kéo sập, bên trong đồ đạc mất hết, chỉ còn lại tấm màn cửa và những bức hình gia đình. Người ta đã lìa bỏ căn nhà, nhưng hồn người vẫn còn ở lại qua những khung hình trên bệ cửa.

Không có việc gì là không quan trọng, không có cái gì là quá nhỏ. Tôi muốn được ghi nhớ hết thấy mọi điều một cách chính xác ở cả những chi tiết nhỏ nhất: khoảng thời gian nào trong ngày tôi đã chứng kiến việc ấy, bầu trời lúc ấy có màu gì, cảm tưởng của tôi lúc ấy ra sao. Loài người đã từ bỏ nơi này mãi mãi rồi. Và chúng ta là những người đầu tiên trải nghiệm cái khái niệm “mãi mãi”. Bà không thể bỏ qua bất cứ một chi tiết nhỏ nhất nào. Khuôn mặt của hai nông dân già nua – trông họ giống như hai bức tượng. Họ là những người ít hiểu biết nhất về những gì đang xảy ra. Họ chẳng bao giờ ra khỏi vườn nhà họ, mảnh đất họ sở hữu. Họ có mặt trên cõi đời này, biết yêu đương, biết đem bát cơm về cho gia đình bằng chính mồ hôi của mình, và cứ thế tiếp tục cuộc sống họ đang sống. Rồi chờ đợi sự ra đời của lũ cháu chắt. Đến khi hoàn tất xong cuộc sống trần gian, họ rời khỏi mảnh đất quen thuộc chỉ để hoà làm một với đất, trở thành đất. Một cái lều của người nông dân Belarus. Với chúng ta, những cư dân thành thị, nhà là một cái máy để

chúng ta sống trong đó. Với người nông dân, nhà là toàn thể thế giới, là toàn thể vũ trụ. Khi bà lái xe đi ngang qua những ngôi làng bỏ hoang, bà muốn được nhìn thấy bóng người. Những ngôi nhà thờ đã bị cướp bóc sạch trơn – dù vậy, khi bước chân vào, ngửi thấy mùi nến – bà lại muốn được quỳ xuống cầu nguyện.

Tôi muốn ghi nhớ hết thảy mọi chuyện đã xảy ra, vì thế, tôi dùng máy hình ghi lại hết. Đó là câu chuyện của tôi. Cách đây không lâu, chúng tôi đã chôn cất một trong số những người bạn của chúng tôi đã từng ở Chernobyl. Anh ta chết vì bị ung thư máu. Chúng tôi tổ chức một buổi canh thức, và theo truyền thống Slavic, chúng tôi uống rượu. Chúng tôi trò chuyện với nhau mãi đến nửa đêm. Ban đầu, chúng tôi nói về người chết. Còn sau đó? Lại một lần nữa về số phận của đất nước và về cấu trúc của vũ trụ. Liệu quân đội của Nga sẽ rời khỏi Chechnya hay không? Liệu sẽ có một cuộc chiến tranh khu vực lần thứ hai bùng nổ hay thực ra nó đã xảy ra rồi? Liệu Zhirinovsky sẽ trở thành tổng thống? Liệu Yeltsin được tái đắc cử? Cả câu chuyện về hoàng gia nước Anh với công nương Diana, về nền quân chủ nước Nga. Cả về Chernobyl với những giả thuyết khác nhau. Có người cho rằng những sinh vật ngoài hành tinh biết trước về thảm họa và đã trợ giúp chúng ta; người khác thì lại bảo đó chỉ là một thử nghiệm, chẳng bao lâu nữa những đứa trẻ với tài năng đặc biệt hơn người sẽ được sinh ra. Hoặc cũng có thể

nước Belarus sẽ biến mất, như những người Schythians. Chúng ta là những nhà siêu hình học.

Chúng ta không sống trên quả đất này, mà là sống trong những giấc mơ, trong những cuộc trò chuyện đầy tính triết lý. Bởi vì chúng ta cần phải thêm một chút gì đó vào cuộc sống tẻ nhạt hàng ngày mới có thể hiểu được nó. Kể cả khi chúng ta sắp sửa đối diện với cái chết.

Viktor Latun, Nhiếp Ảnh Gia

Độc Thoại

về một đứa trẻ bị thương tật

Một hôm, con gái tôi tỏ vẻ với mẹ: “Mẹ à, nếu mai mốt con có đẻ ra một đứa bé bị thương tật, con sẽ vẫn thương yêu nó mẹ ạ.”. Bà có thể tưởng tượng được không? Con gái tôi mới học lớp 10 mà nó đã có ý tưởng như thế. Bạn bè cùng lớp nó cũng vậy, đứa nào cũng đều suy nghĩ về điều ấy. Chẳng là có cặp vợ chồng bạn của chúng tôi mới đây hạ sinh được một đứa con trai, đứa con đầu của họ. Đó là một cặp đôi trẻ tuổi, cả hai đều xinh xắn. Vậy mà đứa con họ sinh ra miệng rộng kéo lên đến gần mang tai nhưng lại không có cái tai nào cả. Đạo sau này tôi không ghé thăm họ thường như trước đây nữa, nhưng con gái tôi thì vẫn hay ghé qua với đứa bé. Nó muốn đến đó để chỉ nhìn, hoặc cũng có thể là để thử thách chính mình.

Lẽ ra chúng tôi có thể dọn đi khỏi nơi này. Nhưng vợ chồng tôi suy nghĩ mãi rồi quyết định cứ ở lại. Thực ra chúng tôi sợ phải đi nơi khác. Ở đây, tất cả chúng tôi đều là những người bị lây nhiễm, không nhiều thì ít, thế nên chúng tôi sẽ chẳng e dè gì nhau. Có ai cho mình quả táo, hay trái dưa trồng từ vườn nhà của họ, chúng tôi nhận và ăn thoải mái, chứ không xấu hổ dẫu dẫu điếm điếm rồi đợi khi không có ai nhìn thấy thì vắt chúng đi. Ở đây, chúng tôi cùng chia sẻ với nhau nhiều kỷ niệm, cùng chia sẻ với nhau một số phận. Đi nơi khác, chúng tôi sẽ trở thành người ngoại quốc, kẻ cùi hủi ai cũng lánh xa. Người ta đã quá quen thuộc với những tên gọi như “Những kẻ bị nhiễm xạ (Chernobylites)”, “Những đứa trẻ ở Chernobyl”, “Dân tị nạn từ Chernobyl”. Nhưng người ta không biết chút nào về chúng tôi, vậy mà họ sợ đến gần chúng tôi. Người ta không muốn cho chúng tôi ra khỏi nơi đây và một vòng đai cảnh sát bao quanh không cho ai lọt ra ngoài hẳn sẽ làm họ hài lòng. {*Ngưng lại*}. Bà không thể thuyết phục tôi rằng không hề có những chuyện như vậy. Chính bản thân tôi đã trải qua những tình huống tương tự. Hồi đó . . . tôi dắt con chạy về Minsk định ở nhờ nhà cô em gái. Nhưng bà có thể tưởng tượng được không? chính em gái ruột của tôi đã không dám mở cửa cho mẹ con tôi vào nhà vì lúc ấy nó có con nhỏ đang còn tuổi bú sữa mẹ. Thế là mẹ con tôi phải ngủ tại nhà ga xe lửa.

Lúc ấy có lúc tôi muốn điên lên vì những ý nghĩ ngông cuồng. Đi đâu bây giờ đây? Hay là tự tử

chết cho rồi để khỏi phải chịu đựng đau khổ? Những ngày đầu là như thế đấy! Ai cũng bị ám ảnh bởi những chứng bệnh khủng khiếp, những chứng bệnh chưa từng bao giờ nghe nói đến. Tôi là một bác sĩ. Vậy mà tôi cũng chỉ suy đoán từ những gì người khác nói tới. Các con tôi đi tới đâu cũng đều mang cảm tưởng mình là những kẻ xa lạ. Ở một trại hướng đạo mùa hè mà con tôi tham dự, lũ bạn đứa nào cũng sợ không dám đến gần nó. Chúng bảo: “Con bé đó đến từ Chernobyl. Đêm xuống là người nó sáng lóng lánh.” Ban đêm, bọn chúng còn khiến con bé đi quanh quần trong vườn tối để chúng có thể kiểm chứng xem có thật là người con tôi phát ra ánh sáng hay không.

Người ta nói về chiến tranh, những người thuộc về cái thế hệ chiến tranh ấy, rồi họ đem chúng tôi ra so sánh với họ. Thế nhưng những người thuộc thế hệ chiến tranh ấy họ sung sướng, vì họ là những kẻ chiến thắng. Vinh quang của sự chiến thắng giúp họ có thêm sinh lực để tiếp tục sống, tiếp tục tồn tại. Họ chẳng có điều gì để sợ hãi. Chỉ có những ước vọng được học hành, được xây dựng lại cuộc sống và sinh con đẻ cái. Về phần chúng tôi thì hoàn toàn khác. Chúng tôi lo sợ cho con cái của mình, cho cháu chắt của mình, những đứa trẻ chưa được sinh ra, chưa hiện hữu. Chúng chưa được sinh ra mà chúng tôi đã lo sợ cho chúng rồi. Ở đây người ta ít cười, ít hát hò trong những dịp hội hè lễ lạy. Phong cảnh đã thay đổi, những cánh rừng mọc um tùm trên những vùng

đất trước đây là đồng cỏ canh tác. Thế nên tính cách con người cũng thay đổi theo. Mọi người đều cảm thấy suy nhược. Thứ cảm giác của tận cùng thế giới. Chernobyl là một sự hóa thân, một ẩn dụ, một biểu tượng. Và chính nó đã làm thay đổi cách nghĩ, thay đổi cuộc sống hàng ngày của chúng tôi.

Có lúc tôi nghĩ có lẽ tốt nhất là bà không nên viết điều gì về chúng tôi cả. Để khỏi phải làm cho người ta hoảng sợ. Chẳng có ai lại đi kể chuyện về ung thư trong căn nhà có người đang mắc bệnh đó. Như người ta không bao giờ bàn tán về một người nào đó bị án tù khổ sai chung thân. Vậy thôi!

Nadezhda Afanasyevna Burakova, cư dân một ngôi làng trong vùng Khoyniki.

Độc Thoại

về sách lược chính trị

Tôi là một sản phẩm của thời đại mình sống. Tôi là một đảng viên có niềm tin vào đảng Cộng Sản. Giờ thì rất an toàn để mọi người có thể nguyên rủa chúng tôi. Một thứ mốt thời thượng. Tất cả những người Cộng Sản đều là tội phạm. Chúng tôi phải chịu trách nhiệm về mọi chuyện xảy ra, kể cả những định luật vật lý.

Lúc ấy, tôi là bí thư thứ nhất đảng ủy khu vực. Báo chí khắp nơi viết rằng tất cả là do lỗi của đảng Cộng Sản: họ chế tạo những nhà máy phản ứng hạt nhân bằng những vật liệu rẻ mạt, thô sơ; rằng họ chỉ muốn tiết kiệm tiền mà chẳng quan tâm gì đến mạng sống con người. Con người, với đảng cộng sản, chỉ là cát đá, là phân bón cho lịch sử. Quý tha ma bắt lũ đảng viên cộng sản ấy đi. Địa ngục là nơi chúng phải đến. Những câu hỏi đáng nguyên rủa: Phải làm gì đây và ai là người chịu trách nhiệm? Những câu hỏi đến bây giờ vẫn chưa có câu trả lời. Ai cũng nôn nóng muốn được biết tại sao. Họ muốn trả thù. Họ muốn nợ

máu phải trả bằng máu. Chúng nó có thể vào địa ngục được rồi đấy!

Những người khác im lặng chịu đựng. Nhưng riêng tôi, muốn nói cho bà biết rõ tại sao. Bà đã viết rằng - ồ, không phải chính bà, mà là báo chí đã viết rằng những người Cộng Sản lừa dối nhân dân, dấu diếm sự thực. Thực ra chúng tôi bị bắt buộc phải làm thế. Những bức điện tín gửi xuống từ Ủy Ban Trung Ương đảng, từ đảng ủy Vùng, ra lệnh: Các đồng chí phải làm sao không để cho dân chúng hoảng loạn hoang mang. Quả đúng vậy! Hoảng loạn là một thứ đáng sợ. Trong thời chiến, người ta chú ý tới những tin tức từ mặt trận như thế nào thì lúc ấy, người ta cũng chú ý tới những tin tức về sự kiện Chernobyl với mức độ như thế. Nỗi sợ hãi và những tin đồn. Người ta không chết bởi chất phóng xạ, nhưng lại chết vì những sự cố. Nhiệm vụ của chúng tôi là phải ngăn chặn cho bằng được sự hoảng loạn.

Bà không thể kết luận rằng khi che đậy dấu diếm mọi tác hại khủng khiếp vừa xảy ra, chúng tôi đã không lường hết được tầm mức của sự tác hại đó. Chúng tôi được hướng dẫn bởi một sách lược chính trị đến từ cấp cao nhất. Nếu bà tạm bỏ qua một bên cảm xúc, bỏ qua một bên những ý đồ chính trị, bà phải nhận rằng không một ai tin vào điều vừa xảy ra. Kể cả những nhà khoa học cũng không tin điều họ vừa thấy. Từ trước tới nay chưa hề có một sự kiện tương tự như vậy, dù xảy ra ở đây hay ở bất cứ nơi đâu trên thế giới. Ngay

lúc ấy, các nhà khoa học đã có mặt tại hiện trường để xem xét và có những quyết định tức thời. Mới đây, tôi có xem chương trình truyền hình “Phút Sự Thật” phỏng vấn Aleksandr Yakolev, ủy viên bộ chính trị, lý thuyết gia chính của đảng Cộng Sản thời Gorbachev (1). Ông ta nhớ được gì? Máy vị chớp bu ấy cũng không nhìn được toàn cảnh sự việc. Trong phiên họp bộ chính trị, một trong những vị tướng đã phát biểu: “Phóng xạ là gì? Tại hiện trường sau khi vụ nổ xảy ra, họ uống một chai rượu vang và chỉ thế. Chuyện sẽ ổn thôi.”. Họ bàn bạc về Chernobyl như thể nó chỉ là một tai nạn, một sự cố bình thường.

Nếu lúc ấy tôi ra thông cáo khuyến mọi người không nên đi ra ngoài? Chắc chắn họ sẽ bảo: “Đồng chí muốn làm hỏng lễ kỷ niệm chiến thắng (May Day) à?”. Có vấn đề về ý thức chính trị đây. Họ sẽ xét lại tư cách đảng viên của tôi! {*Dịu giọng xuống một chút.*} Sự thực là như thế này. Tôi cho rằng đó không đơn giản là một câu chuyện. Ngay trong những ngày đầu tiên sau vụ nổ, chủ tịch của hội đồng chính phủ, Scherbin, đã đến thăm nhà máy và yêu cầu được đưa đến trạm hạt nhân nơi vừa xảy ra vụ nổ. Họ bảo, không. Ở đó toàn là than chì nóng, chất phóng xạ vô tri, nhiệt độ cao, những định luật vật lý, đồng chí không nên đến đó. “Định luật vật lý là cái gì! Tôi phải quan sát mọi chuyện xảy ra bằng chính mắt của mình để tối nay còn báo cáo lên bộ chính trị.”. Đó là cung cách xử lý các vấn đề theo lối quân sự. Họ không biết cách nào khác hơn cả. Họ

không hiểu rằng thực sự có một thứ quy luật vật lý riêng. Đó là một chuỗi những phản ứng dây chuyền. Không một sắc lệnh chính phủ nào có thể thay đổi được chuỗi phản ứng dây chuyền ấy. Thế giới được hình thành từ những nguyên tắc vật lý, chứ không phải bằng những lý thuyết của Marx. Điều gì xảy ra nếu lúc ấy tôi tuyên bố huỷ toét như vậy? nếu tôi tìm cách huỷ bỏ cuộc diễu binh nhân ngày lễ chiến thắng? {*Tổ ra căng thẳng*}. Báo chí họ viết rằng hôm đó dân chúng ai cũng ở trên đường phố còn chúng tôi thì tìm trú ẩn dưới những hầm chôn ngậm dưới đất? Tôi đứng trên bục chủ tọa hai tiếng đồng hồ dưới nắng mặt trời, không mũ, không áo khoác. Vào ngày 9 tháng 5, ngày Lễ Chiến Thắng, tôi đồng hành cùng với các cựu chiến binh. Họ chơi khẩu cầm, nhảy múa, uống rượu. Chúng tôi đã là một phần của toàn bộ hệ thống ấy. Chúng tôi đã tin tưởng! Chúng tôi đã tin vào những lý tưởng cao quý, vào chiến thắng! Chúng ta đã chiến thắng ở Chernobyl! Chúng tôi đã đọc những điều người ta viết về một trận chiến đấu anh dũng để dập tắt vụ nổ một lò phản ứng hạt nhân không còn nằm dưới sự kiểm soát của con người. Một người Nga mà không có những lý tưởng cao đẹp ư? Không có những mơ ước cao xa ư? Điều đó cũng đáng sợ không kém.

Nhưng mà bây giờ đó là điều đang xảy ra. Tất cả mọi thứ đều rã nát hết cả. Không có chính quyền. Stalin. *Quần đảo Gulag* (2). Người ta đã tuyên một bản án cho quá khứ, cho toàn bộ cuộc sống

của chúng tôi. Tôi nghĩ đến những cuộn phim vĩ đại. Những bản nhạc vui tươi. Hãy giải thích cho tôi biết. Tại sao chúng ta không còn có những cuộn phim vĩ đại, những bài hát vui tươi như thế nữa? Con người ta cần được kích thích, cần được gây hứng khởi. Để sống, con người cần lý tưởng. Chỉ khi ấy chúng ta mới trở nên một quốc gia hùng mạnh. Mà chúng ta đã từng có những lý tưởng thật sáng láng rực rỡ!

Trên báo chí – trên truyền thanh, truyền hình, người ta đang kêu gào, Sự Thật! Sự Thật! Ở tất cả các cuộc tụ họp tuần hành, người ta đòi hỏi: Sự Thật! Điều ấy thật tệ hại. Rất tệ hại. Chúng ta ai cũng rồi sẽ chết. Nhưng ai là người cần biết đến cái sự thật ấy? Khi đám đông tràn vào tu viện và đòi treo cổ Robespierre (3), họ làm vậy có đúng không? Chúng ta không thể nào nghe theo đám đông. Chúng ta không thể nào trở thành đám đông. Hãy nhìn chung quanh chúng ta xem. Điều gì đang xảy ra? *{Im lặng}*. Nếu tôi là một tên tội phạm thì tại sao cháu gái của tôi, đứa cháu gái bé bỏng ấy, cũng bị nhiễm bệnh? Mùa xuân năm ấy, con gái tôi hạ sinh một bé gái. Chỉ vài tuần sau khi vụ nổ xảy ra, nó bé con đến ở với chúng tôi ở Slavgorod, mang theo nào tã, nào xe đẩy. Lúc ấy, máy bay trực thăng lúc nào cũng vùn vụt trên trời. Dưới đường phố thì không lúc nào vắng bóng những chiếc xe của quân đội. Vợ tôi bảo “mẹ con nó cần phải đến ở nhờ họ hàng mình. Chúng nó phải rời khỏi nơi đây.”. Tôi là Bí thư thứ nhất đảng ủy Vùng. Tôi nói tuyệt đối không thể. “Dân

chúng sẽ nghĩ sao nếu tôi đưa con gái tôi và con của nó đi nơi khác còn con em của họ thì phải ở lại?”. Những đảng viên nào tìm cách di tản để cứu thân nhân ruột thịt của mình, tôi cho gọi đến trình diện trong các buổi họp đảng ủy. “Các đồng chí có còn là người Cộng Sản nữa hay không?”. Đó là một cuộc trắc nghiệm cho tất cả mọi người. Nếu tôi là một tội phạm, tại sao tôi lại giết chính đứa cháu ngoại của mình? *{Ông ta tiếp tục nói thêm một lúc nữa nhưng không thể nào nghe được những điều ông ta muốn nói}*.

Bà bảo tôi kể lại về những ngày đầu tiên sau vụ nổ. Ở Ukraine còn có lệnh báo động. Chứ riêng ở đây, ở Belarus, không khí bình thường như không có gì xảy ra. Lúc ấy đang vào mùa trồng trọt. Tôi không trốn, tôi không ngồi trong văn phòng, tôi chạy tới chạy lui ngoài đồng, xem người ta cuốc đất, gieo hạt. Hẳn là bây giờ ai cũng đã quên một điều rằng trước khi vụ nổ xảy ra, người ta gọi hạt nguyên tử là “những công nhân hiền lành”, người ta tự hào mình đang sống trong một kỷ nguyên của nguyên tử. Tôi chẳng nhớ được điều gì gọi là sợ hãi nguyên tử cả.

Vậy thì Bí thư thứ nhất đảng ủy Vùng là gì? Là một con người bình thường, có bằng tốt nghiệp đại học, phần lớn là thuộc lãnh vực kỹ nghệ hay nông nghiệp. Có một số đã từng qua lớp học ở trường đảng cao cấp. Tôi chỉ biết về nguyên tử trong giới hạn những gì được giảng dạy ở lớp phòng vệ dân sự. Tôi chưa bao giờ được nghe nói

đến chất cesium trong sữa, hoặc nguyên tố strontium. Chúng tôi chờ sữa có chứa chất cesium đến xương chế biến. Chúng tôi chờ thịt đến nhà máy thịt. Chúng tôi thu hoạch vụ mùa. Chúng tôi vẫn thực hiện kế hoạch như đã vạch ra. Tôi không cho lệnh làm bất cứ điều gì khác hơn. Chẳng ai bảo chúng tôi phải hủy bỏ các kế hoạch đã định trước đó.

Câu chuyện này sẽ cho bà biết lúc ấy tinh thần chúng tôi như thế nào. Mới đầu, ai cũng cảm thấy sợ hãi, nhưng cùng lúc đó họ cũng cảm thấy phấn khích. Tôi là loại người vốn thiếu bản năng tự bảo toàn lấy mình. {*Hãy xem xét điều này*}. Lúc ấy, tinh thần trách nhiệm ở mọi người rất mạnh mẽ. Trên bàn làm việc của tôi có hàng tá những bức thư gửi đến xin được tình nguyện đi phục vụ ở Chernobyl. Bất kể ngày nay người ta nói gì, lúc ấy đã thực sự hiện hữu một điển hình của con người Xô Viết, với tính cách Xô Viết. Giờ thì người ta có nói gì đi nữa cũng không thay đổi được thực tế đó đâu!

Các nhà khoa học tụ họp lại. Họ tranh luận gay gắt đến độ to tiếng, đến khi giọng bị khản. Tôi đến gặp một người trong số họ, hỏi: “Có phải bọn trẻ con của chúng tôi đang đùa nghịch trên những đồng cát bị nhiễm phóng xạ không?”. Ông ta trả lời: “Chỉ khéo gieo rắc hoang mang thôi! Một lũ những kẻ không bao giờ hiểu được điều gì đến nơi đến chốn! Thế đồng chí biết gì về phóng xạ? Tôi là một chuyên viên vật lý hạt nhân. Tôi đã

từng chứng kiến những vụ nổ nguyên tử. Chỉ hai mươi phút sau tôi đã có mặt ở ngay trung tâm hiện trường, ở ngay trên mặt đất vừa bị nung chảy. Tôi không hiểu tại sao mọi người cứ la hoảng lên như thế?”. Thế là tôi tin tưởng ngay những gì ông ta nói. Tôi cho gọi mọi người vào văn phòng, bảo họ: “Này các đồng chí! Nếu tôi bỏ đi, nếu các đồng chí bỏ đi, nhân dân sẽ nghĩ sao về chúng ta? Họ sẽ bảo những người Cộng Sản là những tên đào ngũ.”. Nếu tôi không thuyết phục được họ bằng lời, bằng sự động viên tình cảm, tôi tìm những cách khác để khiến họ phải nghe theo. “Các đồng chí có phải là người yêu nước không? Nếu không, hãy bỏ thẻ đảng lên bàn. Hãy ném nó đi!”. Một số đã làm như thế thật.

Dù vậy, đã có lúc tôi thực sự nghi ngờ một điều gì đó. Chúng tôi có một hợp đồng với Viện Vật Lý Hạt Nhân về công việc thực nghiệm trên những mẫu đất chúng tôi gởi tới cho họ. Họ lấy cỏ, những lớp đất đen đem về Minsk để phân tích. Sau đó, họ gọi tôi: “Đồng chí cho người đến đây để vận chuyển đất của đồng chí về.” “Các đồng chí có đùa không đấy? Từ đây đến Minsk hơn 400 ki lô mét.”. Ông nghe thiếu điều muốn tuột ra khỏi tay tôi. “Đem đất về lại đây?”. Bên kia trả lời: “Không, chúng tôi không đùa. Theo đúng với sự hướng dẫn, những mẫu đất này cần phải được để trong những thùng chứa đặc biệt, rồi đem chôn ở những hố xây bằng xi măng ở sâu dưới đất. Chúng tôi nhận được mẫu đất từ khắp

các nơi trong nước. Thế nên, chỉ sau một tháng, chúng tôi đã sử dụng hết những chỗ đất chôn của mình rồi.”. Bà thấy không? Vậy mà chúng tôi thu hoạch mùa màng, trồng tía trên những mảnh đất như thế. Con cái chúng tôi chơi đùa trên những mảnh đất như thế. Chúng tôi lại còn cứ thế thực hiện những kế hoạch chế biến sữa, chế biến thịt. Chúng tôi nấu Vodka bằng những hạt lúa gặt về từ đó. Rồi còn táo, lê, cherry chế biến thành nước uống nữa.

Cuộc di tản – nếu có ai được nhìn thấy từ trên cao, hẳn họ sẽ nghĩ rằng Thế Chiến thứ Ba vừa nổ ra. Khi một làng di tản, họ bảo làng kế tiếp cũng sẽ di tản trong vòng một tuần nữa. Thế nhưng trong suốt tuần lễ đó, dân làng cứ xem như không có gì sẽ xảy ra. Họ vẫn đánh rom, cắt cỏ, cuốc vườn, chẻ củi. Một tuần sau, xe quân đội đến chở họ đi ra khỏi làng. Riêng tôi thì nào là những cuộc họp, những chuyến đi công tác, sự căng thẳng, những đêm không ngủ. Có quá nhiều thứ cần phải làm. Tôi còn nhớ có một người đứng ở trước trụ sở đảng ủy thành phố Minsk tay giơ cao biểu ngữ đề: “Xin cấp phát I-ốt cho mọi người.”. Trời thì nóng, mà anh ta lại mặc áo khoác đi mưa bên ngoài.

Chắc bà hẳn quên rồi - Nhân dân chúng ta trước đây cho rằng những nhà máy phản ứng hạt nhân là tương lai của đất nước. Tôi đã diễn thuyết, đã tuyên truyền như thế rất nhiều lần. Tôi đã đến thăm một nhà máy hạt nhân - Nơi đó lúc nào

cũng tĩnh lặng, sạch sẽ, trang trọng. Trong một góc, có lá cờ đỏ, và biểu ngữ, “Quán quân thi đua xã hội chủ nghĩa.”. Tương lai của chúng ta đây. Tôi chỉ là một sản phẩm của thời đại tôi đã sống. Chứ không phải là một tên tội phạm.

Vladimir Matveevich Ivanov. Cựu Bí thư thứ nhất đảng ủy Vùng Stavgorod

Chú Thích:

(1) Mikhail Gorbachev (1931-) - Tổng Bí Thư thứ 8 và cuối cùng của đảng CS Liên Xô (1985-1991).

(2) Quần đảo Gulag (*Gulag Archipelago*)-
Tên một tác phẩm của nhà văn Nga Aleksandr I. Solzhenitsyn (Giải Nobel về văn chương năm 1970) – nói về trại tập trung nơi giam giữ những kẻ chống đối (và tình nghi chống đối) chế độ độc tài của Stalin trong hơn 4 thập niên.

(3) Maximilien Robespierre (1758-1794) – Luật sư, chính trị gia người Pháp, một khuôn mặt nổi bật của cuộc cách mạng Pháp 1789. Ông bị xử tử chết ngày 28 tháng 7 năm 1794.

Độc Thoại

của một kẻ bệnh vực chính quyền Xô Viết

Bà đang viết cái gì đây? Ai cho phép bà làm việc đó? Lại còn chụp hình nữa. Cắt ngay cái máy chụp hình ấy đi. Nếu không, tôi sẽ đập vỡ nát nó bây giờ. Ở đâu đến đây, ghi chép linh tinh, bà thích lắm nhỉ? Chúng tôi đang sống yên lành ở đây. Thế rồi bà đến, đi xục xạo khắp nơi, lại còn gieo rắc ý tưởng vào đầu óc mọi người. Nói này nói kia. Những điều bà nói đến đều sai cả. Chẳng còn trật tự nề nếp gì nữa hết. Vác cái máy thu âm đi hỏi han linh tinh làm bà thích lắm hả?

Đúng rồi đây! Tôi đang bệnh vực cho chính quyền Xô Viết đây! Chính quyền của chúng tôi! Chính quyền của nhân dân! Dưới chế độ Xô Viết,

đất nước chúng ta hùng mạnh, ai cũng nể sợ. Cả thế giới nhìn vào! Đã có kẻ sợ vãi đá. Đã có đũa chỉ ganh tị. Đệch Mẹ! Giờ thì sao? Chúng ta được gì dưới thể chế dân chủ? Chúng nó gọi đến đây kẹo thừa, bơ cặn, quần áo cũ như thể chúng ta là những kẻ hoang dã vừa mới tụt từ trên những cành cọ xuống. Chúng ta đã từng là một đế quốc hùng mạnh! Và giờ thì bà thấy thế nào khi đến đây chúng kiến mọi chuyện. Một đế quốc hùng mạnh! Đệch Mẹ!

Cho đến khi cái gã Gorbachev ấy xuất hiện. Con quỷ ranh với cái bốt trên trán. Gorbie. Gorbie làm việc cho chúng nó mà, cho bọn CIA ấy. Bà đang định nói với tôi cái gì, hả? Cứ đi đứng linh tinh thôi. Chính chúng nó làm nổ tung Chernobyl lên đấy. Bọn CIA và những thằng dân chủ. Tôi đọc điều đó ở trên báo mà. Nếu Chernobyl không bị nổ, thì đế quốc hùng mạnh của chúng ta đâu có bị tan rã như thế. Một đế quốc hùng mạnh! Đệch Mẹ! Giờ thì chúng nó đã có mặt ở đây rồi. Trước đây, dưới thời Xô Viết bà chỉ phải trả 20 kopeks cho một ổ bánh mì. Nhưng giờ bà phải trả hai ngàn rúp. Bọn dân chủ đã làm gì? Chúng bán thóc tháo hết cả rồi. Vơ vét hết cả rồi. Con cháu của mình sẽ chẳng còn cả cút để mà ăn.

Tôi không phải là một tên nát rượu. Tôi là một người Cộng sản! Chế độ Cộng Sản đứng về phía chúng tôi, những con người giản dị. Đừng có mà lờn với tôi những câu chuyện hoang đường về dân chủ, về tự do. Đệch Mẹ! Cái thứ người tự do

này chết đi thì cũng chẳng có gì để chôn cất anh ta. Có một bà già chết cách đây không lâu. Sống cô đơn không con không cháu. Xác bà ta để nằm trong nhà hai ngày, vẫn chiếc áo cũ, phía dưới tượng thánh. Họ không thể sắm được cho bà ấy chiếc hòm. Bà ấy đã làm việc cực nhọc, đã là một người đạt danh hiệu công nhân tiên tiến. Chúng tôi lãn công, không chịu ra đồng làm việc hai ngày. Chúng tôi họp nhau lại. Địch Mẹ! Chúng tôi cứ ngồi đó cho đến khi tay chủ tịch nông trang đến, hứa hẹn rằng từ nay mỗi nông trang viên khi chết sẽ được cấp phát miễn phí một cái hòm, cộng thêm với một con bê hay con heo và hai thùng rượu Vodka để làm đám. Dưới thời bọn dân chủ - hai thùng rượu Vodka – miễn phí! Nửa chai đã là thuốc thần cho bọn chúng tôi sống trong vùng nhiễm xạ. Còn một chai thì đủ để tổ chức một bữa tiệc.

Tại sao bà viết về những thứ này? Tôi đang nói gì à? bà chỉ viết xuống những điều bà muốn nghe. Chỉ gieo rắc các ý tưởng vào đầu người ta thôi. Lại còn nói này nói nọ. Bà cần vốn liếng chính trị phải không? Bà muốn nhét đầy túi tiền đô la của Mỹ? Chúng tôi sống ở đây. Chúng tôi đã sống sót ở đây. Không ai có tội tình gì hết! Chỉ cho tôi xem ai là người có tội! Tôi ủng hộ những người Cộng sản. Họ sẽ quay lại đây và sẽ tìm ra những đứa có tội. Địch Mẹ! Đến đây rồi viết lách linh tinh.

Không cho biết tên

Độc Thoại

về những bản hướng dẫn

Tôi có rất nhiều thứ. Đã 7 năm nay tôi sưu tập chúng – những mảnh báo cắt rời, những ghi chép của riêng tôi. Tôi có cả những con số. Tôi sẽ đưa hết cho bà. Tôi vẫn sẽ suy nghĩ về đề tài này nhưng tôi không thể viết được. Tôi có thể tranh đấu – tổ chức biểu tình, lãn công phản đối, xin thuốc men, thăm viếng những đứa trẻ đau ốm – nhưng tôi không thể tự mình viết lên được câu chuyện. Bà nên làm công việc này. Tôi mang trong lòng rất nhiều những cảm xúc. Và tôi sẽ không bao giờ có thể đối phó được với chúng, chúng sẽ làm cho tôi trở nên tê liệt. Chernobyl đã có đủ những ám ảnh của riêng nó, những nhà văn viết về nó. Tôi không muốn mình trở thành một trong những kẻ tìm cách khai thác đề tài này.

Nhưng nếu như tôi có thể viết lên một cách trung thực? *{Suy nghĩ}*. Con mưa tháng 4 ảm áp! Đã 7 năm nay tôi không ngừng suy nghĩ về cơn mưa ấy. Những hạt mưa rơi xuống tròn xoe như những hạt thủy ngân. Người ta bảo phóng xạ nó không có màu sắc, nhưng những vũng nước mưa hôm ấy lại có màu xanh lá cây và màu vàng sáng. Chị hàng xóm thì thầm bên tai tôi bảo đài phát thanh Tự Do đưa tin có một tai nạn vừa xảy ra ở nhà máy phản ứng hạt nhân Chernobyl. Lúc ấy tôi không chú ý gì đến lời chị ta nói. Tôi tuyệt đối tin tưởng rằng nếu có sự cố gì quan trọng xảy ra chắc chắn người ta sẽ cho chúng tôi biết. Họ có đủ mọi thứ trang thiết bị – thiết bị cảnh báo đặc biệt, hàm tránh bom – họ sẽ báo động để mọi người biết. Chúng tôi đoán chắc điều đó. Mọi người đều trải qua khóa học phòng vệ dân sự. Riêng tôi thậm chí đã từng dạy môn học ấy. Thế nhưng buổi chiều hôm ấy có một người hàng xóm khác mang cho tôi một ít bột. Một người bà con của chị ta làm việc ở Viện Vật Lý Hạt Nhân đem đến cho và hướng dẫn cách sử dụng. Nhưng người bà con ấy còn bắt chị hàng xóm phải hứa giữ bí mật tuyệt đối chuyện này. Nghĩa là phải im như thóc. Như một cục đá xanh. Nhất là không nên bàn tán với nhau về việc này qua điện thoại. Lúc ấy, tôi có đứa cháu gọi bằng dì đang ở với tôi. Nó còn rất nhỏ. Phần tôi ư? Tôi vẫn không tin có chuyện đó. Trong chúng tôi cũng không có ai uống thứ bột đó. Tôi không nghĩ vậy. Chúng tôi lúc ấy rất tin tưởng – không chỉ thế hệ già hơn

mình, mà còn tin tưởng luôn cả thể hệ trẻ hơn nữa.

Tôi vẫn còn nhớ những ấn tượng đầu tiên của mình, những tin đồn đãi lúc ấy. Tôi sẽ lần lượt đi ngược lại thời gian, kể từ tình hình hiện nay cho đến thời điểm đó. Thật khó, nếu nhìn từ đây, với tư cách một nhà văn. Tôi đã nghĩ đến điều này. Có lúc tôi tưởng như có hai con người khác nhau ở trong tôi, một người trước khi xảy ra vụ Chernobyl và một người sau biến cố ấy. Và cũng thật khó cho tôi bây giờ để có thể nhớ lại một cách chắc chắn về con người “trước Chernobyl” của tôi như thế nào. Cái nhìn của tôi đã thay đổi quá nhiều kể từ biến cố ấy.

Ngay những ngày đầu tiên, tôi đã vào trong Khu Cấm. Tôi nhớ mình đã bước vào những ngôi làng và nổi xúc động khi thấy chúng im ắng vắng vẻ như chùa bà đanh. Không chim chóc bay lượn, không có gì hết. Bà đi hết con đường và vẫn không thấy bất cứ sinh vật nào hiện hữu. Chung quanh chỉ là một sự im lặng. Nhà cửa vắng tanh vì người ta đã bỏ đi hết, khung cảnh chung quanh như mảnh đất chết, vì không có một bóng chim nào hiện diện.

Chúng tôi đến làng Chudyany – độ nhiễm xạ đo được ở đây là 149 curies. Rồi đến làng Malinovka – độ đo là 59 curies. Dân chúng ở đây bị nhiễm một lượng phóng xạ lớn hơn gấp trăm lần lượng phóng xạ mà những người lính đi tuần

tiểu quanh khu vực thử nghiệm hạt nhân nhiễm phải. Môi trường phóng xạ ở đây lớn hơn gấp ngàn lần ở khu vực thử nghiệm hạt nhân. Máy đo độ nhiễm xạ cứ rung lên bần bật, nó đã lên đến mức giới hạn. Vậy mà các văn phòng nông trang vẫn treo những tấm bảng có nội dung trấn an từ những chuyên viên quang tuyến X của khu vực. Họ bảo vẫn an toàn để ăn rau trái, hành tỏi, cà chua, dưa leo trồng trong vùng. Hễ thứ nào trồng được là người ta đều ăn hết. Bây giờ thì những chuyên viên quang tuyến ấy sẽ trả lời mọi người như thế nào? Các viên bí thư đảng ủy sẽ trả lời ra sao? Họ sẽ tự biện minh cho việc làm của mình bằng cách nào?

Ở trong làng chúng tôi gặp rất nhiều những người say rượu. Dân làng thường xuyên có những cuộc chè chén say sưa, kể cả phụ nữ, nhất là những phụ nữ làm công việc vắt sữa bò.

Ở một làng khác chúng tôi ghé qua thăm nhà giữ trẻ. Lũ trẻ được cho chạy nhảy, chơi đùa trên những sân cát. Viên giám đốc nhà trẻ bảo với chúng tôi rằng họ nhận được cát mới hàng tháng, chở đến từ nơi khác. Bà có thể đoán được người ta lấy cát ở đâu chở đến. Mấy đứa bé trông buồn hiu. Chúng tôi chọc ghẹo, chúng vẫn không cười. Người coi trẻ bảo: “Đừng cố sức làm gì. Lũ trẻ của chúng tôi không bao giờ cười. Và khi chúng ngủ thì lại khóc.”. Chúng tôi gặp một phụ nữ ở trên đường đi. Chị ta vừa mới sinh con. Tôi nói: “Ai để cho chị sinh con ở đây? Độ nhiễm xạ ở

môi trường là 59 curies.”. “Có một bác sĩ-chuyên viên quang tuyến X ở đây. Bà ta bảo chó nên phơi quần áo trẻ con bên ngoài.”. Họ còn răn sức thuyết phục dân chúng ở lại. Còn ở những ngôi làng đã di tản, thỉnh thoảng người ta vẫn đem nông dân trở lại làng để làm việc đồng áng, thu hoạch khoai tây.

Giờ thì họ sẽ nói gì nào, các viên bí thư đảng ủy ấy? Họ sẽ biện minh như thế nào? Họ sẽ đổ lỗi lên đầu ai?

Tôi vẫn còn giữ được rất nhiều những bản hướng dẫn – những tài liệu tối mật. Tôi sẽ đưa hết cho bà. Bà sẽ cần nó để có thể viết một quyển sách hết sức trung thực. Bản hướng dẫn về cách thức đối phó với những con gà bị nhiễm chất phóng xạ. Bà phải mặc vào những trang phục bảo hộ giống hệt như khi bà làm những công việc liên quan đến những vật thể có chất phóng xạ: Găng tay bằng cao su, áo khoác ngoài cũng bằng cao su, ủng và những thứ cần thiết khác v.v.. Nếu trong thịt con gà có chứa một lượng chất phóng xạ nào đó, thì cần phải rửa thịt trong nước sôi pha muối, sau đó đổ nước rửa ấy xuống bồn cầu, còn thịt thì chỉ nên chế biến thành xúc xích hay pa tê chứ không nên ăn trực tiếp. Trong trường hợp thịt con gà chứa nhiều chất phóng xạ, thì chỉ nên xay thịt thành bột để dùng nuôi súc vật. Đó là cách họ hoàn thành kế hoạch chế biến thịt. Chúng được bán rẻ từ khu vực bị ô nhiễm sang khu vực không bị ô nhiễm. Một người tài xế xe hàng chở thịt nói

với tôi rằng đám bò con này rất quái đản. Lông chúng mọc dài chạm cả đất và khi đói thì chúng ăn bất cứ thứ gì tìm thấy – giẻ rách, giấy báo. Thế nên chúng rất dễ nuôi. Sau đó, chúng được bán cho những nông trang, nhưng nếu có anh tài xế nào muốn có một con, anh ta có thể đem chúng về nhà nuôi trong nông trại riêng của mình. Đó là một thứ tội phạm! Một tội hình sự.

Trên đường đi chúng tôi thấy một xe tải nhỏ. Xe chạy rất chậm, giống như xe đám ma đang chờ quan tài người chết. Chúng tôi chặn xe lại. Tôi nghĩ anh chàng tài xế chắc đang say xỉn. Bên tay lái là một thanh niên còn khá trẻ. “Anh không bị sao chứ?”. Tôi hỏi. “Ồ không! Tôi đang vận chuyển đất bị nhiễm chất phóng xạ nặng.”. Giữa trời nóng như thế này sao! Và cái đám bụi đất trong xe kia! “Anh có điên không? Rồi đây anh sẽ lấy vợ, còn phải sinh con để cái nữa chứ!”. “Chị cho tôi biết xem làm việc ở đâu tôi có thể kiếm được 50 rúp chỉ với một chuyến xe chở hàng?”. Hồi ấy, với 50 rúp, bà có thể mua được một bộ quần áo vét bảnh bao. Và người ta nói về đồng rúp dễ kiếm nhiều hơn là nói về chất phóng xạ. Vì họ đang có được những đồng tiền thưởng nhỏ bé. Hoặc nếu so sánh với một mạng người thì bất cứ số tiền nào cũng đều trở thành nhỏ bé.

Sự việc vừa buồn cười, vừa buốt lòng trong cùng một khoảnh khắc.

Irina Kiseleva, Nhà Báo

Độc Thoại

về quyền lực vô hạn của một người áp đặt lên người khác

Tôi không phải là một con người văn chương. Tôi là một nhà Vật lý học. Thế nên, tôi sẽ nói với bà về những dữ kiện. Chỉ những dữ kiện mà thôi. Dần dà rồi thì sẽ phải có một ai đó trả lời về vụ nổ ở Chernobyl. Sẽ đến lúc họ không thể thoái thác được nữa, giống như hồi năm 1937. Có thể mình phải chờ thêm 50 năm, khi ấy ai cũng già nua, hoặc có thể chết hết cả rồi. Họ là những tên tội phạm {*Im lặng*}. Chúng ta phải lưu lại cho hậu thế những dữ kiện. Các thế hệ sau sẽ cần đến chúng.

Hôm ấy, ngày 26 tháng 4, tôi đang công tác ở Moscow. Đó là nơi tôi nghe tin về vụ nổ.

Tôi gọi điện thoại cho Nikolai Slyunkov, Tổng Bí Thư ủy ban trung ương đảng Cộng sản Belarus, lúc ấy ông ta ở Minsk. Tôi gọi một lần,

hai lần, rồi ba lần, không có ai nối đường dây cho tôi. Tôi lại gọi đến viên phụ tá của ông ta. Ông này và tôi biết nhau khá rõ.

“Tôi đang gọi từ Moscow. Cho tôi nói chuyện với Slyunkov. Tôi có những thông tin mà ông ta cần biết ngay lập tức. Những thông tin rất khẩn cấp.”

Tôi gọi bằng đường dây của chính quyền, vậy mà họ đã chặn hết tất cả. Ngay khi mình bắt đầu nói về vụ nổ là đường dây bị ngắt tức thì. Như vậy có nghĩa là họ nghe lén. Hiển nhiên rồi! Đã rõ ràng người đang nghe trộm là ai rồi – cái cơ quan được giao nhiệm vụ nghe trộm chứ còn ai nữa. Một chính quyền nằm trong lòng một chính quyền. Và họ bất chấp sự kiện là tôi đang gọi cho viên Bí Thư thứ nhất của ủy ban trung ương đảng. Còn tôi? Tôi là đương kim giám đốc viện Năng Lượng Nguyên Tử thuộc Hàn lâm Viện Khoa Học Belarus, Giáo sư, Ủy viên thường trực của Hàn Lâm Viện. Thế mà tôi vẫn bị người ta chặn đường dây điện thoại.

Phải mất gần hai tiếng đồng hồ trước khi tôi có thể nói chuyện với Slyunkov. Tôi bảo ông ta: “Đó là một tai nạn rất nghiêm trọng. Theo sự tính toán của tôi” – Lúc ấy tôi đã kịp tiếp xúc với một vài nhân vật ở Moscow và phác họa ra một số điều cần làm ngay – “Những đám mây mang theo phóng xạ đang di chuyển về phía chúng ta, về phía Belarus, chúng ta cần phải ngay lập tức cung cấp cho dân chúng I-Ôt để phòng ngừa việc bị nhiễm xạ và di tản những người ở quá gần trạm hạt nhân nơi phát nổ. Dân chúng, kể cả thú vật không

được phép ở trong vòng chu vi 100 ki lô mét của khu vực nơi phát nổ.”

Ông ta trả lời: “Tôi đã nhận được báo cáo về việc này. Có một đám cháy xảy ra, nhưng nó đã bị dập tắt rồi.”

Tôi không thể kiên nhẫn hơn nữa. “Đó chỉ là sự dối trá! Một sự dối trá rành rành ra đó! Bất cứ một Vật Lý Gia nào cũng biết rằng than chì cháy cứ mỗi giờ là 5 tấn. Hãy nghĩ xem nó sẽ cháy trong bao lâu!”

Tôi đáp chuyến xe lửa đầu tiên trở lại Minsk. Đêm đó tôi không ngủ. Về đến nhà vào buổi sáng, tôi vội đo tuyến giáp trước cổ con trai tôi. Lúc ấy, tuyến giáp cho biết mức độ nhiễm xạ khá tin cậy. 180 micro-roentgen một giờ. Nó cần chất I-Ôt có pha Kali. Đây là một loại I-Ôt thông thường. Một đứa bé chỉ cần uống từ 2 tới 3 giọt I-Ôt hòa tan trong nước. Người lớn thì cần từ 3 đến 4 giọt. Lò phản ứng cháy âm ỉ trong 10 ngày, có nghĩa là phải uống thứ dung dịch này trong 10 ngày. Nhưng không ai nghe lời khuyến cáo của chúng tôi! Không một ai nghe các khoa học gia và các bác sĩ. Người ta đã lờ khoa học và y khoa vào trong chính trị. Tất nhiên họ đã làm thế! Chúng ta không nên quên cái bối cảnh của sự việc lúc ấy, cũng như của 10 năm trước đây. Sở mật vụ KGB vào cuộc. Họ bí mật dò xét. “Những tiếng nói từ phương Tây” bị ngăn cấm triệt để. Thời buổi ấy có cả hàng ngàn những điều cấm kỵ, về Đảng, về những bí mật quân sự. Thêm vào đó, chúng ta đã được tuyên truyền rằng hạt nhân

nguyên tử của nước Xô Viết yêu chuộng hòa bình vốn dĩ an toàn như than củi, như than đá. Chúng ta bị trói buộc bởi sự sợ hãi, bởi những thành kiến. Lòng tin của chúng ta đã mù quáng đến độ mê tín.

Thôi, được rồi, hãy chỉ nói về những dữ kiện. Ngày hôm sau, 27 tháng 4, tôi quyết định đi Gomel, vùng đất nằm ngay trên biên giới với Ukraine. Tôi đến những thành phố chính – như Bragin, Khoyniki, Narovlya – những nơi chỉ cách trạm hạt nhân chừng 20 hay 30 ki lô mét. Tôi muốn có thêm những thông tin cần thiết nên mang theo các dụng cụ để đo độ nhiễm xạ của môi trường xung quanh. Số đo của tôi ghi được như sau: Ở Bragin là 30 ngàn micro-roentgen/một giờ; ở Narovlya là 28 ngàn. Nhưng dân chúng vẫn tràn ra đồng cấy cuộc gieo trồng, chuẩn bị cho lễ Phục Sinh. Họ tô màu những quả trứng, làm bánh mừng lễ. Họ bảo, phóng xạ là cái gì? Ông nói cái gì thế? Chúng tôi chưa nhận được lệnh lạc gì hết từ ở trên, ngoài việc họ chỉ muốn biết vụ mùa năm nay như thế nào và tiến độ của nó thôi. Họ nhìn tôi như nhìn một thằng điên. “Thưa giáo sư, ngài muốn nói điều gì thế?”. Roentgen, micro-roentgen – đây là thứ ngôn ngữ của người sống ở một hành tinh nào khác chứ không phải ở đây.

Thế là chúng tôi phải quay trở lại Minsk. Mọi người đổ xô ra đường. Kẻ bán bánh, người bán kem, thôi thì đủ loại. Và trên đầu họ vẫn treo lơ lửng đám mây chứa phóng xạ.

Vào ngày 29 tháng 4 – tôi nhớ rõ mọi chuyện chính xác đến cả ngày tháng – lúc 8 giờ sáng, tôi đã có mặt trong phòng chờ đợi của Slyunkov. Tôi cố tìm cách gặp ông ta. Nhưng họ không cho tôi vào. Tôi cứ ngồi ở phòng tiếp tân cho đến 5 giờ rưỡi chiều. Lúc này, có một nhà thơ nổi tiếng từ phòng của Slyunkov bước ra. Chúng tôi biết nhau trước đó. Ông nhà thơ nói với tôi: “Tôi vừa có buổi thảo luận với đồng chí Slyunkov về văn hóa của Belarus.”

Tôi không thể kiên nhẫn được nữa: “Sẽ không có văn hóa Belarus hoặc bất cứ người nào sống sót để đọc những cuốn sách của ông nếu chúng ta không di tản tất cả dân chúng ra khỏi Chernobyl ngay lập tức. Chúng ta phải cứu dân trước đã!” “Anh nói gì thế? Ngọn lửa ở đó đã bị dập tắt rồi mà.”

Cuối cùng tôi cũng được cho vào gặp Slyunkov. Tôi kể lại cho ông ta nghe những gì tôi chứng kiến hôm trước. Chúng ta phải cứu dân! Tôi gọi hỏi thăm bên Ukraine. Người ta đang di tản dân chúng ra khỏi vùng.

“Sao các anh (người của Viện Hàn Lâm) cứ chạy rong khắp thành phố với cái máy đo độ phóng xạ rồi làm kinh hoàng mọi người lên như thế? Tôi đã tham khảo ý kiến của Moscow, với giáo sư Ilyn, chủ tịch hội đồng bảo vệ quang tuyến học Xô Viết. Ông ấy bảo mọi chuyện đều bình thường. Và lại, ở trạm hạt nhân đã có sự hiện diện của một cơ quan chính quyền, thêm văn

phòng làm việc của bên Công Tố Viện nữa. Hiện chúng ta đã đưa quân đội đến với mọi trang thiết bị quân sự để trấn giữ những nơi hiểm yếu rồi.”.

Chúng ta có hàng ngàn tấn cesium, i-ốt, chì, circonium, cadmium, berillium, borium và một lượng chưa được biết rõ Plutonium (riêng ở Chernobyl, lượng kết hợp phản ứng của than chì và uranium đã sản xuất ra một loại ở tầm mức vũ khí Plutonium, dành cho bom nguyên tử) – tất cả là khoảng 450 loại nguyên liệu hạt nhân phóng xạ khác nhau. Đó là một lượng tương đương với 350 quả bom nguyên tử loại người Mỹ đã từng ném xuống Hiroshima.

Người ta cần phải nhìn vào những số liệu vật lý, ứng dụng những định luật vật lý. Nhưng không, họ chỉ nói về những kẻ thù, đi tìm những kẻ thù. Sớm muộn gì, sẽ phải có người chịu trách nhiệm về những gì đã xảy ra. Tôi bảo Slyunov: “Đồng chí sẽ nói rằng đồng chí là một chuyên gia về xe kéo”. Slyunov trước đây là giám đốc xí nghiệp sản xuất xe kéo. “rằng đồng chí không hiểu chút gì về ảnh hưởng của chất phóng xạ, nhưng tôi là một chuyên viên vật lý học, tôi biết những hệ quả của nó là gì.”. Thế nhưng, theo quan điểm của ông ta, kiến thức chuyên môn của một giáo sư, hay một nhóm những nhà Vật lý học có là cái gì? Họ sẽ ra lệnh cho Ủy Ban Trung Ương Đảng phải làm thế này thế kia chẳng? Thực ra, những viên chức chính quyền không phải là những tội phạm. Họ chỉ ngu dốt và chỉ biết tuân lệnh.

Nguyên tắc sống còn của họ, như guồng máy của Đảng đã từng đẩy đổ họ, chớ có bao giờ thò đầu ra khỏi đám đông. Tốt nhất là làm sao cho ai cũng vui lòng. Trước đó, Slyunkov đã được gọi đến Moscow để nhận hứa hẹn sẽ được thăng quan tiến chức. Cơ hội tốt vừa vào được tầm tay ông ta. Tôi cho rằng ông ta hẳn đã nhận được lệnh trực tiếp từ điện Cẩm Linh, có thể là từ chính Gorbachev. Đồng chí biết đấy, tốt nhất là giữ cho nhân dân Belarus không được hoảng loạn. Bọn phương Tây chúng đang làm âm ỉ vụ này lên rồi đấy. Tất nhiên, nếu không làm vừa lòng cấp trên thì đừng hòng có những thắng tiến trên hoạn lộ, đừng hòng có những chuyến đi nước ngoài và những căn nhà nghỉ ở ngoại ô. Nếu ngày nay chúng ta còn sống trong một chế độ khép kín, còn bị cách biệt với thế giới bên ngoài bằng một bức màn sắt, thì hẳn người dân vẫn còn bị buộc phải sống bên cạnh trạm năng lượng hạt nhân. Họ bùng bít, dấu diếm không cho người dân biết sự thực. Bà hẳn còn nhớ chứ - những Kytym, Semipalatinsk (những nơi thử nghiệm vũ khí nguyên tử của Xô-Viết). Chúng ta vẫn còn bị thống trị bởi chế độ Stalin mà.

Theo những tiêu lệnh phòng vệ dân sự mà hồi đó chúng tôi được biết, thì trong trường hợp có sự đe dọa của một cuộc chiến tranh nguyên tử nổ ra, hay một tai nạn liên quan đến nguyên tử, thì tất cả mọi người dân đều sẽ phải được chính quyền cấp phát một lượng I-ốt để phòng ngừa bị nhiễm bệnh vì chất phóng xạ. Đó là trong trường hợp

chúng ta bị đe dọa. Còn ở đây, trong thực tế, cứ mỗi giờ chúng ta nhận một lượng phóng xạ là 3 ngàn Micro-roentgen. Nhưng chính quyền còn bận lo lắng về quyền hành của mình, chứ không về mạng sống của người dân. Đó là một nhà nước vì quyền hành, không phải vì nhân dân, nên nhà nước bao giờ cũng ưu tiên một, còn giá trị con người là con số không to tướng. Bởi vì, có thể họ sẽ tìm ra cách đối phó mà không cần phải thông báo, nên sẽ không có những sự hoảng loạn xảy ra. Họ có thể âm thầm đổ i-ốt vào nguồn nước uống, hay thêm vào sữa trong lúc chế biến. Thành phố lúc ấy sở hữu 700 ki lô tinh chất i-ốt được dự trữ là nhằm mục đích đó. Nhưng chúng vẫn còn nguyên trong kho. Họ sợ cấp trên của mình còn hơn sợ chất phóng xạ nguyên tử. Ai cũng bảo hãy chờ lệnh trên, chờ một cú điện thoại ban lệnh, nên chẳng có ai làm gì hết.

Lúc nào tôi cũng có một cái máy đo độ nhiễm xạ trong túi xách của mình. Để làm gì? Bởi vì người ta tìm cách ngăn tôi lại, không cho tôi được gặp những nhân vật quan trọng. Họ ngăn tôi đến tận cổ rồi. Trong những trường hợp như vậy, tôi lấy cái máy đo ra, đưa sát vào cổ các viên thư ký hay các anh tài xế phục vụ các sếp lớn. Mấy anh chị hoảng sợ, nên cũng có lúc họ để tôi bước vào gặp sếp của họ. Có người than phiền: “ông giáo sư ơi, sao ông cứ đi tới đi lui dọa nạt mọi người thế? Bộ ông tưởng ông là người duy nhất quan tâm đến số phận của người Belarus hay sao? Vả lại, người ta ai cũng sẽ phải chết, vì hút thuốc, vì tai nạn xe

trên đường phố, hay tự tử.”. Họ cười nhạo người dân nước Ukraine khi chính quyền nước này đến điện Cẩm Linh quỳ mọp xuống xin xỏ tiền bạc, thuốc men, các dụng cụ đo lường chất phóng xạ (mà họ đang thiếu). Trong khi đó, vị lãnh tụ của chúng tôi, Slyunkov, chỉ cần 15 phút để xác nhận tình hình: “Mọi chuyện ổn hết rồi. Chúng ta có thể tự mình lo lấy không cần đến ai cả.”. Người ta ca tụng ông ta: “Phải làm như thế chứ, đúng không các người anh em của chúng ta!”. Những lời ca tụng như thế đã lấy đi bao nhiêu mạng con người?

Tôi có những nguồn tin nói rằng các viên chức cao cấp của chúng ta đã uống i-ốt. Khi đồng nghiệp của tôi ở viện hàn lâm kiểm tra sức khỏe cho họ, tuyến giáp người nào cũng không có dấu hiệu nhiễm xạ. Nếu không dùng i-ốt thì không thể nào giữ được tuyến giáp sạch như thế cả. Và họ cũng âm thầm đưa con cái mình đi nơi khác để đề phòng. Khi đến những nơi bị nhiễm xạ, họ đeo mặt nạ, mặc áo choàng loại đặc biệt phủ kín – những thứ mà tất cả mọi người khác không ai có. Và cũng chẳng có gì bí mật về việc họ sở hữu một đàn bò ở gần Minsk được chăm nuôi đặc biệt - mỗi con đều được đánh số và trông coi kỹ lưỡng. Họ cũng có vùng đất riêng, vườn tược riêng, hoa màu riêng dành cho họ. Điều kinh tởm nhất là cho đến nay cũng không có ai công khai những đặc quyền đó cho người dân cùng biết.

Thế là các quan chức không ai muốn tiếp đón tôi nữa. Không cho gặp thì tôi liên tục tấn công họ bằng văn thư, bằng những bản báo cáo chính thức. Tôi gửi bản đồ, số liệu đến một chuỗi hệ thống quan chức trách nhiệm từ trên xuống dưới. Bốn tập tài liệu, mỗi tập dày 250 trang, gồm toàn những dữ kiện cần biết. Tôi sao chúng ra làm hai bản – một bản giữ ở Viện, bản kia tôi đưa cho vợ tôi cất dấu ở nhà - đề đề phòng. Tại sao tôi làm vậy? vì cái nước của mình nó bắt mình phải thế. Phòng làm việc của tôi bao giờ cũng được khóa bởi chính tay tôi, thế mà sau một chuyến đi công tác trở về, tập hồ sơ tôi để trong văn phòng đã biến mất. Tôi gốc gác xứ Ukraine, tổ tiên tôi là nông dân Cossacks nên dòng máu ấy vẫn còn trong người tôi. Tôi đâu có chịu thua, vẫn tiếp tục viết, vẫn tiếp tục lên tiếng kêu gọi. Các ông phải cứu lấy dân. Hãy di tản họ ra khỏi đó ngay lập tức. Chúng tôi thường xuyên đi lại vùng nhiễm xạ. Viện của chúng tôi là cơ quan đầu tiên thiết lập một họa đồ chỉ rõ những vùng bị nhiễm xạ. Toàn bộ phía Nam đều bị nhuộm một màu đỏ chết chóc.

Sự việc đã thành lịch sử - lịch sử của một tội ác. Họ cho lệnh lấy đi tất cả những dụng cụ đo độ nhiễm xạ của Viện. Họ tịch thu mà không một lời giải thích. Tôi bắt đầu nhận được những cú điện thoại hăm dọa gọi đến nhà. “Hãy ngưng ngay việc gây hoảng sợ cho mọi người, ông giáo sư nhé! Nếu không, ông sẽ gặp chuyện không ra gì

đấy. Ông muốn biết nó sẽ tệ đến thế nào không? Chúng tôi sẽ cho ông biết ngay thôi.”.

Ngoài ra, những khoa học gia khác của Viện cũng gặp phải những áp lực tương tự, cũng bằng phương cách đe dọa.

Tôi viết báo cáo gửi đến Moscow.

Sau cùng, Platonov, chủ tịch Hàn Lâm Viện Khoa Học, cho gọi tôi đến. Ông ta bảo: “Một ngày nào đó, nhân dân Belarus sẽ nhớ đến anh vì anh đã làm rất nhiều điều tốt lành cho họ, nhưng anh không nên khiêu nại lên đến tận Moscow. Anh làm như vậy sẽ có những hậu quả tồi tệ. Người ta sẽ yêu cầu tôi phải sa thải anh ngay. Tại sao anh lại làm thế? Anh không biết là anh đang đối đầu với ai à?”

Nhưng tôi có bản đồ, có những dữ liệu. Họ có cái gì không? Họ có thể đưa tôi vào bệnh viện tâm thần. Họ đã hăm như thế mà. Họ cũng có thể bảo đảm cho tôi gặp một tai nạn xe hơi. Họ đã từng ám chỉ như thế. Họ cũng có thể truy tố tôi ra tòa về tội tuyên truyền chống chủ nghĩa Xô-Viết. Hoặc cũng có thể chỉ vì một hộp dinh bị phát giác ra thiếu trong hồ sơ kiểm kê của Viện.

Và họ đã đưa tôi ra tòa.

Họ đã đạt được điều họ mong muốn. Tôi bị lên cơn đau tim. *{Im lặng}*.

Tôi đã ghi chép lại tất cả mọi thứ. Tất cả nằm trong tập hồ sơ này. Những dữ kiện. Thuận túy những dữ kiện.

Chúng tôi kiểm tra độ nhiễm xạ của lũ trẻ trong những ngôi làng, cả trai lẫn gái. Con số đo được là một ngàn rưỡi, hai ngàn, ba ngàn micro-roentgen. Có khi cao hơn cả ba ngàn. Máy bé gái này khi lớn lên sẽ không thể sinh nở được. Chúng bị chúng hoán chuyển có tính di truyền.

Có chiếc máy cày đang làm việc ngoài cánh đồng. Tôi hỏi một đảng viên đang có mặt với chúng tôi: “Người tài xế lái máy cày ấy có đeo mặt nạ chống hơi độc không?”

“Không, họ không đeo.”

“Hả? Không có mặt nạ cho họ sao?”

“Ồ, chúng tôi có nhiều lắm. Đủ để dùng cho đến năm 2000. Chúng tôi không phát ra là vì sợ sẽ tạo nên sự hoảng loạn trong công nhân. Họ sẽ bỏ chạy hết khỏi nơi đây thôi.”

“Sao anh có thể làm thế được cơ chứ?”

“Nói thì dễ lắm, ông giáo sư à! Nếu ông bị mất việc, ông còn có thể tìm được công việc làm khác. Còn tôi thì sẽ ra sao, sẽ đi đâu?”

Ôi cái thứ quyền lực ấy! thứ quyền lực vô giới hạn mà người ta có thể áp đặt lên kẻ khác. Nó không còn là mảnh khốe hay sự dối trá nữa. Mà là cuộc chiến tranh nhằm tiêu diệt những người vô tội.

Cũng như khi chúng tôi lái xe đi suốt khu vực Pripyat, thấy người ta dựng lều, cắm trại với gia đình. Họ bơi lội, tắm nắng. Đã mấy tuần nay rồi không một ai biết rằng họ đang phơi nắng, đang

tắm tấp dưới một đám mây đầy phóng xạ nguyên tử. Trò chuyện với họ thì bị nghiêm cấm. Tuy nhiên, tôi cũng có dịp gặp lũ trẻ con và giải thích đôi điều cho chúng biết. Chúng không tin tôi: “Sao không nghe thấy đài phát thanh, truyền hình thông báo gì hết vậy?”. Người đi theo bảo vệ chúng tôi – thường là một đảng viên địa phương lúc nào cũng có mặt – không hé môi nửa lời. Tôi có thể đoán ý nghĩ trong đầu anh ta qua vẻ mặt: Mình có nên báo cáo lại cấp trên chuyện này hay không? Nhưng cùng lúc đó, anh ta có vẻ thương hại cho đám người vô tội này. Dù sao, anh ta cũng là một con người. Tôi chẳng biết điều gì sẽ xảy ra khi chúng tôi trở về. Liệu anh ta có báo cáo lên với thượng cấp của mình hay không? Ai cũng sẽ phải có sự lựa chọn của riêng mình {*Im lặng một lúc lâu*}.

Bây giờ thì chúng ta sẽ làm gì với sự thực được phơi bày ra đây? Chúng ta sẽ phải làm gì với nó? Nếu có nhà máy năng lượng hạt nhân nào phát nổ nữa, thì người ta chắc cũng sẽ đối phó với nó như hiện nay người ta đang đối phó. Đất nước mình vẫn là của Stalin. Mình vẫn còn là người dân sống dưới chế độ Stalin.

Vasily Borisovich Nesterenko, nguyên Giám Đốc Viện Năng Lượng Hạt Nhân thuộc Hàn Lâm Viện Khoa Học Belarus

Độc Thoại

về tại sao chúng tôi yêu Chernobyl

Đó là năm 1986 – hồi ấy chúng tôi đã như thế nào nhỉ? Chẳng hiểu làm sao mà cái ngày tận cùng của thế giới mang đặc tính kỹ thuật này lại có thể tìm ra chúng tôi được? Chúng tôi là những trí thức ở địa phương, chúng tôi quây quần với nhau lại thành một nhóm nhỏ và có cách sống riêng tách rời khỏi những gì xảy ra chung quanh. Đó là một cách bày tỏ sự phản kháng của chúng tôi với thực tại. Quy định riêng của chúng tôi là : không đọc báo Sự Thật (Pravda) nhưng chuyền tay nhau tạp chí Ogonyok (1). Lúc ấy họ cũng có nói lỏng phần nào. Và chúng tôi không bỏ qua cơ hội nên hết sức tận dụng. Chúng tôi đọc Solzhenitsyn (2), Shalamov (3), đến nhà thăm lẫn nhau với những câu chuyện bất tận bên bàn ăn. Chúng tôi muốn được thêm một chút gì đó từ cuộc sống. Thứ gì nào? Chẳng hạn - ở đâu đó có những tài tử xi nê – như Catherine Deneuve (4) đầu đội mũ nôi. Chúng tôi muốn có tự do. Trong giới trí thức chúng tôi có người đã quá thất vọng, tìm niềm vui trong men rượu. Có kẻ quyết thắng tiến nghề nghiệp bằng cách gia nhập đảng Cộng Sản. Không một ai nghĩ chế độ này có thể bị sụp đổ. Nếu như thế, chúng tôi nghĩ, nếu chế độ này

sẽ trường tồn mãi mãi, thì mặc xác hết thảy mọi người. Chúng tôi sẽ thu mình lại trong thế giới nhỏ bé của chúng tôi.

Thế rồi vụ nổ Chernobyl xảy ra. Ban đầu, phản ứng của chúng tôi cũng giống như với những sự cố khác trước đây. Có liên quan gì đến chúng tôi? Hãy cứ để cho chính quyền họ lo liệu. Đó là chức trách của họ mà. Vả lại, Chernobyl ở xa chúng tôi. Thậm chí chúng tôi không buồn nhìn bản đồ xem nó ở mãi đâu. Ở thời điểm đó thì trong chúng tôi không ai bận tâm tìm biết sự thực làm gì.

Nhưng khi những chai sữa có dán nhãn hiệu đại loại, “Dành cho trẻ em”, “Dành cho người lớn” – thì lúc ấy câu chuyện đã trở nên khác. Chúng tôi cảm thấy sự biến Chernobyl đang tiến gần đến mình. Tôi chẳng phải là đảng viên đảng Cộng sản, nhưng tôi sống ở đây. Chúng tôi bắt đầu lo sợ. “Sao mà lá cây củ cải tím nó giống lá cây củ cải đường đến thế?”. Rồi trên truyền hình, người ta ra rả báo: “Chớ có nghe lời truyền truyền khiêu khích của bọn tư bản phương Tây!”. Chúng tôi hiểu ngay tức khắc chuyện gì đã xảy ra.

Cái ngày diễu binh tháng 5 hàng năm? Không ai buộc chúng tôi phải tham dự - không ai buộc tôi phải có mặt ở đó. Chúng tôi đã có quyền lựa chọn và chúng tôi đã không dám sử dụng quyền ấy. Tôi không nhớ được có cuộc tụ họp của quần chúng nào mà đông đảo, mà vui vẻ như cuộc diễu hành mừng lễ Chiến Thắng lần này. Bởi vì mọi người ai cũng lo lắng, nên họ muốn trở thành là

một với bầy đàn, muốn được sát cánh bên nhau. Người ta cần một ai đó để nguyên rửa, chính quyền, giới chức hữu trách, đảng Cộng Sản. Giờ đây tôi nhìn lại những ngày ấy, cố tìm ra chỗ mà giọt nước đổ vào nó đã làm tràn ly. Chỗ nào thế nhỉ? Dường như trước cả khi vụ Chernobyl xảy ra. Và lúc ấy, chúng tôi không một ai muốn tìm hiểu sự thật. Chúng tôi chỉ muốn biết liệu củ cải ăn vào có bị sao không mà thôi.

Tôi là một kỹ sư làm việc ở xưởng Khimvolokno. Lúc ấy có một nhóm các chuyên gia người Đông Đức đang ở đó để lắp đặt các trang thiết bị mới. Tôi đã có dịp quan sát người nước khác, có nền văn hóa khác, hành xử như thế nào. Khi được biết về tai nạn xảy ra ở Chernobyl, ngay lập tức họ yêu cầu được chăm sóc về y tế, được có dụng cụ đo độ nhiễm phóng xạ và một nguồn cung cấp thực phẩm bảo đảm. Họ nghe đài phát thanh của Đức nên biết họ sẽ phải làm gì. Lẽ tất nhiên, những yêu sách của họ đã bị bác bỏ. Thế là họ lập tức gói ghém đồ đạc chuẩn bị về nước. Hãy mua vé máy bay cho chúng tôi. Hãy đưa chúng tôi về nước? Nếu quý ông không bảo đảm được sự an toàn cho chúng tôi thì chúng tôi sẽ đi ngay. Cứ thế họ phản đối, đánh điện về cho chính quyền nước họ. Họ không ngại tranh đấu cho những người thân trong gia đình: Vợ, con, những người theo họ đến sống và làm việc ở đây. Còn chúng tôi? chúng tôi đã phản ứng như thế nào? Ô, cái đám người Đức ấy, họ đã quá được nuông chiều, nên ngạo mạn – nên dễ bị kích động. Cái

đám người chết nhất ấy! Đo cả chất phóng xạ trong xúp cải, trong gói thịt đã xay nghiền! Cứ như thể trò đùa ấy! Còn người của chúng ta thì thật tuyệt, họ mới thực sự là đàn ông chứ. Những trang nam nhi chí chí của dân tộc Nga. Những con người liều lĩnh. Họ đứng lên đôi phó với trạm hạt nhân. Họ không quản ngại cả đến mạng sống của mình. Họ leo lên mái lò phản ứng, dọn dẹp các thứ với hai bàn tay trần, hoặc chỉ đeo những chiếc găng tay bằng vải thô (chúng tôi đã thấy chiếu họ trên truyền hình). Còn con cái của chúng ta thì cầm cờ gia nhập những đám diễu hành trên đường phố. Cùng với các cựu chiến binh, những vệ quốc quân già lão. {Suy nghĩ}. Nhưng, xét cho cùng, đó là một hình thức của sự dăm man, sự thiếu vắng lòng quan tâm đến chính mình. Chúng ta luôn luôn nói “chúng ta”, và không bao giờ xưng “tôi”. “Chúng ta trình diễn cho họ biết thế nào là chủ nghĩa anh hùng Xô Viết”; “Chúng ta giải thích cho mọi người biết tính cách Xô Viết được tạo nên bởi những điều gì.”. Chúng ta tự khoe mình trước những đôi mắt của toàn thế giới. Nhưng, tôi chỉ là tôi, tôi chứ không phải chúng ta. Và tôi không muốn chết. Tôi sợ lắm.

Thật thú vị khi được tự ngấm mình, tự ghi nhận những cảm tưởng của mình. Những cảm tưởng ấy có được là do đâu và chúng đã thay đổi như thế nào? Tự tôi cảm thấy rằng kể từ lúc ấy, tôi đã chú ý đến thế giới chung quanh mình nhiều hơn. Sau vụ Chernobyl, đó là một phản ứng hoàn toàn

tự nhiên. Chúng tôi đã bắt đầu học nói “Tôi”. Tôi không muốn chết. Tôi sợ lắm.

Đế chế vĩ đại ấy đã sụp đổ, đã vỡ rời ra thành từng mảnh. Trước hết, là ở Afghanistan, rồi kế đến là ở Chernobyl. Khi nó tan rã, chúng tôi cảm thấy mình trở nên cô độc. Tôi sợ phải nói ra, nhưng thực sự chúng tôi yêu Chernobyl. Nó đã trở thành ý nghĩa cho cuộc sống của chúng tôi. Ý nghĩa của những nỗi thống khổ mà chúng tôi chịu đựng. Giống như trong một cuộc chiến tranh. Nhờ Chernobyl, thế giới mới biết chúng tôi hiện hữu. Nó đã mở một cánh cửa cho chúng tôi nhìn sang châu Âu. Chúng tôi là nạn nhân của Chernobyl, nhưng đồng thời chúng tôi cũng là những người đi rao giảng về Chernobyl. Tôi sợ phải nói lên điều đó, nhưng đó là sự thật.

Bây giờ nói về công việc của tôi. Tôi đến đó, quan sát. Ở trong Khu Cấm, người ta vẫn còn sống trong sự sợ hãi, giữa những ngôi nhà đổ nát của mình. Họ muốn chủ nghĩa Cộng Sản trở lại. Trong tất cả các cuộc bầu cử, họ chọn những bàn tay sắt, họ vẫn mơ mộng về thời đại Stalin, thời của bọn quân phiệt. Mà quả thật, ở đó họ sống theo kiểu quân sự : Trạm gác cảnh sát, những người mặc đồng phục, một hệ thống kiểm soát sự đi lại, sự phân chia thực phẩm, cả một hệ thống thư lại phân chia các vật phẩm cứu trợ. Ngoài những thùng đựng vật phẩm cứu trợ, luôn có hàng chữ ghi bằng tiếng Đức và tiếng Nga: “Không được mua bán hay trao đổi”. Thế nhưng

chúng được đem ra bán, được đổi chác ngay bên cạnh đó, ở mỗi cửa hàng bất kể nhỏ lớn.

Tất cả diễn ra như một trò chơi, như một màn trình diễn. Tôi có mặt trong một phái đoàn cứu trợ của người nước ngoài với những vật phẩm họ mang theo nhân danh đạo giáo của họ hay bất cứ thứ gì tương tự. Và ngoài kia, giữa vùng nước đọng, giữa đám bùn lầy lội, trong những chiếc áo khoác và găng tay, chân đi ủng rẻ tiền, là những người dân của nước tôi. “Chúng tôi không cần gì cả,” nhưng đôi mắt lại như muốn nhấn nhủ “có cho thì chúng cũng sẽ bị lấy cắp đem đi mất mà thôi”. Và không thể không nhìn thấy ước muốn của họ, muốn có được chút gì đó, một món gì đó, mang hơi hướm nước ngoài. Chúng tôi biết hiện những bà cụ già này sống ở đâu. Bỗng nhiên trong tôi trào lên một ý tưởng đầy giận dữ và rất đáng ghê tởm. “Được rồi, nghe tôi bảo đây nhé. Các ông bà sẽ không thấy thứ này ở Phi Châu. Không thấy ở đâu hết cả. Đây nhé, 200 curie, 300 curie.”. Tôi cũng đã nhận thấy mấy cụ già có thay đổi – một số trong họ bây giờ đã rất giỏi đóng kịch. Họ thuộc lòng vai diễn của mình, và biết rơi nước mắt đúng chỗ. Hồi trước, khi những người khách nước ngoài lần đầu xuất hiện, các cụ không biết nói gì, chỉ đứng đó nhìn rồi khóc. Bây giờ thì họ đã biết mình nên nói điều gì rồi. Có thể nhờ vậy, họ nhận thêm được gói kẹo cao su cho đám trẻ, hoặc thêm một bọc quần áo. Và điều này xảy ra ở ngay bên cạnh một triết lý sống sâu sắc – tức mối quan hệ của họ với thân chết, với thời

gian. Và cũng chẳng phải vì mấy cục kẹo cao su hay hộp sô cô la mang nhãn hiệu Đức mà họ từ chối lia bỏ những căn lều nông dân nơi họ từng sống gần hết cuộc đời của mình.

Trên đường trở về, mặt trời đang lặn. Tôi nói với mọi người: “hãy nhìn kia, mảnh đất này tuyệt diệu biết là chừng nào!”. Ánh chiều tà chiếu lung linh trên khu rừng và cánh đồng trước mặt, như thể đang nói lời từ giã chúng ta. Một trong những người Đức hiện diện trong đoàn đáp lại bằng tiếng Nga, “Đúng vậy. Vùng đất này thật đẹp, nhưng nó đã bị ô nhiễm”. Trên tay ông ta là một cái máy đo độ nhiễm xạ môi trường chung quanh. Tôi nhận ra rằng ánh chiều tà tuyệt đẹp này chỉ để dành cho tôi. Đây là quê hương của tôi. Và tôi là người sống trên mảnh đất này.

Natalya Arsenyevna Roslova, Chủ tịch Hiệp Hội Phụ Nữ Mogilev vì Trẻ Em của Chernobyl.

Chú Thích :

(1) Ogonyok: tên một tuần báo lâu đời nhất ở nước Nga (từ năm 1899), đến nay vẫn còn phát hành.

(2) Aleksandr Solzhenitsyn (1918-2008): nhà văn phản kháng Nga, giải Nobel về văn chương 1970.

(3) Varlam Shalamov (1907-1982): nhà văn, nhà thơ người Nga, từng bị Stalin cầm tù ở quần đảo Gulag.

(4) Catherine Deneuve (1943 -): Diễn viên điện ảnh nổi tiếng người Pháp.

Dàn Đồng Ca Trẻ Em

Alyosha Belskiy, 9 tuổi; Anya Bogush, 10 tuổi; Natasha Dvoretzkaya, 16 tuổi; Lena Zhudro, 15 tuổi; Yura Zhuk, 15 tuổi; Olya Zvonak, 10 tuổi; Snezhana Zinevich, 16 tuổi; Ira Kudryacheva, 14 tuổi; Ylya Kasko, 11 tuổi; Vanya Kovarov, 12 tuổi; Vadim Karsnosolnyshko, 9 tuổi; Vasya Mikulich, 15 tuổi; Anton Nashivankin, 14 tuổi; Marat Tatartsev, 16 tuổi; Yulia Taraskina, 15 tuổi; Katya Shevchuk, 15 tuổi; Boris Shkirmankov, 16 tuổi.

Lúc ấy, có một đám mây đen trên trời và mưa rất lớn. Những vũng nước đọng lại có màu vàng và xanh, giống như có ai đổ sơn vào đó. Người ta bảo đó là do bụi bay ra từ hoa. Bà cháu bắt tất cả chúng cháu phải ở dưới hầm. Rồi bà quỳ xuống, cầu nguyện. Bà cũng chỉ cho chúng cháu cầu nguyện theo bà. “Các con hãy cầu nguyện đi. Tận thế đến rồi. Chúa đang trừng phạt tội lỗi của con

người.”. Anh trai cháu 8 tuổi, còn cháu được 6 tuổi. Thế là chúng cháu cố nhớ lại những tội của mình. Anh cháu có tội làm vỡ cái hũ thủy tinh đựng mứt mâm xôi. Còn cháu thì đã không nói với mẹ cháu rằng cháu đã để vương áo đầm vào hàng rào nên nó bị rách. Cháu đã giấu nó ở trong tủ quần áo.

*

Mấy người lính đi xe hơi đến bắt chúng cháu phải tập hợp lại. Cháu tưởng lại có chiến tranh nữa rồi. Họ nói những chữ như: “Giảm mức độ nhiễu xạ,” “Chất đồng vị,”. Có người lính đuổi theo một con mèo. Cái máy đo độ phóng xạ đang dùng để kiểm tra con mèo tự động phát ra những âm thanh : Click, click. Cùng lúc đó, một bé trai và một bé gái cũng đuổi theo con mèo ấy nữa. Cậu bé trai thì có vẻ bình tĩnh, nhưng bé gái cứ khóc, kêu: “Em không để cho nó bị bắt đâu!”. Rồi la lên với con mèo: “Chạy đi! Chạy đi mèo nhỏ!”. Nhưng người lính có mang theo một cái bao nhựa rất lớn.

*

Cháu có nghe – người lớn nói chuyện với nhau – bà cháu cứ tí tê khóc – rằng từ cái năm cháu được sinh ra (1986), trong làng không có thêm một bé trai hay gái nào ra đời nữa. Cháu là đứa duy nhất sinh ra từ ngày đó. Các bác sĩ bảo cháu không thể để cho được ra đời. Nhưng mẹ cháu bỏ chạy khỏi bệnh viện và trốn ở nhà của bà ngoại cháu. Vậy

là cháu được sinh ra ở đó. Cháu nghe người lớn nói chuyện với nhau như vậy.

Cháu không có anh, chị hay em gì hết. Cháu rất muốn có một người.

Thưa bà, xin nói cho cháu biết, sao cháu lại không thể ra đời được? nếu vậy thì cháu sẽ ở đâu? Ở cao tít trên trời? hay cháu ở một hành tinh khác?

*

Ngay năm đầu tiên sau khi vụ nổ xảy ra, không còn con chim se sẻ nào trong thành phố của chúng cháu nữa. Chúng nằm chết lả lóc khắp nơi – trong vườn, trên mặt nền xi măng. Người ta cào gom xác chúng lại cùng với những lớp lá khô rồi bỏ vào những chiếc thùng đầy nắp kín đem đi. Năm đó, dân chúng không được phép đốt lá vì chúng đã bị nhiễm xạ, nên phải đào hố chôn.

Hai năm sau chim se sẻ lại quay về. Chúng cháu mừng quá sức, gọi nhau ới ới: “Hôm qua tao có thấy một con chim se. Chúng về rồi!”.

Đám sâu tháng 5 cũng biến mất, cho đến nay không thấy quay lại nữa. Có lẽ phải đến một trăm năm sau, hay một ngàn năm nữa chúng mới xuất hiện ở đây. Các thầy cô của chúng cháu bảo thế. Cháu sẽ không thấy con sâu nào cả.

*

Ngày mùng 1 tháng 9, ngày đầu tiên của niên học, chung quanh không có một bông hoa nào. Hoa đã bị nhiễm phóng xạ hết rồi. Trước khi năm học bắt đầu, cũng như mọi khi, có nhiều người

làm việc trong mùa hè. Nhưng năm nay, không phải là thợ xây dựng mà là lính. Họ cây bỏ hết các vườn hoa, cạo đi từng lớp đất, rồi bỏ vào xe thùng chở đi.

Trong khoảng một năm, người ta đã di tản tất cả những học sinh chúng cháu đi và chôn bỏ ngôi làng. Bố cháu là tài xế tắc xi nên đã đến đó chứng kiến và về kể lại cho chúng cháu nghe. Đầu tiên là người ta đào một cái hố thật lớn sâu xuống dưới đất, quãng độ 5 mét. Kế đó là những người lính cứu hỏa mang vôi rỗng đến xịt nước rửa toàn bộ những ngôi nhà từ mái xuống cho đến nền để không còn một hạt bụi phóng xạ nào còn bám vào. Sau đó, xe cần cẩu đến kéo sập những căn nhà ấy rồi đem xác nhà về chôn ở những chiếc hố lớn đào sẵn. Vương vãi khắp nơi là những con búp bê, sách vở, lon hộp. Máy chiếc máy xúc sẽ thu dọn hết rồi bỏ vào hố, sau đó phủ lên trên một lớp cát và đất sét. Thế là chỗ trước đây là làng mạc, bây giờ chỉ là những cánh đồng trống. Người ta gieo hạt bắp trên những cánh đồng trống ấy. Ở phía dưới, là nhà của chúng cháu, trường học của chúng cháu, phòng họp của làng chúng cháu. Có cả những cây tự tay cháu trồng, với hai tập tem cháu sưu tập được. Cháu đã hy vọng mình có thể mang theo được những thứ ấy. Và ở đó, cháu còn chiếc xe đạp nữa.

*

Cháu 12 tuổi và cháu bị tàn tật. Ông đưa thư đem đến nhà cháu hai tờ ngân phiếu trợ cấp mỗi tháng – một cái cho cháu và cái kia cho ông cháu. Khi mấy đứa con gái trong lớp cháu chúng biết cháu bị bệnh ung thư máu thì không đứa nào dám ngồi gần cháu nữa. Chúng sợ không dám chạm vào người cháu.

Các bác sĩ bảo cháu bị bệnh là do bố cháu đã từng làm việc ở Chernobyl. Rồi sau đó, bố mẹ cháu sinh cháu. Cháu thương bố cháu lắm.

*

Người ta đến tìm bố cháu vào ban đêm. Cháu đang còn ngủ nên không biết bố cháu đang thu xếp quần áo để ra đi. Buổi sáng khi cháu thức dậy, thấy mẹ cháu khóc. Mẹ cháu bảo: “Bố con hiện đang ở Chernobyl!”.

Gia đình cháu chờ bố cháu về như trông chờ người trở về từ chiến trường.

Rồi bố cháu được về và tiếp tục đi làm lại ở hăng. Bố cháu không nói cho chúng cháu biết gì cả. Ở trường, cháu khoe với bạn bè rằng bố tôi vừa từ Chernobyl trở về, ở đây bố tôi là Thanh Lý Viên, tức là những người góp tay dọn dẹp làm sạch sẽ nơi vừa xảy ra một tai nạn, thế nên những Thanh Lý Viên là những anh hùng dân tộc. Mấy bạn cháu đứa nào cũng tỏ vẻ ganh tị.

Một năm sau, bố cháu bị bệnh.

Hai bố con đi bách bộ trong khuôn viên bệnh viện – sau lần thứ hai bố cháu phải qua giải phẫu

– và cũng là lần đầu tiên bố nói với cháu về Chernobyl.

Nhóm của bố cháu được phân công làm việc ở sát ngay bên lò phản ứng nơi phát nổ. Bố cháu nói, lúc ấy, khung cảnh ở đó rất yên tĩnh, an bình và tuyệt đẹp. Trong lúc nhóm của bố cháu làm việc, thì chung quanh có nhiều việc xảy ra. Các khu vườn tược trong làng đang vào thời kỳ nở rộ. Mùa màng này cho ai? Dân làng đã bỏ đi hết rồi. Những thứ họ bỏ lại là những thứ nhóm của bố cháu có bổn phận phải “tẩy rửa”. Lốp đất trên mặt bị nhiễm rất nặng các chất phóng xạ được nhóm bố cháu cào đi bằng sạch, sau đó họ còn phải xịt rửa cả các mái nhà. Dù vậy, chỉ hôm sau thôi là khi đem máy đo phóng xạ ra kiểm tra lại máy nó vẫn phát ra những âm thanh click, click, chứng tỏ chất phóng xạ vẫn còn hiện hữu.

“Khi cho bọn bố trở về nhà, họ bắt tay mỗi người và trao bằng Tường lục ghi nhận tinh thần hy sinh quên mình cho bọn bố.”. Bố cháu còn kể đi kể lại nhiều lần nữa. Lần cuối cùng khi từ bệnh viện trở về, bố cháu nói với gia đình: “nếu bố qua khỏi, bố sẽ không bao giờ làm việc gì liên quan đến Vật lý, đến Hoá chất nữa. Bố sẽ nghỉ việc ở hãng. Bố muốn làm một người chần cừ.”. Bây giờ thì hai mẹ con cháu sống một mình. Cháu sẽ không theo học ngành kỹ thuật, dù mẹ cháu rất muốn cháu học ngành này. Đó là ngành bố cháu trước đây đã theo học.

*

Cháu đã từng làm thơ. Hồi đó cháu đang yêu một cô gái, hồi học lớp 5 ấy mà. Thế rồi, khi lên lớp 7, cháu đã hiểu thế nào là sự chết.

Cháu đọc trong thơ của Garcia Lorca: “Cái rề đen ngòm của những tiếng kêu khóc”. Cháu bắt đầu có ý định học bay. Cháu không thích trò chơi này lắm, nhưng mà nếu không thì làm gì cháu không biết.

Cháu có một đứa bạn. Tên nó là Andrei. Sau hai lần bị giải phẫu, nó được người ta cho về nhà, để chờ lần giải phẫu thứ ba. Sáu tháng sau, khi đến lúc phải trở lại bệnh viện để giải phẫu, nó lấy dây lưng quần treo cổ tự tử, khi các bạn của nó đang ở trong giờ học thể dục. Các bác sĩ trước đó đã dặn nó không được chạy hoặc nhảy.

Yulia, Katya, Vadim, Oksana, Oleg, và giờ thì tới phiên Andrei.

Andrei có nói: “Bọn mình sẽ chết, và sau đó sẽ trở thành khoa học.”.

Katya cũng nói: “Chúng mình sẽ chết và mọi người sẽ không ai nhớ đến chúng mình nữa.”.

Còn Oksana thì nói: “Khi mình chết, đừng có chôn mình ngoài nghĩa địa nhé! Mình sợ nghĩa địa lắm, vì ngoài đó chỉ có người chết và lũ quạ mà thôi.”.

Yulia thì cứ khóc rồi bảo: “Chôn mình ở cánh đồng vậy!”.

Với cháu bây giờ, thì bầu trời trên cao kia là lẽ sống của cháu, vì các bạn của cháu hiện đã ở trên đó hết rồi.

Tiếng lòng của một mảnh hồn cô độc

Cách đây không lâu, tôi đã là một người rất hạnh phúc. Tại sao ư? tôi đã quên mất rồi. Giờ thì tôi có cảm tưởng mình đang sống một cuộc sống khác. Thậm chí tôi còn không hiểu, không biết làm thế nào mà tôi lại có thể bắt đầu lại cuộc sống của mình một lần nữa. Lòng ham muốn được sống mà. Nhưng hãy trông tôi đây này. Tôi cười, tôi nói. Lòng tôi đang rạn vỡ từng mảnh. Toàn thân tôi dường tê liệt. Tôi rất muốn được chuyện trò với ai đó, nhưng không phải với con người. Tôi sẽ vào nhà thờ, ở đó rất yên tĩnh, giống như trên những ngọn đồi. Không gian yên tĩnh đến độ mình có thể quên hẳn cuộc sống hiện tại của chính mình. Nhưng, vào mỗi buổi sáng,

thức dậy, bàn tay tôi sờ soạng quanh mình – Anh ấy đâu rồi? Cái gối của anh ấy vẫn còn đây, mùi cơ thể anh ấy vẫn còn vương vất quanh quần. Ngoài kia có con chim nhỏ bé đang nhảy qua nhảy lại trên tấm màn cửa sổ kêu riu rít những âm thanh nhẹ nhàng như tiếng chuông làm tôi thức giấc. Tôi chưa bao giờ nghe thấy cái âm thanh ấy, tiếng kêu ấy. Anh ấy đâu rồi? Tôi không thể nhớ được gì, nói được gì về tất cả những chuyện đã xảy ra. Tôi còn không hiểu được làm sao mà mình có thể sống sót đến hôm nay. Buổi chiều, con gái tôi bảo mẹ: “mẹ, con đã làm xong bài tập hôm nay rồi.”. Đó là lúc tôi nhớ lại mình đã có con cái. Nhưng mà anh ấy đâu rồi? “mẹ ơi, cái áo của con đứt cúc rồi. Mẹ giúp con khâu lại được không?”. Làm sao tôi có thể đi theo anh ấy, đoàn tụ với anh ấy? Tôi nhắm mắt lại, nghĩ đến anh ấy cho đến khi thiếp ngủ đi. Anh ấy hiện ra trong giấc ngủ của tôi, nhưng nhanh quá, như những ánh chớp loé lên rồi tắt. Rồi anh biến mất hẳn. Tôi vẫn còn nghe được tiếng bước chân anh quen thuộc. Nhưng anh ấy đi đâu thế nhỉ? Đi đâu vậy? Anh ấy hoàn toàn không muốn chết. Anh nhìn ra ngoài cửa sổ, rồi ngược lên nhìn bầu trời. Tôi kê một cái gối dưới đầu anh, rồi hai cái gối, rồi cái thứ ba. Để anh ấy có thể ngược cao hơn nữa. Anh ấy chết đã lâu lắm rồi. Cả năm nay rồi. Chúng tôi không thể nào sống cách xa nhau được. {*Chị im lặng một lúc thật lâu*}.

Ồ không, bà không phải lo lắng, tôi sẽ không khóc nữa đâu. Tôi muốn được tiếp tục trò chuyện

mà. Tôi không thể tự đánh lừa mình rằng đã không thể nhớ được điều gì, như nhiều người khác đã làm. Như một người bạn của tôi đã làm. Chồng tôi và chồng chị ấy chết cùng năm. Cả hai đã ở Chernobyl với nhau. Vậy mà giờ thì chị ấy đang chuẩn bị tái giá. Tôi không hề có ý định buộc tội bạn mình - Cuộc sống thì như vậy mà. Người ta cần phải sinh tồn. Chị ấy còn con nhỏ. Anh ấy đi Chernobyl ngay vào hôm sinh nhật của tôi. Chúng tôi có mời bạn bè đến. Tại bàn tiệc, anh ấy xin lỗi mọi người. Rồi hôn tôi từ biệt. Ngoài cửa, đã có chiếc xe nổ máy chờ anh ấy bước lên.

Hôm đó là ngày 19 tháng 10 năm 1986. Ngày sinh nhật của tôi. Anh ấy là một công nhân xây dựng, đã từng đi công tác gần như khắp các nước thuộc khối liên bang Xô Viết. Tôi ở nhà chờ chồng về. Cứ thế, chúng tôi sống qua bao nhiêu năm – như những con chim nhỏ. Chúng tôi chia tay, rồi chúng tôi lại đoàn tụ. Nhưng, lần này – một nỗi sợ hãi kỳ lạ thoáng đến với mẹ tôi, mẹ của anh ấy, và cả hai chúng tôi nữa, nhưng chúng tôi đã không để ý đến. Tại sao lúc ấy chúng tôi không để ý đến điều ấy nhỉ? Chúng tôi biết nơi anh ấy sẽ đến. Lẽ ra tôi có thể qua nhà cậu bé hàng xóm, mượn quyển sách giáo khoa Vật lý lớp 10 của cậu và lật ra coi. Anh ấy thậm chí không đội mũ. Tất cả những người đi cùng với anh ấy rụng hết tóc sau một năm, nhưng riêng anh tóc lại mọc rất rậm, như bờm của con ngựa. Giờ thì chẳng còn ai trong số những người ấy

sống sót cả. Nguyên nhóm của anh ấy, cả thầy 7 người, đều đã chết. Khi còn rất trẻ. Người này nối đuôi theo người kia. Người thứ nhất chết sau 3 năm trở về từ Chernobyl. Chúng tôi bảo: chỉ ngẫu nhiên thôi mà. Số phận ai người ấy chịu. Rồi đến người thứ hai, người thứ ba, người thứ bốn. Những người còn lại bắt đầu chờ đến lượt mình. Đấy, họ sống như thế đấy. Chồng tôi là người chết sau cùng. Anh ấy luôn làm việc ở trên cao. Nhiệm vụ của anh là tắt những công tắc điện ở những ngôi làng dân chúng đã di tản, leo lên những cột điện vắt qua những căn nhà chết, những cây chết, lúc nào anh cũng ở trên cao. Anh ấy cao gần hai mét, nặng gần 90 kí lô – liệu có ai giết nổi anh ấy? {*Bỗng nhiên, chị cười mỉm*}.

Ôi, lúc ấy tôi hạnh phúc biết bao – khi anh trở về. Chúng tôi mở tiệc. Chúng tôi luôn tổ chức tiệc mỗi khi anh ấy đi xa trở về. Tôi có cái áo đầm ngủ dài, rất đẹp, đêm ấy tôi mặc nó. Tôi vốn thích loại đồ lót mắc tiền, nên những thứ tôi có đều rất xinh xắn, nhưng chiếc áo đầm ngủ này thì đặc biệt – chỉ để dành cho những dịp đặc biệt. Như đêm đầu tiên mỗi khi anh ấy đi xa về. Tôi thuộc lòng từng đường nét trên cơ thể chồng tôi, không sót một chỗ nào. Chỗ nào tôi cũng đã từng hôn hít. Có khi tôi mơ thấy mình là một phần thân thể của chồng tôi, phần không thể nào tách rời được. Thế nên, mỗi lần anh ấy đi xa, tôi cảm thấy nhớ nhung, nỗi nhớ làm thân thể tôi trở nên đau đớn, khó chịu. Thế nên, mỗi lần chúng tôi chia tay, tôi phải mất một thời gian ngơ ngác

ngác, thậm chí không nhớ con đường nhà mình ở, không nhớ đến cả thời gian đang trôi qua.

Khi anh ấy từ Chernobyl trở về, trên cơ thể nổi lên nhiều hạch. Chúng tuy rất nhỏ, nhưng tôi nghe được chúng qua môi của mình. Tôi bảo: “Anh sẽ phải đi bác sĩ khám xem sao anh nhỉ?”. Nhưng anh ấy trấn an tôi: “Rồi chúng sẽ biến mất thôi.” “Ồ Chernobyl tình hình như thế nào?” “Chỉ là những công việc bình thường thôi.” Không ra vẻ can đảm, cũng không tỏ nét hoảng sợ. Tôi moi được chỉ duy nhất một điều từ anh ấy: “Ồ đây thế nào thì ở đó cũng vậy.”. Trong nhà ăn, ở tầng một dành cho các công nhân bình thường, thì thức ăn là mì và các loại thực phẩm đóng hộp khác. Còn ở tầng hai dành cho các quan chức và các tướng lĩnh thì người ta phục vụ trái cây tươi, rượu vang đỏ, nước khoáng đóng chai. Ở tầng trên thì bàn ăn phủ khăn sạch, và mỗi người đều có một cái máy đo độ nhiễm xạ. Trong khi đó thì cả một trung đoàn công nhân bình thường cũng không được cấp một cái máy đo.

Ôi, lúc ấy tôi hạnh phúc biết bao! Chúng tôi vẫn còn cùng nhau đi tắm biển. Biển cũng như bầu trời, chỗ nào cũng có biển. Cô bạn tôi cũng đã đi biển với chồng của mình. Cô ấy bảo biển bẩn quá – “Bọn mình sợ bị dịch tả.”. Quả đúng là lúc ấy báo chí có nói về việc đó. Nhưng tôi lại chỉ nhớ những gì tốt đẹp đã xảy ra với tôi. Tôi nhớ chỗ nào cũng có biển, như bầu trời vậy. Trên xanh, dưới cũng xanh. Và tôi luôn có anh ấy bên cạnh.

Tôi sinh ra chỉ để yêu. Ở trường tôi, bọn con gái đứa nào cũng mơ ước vào đại học, hoặc được tham dự các chuyến đi dã ngoại của đoàn thanh niên Cộng Sản. Riêng tôi, tôi chỉ mơ ước được lấy chồng. Tôi muốn được yêu thương một ai đó, yêu thương một cách mãnh liệt, giống như Natasha Rostov (1). Chỉ yêu thôi. Nhưng tôi phải giữ kín mơ ước của mình. Vì lúc ấy chúng tôi chỉ được phép mơ ước tham dự những chuyến đi công tác với đoàn thanh niên mà thôi. Người ta dạy chúng tôi thế. Mọi người xếp hàng để ghi tên đi Siberia, đi vào những khu rừng rậm chưa có người bước chân đến. Tôi còn nhớ một bài hát thông dụng hồi ấy: “Vượt qua sương mù và bay trên hương rừng taiga”. Năm thứ nhất khi vừa tốt nghiệp trung học, tôi không vào đại học được vì bài thi không đủ điểm. Tôi đi làm ở trạm thông tin. Chính ở đây tôi gặp anh ấy. Tôi tự mình đến van xin anh: “Hãy cưới em đi, em yêu anh nhiều lắm!”. Tình yêu anh ấy đã choáng ngợp cả người tôi đến tận mang tai. Đó là một chàng thanh niên vô cùng điển trai. Tôi như lâng lâng trên chín tầng trời. Tôi đã tự mình van vi: “hãy cưới em đi anh!”. {*Mim cười*}.

Có lúc tôi suy nghĩ đến cái chết của chồng và tìm cách để tự làm mình phấn khởi yêu đời hơn – những ý nghĩ chẳng hạn như, có thể chết không phải là chấm hết mọi chuyện, và anh ấy chỉ biến hình cách nào đó và sống trong một thế giới khác. Hiện tôi đang làm việc ở một thư viện, có dịp đọc rất nhiều sách và gặp gỡ nhiều người

khác nhau. Tôi chỉ muốn bàn luận về cái chết, để có thể hiểu được nó. Tôi muốn tìm sự an ủi. Nếu những quyển sách, những bài báo, nói về cái chết, tôi sẽ đọc. Nếu một cuốn phim, một vở kịch, có đề tài về sự chết, tôi sẽ đi xem. Sống không có anh ấy, thân xác tôi dần vật đau đớn – Tôi không chịu được nỗi cô đơn.

Anh ấy không muốn đi khám bác sĩ. “Anh có nghe thấy gì đâu. Cũng không cảm thấy đau đớn chút nào cả!”. Nhưng những cục hạch đã lớn gần bằng quả trứng. Tôi kéo chồng tôi ra xe đến bệnh viện. Họ đề nghị chúng tôi gặp một bác sĩ chuyên khoa về ung thư. Vị bác sĩ nhìn chồng tôi, rồi gọi với qua một bác sĩ khác: “Này, mình có thêm một người về từ Chernobyl đây này.”. Sau đó, người ta không cho anh ấy về nhà. Tuần kế tiếp, họ làm giải phẫu để cắt bỏ tuyến giáp ở cổ và thanh quản rồi đút vào trong cổ anh ấy những ống nghiệm. Đúng rồi . . . {cô ta im lặng}. Phải rồi. Giờ thì tôi biết đó là những khoảng thời gian hạnh phúc. Trời ơi! tôi nhớ lại những việc tôi tự bắt mình phải làm – chạy từ cửa hàng này sang cửa hàng khác tìm mua quà cáp cho các bác sĩ, những hộp kẹo chocolate, những chai rượu nhập cảng. Tôi biếu chocolate cho các y tá nữa. Họ sẵn lòng nhận quà. Còn anh ấy thì cười nhạo tôi: “Thấy chưa, họ đâu có phải là thần thánh. Không có kẹo thì họ cũng vẫn cho chạy chemo, chiếu điện cho anh đấy!”. Nhưng tôi vẫn sục sạo sang cả phía bên kia thành phố để tìm mua bánh cake phủ kem hoặc nước hoa nhập từ Pháp. Thời buổi ấy bà

không thể nào mua được những thứ đó nếu bà không quen biết một ai vì chúng không bao giờ được bày ra trên các kệ hàng. Đó là những gì xảy ra trước khi anh ấy được cho về.

Rồi thì họ cũng cho chồng tôi về nhà. Bác sĩ đưa cho tôi một cây kim đặc biệt và hướng dẫn cách sử dụng. Nhiệm vụ của tôi là cho anh ấy ăn uống qua cái kim đặc biệt ấy. Tôi phải học để tự tay làm mọi thứ cho chồng. Một ngày bốn lần, tôi nấu thức ăn tươi – tất cả thực phẩm phải còn tươi – xong cho vào máy xay thịt nghiền nát, rồi dùng một vật có chức năng như cái phễu để rót thứ chất lỏng thực phẩm ấy vào cây kim. Tôi cho đầu kim vào cái ống nghiệm lớn nhất, bơm thức ăn qua ống nghiệm để nó chảy xuống tới bao tử của chồng. Nhưng đến lúc ấy thì anh ấy không còn cảm giác gì nữa. Tôi hỏi: “Anh thấy nó ra sao?”. Chồng tôi không còn biết nó có vị gì nữa.

Chúng tôi cũng có vài lần đi xem phim chung. Trong rạp, chúng tôi hôn nhau. Hạnh phúc của vợ chồng tôi lúc ấy như được treo bằng một sợi chỉ rất mong manh, nhưng chúng tôi tưởng cuộc sống đã lại quay về như ngày xưa. Chúng tôi tránh né không nói gì về Chernobyl, cố không nhớ gì về nó. Đó là một đề tài bị nghiêm cấm. Tôi không để anh ấy trả lời điện thoại, nếu có tôi cũng tìm cách cắt ngang. Tất cả những người cùng làm việc ở Chernobyl với chồng tôi đều đã lần lượt qua đời. Đó là một đề tài bị nghiêm cấm. Thế rồi, một buổi sáng, tôi đánh thức anh ấy dậy

đưa cho chiếc áo choàng mặc ngoài, nhưng anh ấy không thể tự mình ra khỏi giường được nữa. Cũng không nói được thêm lời nào. Chồng tôi đã mất khả năng nói. Đôi mắt anh ấy mở trừng trừng. Đó là dấu hiệu anh sợ hãi tột cùng. Phải rồi . . . {*Cô ấy lại im lặng*}.

Sau đó thì chúng tôi chỉ còn được một năm. Trong suốt năm cuối cùng ấy, chồng tôi tiến gần đến cái chết từng ngày một. Mỗi ngày qua đi, sức khỏe chồng tôi thêm suy nhược, và anh không biết rằng các bạn mình cũng đang sắp sửa ra đi như mình. Cuộc sống của chúng tôi những ngày tháng ấy là như thế, chúng tôi phải chịu đựng nó, phải chịu đựng điều không thể chịu đựng. Bởi vì chúng tôi không biết sự mình phải chịu đựng là gì. Người ta nói: “Chernobyl”, người ta viết: “Chernobyl”, nhưng không biết được nó có ý nghĩa gì. Có cái gì đó thật đáng sợ mở ra trước mặt chúng tôi. Chúng tôi khác biệt nhau về nhiều thứ : chúng tôi sinh ra không giống nhau, chết đi cũng không giống nhau. Nếu bà hỏi tôi, sau biến cố Chernobyl người ta chết như thế nào? Con người mà tôi yêu thương hơn bất cứ ai trên cõi đời này, yêu thương đến nỗi không thể nào yêu thương hơn được nữa dù cho tôi có để ra người ấy – đã biến thành một con quỷ ngay trước mắt tôi. Người ta đã cắt bỏ đi những cục hạch, nên máu lưu thông trong cơ thể bị đứt đoạn. Và rồi mũi của anh ấy như bị méo đi, sưng to gấp 3 lần bình thường. Mắt anh ấy cũng khác, dường như chúng nhìn về hai hướng khác nhau, thêm một

thứ ánh sáng lạ lùng chiếu trong đó, với những biểu lộ mà tôi chưa từng thấy bao giờ. Như thể chồng tôi không còn là mình nữa, mà là một người khác từ trong đó nhìn ra. Rồi từ từ, một mắt đã khép lại vĩnh viễn.

Khi ấy, điều gì làm tôi sợ nhất? Tôi sợ chồng tôi nhìn thấy được chính hình hài của mình. Anh ấy yêu cầu tôi, bằng cách dùng tay ra dấu, hãy đem đến cho anh tấm gương. Tôi chỉ biết bỏ vào bếp, như thể tôi đã quên yêu cầu của chồng, hay giả vờ như không nghe, không thấy, không biết. Tôi chỉ lừa được chồng có hai ngày. Ngày thứ ba, anh ấy viết trên quyển sổ bằng nét chữ khổ lớn và ba dấu chấm than: “Đem gương đến đây!!!”. Chúng quanh anh ấy có đủ giấy, bút chì, bút mực, để chúng tôi có thể chuyện trò với nhau, vì anh ấy thậm chí không thể nói ra thành lời, dù chỉ thì thầm. Anh ấy đã hoàn toàn mất tiếng. Tôi lại chạy vào bếp, khua nồi khua chảo loảng xoảng, làm như tôi không đọc được chữ viết của anh ấy, hay không hiểu anh ấy muốn gì. Chồng tôi lại viết nữa: “Đem gương đến đây !!!”. Với những dấu chấm than rõ ràng.

Vậy là tôi phải mang gương đến cho anh ấy, cái gương nhỏ nhất. Chồng tôi nhìn mặt mình trong gương, rồi hai tay anh ấy ôm lấy đầu, liên tục đập mạnh xuống giường. Tôi tìm cách an ủi chồng – “ngay khi anh khỏe hơn một chút, chúng mình sẽ về quê, về một nơi không còn ai ở đó. Chúng mình sẽ mua một căn nhà nhỏ để sống ở đó, nếu

anh không muốn sống ở thành thị đông người. Mình chỉ sống với mình thôi anh nhé!”. Tôi nói thật đấy. Tôi sẵn sàng đi với anh ấy đến cùng trời cuối đất, bất cứ nơi nào chồng tôi muốn. Với tôi, anh ấy là tất cả. Tôi nói thật đấy.

Tôi sẽ cố để không nhớ những gì tôi không muốn nhớ. Nhưng mọi chuyện đã xảy ra rồi. Tôi bắt đầu nhìn xa hơn thực tại này, có thể xa hơn cả sự chết. {*Ngừng nói*}.

Ngày ấy, khi mới gặp nhau, tôi 16 tuổi, còn anh ấy lớn hơn tôi 7 tuổi. Chúng tôi hẹn hò với nhau trong 2 năm. Tôi đã yêu vô cùng con đường Volodarkoro ở thành phố Minsk, chỗ gần nhà bưu điện, ngay phía dưới cái đồng hồ thật lớn là nơi thường xuyên gặp gỡ của chúng tôi. Nhà tôi ở sát khu kỹ nghệ tẻ nhất thành phố, nên mỗi ngày tôi leo lên chiếc xe bus số 5. Xe không ngừng gần nhà bưu điện mà đi xa hơn một quãng tới chỗ tiệm bán quần áo trẻ con. Tôi luôn luôn có ý đi trễ để khi lên xe bus, anh ấy đã có mặt ở đó rồi, với ý tưởng trong đầu là một chàng thật đẹp trai đang ngồi đợi mình. Trong hai năm trời hò hẹn ấy, tôi chẳng còn để ý thứ gì khác, không cần biết thời gian là mùa đông hay mùa hè. Chúng tôi đi xem nhạc, đi xem Edit Piekha (2), ca sĩ tôi mê nhất. Chúng tôi không bao giờ đi khiêu vũ vì anh ấy không biết nhảy. Chúng tôi hôn nhau, chỉ hôn nhau thôi. Anh ấy gọi tôi “bé của anh”. Ngày sinh nhật tôi, chính là ở ngày sinh nhật của tôi, tuy hơi kỳ lạ, nhưng những gì quan trọng nhất

đòi tôi đều xảy ra vào ngày ấy, dù tôi cố không tin rằng số phận đã định như vậy. Hôm ấy, tôi chờ anh ấy ở dưới chiếc đồng hồ lớn. Chúng tôi hẹn gặp nhau lúc 5 giờ. Đến 6 giờ, vẫn không thấy bóng dáng của anh ấy, tôi bèn chôn xao xuyên, nước mắt đoanh trùng tôi bước qua đường đi lang thang về phía trạm xe bus. Bỗng nhiên tôi cảm thấy một điều gì khiến tôi phải nhìn quanh – Kìa, anh ấy đang đuổi theo tôi, bắt chấp đèn đỏ băng qua đường, trên người vẫn còn nguyên bộ quần áo và đôi ủng mặc đi làm. Tôi thích nhìn anh ấy trong bộ trang phục đi làm, hay lúc anh khoác chiếc áo ngoài của thợ săn, bên trong là áo sơ mi của thủy thủ - mà dường như anh ấy mặc gì cũng đẹp. Chúng tôi về nhà anh ấy để anh thay quần áo, và sau đó quyết định mừng sinh nhật của tôi tại một nhà hàng. Nhưng lúc ấy là buổi chiều, nhà hàng nào cũng đông, muốn có chỗ ngồi phải biết hỏi lộ người quản lý. Nhưng cả hai chúng tôi không ai biết phải làm như vậy.

Anh ấy bảo tôi: “Thế này nhé, mình sẽ mua chai sâm banh, cái bánh sinh nhật rồi vào công viên bày ra mừng sinh nhật em ở đó.”. Chúng tôi ngồi dưới những vì sao, dưới bầu trời mênh mông. Anh ấy là như vậy đấy. Cứ thế, chúng tôi ngồi bên nhau ở công viên Gorky cho đến sáng. Sau đó, chưa bao giờ tôi được hưởng một ngày sinh nhật như thế. Đó cũng là khi tôi nói với anh ấy: “Hãy cưới em đi anh! Em yêu anh quá rồi!” Anh ấy cười lớn: “Nhưng em còn nhỏ xíu mà!”. Dù vậy, ngay hôm sau, chúng tôi đi làm giấy tờ kết hôn.

Lúc ấy tôi thật hạnh phúc! Bất kể có ai bảo tôi làm khác đi, dù người ấy ở tận trên trời cao, tôi cũng sẽ không bao giờ nghe theo. Hôm lễ cưới, anh ấy không tìm thấy giấy thông hành của mình. Chúng tôi lật tung cả nhà lên để tìm. Cuối cùng, người ta tạm thời viết xác nhận hai chúng tôi lấy nhau trên một mảnh giấy. Mẹ tôi khóc: “Con gái ơi, điềm xấu đấy!”. Sau đó, chúng tôi tìm thấy giấy tờ của anh ấy để trong túi chiếc quần cũ vắt trên kho chứa đồ ở mái hè. Tình yêu! Không, đó không phải là tình yêu, mà là một sự trượt ngã rất lâu trong biển tình.

Hồi đó, tôi hay nhảy múa trước gương mỗi sáng thức dậy. Tôi trẻ. Tôi đẹp. Chồng tôi yêu thương tôi. Giờ thì tôi đã quên mất khuôn mặt tươi trẻ của mình, khi còn hạnh phúc bên chồng. Khuôn mặt ấy đã không bao giờ còn được nhìn thấy trong gương nữa.

Liệu tôi có thể nói về chuyện này được không? Nói rõ ràng bằng lời nói? Đó là những điều thầm kín, cho đến giờ tôi vẫn không hiểu được. Ngay trong tháng cuối cùng của đời mình, ban đêm anh ấy vẫn gọi tôi vào. Anh ấy cảm thấy thèm khát. Anh ấy yêu tôi mãnh liệt hơn cả trước đây khi còn mạnh khỏe. Ban ngày, tôi nhìn chồng, không thể tin được những gì xảy ra trong đêm. Chúng tôi không muốn xa nhau. Tôi ve vuốt thân thể chồng, tôi cuồng nhiệt đón nhận chồng. Vào những khoảnh khắc như vậy, tôi nhớ đến những

ngày hạnh phúc nhất của chúng tôi. Chẳng hạn như lúc anh ấy trở về từ Kamchatka với bộ râu quai nón mọc rậm từ khi còn ở đó. Hoặc hôm sinh nhật của tôi trên ghế đá công viên Gorky “Hãy cưới em đi anh!”. Tôi có cần phải nhắc lại những khoảng thời gian hạnh phúc ấy không? Tôi có nên không? Tôi đã đến với anh ấy bằng phong cách của một người đàn ông đến với một người đàn bà. Liệu tôi có thể cho anh ấy được điều gì ngoài thuốc men chữa chạy? Hy vọng chẳng? Chồng tôi không muốn chết mà!

Tôi không nói cho mẹ tôi biết gì về anh ấy hết. Bà sẽ không thể hiểu được. Bà sẽ trách cứ tôi, sẽ nguyên rủa chúng tôi. Bởi vì anh ấy không phải mắc một chứng ung thư bình thường vốn ai cũng đã sợ hãi, mà còn là ung thư Chernobyl, thứ ung thư còn đáng sợ hơn. Các bác sĩ bảo: Nếu những khối u tạo di căn bên trong cơ thể, anh ấy sẽ chết nhanh chóng. Nhưng ngược lại, chúng lan khắp cơ thể, lên tới mắt. Những vết nám đen xuất hiện đầy trên người chồng tôi. Rồi cái cằm đi đâu không biết, cổ cũng biến mất, lưỡi rơi ra ngoài. Các mạch máu ở cổ, ở má, ở tai phồng lên, rồi vỡ ra làm chảy máu. Chỗ nào trên cơ thể chồng tôi cũng đều có những vết nứt làm chảy máu. Tôi lấy khăn thấm nước lạnh, đắp vào những chỗ chảy máu, nhưng cũng không giúp ích được gì hơn. Gối anh ấy dùng kê đầu ướt đầm cả máu. Tôi lấy cái chậu từ phòng tắm ra hứng, như hứng sữa người ta vắt. Âm thanh ấy sao mà an bình và đậm nét thôn dã đến như thế. Bây giờ, thỉnh thoảng

vào ban đêm tôi còn nghe lại được âm thanh ấy. Những khi chồng tôi tỉnh táo, hãy nghe anh ấy vỗ tay, là tôi hiểu tín hiệu: gọi xe cứu thương. Chồng tôi không muốn chết. Anh ấy mới có 45 tuổi. Tôi gọi số cấp cứu, họ đã quá quen thuộc với chúng tôi, nên không đến. Họ bảo: “Chúng tôi không còn có thể làm gì được cho chồng của chị nữa.”. Cứ cho anh ấy một mũi chích. Một mũi thuốc giảm đau cực mạnh. Tôi đã học được cách làm công việc này, nhưng vẫn để lại trên da những vết bầm tím .

Có lần, tôi tìm cách gọi được xe cứu thương đến, đi theo có một viên bác sĩ trẻ tuổi. Anh ta đến gần, nhìn chồng tôi rồi như bị dội ngược lại, hỏi: “Xin lỗi chị nhé, anh ấy không phải đã ở Chernobyl chứ?”. Tôi nói: “Phải, chồng tôi là một trong số những người đã ở Chernobyl.”. Tôi không cường điệu thêm chút nào hết, viên bác sĩ kêu lên như khóc: “Ôi, chị ơi, nếu vậy thì hãy để cho anh ấy chết càng sớm càng tốt! Tôi đã chứng kiến những người ở Chernobyl về chết như thế nào rồi!”. Trong khi đó, chồng tôi vẫn còn tỉnh táo, anh ấy nghe hết những gì viên bác sĩ trẻ nói. Nhưng ít nhất, anh ấy không biết, không đoán được anh ấy là người duy nhất trong đội công tác Chernobyl của mình còn sống đến giờ này.

Lần khác, có chị y tá từ bệnh viện đến thăm bệnh. Cô ta chỉ đứng ngoài cửa phòng, không chịu bước vào. “Xin lỗi, tôi không thể làm gì được!”. Còn tôi thì sao? tôi làm được gì ư? Tôi có thể

nghĩ được gì nào? Nghĩ ra cách để cứu chồng mình chẳng? Anh ấy kêu la suốt ngày vì đau đớn. Ngày nào cũng thế. Cuối cùng tôi nghĩ ra một cách: tôi lấy ống kim chích hút đầy rượu vodka rồi chích vào cho anh ấy. Anh ấy say ngủ, quên đi cơn đau đớn thể xác. Thực ra, tôi không tự mình nghĩ ra được cách này. Máy chị vợ bạn đã mách cho tôi. Họ cũng đã từng trải qua hoàn cảnh giống hệt như tôi.

Mẹ chồng tôi đến trách cứ: “Sao con lại để cho nó đi Chernobyl? Con có thể làm chuyện đó được ư?”. Lúc đó, tôi không hề nghĩ rằng mình có thể can được anh ấy không đi, và với chính anh ấy, có lẽ anh ấy cũng không nghĩ rằng mình có thể từ chối. Lúc ấy không phải như bây giờ, thời chiến tranh mà. Có lần tôi hỏi chồng tôi: “Giờ thì anh có hối hận vì mình đã đi Chernobyl không?”. Chồng tôi lắc đầu, không! Anh ấy viết trong quyển sổ nhỏ: “Khi anh chết, hãy bán chiếc xe và cái vỏ dự trữ, và không được tái giá với Tolik.”. Tolik là em trai chồng tôi. Anh ta cũng thích tôi lắm.

Còn những điều này nữa – tôi ngồi bên cạnh chồng, cho đến khi anh ấy thiếp ngủ đi. Anh ấy có mái tóc rất đẹp. Tôi lấy kéo, lặng lẽ cắt một lọn tóc nhỏ của anh. Đột nhiên chồng tôi mở mắt, thấy lọn tóc trên tay tôi, anh ấy chỉ mỉm cười. Hiện tôi vẫn còn giữ lại của anh ấy chiếc đồng hồ, thẻ căn cước quân đội, và tấm huy chương từ Chernobyl. {*Cô ta im lặng*}. Tôi đã có những ngày thật hạnh phúc. Trong nhiều giờ liền, tôi

ngồi trong phòng sản phụ, tôi nhớ, mình ngồi sát bên cửa sổ, ngóng đợi chồng mình đến thăm. Nhiều khi tôi không hiểu nổi chính mình. Tôi bị cái gì ám vậy? Tôi không bao giờ cảm thấy đủ khi nhìn ngắm chồng. Tôi đã hình dung đến ngày rồi mọi việc sẽ chấm dứt. Buổi sáng, tôi sửa soạn thức ăn cho anh ấy rồi cứ ngây người ngồi nhìn chồng ăn, rồi ngắm chồng cạo râu, ngắm chồng ra khỏi nhà bước xuống đường phố. Tôi là một quản thủ thư viện giỏi, nhưng tôi không bao giờ hiểu được người ta yêu thích công việc của mình như thế nào. Riêng tôi, tôi chỉ biết yêu chồng tôi. Chỉ chồng tôi thôi. Tôi không thể sống không có anh ấy. Đêm nào tôi cũng gào thét, khóc than. Khi ấy, tôi cắn chặt gối, để các con tôi không nghe thấy.

Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng chồng tôi sẽ ra khỏi nhà mà không trở về, rằng chúng tôi sẽ vĩnh viễn cách chia. Mẹ tôi, em chồng tôi, bảo tôi, một cách bóng gió, rằng các bác sĩ, đại khái họ khuyên, bà biết không, nói chung, có một nơi gần thủ đô Minsk, một bệnh viện chuyên môn, nơi mà những trường hợp hết hy vọng như chồng tôi, nơi người ta đưa những người lính về từ Afghanistan, không chân, không tay đến đó để chăm sóc – giờ thì ở đó người ta có nhận cả người ở Chernobyl về nữa. Họ van lơn tôi: Tốt hơn nên đưa anh ấy đến đó, lúc nào cũng có các bác sĩ túc trực. Tôi không muốn làm việc đó. Không muốn cả nghe nói về việc đó nữa. Không bảo được tôi, họ quay qua thuyết phục anh ấy.

Chồng tôi yêu cầu: “Đưa anh đến đó đi. Đừng tự tra tấn mình nữa em ạ!”. Trong khi đó thì tôi gọi điện thoại đến sở làm xin được sử dụng phép nghỉ ốm, hay phép nghỉ với lý do cá nhân không hưởng lương, vì nghỉ ốm chỉ được dùng để chăm sóc cho con nhỏ bị bệnh và phép cá nhân thì không quá một tháng. Còn chồng tôi thì viết đầy cuốn sổ nhỏ, bắt tôi phải hứa sẽ đưa anh ấy đến bệnh viện chuyên môn gần Minsk. Cuối cùng, tôi lên xe đi viếng địa điểm cùng với đứa em chồng. Đó là ngôi nhà gỗ rất lớn, nằm ở bìa một làng có tên Grebenka. Cạnh nhà là một cái giếng cạn. Nhà vệ sinh nằm ở bên ngoài. Chủ nhà là mấy bà cụ già mặc đồng phục tôn giáo màu đen. Tôi ngồi lì trong xe, không bước ra ngoài. Đêm hôm đó, tôi hôn anh ấy, hỏi: “Anh đừng bao giờ bắt em phải hứa đưa anh đến đó. Em nhất quyết sẽ không để anh đi đâu. Không bao giờ anh nhé!”. Tôi ôm hôn chồng tôi không chừa một chỗ nào.

Mấy tuần lễ cuối cùng là đáng sợ nhất. Phải mất hàng giờ đồng hồ để anh ấy đái vào cái thùng nửa lít. Anh ấy cứ cúi mặt xuống vì xấu hổ. Tôi nói: “Sao anh lại có ý nghĩ như vậy nhỉ?”. Tôi ôm hôn chồng. Ngày cuối cùng của đời mình, chồng tôi bỗng mở mắt ngồi dậy, mỉm cười và kêu lên: “Valyushka!”. Là tôi. Anh ấy chết một mình. Mọi người ai cũng chết một mình. Người ta gọi đến sở cho tôi. “Chúng tôi sẽ mang bằng tửng lục màu đỏ đến cho anh ấy.”. Tôi hỏi chồng: “Mấy người bạn anh muốn đến thăm, họ sẽ trao cho anh bằng tửng lục.”. Anh ấy lắc đầu: không,

bảo họ đừng đến. Nhưng rồi họ cũng đến, mang theo ít tiền, bằng tương lục trong tấm bìa màu đỏ có in hình Lenin. Tôi cầm lấy và nghĩ thầm “Anh ấy chết cho cái thứ này đây sao? Báo chí viết rằng, không phải chỉ có Chernobyl, mà là toàn bộ chủ nghĩa Cộng Sản đã bị nổ tung lên rồi. Sao lại còn có bức hình này ở đây?”. Mấy người khách muốn nói đôi điều ca tụng với chồng tôi, nhưng anh ấy đã kéo chăn phủ kín người chỉ còn chừa ra mấy sợi tóc. Một lúc sau, họ cũng bỏ ra về. Anh ấy sợ gặp mọi người. Chỉ duy nhất mình tôi là anh ấy không sợ. Khi bỏ xác anh ấy vào quan tài, tôi dùng hai cái khăn tay để che mặt anh ấy lại. Ai muốn nhìn thì tôi giở khăn ra. Có một phụ nữ khi nhìn thấy suýt ngất xỉu. Đây là người đã một thời yêu anh ấy say đắm, và tôi đã từng tỏ ra rất ghen tuông với cô ấy. “Chị cho tôi được nhìn mặt anh ấy lần cuối!” “Được chứ!”. Tôi không nói cho cô ta biết rằng khi anh ấy chết, không một ai dám đến gần. Ai cũng sợ hãi nhìn mặt anh ấy. Theo phong tục của chúng tôi, thân nhân người chết không được rửa ráy hay mặc quần áo cho người chết. Nhà quản đã phái đến hai nhân viên lo công việc này. Họ hỏi xin rượu vodka khi thi hành phận vụ của mình. Họ bảo tôi: “Chúng tôi đã từng thấy rất nhiều người chết. Kể thì bị đâm nát người, cắt nát mặt, hoặc trẻ em bị thiêu trong hỏa hoạn. Nhưng chưa bao giờ gặp trường hợp ghê khiếp như thế này. Cái chết của những người về từ Chernobyl quả là đáng sợ nhất!”. {*Tĩnh lặng*}. Anh ấy đã chết và nằm đó, thân xác nóng rực. Nóng đến độ không thể tay không chạm vào

được. Tôi ngưng tất cả các đồng hồ trong nhà lại lúc chồng tôi chết. Khi ấy là 7 giờ sáng.

Những ngày đầu không có anh ấy. Tôi ngủ li bì suốt trong hai ngày, không một ai có thể đánh thức tôi dậy được. Lúc tỉnh dậy, tôi chỉ uống chút nước, không ăn bất cứ thứ gì, rồi lại ngã vật xuống giường. Giờ thì tôi lại cảm thấy kỳ quái, không thể giải thích được: Làm sao mà tôi có thể ngủ thiếp như thế được cơ chứ? Khi chồng của bạn tôi hấp hối, anh ta ném bát đĩa vào vợ, kêu lên : Sao mà cô ấy cứ trẻ, đẹp mãi như thế! Còn chồng tôi chỉ nhìn tôi, nhìn mãi. Anh ấy viết xuống cuốn sổ: “Khi anh chết, hãy đem xác anh đi hỏa thiêu. Anh không muốn em phải sợ hãi.”. Tin đồn dãi rằng, kể cả khi chết rồi, xác những người ở Chernobyl vẫn còn có thể phát ra những chất phóng xạ. Tôi có đọc được trong báo nói rằng những ngôi mộ của lính cứu hỏa Chernobyl chết tại bệnh viện Moscow và chôn ở một nơi gần Moscow là Mitino vẫn còn được coi là có khả năng phát xạ. Người ta không dám đến gần, cũng không dám chôn cất người thân chung quanh đó. Người chết rồi lại cũng vẫn sợ người chết. Bởi vì không một ai hiểu Chernobyl là gì. Họ chỉ phỏng đoán và mang cảm giác mơ hồ. Chồng tôi có mang về nhà bộ quần áo bảo hộ màu trắng anh ấy mặc khi làm việc ở Chernobyl cùng với các trang bị chống nhiễm xạ. Bộ quần áo ấy vẫn được treo trong nhà kho của chúng tôi cho đến khi anh ấy chết. Nhưng mẹ tôi bảo: “Phải vất tất cả những thứ ấy đi thôi!”. Mẹ tôi sợ.

Riêng tôi muốn giữ lại. Nhưng không được, vì đó là phạm luật, vì chúng tôi có con nhỏ trong nhà. Vậy nên chúng tôi phải đem tất cả những thứ đó ra ngoài thành phố và chôn sâu dưới đất. Tôi đã từng đọc rất nhiều sách, tôi sống với sách, nhưng chưa có quyển sách nào giải thích cho tôi được điều này. Người ta đưa cho tôi hũ đựng tro cốt của chồng tôi. Tôi không cảm thấy sợ hãi. Tôi lấy tay lùa lớp tro, cảm thấy có những vật nhỏ nhỏ, giống như vỏ sò trên bãi cát. Đó là những mảnh xương chấu của chồng tôi. Tôi đã sờ nắn những di vật của chồng, chưa bao giờ cảm thấy sự hiện diện của anh ấy, nhưng bây giờ thì tôi cảm thấy dường như anh ấy vẫn còn quanh quất đâu đây. Tôi nhớ cái đêm sau khi anh ấy chết, tôi ngồi cạnh xác chồng – bỗng nhiên tôi nhìn thấy một cụm khói bay lên – tôi còn nhìn thấy cụm khói ấy lần nữa ở lò thiêu – Đó là linh hồn của anh ấy. Không ai nhìn thấy cụm khói, ngoài tôi ra. Và tôi có cảm tưởng chúng tôi nhìn thấy nhau thêm một lần cuối cùng.

Tôi đã từng hạnh phúc biết bao! Chồng tôi đi làm việc xa. Tôi ở nhà đếm từng ngày, từng giờ cho đến khi anh ấy trở về. Thực sự, ở nghĩa cụ thể, tôi không thể không có anh ấy. Hôm chúng tôi đi thăm em gái anh ấy ở làng, buổi tối cô ấy bảo: “Em sắp xếp cho anh ngủ ở phòng này, còn chị thì vào phòng kia.”. Chúng tôi nhìn nhau rồi cười to – chưa bao giờ chúng tôi nghĩ mình có thể ngủ khác phòng. Tôi không thể thiếu anh ấy được. Chúng tôi đã từng lên nhà trốn đi với nhau. Em

tra anh ấy cũng đã từng làm vậy. Họ thật giống nhau. Nhưng nếu có ai chạm vào người tôi bây giờ, hẳn là tôi sẽ chỉ biết khóc. Và khóc.

Ai đã tước anh ấy đi khỏi tôi? Họ lấy quyền gì mà làm thế? Họ đem đến nhà tôi tờ thông báo trên đầu vắt ngang một vạch đỏ hôm 19 tháng 10 năm 1986, như thể mang đến cho chồng tôi lệnh động viên trong thời chiến.

{Chúng tôi uống trà với nhau. Cô ấy cho tôi xem những bức ảnh gia đình, ảnh đám cưới. Khi tôi đứng dậy từ ghế, cô ấy chặn tôi lại}.

Tôi sẽ sống như thế nào đây? Tôi chưa kể hết mọi chuyện cho bà nghe, chưa kể đến lúc kết thúc mà. Tôi đã hạnh phúc, hạnh phúc một cách điên cuồng. Có thể bà không nên viết rõ tên tôi? Có những điều kín đáo – người ta thường cầu nguyện một cách kín đáo, thì thậm chí đủ cho chính mình nghe. *{Ngưng lại}*. Không, bà cứ viết tên tôi xuống, để Chúa được biết. Tôi muốn được hiểu, muốn được biết tại sao chúng ta phải chịu đau khổ. Để làm gì? Điều gì đã đưa tôi trở lại được với cuộc sống? Chính con trai tôi đấy. Tôi còn một đứa con trai nữa. Nó bị bệnh từ nhỏ. Giờ thì nó đã lớn rồi nhưng vẫn nhìn thế giới bằng cặp mắt của một đứa trẻ, một đứa trẻ 5 tuổi. Tôi muốn được ở bên cạnh con tôi. Tôi hy vọng mình có thể hoán đổi căn hộ đang ở lấy một nơi gần Novinki hơn, nơi có bệnh viện tâm thần. Con tôi ở đó. Các bác sĩ bắt buộc như vậy: Nếu nó sống, nó phải ở trong một bệnh viện tâm thần. Cứ mỗi cuối tuần tôi đến đó thăm con. Nó chào tôi: “ Bó

Misha đâu hả mẹ? Khi nào thì bố đến thăm con?”. Liệu ai sẽ hỏi tôi câu hỏi đó? Nó vẫn cứ đang chờ bố đến thăm.

Chúng tôi sẽ cùng nhau chờ anh ấy. Tôi sẽ thì thầm lời cầu nguyện Chernobyl của mình. Bà thấy không, con tôi nhìn thế giới bằng con mắt của trẻ thơ.

Valentina Timofeevna Panasevich, vợ một Thanh Lý Viên

Chú Thích:

- (1) Natasha Rostov: tên một nhân vật trong tác phẩm Chiến Tranh và Hòa Bình của nhà văn Nga Leo Tolstoy (1828-1910).
- (2) Edit Piake (1937 -): Nữ ca sĩ người Nga, gốc Ba Lan.

Thay lời Kết

Tôi đã từng có dịp được chia sẻ nỗi thống khổ của rất nhiều người. Nhưng ở đây, tôi chỉ là một chứng nhân, như bất cứ chứng nhân nào khác. Đời tôi gắn liền với biến cố Chernobyl, như một phần của nó. Tôi sống ở đây cùng với tất cả những gì xảy ra chung quanh biến cố đó.

Trên mảnh đất này, hiện có 350 quả bom nguyên tử. Chúng ta đã sống qua một cuộc chiến tranh nguyên tử - mặc dù khi cuộc chiến ấy bắt đầu, không một ai chú ý đến.

Hiện giờ, dân chúng đang đổ xô về đây để tránh những cuộc chiến tranh đang xảy ra ở những nơi khác. Hàng ngàn dân tị nạn gốc Nga đến từ Armenia, Georgia, Abkhazia, Tajikistan, Chechnya – từ bất cứ nơi nào đang có tiếng súng nổ - Họ đến với mảnh đất bị bỏ hoang, những ngôi nhà không người ở mà những đơn vị đặc biệt đã không phá hủy đi rồi vùi sâu chúng dưới lòng đất. Với 25 triệu người thiểu số gốc Nga sống bên ngoài nước Nga – con số đủ để tạo nên cả một quốc gia – không nơi nào có thể dung chứa được họ ngoài mảnh đất Chernobyl này.

Đối với họ, những mối đe dọa như đất, nước, không khí ở mảnh đất này có thể giết họ chẳng

khác gì một câu chuyện truyền thuyết chỉ để nghe. Họ vốn đã có chuyện phải ưu tư của riêng mình, chuyện rất cổ xưa, nhưng họ tin là có thật – câu chuyện người ta giết chóc lẫn nhau bằng súng đạn.

Trước đây, tôi nghĩ mình có thể hiểu rõ và biểu tỏ mọi chuyện. Chỉ ít cũng là hầu hết mọi chuyện. Tôi nhớ lúc đang viết quyển sách về cuộc chiến tranh ở Afghanistan, *Zinky Boys*, tôi đã đến Afghanistan. Ở đó, người ta cho tôi xem những thứ vũ khí chế tạo ở nước ngoài mà họ đã tịch thu được từ quân đội Afghanistan. Tôi kinh ngạc trước sự hoàn hảo về hình dạng của chúng, sự hoàn hảo tuyệt đối của tư tưởng con người được biểu lộ qua những gì tôi thấy trước mắt. Một vị sĩ quan đứng bên cạnh tôi nói: “Nếu có ai đó dẫm lên bãi mìn chế tạo ở Ý mà bà đã khen trông đẹp như một cây Giáng Sinh được trang hoàng lộng lẫy, thì sau tiếng nổ sẽ chỉ còn lại một bãi thịt bầy nhầy, mà để hốt nó người ta phải dùng muỗng múc trên mặt đất.”

Khi viết lại những dòng này, lần đầu tiên tôi tự hỏi mình: “Có nên nói ra những điều như thế này không?”. Tôi được nuôi dưỡng từ nền văn chương Nga, vốn tin rằng người ta có thể đi rất xa trong khi diễn tả sự việc, thế nên tôi viết lại ở đây hình ảnh bãi thịt bầy nhầy ấy. Còn Khu Cấm – đó là một thế giới riêng biệt, một thế giới nằm trong phần còn lại của thế giới – thì quyền lực

của nó lớn hơn bất cứ thứ gì văn chương có thể bàn luận tới.

Trong suốt 3 năm trời tôi đi đây đi đó đặt câu hỏi cho mọi tầng lớp dân chúng tôi đã gặp: các công nhân làm việc ở nhà máy hạt nhân, các khoa học gia, các cựu viên chức cán bộ đảng viên Cộng Sản, các bác sĩ, các quân nhân, các phi công lái máy bay trực thăng, dân tị nạn, dân tái định cư. Tất cả họ đều có những số phận khác nhau, nghề nghiệp khác nhau và tính khí khác nhau. Nhưng với tất cả họ, Chernobyl là nội dung chính trong thế giới mà họ vừa sống qua. Họ là những con người rất bình thường nhưng lại có thể trả lời những câu hỏi quan trọng nhất trong đời họ.

Tôi vẫn thường có ý nghĩ rằng, một dữ kiện đơn giản, một dữ kiện thuần túy, nhiều khi chưa chắc đã gần với sự thật hơn một cảm giác mơ hồ, hay những tin đồn, kể cả sự tưởng tượng. Tại sao cứ lặp lại dữ kiện – nó chỉ che đậy cảm giác của chúng ta. Chính khi những cảm giác phát triển, thay đổi, vượt qua giới hạn của những dữ kiện, là lúc chúng có khả năng quyến rũ, ít nhất là đối với tôi. Và tôi cố gắng đi tìm chúng, thu thập chúng, bảo vệ chúng.

Những con người ở đây đã nhìn thấy điều mà nhiều người khác chưa từng bao giờ thấy, biết. Tôi có cảm tưởng mình đang làm công việc ghi chép tương lai.

Svetlana Alexievich

Bạt
(Bản chuyển ngữ tiếng Việt)

**Từ thảm họa môi trường
Chernobyl 1986 đến thảm họa môi
trường Vũng Áng 2016**

Tôi hoàn tất phần chuyển ngữ tiếng Việt tác phẩm “Tiếng Vọng từ Chernobyl” viết về vụ nổ ở nhà máy phản ứng hạt nhân Chernobyl (nước cộng hòa xô-viết Ukraine) của nhà văn đoạt giải thưởng văn chương Nobel 2015 Svetlana Alexievich vào những ngày đầu tháng 5 năm 2016. Cũng vừa đúng lúc thế giới tưởng niệm 30 năm thảm họa môi trường khủng khiếp nhất châu Âu mà hậu quả của nó cho đến nay mới chỉ khắc phục được một phần rất nhỏ. Những ngày tháng 5 ngọt ngào này, chẳng may cho dân tộc tôi, lại cũng là thời điểm khởi đầu cho một thảm họa

môi trường khác, mà về tầm mức và quy mô thiệt hại, cho đến nay chưa thể lường hết được.

Cũng giống như vụ nổ ở Chernobyl, những ngày đầu tiên, người ta chỉ thông báo có vài người lính cứu hỏa thiệt mạng trong lúc chữa cháy. Và sau đó, đám cháy đã bị dập tắt. Chính quyền Xô-Việt kêu gọi người dân hãy trở lại cuộc sống bình thường trong lúc chờ giới chuyên môn đánh giá những thiệt hại.

Còn ở Vũng Áng, Việt Nam: *“Khủng hoảng khởi đầu tại Vũng Áng, Hà Tĩnh. Ngày 6.4, ngư dân xã Kỳ Lợi, Kỳ Anh phát hiện cá nuôi lồng bè trên biển chết hàng loạt. Cùng ngày, hàng loạt cá tự nhiên chết dạt vào bờ, và nhanh chóng bùng phát như dịch bệnh. Cả nước chấn động tin tức, hình ảnh video dồn dập, cá chết hàng loạt khủng khiếp dọc mấy trăm cây số duyên hải từ Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa thiên-Huế, đến ngày 29.4 tới Đà Nẵng. Tỉnh Quảng Bình nặng nhất, tới ngày 29.4, thu gom được trên 100 tấn cá chết. . . (Thảm họa môi trường Vũng Áng - Một tháng khủng hoảng - TS Nguyễn Sỹ Phương, CHLB Đức).* Trước tình hình nói trên, chính quyền Cộng Sản Việt Nam kêu gọi người dân bình tĩnh chờ đợi các biện pháp thích hợp của nhà nước sau.

Ở Chernobyl, trạm hạt nhân phát nổ. Không ai không biết tầm mức tác hại khủng khiếp của hạt phóng xạ đến con người, sinh vật, môi trường, không phải chỉ hiện tại mà còn kéo dài cả trăm

năm sau. Vậy mà các nhà nước Cộng Sản Xô Viết (Liên Bang Xô Viết, Ukraine, Belarus) vẫn trấn an dân rằng không có gì phải lo lắng.

Ở Việt Nam, cá chết hàng loạt, trắng biển trắng đồng, kéo dài cả hàng mấy trăm cây số bờ biển đất nước, tất phải có nguyên nhân, mà người ít hiểu biết nhất cũng có thể biết đó là do môi trường sống (của cá, và của người) bị nhiễm độc. Vậy mà nhà nước Cộng sản Việt Nam vẫn khuyên dân chúng nên bình tĩnh, không có gì phải hốt hoảng, hãy cứ sinh hoạt bình thường. Có nơi, các chính ủy, viên chức đảng còn bày trò rù nhau tắm biển, nướng cá bắt tại chỗ ăn.

Điều khiến tôi ngạc nhiên, và kinh hoàng, là sự giống nhau đến kỳ lạ của những “người” Cộng Sản, sống cách nhau khoảng thời gian là 30 năm và khoảng cách không gian là hàng nghìn, hàng nghìn dặm đường về cung cách đối phó với những biến cố có liên quan đến sự sống chết của người dân: Bưng bít, dối trá, độc ác, vô trách nhiệm. Và như lời một viên chính ủy của nước cộng hòa Xô-Việt Belarus khi nhớ lại sự việc Chernobyl: *Chính quyền chỉ quan tâm đến quyền hành của mình chứ không quan tâm đến phúc lợi người dân. Với họ, nhân dân chỉ là con số không to tướng.*

Tại sao thế? Có phải là do học thuyết Marxism-Leninism đã biến con người, những con người

của một văn hóa nhân bản Slavic ở các nước cộng hòa Xô-Viết kia, và những con người Việt Nam, mang trên vai nền văn hóa đầy áp tình người của bốn ngàn năm lịch sử, thành những con thú hai chân, bất chấp sự sống chết của đồng loại miễn sao giữ được quyền hành để duy trì nhà cao, cửa rộng, và tiền bạc tham những để lo cho con cháu đi du học ở Mỹ, Pháp, Anh . . .

Những chương sách cuối cùng của “*Tiếng Vọng từ Chernobyl*” ghi lại tiếng lòng vừa ám ức, vừa mang đầy mặc cảm phạm tội của viên bí thư thứ nhất đảng ủy khu vực *Stavgorod*. Giữa một thành phố phủ đầy những đám mây bụi phóng xạ, thay vì phải di tản dân ra khỏi thành phố, ông ta được lệnh cấp trên bằng mọi giá đánh lừa dân, giữ dân không để xảy ra hoảng loạn. Chính gia đình ông ta với đứa cháu ngoại vừa sinh ra được vài ngày, cũng phải ở lại, cũng phải chường mặt ra trên lễ đài ngày diễu hành kỷ niệm mừng chiến thắng (May Day), phía dưới là toàn bộ nhân dân thành phố vừa đi vừa vỗ cờ tung hô. Kết quả là đứa cháu ngoại của ông ta chết tức tức đầu đòn vì nhiễm phóng xạ.

Tôi liên tưởng ngay đến hình ảnh các quan chức ở Hà Tĩnh, Đà Nẵng rủ nhau xuống tắm biển và ăn cá nướng được chường ra trên khắp các phương tiện truyền thông của nhà nước, kèm theo lời khen ngợi của vị quan chức đứng đầu nhà nước: *Phải chi lãnh đạo nào cũng được như vậy thì phúc cho dân biết mấy (ghi đại ý)*. Thật tội

ngiệp! Họ được lệnh cấp trên phải làm như vậy để đánh lừa dân chúng, không cho hoảng loạn xảy ra. Hậu quả ngày sau ra sao, không ai biết, nhưng không loại trừ khả năng sẽ giống như viên bí thư thứ nhất đảng ủy vùng Stavgorod trong phân ghi chép của nhà văn Svetlana Alexievich. Đánh lừa dân, để mặc dân bị nhiễm độc cho đến chết, mà bảo là phúc cho dân thì cái luân lý Cộng Sản này không còn gì để nói nữa. Y hết như luận điệu của viên Tổng Bí Thư đảng Cộng Sản Belarus *Nikolai Slyunkov*, cương quyết gạt bỏ ngoài tai những lời góp ý chuyên môn và chân thành của Tiến Sĩ *Vasily Borisovich Nesterenko*, nguyên Giám Đốc Viện Năng Lượng Hạt Nhân thuộc Hàn Lâm Viện Khoa Học Belarus. Vì lương tâm một nhà khoa học, biết rõ rằng chính quyền đang đẩy cả một dân tộc vào hố diệt vong trước cung cách đối phó ngu dốt, thiển cận, sợ mất lòng cấp trên ở Moscow, sợ mất đặc quyền, đặc lợi của các giới chức lãnh đạo Belarus, Tiến sĩ Nesterenko đã hết sức tìm cách đề xuất kế hoạch khả thi, đồng thời kêu gọi lương tâm con người của nhóm lãnh đạo này. Nhưng vô ích, ông còn bị viên TBT đảng, và cũng là bạn của mình, cho thuộc cấp hăm dọa, ra lệnh tước đảng tịch (cho rằng tiến sĩ Nesterenko đã đánh mất phẩm chất đảng viên Cộng sản), rồi sau đó đưa ra tòa kết tội gây rối, gieo rắc sự hoang mang sợ hãi trong dân chúng

Thế nên, không lạ gì việc nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam đang ra sức đàn áp những cuộc

biểu tình đòi làm sạch môi trường và trừng phạt những kẻ gây ra thảm họa cá chết hiện nay. Cũng như nhà cầm quyền Cộng Sản Belarus 30 năm trước, nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam hiện nay sẽ không từ bất cứ thủ đoạn độc ác nào, để duy trì quyền lực của mình. Tổng Bí Thư *Nikolai Slyunkov* của đảng Cộng Sản Belarus đã bị nhân dân nước mình nguyên rủa, chắc chắn, Tổng Bí Thư Nguyễn Phú Trọng của đảng Cộng Sản Việt Nam không thể có được một số phận khá hơn, nếu không muốn nói là sẽ tệ hơn, vì tuy sinh sau đẻ muộn, nhưng ông tiến sĩ lý luận đảng này dường như ma mãnh hơn, tham quyền cố vị hơn, và nhất là “lú” hơn.

Cũng nhân sự việc những người biểu tình ôn hòa ở trong nước bị bọn côn đồ tay sai chính quyền đánh đập tàn nhẫn, tôi không thể không liên tưởng đến hình ảnh một tên côn đồ Cộng Sản Belarus được khắc họa trong tác phẩm *Tiếng Vọng từ Chernobyl*. Đây là một hình ảnh người thật, việc thật, ngôn ngữ thật. Độc đáo hơn, tác giả vẽ hình ảnh tên côn đồ này bằng chính những gì thốt ra từ cửa miệng của y ta. Như chính những tên côn đồ Cộng sản Việt Nam đang tự tô cáo bản chất của mình bằng hành vi đâm đá đầy thù hận những người dân hiền lành vô tội.

"Bà đang viết cái gì đấy? Ai cho phép bà làm việc đó? Lại còn chụp hình nữa. Cắt ngay cái máy chụp hình ấy đi. Nếu không, tôi sẽ đập nó vỡ nát bây giờ. Ở đâu đến đây, ghi chép linh tinh,

tưởng hay ho lắm phải không? Chúng tôi đang sống yên lành ở đây. Thế rồi bà đến, đi xục xạo khắp nơi, lại còn gieo rắc ý tưởng vào đầu óc mọi người. Nói này nói kia. Những điều bà nói đến đều sai bét cả. Chẳng còn trật tự nề nếp gì nữa hết. Vác cái máy thu âm đi hỏi han linh tinh làm bà thích lắm hả ?

Đúng rồi đấy! Tôi đang bệnh vực cho chính quyền Xô Viết đấy! Chính quyền của chúng tôi! Chính quyền của nhân dân! Dưới chế độ Xô Viết, đất nước chúng ta hùng mạnh, ai cũng nể sợ. Cả thế giới nhìn vào! Đã có kẻ sợ vãi đái. Đã có đứa chỉ biết ganh tị. Đệch Mẹ! (Nguyên văn trong bản Anh ngữ: Fuck! Người đọc có thể dịch là Địt Mẹ hay Đụ Má đều không sai) Giờ thì sao? Chúng ta được gì dưới thể chế dân chủ? Chúng nó gọi đến đây kẹo thừa, bơ cặn, quần áo cũ như thể chúng ta là những kẻ hoang dã vừa mới tụt từ trên những cành cọ xuống. . ."

Còn nhiều nữa những chi tiết giống nhau đến rợn người giữa những gì được nhà văn Svetlana Alexievich kể lại trong Tiếng Vọng từ Chernobyl và thực tế Việt Nam giữa những ngày hè nóng bức của thảm họa cá chết vùng biển miền Trung. Từ những thực phẩm trong vùng nhiễm phóng xạ được tuồn ra bán rẻ cho cả nước tiêu thụ với sự tiếp tay đầy ý thức tội ác của bọn quan chức chính quyền tham lam, hủ hóa. Đến những sự ăn chặn ăn bớt đồ cứu trợ từ các nước phương Tây của các viên chức chính quyền lớn nhỏ, đến cả bọn côn đồ cướp bóc mà thời nào, ở đâu cũng có.

Đã 30 năm sau thảm họa Chernobyl. Đã có hàng chục ngàn người chết vì những chứng bệnh ung thư kỳ quái mà cho đến nay y học vẫn chưa hình dung ra được. Đã có hàng chục ngàn trẻ em sinh ra mang đầy dị tật trên người, không chân, không tay, không tai, không cả lỗ hậu môn, mắt lé, môi xệch, mặt vẹo vọ, còn về tinh thần thì nhẹ nhất là mắc bệnh chậm hiểu, thiếu sự phát triển não đến nặng hơn là những chứng bệnh tâm thần, điên loạn.

30 năm sau, vùng đất chết năm xưa vẫn không có vẻ gì khác hơn. Người ta vẫn tìm thấy di căn phóng xạ trong sữa lấy từ những con bò nuôi trong vùng. Khu vực vui chơi cho trẻ em được dự trù khánh thành vào đầu tháng 5-1986, nhưng sau khi vụ nổ xảy ra đã bị bỏ phế. Đến nay, những cầu trượt, xe quay, các trang thiết bị khác, vẫn còn nằm ở chỗ cũ, phơi nắng phơi mưa phơi tuyết phơi sương trong suốt 30 năm quên lãng. Đứng hơn, bỏ phế, vì khả năng một quốc gia dù đã từ bỏ chủ nghĩa Cộng Sản gần 20 năm nay, vẫn không đủ sức tự lo liệu lấy cho mình trước một thảm họa quá khủng khiếp. Nói chung, thành phố Pripyat, với dân số 45 ngàn người nằm cách trung tâm nhà máy hạt nhân 15 ki lô mét về phía Tây Bắc, vẫn còn là thành phố chết. Đó là chưa kể đến những con người mất rễ, phải sống lưu lạc khắp nơi, nay chưa hoàn hồn, hay vẫn còn mang trên vai gánh nặng quá khứ, những vết thương lòng không bao giờ lành lặn chỉ biết chờ ngày

nhắm mắt chết đi, hay vẫn còn phải gượng sống để chăm sóc cho người thân, con, cháu, dị dạng, bệnh tật. Đã vậy, một số vùng đất thuộc hai lãnh thổ Ukraine, Belarus vẫn còn bị giới khoa học đánh giá không thể ngụ cư hay canh tác trong vài trăm năm nữa.

Ai không rùng mình khi “trông Chernobyl lại ngấm đến Vũng Áng”?

Trong thư chung về vấn đề ô nhiễm môi trường của GM Nguyễn Thái Hợp, Giáo Phận Vinh có đoạn viết:

“ . . . Hiện nay, dù các người hữu trách chưa đưa ra kết luận chính thức, nhưng mọi người vẫn đinh ninh rằng chất thải có chứa độc tố kim loại nặng từ khu công nghiệp là nguyên nhân của hiểm họa trên. Nếu thực sự như vậy thì hiểm họa môi trường này có mức độ lâu dài và nguy hiểm vô cùng to lớn. Chắc chắn phải mất nhiều thập niên nữa hệ sinh thái của thêm lục địa miền Trung mới khôi phục được. Về phương diện kinh tế tuy chưa có thống kê cụ thể, nhưng nhiều người cho rằng, thiệt hại do hiểm họa môi trường này gây ra vượt rất xa lợi nhuận mà một khu công nghiệp mang lại.

Hậu quả nhiễm độc kim loại nặng với sức khỏe con người còn khủng khiếp hơn. Các độc tố này sẽ tồn tại lâu dài trong lòng biển. Nước biển và hải lưu sẽ làm loãng nồng độ chất độc để không

gây chết tức thì cho sinh vật biển, nhưng các sinh vật này sẽ bị tác hại lâu dài qua việc hấp thụ độc tố từ chuỗi thức ăn. Khi con người tiêu thụ thủy sản, nước mắm, muối nhiễm độc, các độc tố này sẽ xâm nhập và tích lũy ngày càng nhiều trong cơ thể.

Đến một lúc nào đó hàm lượng này vượt qua ngưỡng cho phép, chúng sẽ gây bệnh tật ung thư, tổn thương não và có thể gây dị dạng, quái thai cho các thế hệ sau.

Mặc dù tầm mức nguy hiểm của thảm họa to lớn như vậy, đã hơn một tháng nay, nhưng các nhà chức trách vẫn né tránh công bố nguyên nhân và thủ phạm đã gây ra thảm họa này. Bên cạnh đó một số người còn khuyến khích người dân tiêu thụ thủy hải sản một cách thiếu căn cứ. Trong khi đó thật khó hiểu khi nhà cầm quyền lại nặng tay đàn áp những người biểu tình ôn hòa đòi trả lại môi trường sạch cho người dân. . ."

30 năm trước ở Belarus không một ai, kể cả từ chính quyền đến nhân dân, tin những gì sẽ xảy ra với mình như chúng đã xảy ra và được kể lại trong *Tiếng Vọng từ Chernobyl*. Ngày nay, ở Việt Nam, có thực sự bao nhiêu người tin rằng những điều viết trong Thư Chung nói trên sẽ có khả năng xảy ra. Còn chính quyền Việt Nam hiện nay, - hành xử y hệt nhà cầm quyền Belarus trước đây đổ tội tuyên truyền phá hoại cho các thế lực phương Tây, - đã không tin thì chớ, lại còn cho

rằng những lời cảnh báo đầy tính khoa học ấy là âm mưu tuyên truyền phá hoại, nhằm lật đổ chính quyền của Việt Tân, của bọn xấu, của các thế lực thù địch.

Lịch sử 30 năm trước ở Chernobyl đang được lập lại ở Việt Nam. Đó là một kết luận thật đau lòng, nhưng chắc chắn không xa sự thực, một sự thực kinh hoàng và đang gây phẫn nộ ở những người chịu đựng nhất.

Dòng cuối cùng của quyển sách ghi lại lời kể của những nhân chứng sống ở Chernobyl, nhà văn Svetlana Alexievich viết: *“Tôi có cảm tưởng mình đang làm công việc ghi chép tương lai.”*.

Với tôi, một người đọc Việt Nam, trước những gì đang xảy ra trên đất nước tôi, tôi bỗng thấy cả người lạnh toát trước câu nói đầy tính tiên tri của nhà văn. Chẳng lẽ, bà muốn ám chỉ những gì đang và sẽ xảy ra trên một mảnh đất mang số phận còn tội nghiệp hơn số phận đất nước của bà? Đất nước của tôi và của bà mang cái ách Cộng sản trên đầu bao lâu nay vẫn chưa đủ đền tội tổ tông hay sao mà còn phải chịu đựng thêm oan nghiệt Chernobyl, oan nghiệt Vũng Áng?

Phát biểu trong buổi họp báo tại Minsk (thủ đô Belarus), sau khi được tin mình sẽ nhận giải Nobel văn chương 2015, nhà văn của chúng ta nói: *“Điều duy nhất làm tôi luôn nhức nhối là câu hỏi: tại sao chúng ta không học được điều gì*

từ những nỗi thống khổ mà chúng ta đang phải gánh chịu? Tại sao chúng ta không thể nói: tôi không muốn làm người nô lệ thêm một ngày nào nữa? Tại sao chúng ta cứ tiếp tục chịu thống khổ mà không hề phản kháng? Tại sao chúng ta cứ xem nó như là gánh nặng phải mang, là số phận phải cam chịu? Tôi không có câu trả lời. Nhưng tôi muốn những tác phẩm của mình gọi lên được những suy nghĩ từ người đọc, để từ đó, họ đi tìm câu trả lời cho chính mình .”

Xin mỗi người hãy đi tìm câu trả lời cho chính mình trong những ngày tháng gay go, khó ở này, để sau này còn có thể trả lời được những câu hỏi tương tự cho các thế hệ tương lai.

T.Vấn

Ngày 15 tháng 5 năm 2016

Svetlana Alexievich

Tiếng Vọng từ Chernobyl

*Bản Việt ngữ do T.Vấn & Bạn Hữu thực hiện,
dựa trên bản Anh ngữ của Keith Gessen, Nhà
Xuất Bản Dalkey Archive Press –Normal–
London 2005.*

©T.Vấn 2016



T. Ván nhìn bởi Mai Tâm

Đọc Svetlana Alexievich, không thể không liên tưởng đến số phận dân tộc Việt Nam mà nỗi thống khổ dân tộc chúng ta chịu đựng có thể lớn gấp nhiều lần nỗi thống khổ của dân tộc Belarus. Sau cuộc chiến tranh nôi da xáo thịt 30 năm, với hàng triệu người chết ở cả hai bên cuộc chiến, với một đất nước tan hoang vì bom đạn ngoại bang tàn phá, tưởng rằng khi tiếng súng chấm dứt cũng là khi những nỗi thống khổ của dân tộc bắt đầu từ từ kéo da non chờ ngày lành lặn mọi vết thương. Nhưng kẻ thắng trận với chế độ Cộng Sản hà khắc phi nhân đã đẩy đọa cả dân tộc trong vùng bùn của hận thù, ngu dốt, nghèo đói, chia ly, đau khổ. Kết quả là thảm cảnh Thuyền Nhân kéo dài từ năm 1976 cho đến năm 2001 là năm Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc chính thức ra lệnh đóng cửa các trại tiếp đón người tị nạn Đông Dương, với hàng triệu người ra khơi đi tìm tự do trên những chiếc tàu thuyền mong manh, lênh đênh trên biển từ tuần lễ này qua tuần lễ khác, làm môi cho hải tặc, bạo tố, đói khát.

*. . . Chúng tôi không thể không nhắc đến tập hồi ký "Hành trình biển Đông" của nhiều tác giả do Ngụy Vũ thực hiện gồm hai bộ với hàng trăm câu chuyện về thảm cảnh vượt biên mà nhà văn Giao Chỉ đã nhận xét "có nhiều chuyện bi thảm và ghê gớm đến nỗi tôi phải lướt qua mà không dám ngừng lại trên các dòng chữ tưởng chừng chan hòa máu và nước mắt . . ."
"(Hành trình biển Đông -Giao Chỉ).*

tv&bh